

Số **67**

Tháng 5-1996

Lá Thư

ÁI HỮU CÔNG CHÁNH

Năm Thứ 21

BẢN TIN ÁI HỮU CÔNG CHÁNH ĐẠI DIỆN CÁC ĐỊA PHƯƠNG

HUẾ KỲ

- Bắc Cali AH Tạ Huyền, AH Trần Sĩ Huân, AH Bửu Hiệp, AH Tôn Thất Ngọ, AH Nguyễn Đăng Thịnh
- Nam Cali AH Lê Khắc Thái, AH Lý Đãi, AH Lưu Văn Quế
- Louisiana AH Phan Đình Tăng
- Hoa Thịnh Đốn AH Nguyễn Văn Bảnh, AH Nguyễn Thạc Việt Toàn, AH Bùi Văn An, AH Trương Minh Viễn
- Texas AH Phí Ngọc Huyền
- Washington AH Hà Quốc Bảo
- New York AH Trương Minh Viễn
- Massachusetts AH Nguyễn Hữu Tuấn
- Florida AH Lê Thanh Tông
- Indiana AH Nguyễn Khoa Long
- Oklahoma AH Ngô Anh Tề, AH Nguyễn Đình Viễn
- Colorado AH Nguyễn Tâm Trí, AH Mai Văn Ký
- Missouri AH Nguyễn Thành Thiệt
- New Mexico AH Nguyễn Văn Tân
- Georgia AH Lâm Đốc Thượng

GIÁ NÃ ĐẠI

- Montreal AH Phạm Hữu Vĩnh, AH Trần Đình Thăng, AH Phạm Ngọc Xuyên, AH Nguyễn Văn Khoa, AH Lê Sáu
- Toronto

PHÁP

AH Khúc Đán, AH Phan Văn Lâm, AH Đỗ Hữu Hứa, AH Hoa Trường Xuân, Trương Như Bích

ÚC ĐẠI LỢI

- Sydney/NSW AH Lê Cảnh Túc, AH Đỗ Quốc Dũng, AH Tôn Thất Đán
- Melbourne/Vic AH Bùi Kim Bàng, AH Nguyễn Cư

NA UY

AH Nguyễn Hương Hữu, AH Lê Văn Ký

Y PHA NHO

AH Trần Như Diệu

PHI CHÂU

AH Bùi Hữu Tuấn

BAN BIÊN TẬP

Bài vở do Ái Hữu khắp năm châu gửi về.

Thư từ, bài vở và chi phiếu ủng hộ, xin gửi về:

Lê Mộng Hùng

33879 Juliet Circle, Fremont, CA 94555

Chi phiếu xin đề: **Nguyễn Văn Định**

Ban Phụ Trách Lá Thư Ái Hữu Công Chánh 1996 NHÓM ÁI HỮU VÙNG VỊNH SAN FRANCISCO

MỤC LỤC

- ☐ Lá Thư Ban Phụ Trách 2
- ☐ Tin Tức Ái Hữu Công Chánh khắp nơi 3
- ☐ Nhắn tin 23

SINH HOẠT AHCC

- ☐ Họp mặt AHCC Houston 25
- ☐ Họp mặt AHCC Hoa Thịnh Đốn 27
- ☐ Họp mặt AHCC Toronto, Canada 29
- ☐ Họp mặt AHCC Sydney, Úc Châu 31
- ☐ Họp Tết Bính Tý tại Pháp 33
- ☐ Họp mặt AHCC mùa Thu Paris, Pháp 34
- ☐ Thơ của AH cao niên Hoàng Đạo Lượng, Khúc Đán, Dương Minh, Phạm Huy Giang 35
- ☐ Tất niên Ái Hữu Nam Cali 39
- ☐ Họp mặt AHCC Đông Bắc Hoa Kỳ 40

ĐỜI SỐNG AHCC KHẮP NĂM CHÂU:

- ☐ Công Chánh Việt Nam tại Caltrans, District 12 42
- ☐ Hạnh phúc Trong Tủ Nước Đá Na Uy - Nguyễn Hương Hữu .. 43
- ☐ Bước Chân Giang Hồ - Dương Đen 49
- ☐ Tu Thân - Phan Đình Tăng 51
- ☐ Đà Lạt (Thơ) - Tôn Thất Thiệu 55
- ☐ Pháp Quốc, Làm Lại Cuộc Đời - Trần Văn Thu 56
- ☐ Con Người Có Số Mạng - Đào Trọng Cương 58
- ☐ Nạn Hồng Thủy Tại Bắc Việt - Hoàng Đạo Lượng 60
- ☐ Việc Đời Bỏ Qua, Vui Cảnh Già Đang Đến - Phan Điện 64

ĐỜI SỐNG AHCC ĐÃ HƯU TRÍ:

- ☐ Tôi Dưỡng Già Tại Virginia - Phạm Huy Giang 66
- ☐ Về Hưu Lâm Chi Cho Hết Ngày Giờ - Nguyễn Sỹ Tín 67
- ☐ Tôi Đã Về Hưu - Lê Sáu 69
- ☐ Mừng Tuổi Thọ - Lê Khắc Thái và Lưu Văn Quế 71

VĂN NGHỆ, ĐỜI SỐNG

- ☐ Thế Thượng Thăng Trầm Quân Mạc Ván- Bùi Đức Hợp 72
- ☐ Thành Phố Ngọc Lân Tại Louisiana - Lê Thành Trình 73
- ☐ Bệnh Suy Não Alzheimer - Lê Như Diệu 76
- ☐ Trông Người Lại Nghĩ Đến Ta - Trương Đình Huân 79
- ☐ Con Đường Trước Mặt - Hoàng Đồng 81
- ☐ Xuân Vãn Diễm Kiều (Thơ) - NS Thu Nga 82
- ☐ Tập Thể Công Chánh Hải Ngoại... - Tôn Thất An Cựu 83
- ☐ Họ Hàng Nhà Chuột - Trịnh Hào Tâm 86
- ☐ Về Thăm Huế - Trần Sĩ Huân 90
- ☐ Đà Lạt (thơ) - Tôn Thất Thiệu 91
- ☐ Tập Thể Dục Để Chữa Bệnh - Lê Quang Tiềm 92
- ☐ Cáo Phó Kỹ Sư Nguyễn Minh Mẫn 94
- ☐ Vui Cười 95
- ☐ Báo Cáo Tài Chánh 96

Lá Thư Ban Phụ Trách

LỜI MỞ ĐẦU: Hồi cuối năm qua, trong một buổi hàn huyên giữa LT và Ban Phụ Trách, LT có đề nghị xin được phụ trách Lá Thư Ban Phụ Trách trong Lá Thư số 67. Ban Phụ Trách sau khi suy nghĩ và bàn thảo cận kề đã quyết định để LT được toại nguyện vì với số 67 này LT đã bước chân vào buổi thành niên và nhất là sau 20 năm nuôi dưỡng cũng đến lúc LT được giải bày tâm sự với AHCC năm châu. Sau đây là:

Tâm Sự Của Lá Thư Ái Hữu Công Chánh

Kính thưa quý Ái Hữu Công Chánh năm châu,

Nhân dịp đầu xuân, LT (con) xin cầu chúc AHCC năm châu một mùa xuân tươi vui, sức khỏe dồi dào và gia đình hạnh phúc. Nhân dịp này, con cũng xin chân thành cảm tạ quý AHCC đã nuôi dưỡng con trong những năm qua. Hai mươi năm qua, nơi quê hương thứ hai, xứ lạ quê người, mặc dù rất chật vật với đời sống hàng ngày, nào học thêm, nào thi cử, nào kiếm job, nào dạy con, khi đi sớm, lúc về khuya, khi bôn ba nơi hải ngoại, khi ngậm ngùi nhớ quê hương, nhưng AHCC năm châu vẫn luôn luôn nghĩ đến sự trường tồn của con hoặc gửi tiền nuôi dưỡng, hoặc yểm trợ tinh thần, hoặc dạy dỗ qua các bài vở kỹ thuật, chính trị, gia chánh, tiểu lâm, kinh tế, đồ vui để học, văn thơ... Công ơn dưỡng dục này con xin chân thành cảm tạ.

Hai mươi năm qua, con đã ra mắt quý AHCC cả thấy 66 lần. Tùy thuộc vào tình hình tài chánh cùng Ban Phụ Trách, hành lý của con có khi chỉ có quần short, T-shirt đôi ba chục trang, có khi thì cổ cồn, cà vạt, áo vét, nước hoa cả trên trăm trang. Sáu mươi sáu lần ra mắt, trung bình 3.3 lần một năm, tuy không đủ Xuân Hạ Thu Đông nhưng cũng còn hơn Xuân Thu nhị kỳ và cũng là một kỷ lục mà không một Lá Thư, một nội san, một tuyển tập nào như của Điện Lực Việt Nam, Chu Văn An, Gia Long, Tiếng Sông Hương, Nhớ Huế, v.v... có thể sánh kịp được.

Trong những năm qua, một đôi lần tưởng chết vì không nơi nương tựa, nhưng rồi gặp thầy gặp thuốc, con vẫn còn sống dài dài nữa vì ở xứ Cờ Hoa này, với y khoa tân tiến ngày nay, với luật lệ hiện hữu, muốn sống lây lất thì rất dễ còn muốn chết thì rất khó.

Vấn đề đặt ra hôm nay, theo con nghĩ, không phải là một năm nên ra một lá thư, hai lá thư, ba lá thư hay bốn lá thư, cũng không phải là Lá Thư Ái Hữu Công Chánh nên tồn tại tới bao giờ mà làm sao để gia tăng số Ái Hữu Công Chánh còn lưu tâm còn thiết tha với Lá Thư, như những năm đầu tiên thì sự tồn tại của Lá Thư mới có ý nghĩa. Con còn nhớ là Ban Phụ Trách có nói với con là năm 1975, khi ở trong trại chờ ngày vào đất Mỹ, một Giám Đốc của hội thiện nguyện có nói một câu "con người khi còn lận đận, thất nghiệp, tài chánh vất vả thì dễ tụ để hỏi thăm tin tức bạn bè, công ăn việc làm, kiếm job nhưng khi công ăn việc làm đã vững chắc, vật chất dư dả thì lại dễ tan, dễ lơ là". Con cầu mong câu nói này là sai vì nếu đúng là một việc đáng buồn vì đúng ra khi công ăn việc làm đã vững chắc thì việc lưu tâm, thiết tha đến Lá Thư Ái Hữu Công Chánh thiết quá dễ dàng, một năm đóng góp vài ba chục đô, bỏ vài ba tiếng viết một hai ba lá thư hoặc một đôi bài gửi Ban Phụ Trách, dễ dàng tha thứ để chuyện chung lên trên chuyện riêng, thì chắc chắn Lá Thư Ái Hữu Công Chánh sẽ còn tồn tại mãi mãi.

Con xin chấm dứt Lá Thư Ban Phụ Trách ở đây và một lần nữa kính chúc Ái Hữu Công Chánh năm châu một năm mới An Lành và Hạnh Phúc.

LÁ THƯ
LMH. 3/96

Thư Tín Ái Hữu Công Chánh khắp nơi

❑ AH LÊ CẢNH TÚC, AUSTRALIA (14-11-95)

AHCC các nơi rất mừng là LT/BT AHCC 1996... đã được Anh cùng các anh N. Đ. Duật, N. V. Định, H. T. Giảng, T. T. Ngộ, N. Thiệp, N. Đ. Định... xung phong vắc nga voi giúp đại gia đình AHCC một lần nữa.

Túc đính kèm năm trang và một ảnh màu ghép về sinh hoạt AHCC Sydney..., mong kịp BT/LT AHCC số 67 Tết Con Chuột sắp tới. Một số AHCC đóng góp yểm trợ BT/LT AHCC sẽ do AH thủ quỹ Đỗ Quốc Dũng gửi thẳng đến Anh sau (chi phiếu đề AH Nguyễn Văn Định như chỉ dẫn ở trang bìa BT/AHCC 66).

Một lần nữa, cảm ơn sự hy sinh của Anh và các bạn BPT/BT/LTAHCC 1996 rất nhiều. Anh chuyển lời đa tạ của chúng tôi đến AH Bửu Hiệp và BPT 1995.

Lưu ý: Bản Tin/Lá Thư AHCC xin gửi về AH Tôn Thất Phát, 19 Brue Way, Fairfield NSW 2165, Australia.

TB: Úc Châu được 80 Bản Tin số 65, đến số 66 thì được có 70 Bản Tin mà thôi nên hơi thiếu, Anh gửi thêm cho chúng tôi 5-6 BT AHCC số 66 nữa thì quý lắm. Đa tạ.

BPT: Nhận được thư Anh, BPT lần nào cũng nửa mừng, nửa lo. Mừng là anh đã ghi chép rất đầy đủ tin tức sinh hoạt AHCC Úc Châu còn lo là thế nào cũng bị các cô thư ký đánh máy mất vốn là hoặc phải đi nhờ mấy ông bác sĩ đọc giùm hoặc phải đi cắt lại kính cận mới.

❑ AH LÊ CẢNH TÚC, AUSTRALIA (3/8/96)

Trước kia Ban Phụ Trách LT AHCC có hỏi các nơi kể về đời sống AHCC tại địa phương, tôi có chuyển đến các tiểu bang ở Úc. Nay từ tiểu bang xa nhất, cách Sydney trên 3000km (Sydney ở bờ Thái Bình Dương, Perth Tây Úc ở bờ Đại Tây Dương) với số AH rất ít (Perth chỉ có 4 AHCC mới liên lạc với LT AHCC là quý AH Nguyễn Ngọc Ánh, Nguyễn Quang Bá, Lê Trung Thu và Phan Văn VI) mà lại có đến hai bài gửi BPT. Đó là bài của AH Nguyễn Quang Bá về "Tiểu Bang Tây Úc, Quê Hương Thứ Hai" và bài của AH Lê Trung Thu cũng đề cập về AHCC Tây Úc và quê nhà cùng với hai hình màu chụp cảnh đẹp lạ Tây Úc là Vùng Đá Dựng rộng lớn (Pinnacles). Quý AHCC Tây Úc cũng yểm trợ

LT AHCC hậu hĩ, sẽ nhập chung với các yểm trợ từ NSW và Victoria (và các nơi khác như ACT, QLD, NT...) đăng gởi chung một lần đỡ tốn lệ phí nhà băng.

TB: AH Nguyễn Cư (Melbourne) vừa gửi thơ kèm gồm chi phiếu đóng góp 480 Úc Kim (AH Dũng sẽ trừ chi phí) và danh sách AHCC Melbourne/Victoria.

❑ AH NGUYỄN VĂN PHỔ, CALIFORNIA.

Xin phép nói lên sự khâm phục cái tài và hoan nghênh công sức cố gắng của BPT lá thư nhiệm kỳ vừa rồi.

Số 65, 66 đều hết sức xuất sắc, hình thức rất đẹp, nội dung nhiều bài rất thích thú.

Tuy nhiên cái tuyệt này cũng tạo phần nào ngại ngùng cho BPT kế tiếp. Thế nhưng dù sao cái tinh thần xung phong nhận lãnh hiện nay cũng tuyệt vậy.

Để đóng góp phần nhỏ nào, sẽ cố gắng viết một bài vậy.

Tiền đây xin gửi 70 đô, để nhờ chuyển cho BS Phan Minh Hiền 50 đô và giữ ủng hộ Lá Thư 20 đô. Cảm ơn nhiều.

BPT: Việc chuyển tiền cho BS Phạm Minh Hiền, Anh Định đã điện thoại anh rồi. Mong anh tiếp tục viết bài cho LT AHCC.

❑ BÀ NGÔ NGUYỄN PHÚC, CALIFORNIA.

Tôi là vợ của AH Ngô Nguyễn Phúc, tôi xin đóng 15 đô la để ủng hộ Lá Thư, tôi không nhận được Bản Tin số 65 vì tôi thấy có ông khen ông Bửu Tập viết một bài về Phật Pháp, vậy nếu Ban Phụ Trách còn tờ nào xin cho tôi xin một tờ vì tôi thấy đọc Lá Thư các ông viết có nhiều bài rất có ý nghĩa và nhiều chuyện cổ tích hay, mà trước kia tôi chưa được đọc.

BPT: Xin cảm ơn chị đã khen tặng LT. Xin BPT cũ gửi một Bản Tin số 65 cho chị Ngô Nguyễn Phúc nếu còn. Cảm ơn.

❑ AH LUONG VAN CUỐI, CALIFORNIA.

Tôi xin gửi chi phiếu \$30.00 ủng hộ Bản Tin AHCC. Kèm theo đây 3 tấm ảnh cây đáng.

Anh Hùng ạ! Hình ảnh nào cũng vẫn là hình ảnh. Hình ảnh được phối hợp các vị lão thành, tuổi trẻ và các

bạn ngoại quốc, tôi nghĩ là một hình ảnh sống động cho ngành Công Chánh của chúng ta.

Do vậy tôi nhờ anh dành một trang để đăng 3 tấm ảnh này.

BPT: Đồng ý với Anh là “hình ảnh nào cũng vẫn là hình ảnh” nhưng một trang chỉ có thể đăng được hai hình mà thôi xin anh đừng phiền. Ngoài ra, hình ảnh có ghi chú thêm tên thì hay hơn.

❑ ANH TRẦN VĂN HOÀNH, FRANCE.

Lâu rồi không có liên lạc với nhau, hôm nay nhân gởi trả lời phiếu hỏi của BPT Lá Thư Ái Hữu Công Chánh nên xin viết vài hàng thăm Anh.

Lúc trước tôi có nhận được thư của anh Hoàng Đình Phùng gởi nhưng vì lu bù công việc nên cũng không có trả lời. Anh Phùng có nói là anh ấy cũng làm chung ở City. Nếu có gặp anh Phùng thì gởi lời xin lỗi của tôi và xin đừng có buồn. Địa chỉ và điện thoại của tôi, nếu cần, xin cho anh Phùng biết.

Đời sống và địa chỉ của Anh ở Mỹ chắc đã vững vàng rồi. Xin mừng cho Anh. Nếu Anh có dịp gặp anh em bạn chung ở Nha Căn Cứ Hàng Không xin nói lại lời thăm hỏi của tôi. Lúc nào tôi cũng nhớ đến các bạn cũ, nhớ những lúc làm việc chung với nhau. Bây giờ mỗi người mỗi ngã, sống tạm nơi xứ người, tuy vật chất đầy đủ nhưng lúc nào cũng cảm thấy buồn.

Còn về phần đóng góp nuôi dưỡng Lá Thư, tôi sẽ gởi đến anh 30 đô la bằng mandat postal vì không có cách gì gởi khác. Tên và địa chỉ tôi ghi là anh vì tôi không biết địa chỉ của anh Nguyễn Văn Định, xin nhờ anh chuyển lại cho anh Định.

BPT: Đã nhận được mandat postal của Anh. Xin cảm ơn. Từ khi Anh rời Louisiana, anh em NCCHK không nhận được tin tức gì của Anh cả nhưng trong những buổi họp mặt cũng vẫn thường nhắc tới Anh. Cũng đồng ý với Anh là tuy đời sống vật chất đầy đủ nhưng dù sao cũng là xứ lạ quê người (nhất là anh ở Rennes) làm sao mà bằng ở quê nhà được.

❑ AH LÊ TRUNG THU, TÂY ÚC CHÂU.

Tôi là Lê Trung Thu, trước năm 1975, Ty Công Chánh Long Khánh là nhiệm sở cuối cùng của tôi.

Trước hết tôi xin gởi lời kính thăm và chúc các AH trong Ban Phụ Trách cũng như toàn thể AH gần xa và gia đình, được an cư lạc nghiệp sức khỏe dồi dào và nhiều hạnh phúc.

Tôi đến Tây Úc đã được 4 năm nay theo diện đoàn tụ gia đình. Bạn bè Công Chánh ở đây vốn vẹn có 4 anh

em, đó là các anh Nguyễn Ngọc Ánh, Nguyễn Quang Bá, Phan Văn Vĩ và tôi. Ngoài ra không có mấy bạn bè khác vì Tây Úc đất rộng người thưa, cừu và kangaroo đông hơn dân số. Tây Úc có diện tích khoảng gấp 8 lần nước Việt Nam nhưng dân số chỉ lố 1.000.000 (bằng 1/5 dân số Sài Gòn ngày nay). Có 10.000 người Việt định cư ở đây. Ra đường rất ít khi gặp người Việt mình, phần đông là người tứ xứ: Ý, Đức, Nam Tư, Tiệp Khắc, Nam Dương, Ấn Độ, Tàu, v.v... Mỗi giống dân nói tiếng Anh theo một giọng riêng nên mặc dù học không biết bao nhiêu khóa Anh Văn, ra đường vẫn phải “sorry” hay “pardon” dài dài. Tây Úc có khí hậu ôn hòa. Nhiệt độ thấp nhất vào mùa đông khoảng 5 độ, không có tuyết rơi, thỉnh thoảng có mưa đá nhưng không đáng kể. Mùa hè nóng bức từ tháng 12 đến tháng 2, nhiệt độ có hôm lên đến 40 độ, 42 độ C. Trong khi vào tháng này bên Việt Nam bà con mình đang chuẩn bị ăn Tết. Về đời sống ở Tây Úc, phần đông bà con mình, trong đó có tôi, nói chung là di dân hay tị nạn, bước đầu đều nhờ vả vào hệ thống an sinh xã hội. Trợ cấp thất nghiệp không có thời hạn, lúc nào còn thất nghiệp thì chính phủ trợ cấp nhưng kèm theo cũng có rất nhiều chương trình huấn luyện, dạy nghề để giúp người thất nghiệp tìm việc làm. Người ít, công việc cũng không nhiều nên có người lãnh trợ cấp thất nghiệp 5-10 năm vẫn chưa tìm được việc. Trên đây là sơ lược vài nét về Tây Úc.

Mới đây anh Nguyễn Quang Bá có chuyển cho tôi xem hai Bản Tin AHCC số 64-65. Đối với tôi đây là hai tác phẩm, hai tập tài liệu quý giá và hữu ích vì ngoài nhiều bài viết chọn lọc còn có hình ảnh sinh hoạt của một số ái hữu mà phần đông đã cách biệt từ 20 năm qua. Ngoài ra còn có bảng danh sách và địa chỉ của toàn thể AH khắp nơi trên thế giới.

So với các bạn ở đây tôi là người đến sau cùng vì sau hơn 4 năm, tôi chưa thấy có bạn Công Chánh nào tới nữa cả. Rồi quê nhà chưa bao lâu nên hình ảnh cơ cực, nỗi băn khoăn lo lắng của các bạn còn ở lại, lúc nào cũng rõ nét trong tâm tư tôi. Do vậy mà khi đọc qua hai Bản Tin AHCC, mặc dù nội dung phong phú, điều làm tôi quan tâm nhất là hai chữ Ái Hữu in đậm nét ở trang bìa. Xúc động hơn là bức thư của anh Lê Văn Liêm (gởi cho Lê Thành Trang) và của anh Nguyễn Văn Bảnh (gởi Ban Phụ Trách BT sau khi thăm Việt Nam về). Tôi xin thành thật hoan nghênh và cảm phục nghĩa cử của các anh Nguyễn Văn Bảnh, Lê Thành Trang và sự đáp ứng tích cực của Ban Phụ Trách. Mặc dù Nhà nước Việt Nam có đổi mới về chính sách kinh tế, hoàn cảnh của anh Liêm không phải là cá biệt vì chính sách kỳ thị giữa người cũ người mới, giữa cộng sản và quốc gia, giữa cán

bộ và công chức vẫn còn là cái hổ nanh cách không thể nào lấp bằng được, do đó phần đông anh em đều lâm vào hoàn cảnh như anh Liêm. Nếu có một số anh em còn đi làm cho Nhà nước đó chẳng qua là vì Nhà nước thấy còn lợi dụng được khả năng chuyên môn của họ và các anh em này cũng muốn được yên thân, khỏi bị sách nhiễu về các phương diện khác như hộ khẩu, nghĩa vụ, học tập, v.v... chứ thật ra với chính sách trả lương chiếu lệ thì làm sao có thể nuôi sống được gia đình. Do vậy mà phần đông đều phải nhờ vả vào vợ con như anh Bảnh đã viết trong thư sau chuyến thăm Việt Nam.

Hưởng ứng lời kêu gọi của anh Bảnh, tôi xin mạo muội đề nghị Ban Phụ Trách BT AHCC tiếp tay làm mạnh thêm ý nghĩa Ái Hữu Công Chánh bằng cách:

1. Tạo điều kiện để các Ái Hữu bên nhà có tiếng nói trên Bản Tin AHCC như các đại diện Ái Hữu ở nước ngoài. Được như vậy bên nhà mới có điều kiện bày tỏ hết tâm tư nguyện vọng của mình để các Ái Hữu bên ngoài hiểu rõ hơn từng hoàn cảnh cá nhân và từ đó tùy khả năng và nhiệt tình giúp đỡ. Theo tình hình biến chuyển trong nước và điều kiện liên lạc hiện nay giữa Việt Nam với các nước ngoài, việc làm này không có gì khó khăn cả.

2. Trước mắt Ban Phụ Trách nên trích quỹ, yểm trợ hàng năm một ít ngân khoản đủ để giúp các Ái Hữu bên nhà họp mặt sinh hoạt ít nhất mỗi năm một lần để củng cố tinh thần đoàn kết giữa các Ái Hữu trong và ngoài nước.

Một lần nữa, tôi kính chúc toàn thể các Ái Hữu nhiều sức khỏe, mọi sự như ý với Bản Tin ngày thêm phát triển và trường tồn.

Tôi xin gửi yểm trợ Bản Tin AHCC 30 AUD. Số tiền này tôi nhờ anh Nguyễn Quang Bá chuyển giùm. Vì chỗ ở của tôi hiện chưa ổn định nên thư từ liên lạc xin chuyển qua địa chỉ của anh Nguyễn Quang Bá.

BPT: Cám ơn Anh đã yểm trợ cho LT AHCC. Hai đề nghị của Anh ghi trong lá thư rất có ý nghĩa tuy nhiên BPT không đủ thẩm quyền để quyết định nên xin đăng lá thư này để các AHCC năm châu cho biết ý kiến.

Nhiều năm trước, có một quỹ gọi là quỹ "tương trợ" cho anh em bên nhà gặp khó khăn. Nhưng về sau, việc điều hành quỹ tương trợ gặp nhiều khó khăn nên bỏ đi, chỉ còn quỹ yểm trợ Lá Thư AHCC. Việc yểm trợ cho anh em bên nhà là điều đáng khuyến khích, theo ý kiến một số AH, thì nếu AH nào bên nhà gặp khó khăn thì anh em hải ngoại sẵn sàng quyên góp trợ giúp vật chất, một vài người đứng ra kêu gọi bạn đồng sở hời xưa, bạn đồng khóa và các AH có quen biết, mỗi người đóng góp

một ít gởi về cứu trợ. Ban Phụ Trách Lá Thư cũng hoan nghênh và hoàn toàn đồng ý.

❑ AH TRƯƠNG NHƯ BÍCH, FRANCE

Tôi xin thân gửi tới Anh bài tường thuật cùng vài hình ảnh về cuộc họp mặt mùa thu 1995 của các Ái Hữu tại Pháp, vào ngày 15 tháng 10 vừa qua.

Lúc này AH Khúc Đản cao tuổi, có ngờ ý được thay thế trong việc đại diện các anh em ở đây, nên các AH cử tôi vào phận sự này; tôi rất mong sự cộng tác với các AH năm châu sẽ tiếp tục tốt đẹp như từ trước đến nay.

BPT. Lâu quá không được gặp lại Anh Chị. Được Anh xung phong vào ban đại diện vùng Pháp, hoạt động của AHCC chắc chắn sẽ thu hút thêm nhiều kết quả tốt đẹp.

❑ AH NGUYỄN VĂN BẢNH (MD)

Kèm theo đây là ngân phiếu 280 Mỹ kim do Ái Hữu vùng Thủ Đô ủng hộ Lá Thư AHCC và vài hình ảnh sinh hoạt trong mùa hè năm nay.

Chúng tôi xin được gửi lời chào hỏi cùng lời cảm tạ đến Quý Anh Chị vùng California, đã và đang góp sức phụ trách Lá Thư và nhờ đó Lá Thư được tồn tại trong cộng đồng Công Chánh của chúng ta.

Chúng tôi vui mừng để thông báo Ban Phụ Trách trong nhiều dịp tiếp xúc thân hữu thuộc thành phần của các hội đoàn khác, quý vị này thật tâm ca ngợi và tán thưởng, xuyên qua Lá Thư Công Chánh, tinh thần ái hữu của chúng ta được mọi người đóng góp, sống rất lâu dài, bền lâu và đoàn kết.

Chúng tôi xin gửi sự nhận định trên để chuyển đạt lời ca ngợi và tán thưởng đến Ban Phụ Trách. Ngoài ra, chúng tôi có đón nhận thêm một bạn Công Chánh vừa đoàn tụ với gia đình. Đó là Ái Hữu Nguyễn Hứa Phú, trước 1975 phục vụ tại Nha Hỏa Xa.

BPT: Chúng tôi xin cố gắng để bản tin được đều, bài vở hấp dẫn, là nhờ sự đóng góp của toàn thể anh em. Nếu cứ hai năm, một Ái Hữu viết cho một bài, thì Lá Thư sẽ vô cùng phong phú và có lắm điều thích thú để đọc. Nhiều lúc thức anh em viết bài như rêu nợ. Mong anh em họp mặt đều đều và đóng góp nuôi dưỡng Lá Thư đều để ban biên tập có đủ phương tiện tiếp tục.

Những Lá Thư vừa qua có được bài vở dồi dào và trình bày đẹp để nhờ AH Bửu Hiệp thức đêm làm bản tin và lấy cả ngày phép để chăm sóc. Tuổi đã lớn nhưng vẫn còn mạnh mẽ, đưa nhiều đường banh thần sâu làm các anh trẻ xanh mặt.

Địa chỉ của anh Phú đã được ghi vào danh sách.

❑ TH BÓP CÁT

Tôi là một Thân Hữu Công Chánh và tôi có được đọc ké tập Lá Thư Công Chánh số 66 với mẩu chuyện của Ái Hữu Nam Cát về ông Bác Sĩ người Nam nói chuyện với bà bệnh nhân người Bắc. Tôi có nghe câu chuyện tương tự nhưng đoạn sau thì không gay cấn như của AH Nam Cát. Bệnh nhân rất dỗi thẹn thùng chỉ đáp:

– Dạ, thỉnh thoảng.

Ngoài ra, mới đây, một người bạn tôi người Bắc ở Nam Cali, đem ông cụ đi thăm một ông Bác Sĩ Nam kỳ, ông này lại quá văn minh, đã sáng tạo một từ ngữ mới không có trong Tự Điển Trung Nam Bắc.

– Cụ có đánh hơi được không? thì ông cụ trả lời:

– Hắt hơi thì có chứ đánh hơi thì không.

Nếu được, xin anh cho đăng trong mục tin tức AH để chuyển đạt đến AH Nam Cát.

❑ AH NGUYỄN CƯ (MELBOURNE, ÚC CHÂU)

Sau đây em gửi anh danh sách địa chỉ, điện thoại của nhóm AHCC vùng Melbourne, Úc Châu sau khi được bổ túc theo yêu cầu như trong lá thư của anh, luôn tiện báo cáo sơ với anh về đời sống của anh em công chánh ở Melbourne này:

– Hiện nay các công ty tư nhân đang trên đà giảm người và tăng công suất làm việc nên ảnh hưởng nặng đến job của anh em.

– Các City Council thì đang sáp nhập lại với nhau để thành những siêu Council, đã đưa đến tình trạng giảm một số lớn nhân viên, đồng thời theo chỉ thị của Trung Ương thì tất cả các công tác sẽ được đưa ra đấu thầu, nếu trúng thầu thì sẽ được ký hợp đồng làm việc 3 năm, nếu trượt thì xách gói ra đi với package, thành thử nhiều anh em đang trong tình trạng hồi hộp chờ đợi (đa số kết quả sẽ được biết vào đầu năm 1996).

Tuy nhiên cũng có nhiều anh em muốn nghỉ việc nhưng muốn có package nên muốn trượt thầu; bởi vì tự ý nghỉ việc thì không được package.

Vài hàng tin anh rõ, nhân dịp năm mới thay mặt anh em vùng Melbourne cầu chúc tất cả các anh em bên đó cùng gia đình một năm mới bình an, hạnh phúc và nhất là sức khỏe dồi dào để cho ra đời Lá Thư số 67 được mẹ tròn con vuông.

BPT: Cám ơn Anh đã gửi danh sách cập nhật rất sớm.

Công việc thuộc ngành Công Chánh chúng ta đang gay go trên khắp thế giới. Đâu đâu cũng tái tổ chức, cũng giảm người. Tuy vậy nhưng nhà cửa phải xây cất, đường sá phải sửa chữa, nước nôi phải có mà uống....

Nhưng cứ quan niệm “Cửa này đóng thì cửa khác mở”. Lo chi! Các anh ở Úc, hệ thống an sinh xã hội khá, thất nghiệp cũng không quá lo. Ở xứ khác, thất nghiệp thì khổ lắm. Mất nhà, mất xe, mất luôn cả vợ cả con không chừng. Có nhiều anh nhờ mất việc, quay ra tự làm chủ, làm kinh doanh lại khá hơn không chừng. Cám ơn Anh về lời chúc.

❑ AH PHẠM CUNG (PEORIA, ILLINOIS)

Trước hết tôi xin cảm ơn anh em đã cho tin tức về một số bạn bè trong ngành. Trước cuộc sống vong quốc cảnh “dầu lửa ngó ý còn vương tơ lòng” ngoài vật chất, món ăn tình cảm rất ư quan trọng. Với nhu cầu vật chất của chúng ta rất đơn giản, chúng ta chỉ ao ước cuộc sống an lành, tự chọn lấy lối sống trong lành, kết cuộc không nổi, phải phiêu bạt đến quê người xứ lạ nên phải gắn bó chặt chẽ hơn, những người đồng tâm đồng chí, để xoa dịu nỗi cô đơn với cảnh “Xa cố hương, Ngộ cố nhân”. Nhân đây tôi xin đóng niên liêm \$20.

Hoàn cảnh gia đình tôi thì cả nhà đoàn tụ. Ông bà ngoại, vợ chồng con cái tùm tùm bên nhau, theo lối sống Việt Nam, cơm dưa cà mắm quanh năm. Có người hỏi tôi có tội gì, sao nó giam lâu thế? Sự thật, không ai muốn tù lâu song trước cảnh vào tù chứng kiến hành động quá ư tàn ác của CS đối với tù nhân, chứng kiến công cuộc chiến đấu anh dũng của bạn đồng tù mà nhắm mắt làm ngơ sao được...

BPT: Đáng phục thay những con dân xứ Nghệ. “Bão táp trên đầu không xô ngã”. Với tấm lòng can cường, không khuất phục làm CS cũng phải ón. Ngày xưa ở Sài Gòn nhiều anh em không hiểu tại sao anh chống Cộng hăng say như vậy. Đến khi Cộng Sản vào rồi nhiều người mới hiểu tại sao. Anh đã băng rừng vượt tuyến 1956 về Nam tìm tự do, biết rõ CS thế, mà năm 1975 khi chạy không kịp, sao anh không bắt chước Dự Nhượng, thay tên họ, đổi mặt, rạch lưỡi mà tránh xa chúng nó ra, lại khơi khơi để chúng nó bắt nhốt hành hạ mười mấy năm dài. Còn chi là cái tuổi xuân. Khi đi tù Cộng Sản về, tôi nghe anh cũng đã bị bắt, thì vì thương anh mà giận anh lắm. Khờ khạo như chúng tôi bị bắt đi tù là đáng đời, còn anh thì đã có kinh nghiệm rồi mà để bị bắt sao. Bây giờ tôi nghĩ lại lời chị Cung nói cũng rất đúng: “Anh Cung tôi có tội gì đâu? Chỉ có đi cư sau thiên hạ vài năm thôi, đâu phải là tội”. Anh Cung ạ, dù sao chúng ta cũng còn may mắn hơn 70 triệu người Việt Nam ở bên nhà.

❑ AH LÝ ĐÃI, PASADENA, CALIFORNIA

Tôi đã nhận được Bản Tin số 66, kỷ niệm 20 năm biệt xứ. Lá Thư rất xuất sắc, nhiều màu, in ấn rất đẹp, sắc sảo. Bài vở lại quá hay và độc đáo cho tập thể chuyên viên công chánh. Bài nào cũng hay cả, đặc biệt là bài “Nhân quyền Việt Nam đi về đâu?” của anh Ngô Trọng Anh đã lòng đạo và đời rất tế nhị.

Bài “Sàigòn trong cơn sốt, những ngày này hai mươi năm về trước” khơi lại niềm đau thương mất nước của mình. Đã hai mươi năm qua mà các kỷ niệm đau buồn còn như vang lại từ hôm qua.

BPT: Hiện chúng tôi đang lo tiếp tục cập nhật hóa bảng danh sách các AHCC của anh để lại, và THCC kể cả địa chỉ và số phone. Thiết cảm ơn anh nhiều. Trong những năm qua nếu không có anh lo phụ trách bảng danh sách thì có lẽ việc phát hành LT đã gặp nhiều trở ngại.

❑ AH LÝ ĐÃI (VỀ THƯ AH VŨ XUÂN THÁI), PASADENA, CALIFORNIA

Tôi gửi thư này lên các anh để xin phổ biến trên Lá Thư Công Chánh số tới. Tôi xin tóm tắt nội dung lá thư để xin các anh xét đăng vào LT tới.

Anh Vũ Xuân Thái, Kỹ Sư Công Chánh Khóa 3, hiện đang ở tại Việt Nam có công bắt đầu soạn thảo ra cuốn Từ Điển: “Gốc và Nghĩa Từ Việt Thông Dụng” từ năm 1993 nhưng đến năm 1995 thì phải ngưng vì bị bệnh mắt và bệnh thận. Anh Thái có các chứng chỉ Hoa Ngữ, Nhật Ngữ tại trường sinh ngữ, viện Đại Học Sài Gòn.

Anh cố công tìm căn nguyên các từ được dùng phổ thông trong quần chúng như: Ông Xã, Bà Xã, Ba Bị..., để chỉ người; cầu khỉ, máy xáng, bỏ rác, ... để chỉ đồ vật và các động từ: Nối với đầu gối, cầm dùi, bắt địa, cắn me, hết xẩy, ... mà không thể tìm ra trong các từ điển thông thường.

Quyển Từ Điển đã được ghi xong các từ, theo thứ tự A, B, C, ... gồm khoảng mười sáu (16) nghìn từ, phải ghi nghĩa và tìm gốc. Anh đã viết xong khoảng 1/5 công việc thì phải tạm ngưng vì bị bệnh mắt. Anh Hoàng Đình Khôi có gợi ý sẽ trình bày sự việc này trong buổi họp cuối năm Công Chánh Nam Cali để mong các bạn đồng môn tìm cách hỗ trợ tinh thần và tài vật cho cuốn Từ Điển được hoàn thành. Anh Thái dự định thuê một thư ký viết theo lời anh đọc và chỉ dẫn trong vòng 12 tháng thì sẽ hoàn tất tác phẩm. Chi phí ước tính là hai nghìn Mỹ kim.

Anh chị em Công Chánh ở Nam Cali đề nghị kêu gọi anh chị em Công Chánh và thân hữu hỗ trợ cho anh Thái có phương tiện hoàn tất cuốn Từ Điển “Gốc Và Nghĩa Từ Việt Thông Dụng”.

Đây có thể là một tài liệu sưu tầm văn học có giá trị hữu ích đáng được khuyến khích và hỗ trợ để xuất bản.

BPT: Chi phí để hoàn tất cuốn từ điển này lối chừng US\$2000. Ban Phụ Trách LTAHCC xin đăng lá thư của Anh Lý Đãi để quý AH tường cùng cho ý kiến. BPT hiện giữ bản chính lá thư của anh Vũ Xuân Thái lối 4 trang.

❑ AH NGUYỄN KHẮC DŨ (TOLEDO, OHIO)

Tập thể AHCC vẫn còn quá may mắn có các anh bỏ thì giờ đứng ra phụ trách Lá Thư. Xin anh cho em gửi tiền yểm trợ Lá Thư.

Em cũng rất muốn có dịp sang Cali thăm các anh và bạn bè cùng khóa nhưng hoàn cảnh chưa cho phép. Từ ngày sang Mỹ đến nay em không tiếp tục theo đuổi ngành học cũ vì bị cuốn theo đời sống Mỹ. Làm giáo dục được 14 năm. Buôn bán làm ăn riêng cũng được 10 năm. Em làm Video Rental chung với một người em ở Ohio và Orlando, FL. Việc buôn bán tuy có nhiều khó khăn và không có giờ giấc nhất định, nhưng cũng hơn thời em làm giáo dục.

Từ năm 1991 đến nay em đã có dịp về Việt Nam 3 lần. May mắn đưa Mẹ em sang ở chung với chúng em. Trong năm 95 em có tài trợ cho bà con trong làng xây được một nhà mẫu giáo, hoàn tất vào tháng 8/95; hiện đang có 37 em học sinh mẫu giáo theo học. Ngoài ra, em cũng tài trợ cho mấy người cháu vào Sài Gòn học đại học. Em cũng có giúp cho bà con ở làng mua máy cày, máy thổi lúa... Em ít nói điều này cho ai ngoại trừ bạn bè thân thiết và thông hiểu cho mình.

BPT: Cảm ơn Anh đã yểm trợ dồi dào cho Lá Thư AHCC. Ở Mỹ mà đi vào được ngành kinh doanh thì hơn làm kỹ thuật. Làm kỹ thuật thì đa số là đi làm công, tay làm hàm nhai, giỏi lắm thì mua được vài ba căn nhà đầu tư thì cũng đã méo mặt trả nợ mortgage. Lại mất việc như cơm bữa. Làm chủ tuy bận rộn nhưng lại khá hơn.

Anh thì khi nào cũng hăng hái, lòng đầy nhiệt huyết và tinh thần phục vụ. Đi học thì làm Chủ tịch Ban Đại Diện. Nay thì chia xẻ vật chất cho những người nghèo khổ, khốn khổ bên quê nhà. Việc làm của Anh cũng nên nói ra để anh em khác nhìn thấy mà chia xẻ, làm theo. Chúng ta giúp bà con, họ hàng, người nghèo khổ chứ một xu cũng không nên để lọt vào tay tụi Cộng Sản.

❑ AH PHẠM VĂN ĐẠI, CALIFORNIA

Được thưởng thức những bài viết và những hình ảnh của các Ái Hữu ở hải ngoại nay tôi xin gửi đến Ban Biên Tập Lá Thư bài “Vận mạng con người trong yếu tố Sinh (gồm ngày giờ năm tháng sinh)” mà tôi đã sưu tầm và rút kinh nghiệm trong việc giải đoán số mạng. Nhận thấy lối giải đoán này có hiệu quả và chính xác về cả 2 phương thuận và nghịch nên tôi viết bài này để làm một nhịp cầu thân thương với các Ái Hữu muốn tìm hiểu vận mạng của mọi người trong gia đình và nhất là để xây dựng tương lai cho các con cháu của chúng ta mai sau. Tôi cũng sẽ giải đáp những thắc mắc của quý Ái Hữu gửi đến nếu có.

BPT: AH nào muốn biết số mệnh xin liên lạc với AH Phạm Văn Đại.

❑ AH NGUYỄN HÀ ĐOÀN, VIRGINIA

Chúng tôi xin gửi chi phiếu để ủng hộ LTAHCC. Cầu mong LTAHCC sẽ mãi mãi tồn tại với tất cả AHCC nơi đất khách trong tinh thần ái hữu chơn thật.

Chúng tôi xin có đề nghị nhỏ như sau: Mãi đến ngày hôm nay mà LTAHCC vẫn còn sống mạnh, phải nói đó là nhờ vào lòng can trường, giàu lòng ái hữu của các ban phụ trách bản tin tiền nhiệm, một điểm son của ngành Công Chánh hải ngoại khó phai mờ.

LTAHCC là sự đóng góp của tất cả AHCC năm châu, vì vậy LTAHCC xuất bản không định kỳ cũng như số lượng trang báo (Lá Thư) không hạn định như ý muốn, vì tất cả tùy thuộc vào khả năng tài chánh, chính trong chiều hướng này, chúng tôi thấy cần có sự đóng góp của nhiều cây bút CC năm châu thay vì chỉ dành các bài viết của cùng một AH, (xin lưu ý, nay chúng ta đến với nhau trong tinh thần AHCC chứ chúng ta không còn nhân viên CC như trước năm 75).

Đây cũng là một trong những yếu tố tồn tại LTAHCC, trong khi sự đóng góp tinh thần của các AHCC khác lại vô tình bỏ quên, chỉ thấy phần nhiều các trang báo của cùng tác giả AHCC! (Xin xem LTAHCC số 66).

Với tân Ban Phụ Trách LTAHCC, kính xin giữ đúng: tinh thần AHCC, phi chính trị, phi tôn giáo và phi kỳ thị.

Xin gửi cho tôi LTAHCC số 65 vì không nhận được, và bản danh sách AHCC vì không có!

Cầu chúc quý Ban Phụ Trách LTAHCC mạnh tiến trên đường phục vụ cộng đồng CCVN hải ngoại.

BPT: Xin ghi nhận và cảm ơn những đề nghị và ý

kiến của Anh. Mong Anh đóng góp bài vở cho LTAHCC để khỏi thấy cảnh “chỉ thấy phần nhiều các trang báo của cùng tác giả AHCC!”

Xin anh ghi nhận cho là thường thường Ban Phụ Trách Lá Thư rất “đói” bài vở, tin tức. Muốn các AH bỏ thì giờ quý báu và công khó viết bài cho Lá Thư thì Ban Phụ Trách cũng phải năn nỉ ỉ ôi, nhắc nhở, kêu gào, đòi bài viết như đòi nợ thì may ra mới có bài mà đăng. Đăng bài cũ của báo khác thì sợ tốn tiền anh em. Và lại Lá Thư của chúng ta không phải là một diễn đàn văn chương hay diễn đàn chính trị để các AH khác ham đăng bài viết của họ. Nếu cứ hai năm, mỗi Ái Hữu viết cho một bài, hoặc một lá thư chừng một trang giấy, thì Lá Thư của chúng ta dồi dào tin tức lắm. Xin nói nhỏ để anh rõ, kỳ này chúng tôi gửi 62 lá thư đến các AH để yêu cầu viết bài và cho tin tức, thế mà chỉ có 9 người bỏ công viết bài.

❑ AH BỬU HIỆP, SACRAMENTO, CALIFORNIA.

Chúng tôi vừa nhận được thư của ông bà Nguyễn Văn Lục, nhạc phụ của Anh Nguyễn Xuân Phương, nguyên Kỹ Sư phục vụ tại Khu Công Chánh Nha Trang trong những năm 1957, 1958, xin được giúp đỡ vì cả hai ông bà đang sống trong tình trạng đau ốm ngặt nghèo. Anh chị Nguyễn Xuân Phương vượt biên bằng đường biển cách đây khoảng 10 năm, và khi thuyền gần đến Thái Lan, vì không chịu được cảnh tượng nhục nhã, nên anh chị và 4 con đều nhảy xuống biển liều mình quyền sinh.

Chúng tôi mong rằng vì tình Ái Hữu Công Chánh đối với gia đình một người bạn xấu số, kẻ ít người nhiều, và cũng tùy hỉ, đóng góp giúp đỡ gia đình anh chị Nguyễn Xuân Phương.

Nếu được anh chị hoan hỉ, chúng tôi mong nhận được số tiền đóng góp trước ngày 15 tháng 3 năm 1996 để gửi về Việt Nam cho ông bà Nguyễn Văn Lục, nhạc phụ của anh Nguyễn Xuân Phương. Ông bà Nguyễn Văn Lục sẽ gửi biên nhận tiền và chúng tôi sẽ chuyển đến quý anh chị sau.

Chi phiếu xin đề tên Bửu Hiệp.

❑ AH BỬU HIỆP, SACRAMENTO, CALIFORNIA.

Sacramento, ngày 15 tháng 3 năm 1996.

Thân gửi Quý Anh Chị AHCC,

Chúng tôi xin tin để Quý Anh Chị rõ, tiếp lời kêu gọi giúp đỡ gia đình Anh Chị Nguyễn Xuân Phương, chúng tôi đã nhận được sự đáp ứng rất nồng nhiệt của Anh Chị AHCC khắp nơi. Anh chị Tạ Huyền, người Huynh Trưởng của Gia Đình Công Chánh đã gửi ngay

cho chúng tôi chi phiếu \$50 chỉ một vài ngày hôm sau, Anh Chị Trần Sĩ Huân, Anh Chị Phan Ngọc Cơ, Anh Chị Nguyễn Đình Duật, Anh Chị Nguyễn Đức Sứ, Anh Chị Nguyễn Xuân Hoàn ở Cali, mặc dầu đã nhiều lần giúp đỡ, cũng đã gởi chi phiếu cộng chung \$230, Anh Chị Nguyễn Thành Thiết ở Missouri, mặc dầu ít quen biết với gia đình Anh Chị Phương, đã gởi cho chúng tôi \$50, Anh Chị Bửu Đôn, Anh Chị Mai Văn Mẹo ở Hoa Thịnh Đốn, Anh Chị Bạch Văn Hà ở Wisconsin, Anh Chị Hoàng Ngọc Ẩn ở Louisiana, Anh Chị Nguyễn Thái Hai ở Minnesota đều có gởi chi phiếu yểm trợ. Anh Chị Lê Văn Phương, Anh Chị Nguyễn Xuân Mộng, Anh Chị Nguyễn Quang Bê, Anh Chị Trình Hữu Dục, Anh Chị Nguyễn Văn Vinh, Anh Chị Hà Như Tường, Anh Chị Hồ Nhựt Tân, Anh Chị Bửu Hiệp ở Sacramento đã gởi cho chúng tôi \$170.

Anh Chị Lê Văn Sáu ở Toronto, Canada, Anh Sáu gọi là “Xứ Lạnh mà Tình Nồng” đã tận tình và nhanh chóng kêu gọi sự giúp đỡ quý hóa và đa số của Quý Anh Chị ở Canada, và đã gởi cho chúng tôi chi phiếu \$150, tất cả gồm 12 AHCC, danh sách quá dài xin được để trang sau.

Như vậy tổng số tiền quyên góp lên đến \$770.

Trong cuộc sống quê người, bận rộn đủ thứ, nhiều chuyện lo âu, mà tình Ái Hữu cùng tấm lòng vàng vẫn chan hòa nảy nở.

Sự đáp ứng nồng nhiệt của Quý Anh Chị AHCC làm cho chúng tôi vô cùng cảm xúc và chúng tôi xin thay mặt Gia Đình Anh Chị Nguyễn Xuân Phương cảm ơn tất cả Quý Anh Chị.

Chúng tôi sẽ gởi ngay số tiền lớn \$770 này về cho Ông Bà Nguyễn Văn Lục, thân sinh Chị Nguyễn Xuân Phương. Với số tiền này, Ông Bà Nguyễn Văn Lục, nay đã vào khoảng 80 tuổi, sẽ dùng để săn sóc thuốc men và có đôi chút thoải mái trong những tháng ngày dài sắp tới.

Sau đây là danh sách và số tiền đóng góp:

– Anh Chị Tạ Huyền	\$50
– Anh Chị Nguyễn Đức Sứ	\$10
– Anh Chị Trần Sĩ Huân	\$50
– Anh Chị Phan Ngọc Cơ	\$50
– Anh Chị Nguyễn Đình Duật	\$100
– Anh Chị Nguyễn Xuân Hoàn	\$20
– Anh Chị Mai Văn Mẹo	\$20
– Anh Chị Bạch Văn Hà	\$20
– Anh Chị Nguyễn Thành Thiết	\$50
– Anh Chị Bửu Đôn	\$20
– Anh Chị Hoàng Ngọc Ẩn	\$20
– Anh Chị Trình Hữu Dục	\$20

– Anh Chị Nguyễn Xuân Mộng	\$20
– Anh Chị Nguyễn Quang Bê	\$20
– Anh Chị Hà Như Tường	\$20
– Anh Chị Nguyễn Văn Vinh	\$10
– Anh Chị Hồ Nhựt Tân	\$10
– Anh Chị Lê Văn Phương	\$20
– Anh Chị Bửu Hiệp	\$50
– Anh Chị Nguyễn Thái Hai	\$40
– Anh Chị Lê Sáu	\$40 Can
– Anh Chị Đào Trọng Cường	\$50 Can
– Anh Chị Dương Minh	\$50 Can
– Anh Chị Lâm Tháo	\$50 Can
– Anh Chị Hoàng Như Giao	\$50 Can
– Anh Chị Nguyễn Văn Đề	\$50 Can
– Anh Chị Bửu Cơ	\$40 Can
– Anh Chị Đoàn Chí Trung	\$40 Can
– Anh Chị Lê Văn Châu	\$30 Can
– Anh Chị Kiều Văn Hà	\$20 Can
– Anh Chị Nguyễn Khắc Cần	\$20 Can
– Anh Chị Nguyễn Mạnh Quyền	\$20 Can
Cộng chung:	\$770US

Thân ái chào Quý Anh Chị AHCC.

Bửu Hiệp

❑ AH NGUYỄN THÁI HAI

Thật là mừng khi nhận được thư anh cho biết nhóm anh sẽ phụ trách năm tới. Cho tôi gởi lời thăm tất cả các anh chị trong vùng.

Hoan nghênh việc cập nhật hóa bản danh sách một công việc tốn nhiều công sức. Tôi biết rõ vì tôi cũng phụ trách việc này cho chùa Phật Ân ở MN. Tiếp tục gởi thư đi khi mình nghĩ rằng thư không đến tay người nhận vì họ đã dọn đi, cất bỏ thì không đành. Riêng tôi nghĩ mình cũng đã cố gắng duy trì thâm tình của các anh em đến bây giờ cũng đã khá dài. Đã đến lúc cần cất bỏ những anh em không đóng góp cho Lá Thư một thời gian dài. Ngoại trừ những anh em mới định cư có nhiều khó khăn ban đầu, những anh em định cư khá lâu cũng có thể có những khó khăn riêng, và muốn nhận Lá Thư chỉ cần thỉnh thoảng gửi 5-10\$ là nhịp cầu còn đó. Tôi nghĩ những anh em không đóng góp là những anh em không còn thấm thiết với Lá Thư nữa, có cất cũng phải.

Về bài vở có nhiều in nhiều, có ít in ít nhưng ta vẫn phải quyết tâm duy trì Lá Thư nhất là bản danh sách. Nếu có thể xin ghi dấu những địa chỉ và phone nghi ngờ để lưu ý nếu tên những Ái Hữu này còn trong danh sách, ai cần liên lạc họ sẽ check lấy. Còn gởi Lá Thư đến họ hay không tùy Ban Phụ Trách.

Bản Tin cuối cùng tôi nhận được là, nếu có những số kế tiếp xin các anh vui lòng gửi bổ túc cho. Xin cảm ơn nhiều và chúc các anh mạnh tiến.

BPT: Số cuối cùng là số 66, chúng tôi tin là anh đã nhận được rồi. Chúng tôi cũng ráng cập nhật bản danh sách cho đúng. Vì thấy có khoảng 40% các AH đã thay đổi địa chỉ trong vài năm sau này. Việc đóng góp nuôi dưỡng Lá Thư thì vì không ai nhắc nên nhiều anh em bận quá quên luôn. Đôi khi không biết đóng cho ai và gửi về đâu. Kỳ này chúng tôi viết thư nhắc nhở cho các AH quên. Như một AHCC bảo “con không khóc thì làm sao mẹ biết mà cho bú, vợ không khều chồng thì làm sao biết mà... dẫn đi shopping”. Bài “Vượt Biên” của anh viết hay lắm, đầy đủ tình tiết, nỗi đau khổ, niềm cơ cầu, lòng từ tế, tình người, ý chí phấn đấu, tình cha con, vợ chồng... lại ẩn chứa cả một bài học luân lý. Nhưng tiếc quá không đăng được vì quá dài (37 trang) mà ngắt ra đăng thì nó mất liên tục và mất hay đi, xin anh viết cho vài bài về đời sống tại miền “Vạn Hồ” Minnesota.

❑ AH TRƯƠNG ĐÌNH HUÂN (CA)

Tôi đã nhận thư Anh về ý kiến của anh Mong muốn ghi chép lại sự hình thành của trường Cao Đẳng Công Chánh tại miền Nam Việt Nam, kể từ 1947.

Tôi sẽ xin gửi vài đóng góp sau khi gạn lọc những sự kiện đã xảy ra cách nay gần nửa thế kỷ (47-95)!

Tôi xin gửi bài “Trông người lại nghĩ đến ta” để Ban Phụ Trách tùy nghi.

Lúc này bắt đầu rảnh rỗi hơn trước nên tôi nghĩ là có thể đóng góp nhiều hơn trước vào sinh hoạt của tập thể Ái Hữu Công Chánh, qua Lá Thư Ái Hữu.

Xin ghi giùm địa chỉ mới của tôi: Trương Đình Huân, 19566 Arezzo Street, Trabuco Canyon, CA 92679. Tel (714) 888-8831.

BPT: Địa chỉ của Anh đã cập nhật rồi. Cảm ơn Anh đã gửi bài viết. Nếu được biết về đời sống của AH tại các xứ khác thì chắc anh em cũng vui lắm. Chúng tôi nghe một AHCC khác đi làm cố vấn kỹ thuật tại một xứ Phi Châu, trước khi đi được dặn dò: nếu đi đường mà bị hư xe, thì ráng tìm chỗ mà ẩn nấp kỹ, vì có thể bị dân bản xứ “A đây rồi” (Làm thịt đem nướng mà nhậu). Ban đầu AH tưởng người ta nói đùa. Ở lâu mới biết là người ta dặn dò thật. Vì AH ấy biết một số bộ trưởng xứ đó ở trong hội “Ẩn Thịt Người”

❑ AH NGUYỄN VĂN HÌNH, FLORIDA

Gửi theo đây \$50 đóng góp nuôi dưỡng Lá Thư Công Chánh. Tiền đây gửi Việt Nam Quê Hương (do tôi viết)

đến Ban Phụ Trách LTAHCC để xin cho ý kiến. Nếu các anh thấy được xin đại diện tôi để chuyển đến cho các Ái Hữu khác dùng.

BPT: Rất tiếc bài “Việt Nam Quê Hương” của AH viết trên đĩa, Ban Phụ Trách không đọc được vì không có program tương ứng. Xin AH gửi cho một bản đã in sẵn. Cảm ơn.

❑ AH BUI ĐỨC HỢP, LOUISIANA

Vì Anh không cho biết tên, tôi không đề tên. Nhận được thư Anh quá trễ (vì sai địa chỉ) hôm 29 tháng 1, 96, tôi vội viết bài để kịp đăng vào số tới như đã yêu cầu.

Chúc Anh & quý quyến nhiều phước, lộc, thọ trong năm Bính Tý.

BPT: Bài Anh viết rất hay. Mong Anh viết thêm bài cho số tới. Ban Phụ Trách là cả nhóm, không riêng ai cả.

❑ AH PHẠM DUY HỨA, FRANCE.

Thật bất ngờ và vui mừng nhận được Bản Tin AHCC số 66 vào đầu tháng 11/95 nhờ AH Trần Cao Sơn đồng khóa Công Chánh 59-60, nhân dịp từ Pháp qua Mỹ thăm thân nhân hồi tháng 8/95 đã lập nhíp cầu thân hữu.

Trước hết tôi xin cảm ơn Ban Phụ Trách Bản Tin AHCC 1995 đã có nhã ý gửi tặng Bản Tin AHCC số 66 và xin chuyển lời thân chào đại gia đình AHCC toàn cầu. Kể đến cho tôi gửi lời thăm hỏi quý AHCC đồ thành Sài Gòn: Bửu Hạp, Vương Chí Hổ, Trương Công Thiện, Nguyễn Quang Bê, Phạm Ngọc Xuyên v.v... và quý AHCC đồng khóa: Trần Cao Sơn, Dương Đen, Trần Khương, Phan Quang Nam, Phan Khắc Thành, Trương Quang Tịnh, Lê Văn Sâm, v.v... và đặc biệt là quý AH ở Việt Nam Nguyễn Công Miêng, Đinh Văn Phùng, Phùng Đức Bằng, Tạ Văn Hồng, Trần Văn Thọ, Lê Văn Liêm, v.v...

Cùng chung ngành nghề, Bản Tin AHCC đã mang lại một món ăn tinh thần rất ngon lành quý báo dồi dào tin tức AHCC và phù hợp với tình hữu nghị giữa mọi AH.

BPT: Chắc các bạn bè rất vui mừng khi đọc lời thăm hỏi của Anh. Thế thì lâu nay Anh qui ẩn ở nơi nào mà kỹ thế, đến nỗi Lá Thư đã 20 tuổi rồi mới gặp được Anh lần đầu. Đọc thơ Anh, chúng tôi cảm được như tiếng reo vui “tha hương ngộ cố tri”. Dù sao, Lá Thư cũng là một sợi dây tình cảm để chúng ta phăng tìm nhau, biết nhau còn đó, ở một góc trời nào của thế giới, khi cần thì có

địa chỉ của nhau để thơ từ qua lại. Chừng đó nhiệm vụ thôi cũng đã là quá quý.

□ AH NGUYỄN HƯƠNG HỮU, NA UY.

Ở cái xứ lạnh lẽo này, lại có phần cô đơn, bạn bè ít lại ở nơi xa cả, được mấy giòng của anh nhắc lại những ngày xưa, làm tôi nhớ lại bao nhiêu kỷ niệm và bạn bè ngày xưa ở Kiều lộ, Tổng cục gia cư, Sài Gòn thủy cục, Tòa Đô Chánh, v.v...

Nhận được lời mời của anh đóng góp vào LTCC sắp tới, tôi cảm động nhiều nên cố gắng viết cho xong bài này và gửi sang ngay cho anh hôm nay. Tôi chọn bài phỏng vấn vì thấy trình bày được cho các AHCC hiểu rõ luôn về đời sống và quan niệm sống của người được phỏng vấn.

Như anh đọc thấy trong bài này, tháng 7-96 này tôi sang Cali họp mặt cùng anh em đồng khóa 62-66 theo sự đề xướng của anh Ngô Anh Tề, hy vọng có dịp gặp được nhiều bạn khác và anh.

BBT: Bài viết của Anh hay lắm. Văn chương dí dỏm, người đọc thấy rõ nếp sống của một AHCC tại thung nước đá Na Uy. Mong anh tiếp tục viết bài cho số tới. Nếu nhóm AHCC chúng ta có chừng 50 người viết hay như anh thì Lá Thơ chúng ta “ăn đứt” các tờ báo chuyên nghiệp khác. Khi nào đi Mỹ, nếu tiện thì điện thoại cho chúng tôi, có dịp thì cùng gặp anh em CC bên này hàn huyên.

□ AH HỒ KHẮC KÍNH, PHÁP.

Nhờ có các AH Khúc Dân, AII Phan Văn Lâm, AH Đỗ Hữu Hứa, AH Hoa Trường Xuân mà các LT AHCC được đều đều đến tay các bạn ở Pháp.

Tôi xin gửi \$30 để đóng góp vào chi phí của LT, nhờ vợ chồng em Võ Thụy Thắng ở Mỹ gửi trao đến Ban Phụ Trách LT AHCC.

BPT: Chúc AH mạnh khỏe. Anh em AHCC Bắc Cali ráng phụ trách Lá Thơ cho đều đặn, để nối tình anh em chúng ta nơi quê người. Để còn mãi liên lạc.

□ AH TRẦN THANH LIÊM, SÀI GÒN, VIỆT NAM.

Nhờ các bạn báo tin đến Nguyễn Đình Thành và các bạn cùng khóa 11 KSCC về lễ cưới của mình. Mình không có địa chỉ để gửi thiệp báo tin. Mong các anh em khác thông cảm. Ngày 28-12-1995 cũng sẽ là ngày họp mặt năm này của anh em Khóa 12 KSCC. ĐT (Mobile phone): 930270

BPT: Xin thông báo đến toàn thể AHCC chia vui cùng anh Liêm. Trong tập thể Công Chánh chúng ta

cũng còn rất nhiều “trai tân” mà tuổi tác trên dưới 60. Đất nước loạn ly, thời cuộc đưa đẩy, nên các AH trên vẫn chưa có dịp tìm được “người trong mơ”.

□ AH BHL, VIỆT NAM.

Có nhận được hai tờ Giao Điểm (Hội Chuyên Gia) của anh. Đọc thấy nhiều bài hay và cũng không ngờ là anh em trí thức Việt Nam ở nước ngoài quan tâm đến nước nhà tới mức cao như thế. Tuy nhiên, có cơ hội để đóng góp thực sự cho nước nhà thì quả là ít.

Đã có consultants (Mỹ) và các contractors (phần lớn là Đại Hàn, Đài Loan) cho dự án canh tân QL2 (Hà Nội - Vinh và Nha Trang - Cần Thơ). Tôi chưa thấy có anh em kiều lộ cũ của mình trở về trong dịp này. Trong ngành cấp nước, có anh Đồng Sĩ Khiêm trở về đây làm cho một consultant liên doanh Mỹ-Úc trong một chương trình viện trợ Úc về cấp nước cho 4 thành phố ở Việt Nam (trong Nam có hai thành phố là Vĩnh Long và Trà Vinh). Tôi thấy nhờ có anh Khiêm mà mọi việc được giải quyết mau chóng, vì vừa là cầu nối giữa đôi bên về cách làm việc vừa là thông dịch viên khi cần. Qua ví dụ đó, tôi thấy vai trò của Việt kiều là rất quan trọng và giúp ích rất nhiều cho Việt Nam trong những công trình của nước ngoài tại Việt Nam.

Có rất nhiều Kỹ sư Công Chánh muốn đọc “Bóng Ngày Qua” của anh, tôi sẽ phải gặp người cháu anh để mượn lại.

Sau ngày anh trở về Mỹ thì ở Sài Gòn có hai tiến bộ: nút lưu thông (rond point) Hàng Xanh (đi miền Đông) và Phú Lâm (đi miền Tây) đã làm hết nạn kẹt xe ở đây (trước đó là thường xuyên).

B.H.L.

□ AH HÀ MINH LÝ, FRANCE.

Tôi là Hà Minh Lý KSCC Khóa 1966 hiện đang viếng thăm gia đình ở Santa Clara. Cách đây 6 năm có qua ở chơi và làm việc tại đây hơn một năm rồi từ 89 trở lại Pháp làm việc cho đến nay.

Qua đây được ba tuần nhưng bận nhiều việc và phải đi đây đó nhiều rồi qua Mexico nữa, nên không gặp gỡ được nhiều AHCC như mong muốn.

Định lên Sacramento chơi và gặp quý Anh N. Q. Bê, N. X. Mộng, Trình H. Dục và Anh nhưng không còn nhiều giờ nữa vì sắp bay qua Philadelphia trước khi trở lại Pháp. Thôi xin gửi ít giòng này để thăm hỏi sức khỏe của quý Anh vậy.

Tuy nhiên khi qua đây cũng đã được nhiều AH thăm hỏi như anh Võ Thắng Toàn ở Canada, anh Mai Đức

Phượng ở San Jose. Tôi cũng xin dùng ít dòng này để đặc biệt cảm ơn anh chị Phượng đã tiếp đãi rất ân cần vợ chồng và hai con của tôi mặc dù rất bận rộn.

Trước khi về lại Pháp xin gửi lời chào chung các AH của Ban Biên Tập LT AHCC và xin gửi theo đây một chèque \$20US để ủng hộ tờ báo của chúng ta.

BPT: Chúng tôi rất thông cảm cái bận rộn của những người đi du lịch. Khi nào cũng chạy như giặc đã đuổi đến lưng. Cảm ơn Anh đã nhớ đến chúng tôi và không quên đóng góp nuôi dưỡng Lá Thu. Chúc anh an lành.

□ AH NGUYỄN KHOA LONG, INDIANA.

Chúng tôi dời đến địa chỉ mới cũng gần một năm rồi, và có gửi bản báo tin thay đổi địa chỉ đến Lá Thu nhưng có lẽ đã bị thất lạc.

Tôi có liên lạc với AH Lê Thành Trinh và được biết Anh cùng một số AH ở vùng Bắc Cali lại đứng ra nhận lãnh Lá Thu cho thời gian tới. Tôi chân thành tán thán công đức của các AH vùng Bắc Cali, đã mạnh dạn đứng ra nhận lãnh trách nhiệm nặng nề này, đồng thời tôi cũng xin chúc mừng các AH trong Ban Phụ Trách đã tạo được niềm tin và sự tín nhiệm của tất cả anh em.

Sau đây, xin Anh vui lòng đăng vào Bản Tin sắp tới, mục chia vui nhân dịp đám cưới bạn đồng khóa của chúng tôi:

“Nhận được tin bạn Trần Thanh Liêm, KSCC khóa 12, sẽ làm Lễ Thành Hôn với chị Phạm Tuyết Nga vào ngày 27 tháng 12, năm 1995 tại Quận Bình Thạnh, Sài Gòn..

Toàn thể các AH Khóa 12 KS Công Chánh và Địa Chánh tại Hải Ngoại xin chúc mừng hai bạn được trăm năm hạnh phúc”.

Theo AH Lê Thành Trinh cho biết hai số 65, và 66 rất xuất sắc không thể thiếu được, vậy nếu có thể được xin Anh vui lòng gửi cho tôi hai số đó.

Tôi không đóng góp được bài vở gì cho Bản Tin, chỉ biết kèm theo đây là chi phiếu \$40 gọi là đóng góp phần nào vào chi phí in và gửi BT.

BPT: Địa chỉ của Anh đã được cập nhật hóa. Xin Ban Phụ Trách Lá Thu năm 1994-1995 gửi cho Anh Long nếu còn số 65 và 66.

□ AH NGUYỄN XUÂN MỘNG, CA.

Xin cảm ơn Anh Chị cũng như Ban Phụ Trách LT đã hưởng ứng thành lập tập “Kỷ Yếu Trường Công Chánh Việt Nam” và hy vọng được nhiều AH tiên bối cũng như các AH trẻ sau này hưởng ứng. Anh Lê Cảnh

Túc ở Úc, vừa có thư gửi cho tôi và anh rất tán đồng viết bài nói về Trường (Cao Đẳng) Công Chánh Việt Nam, và thành lập Tập Kỷ Yếu Trường Công Chánh.

Tôi có đề nghị như sau:

Hiện Ban Phụ Trách Lá Thu 1996 đang kêu gọi và thu thập các bài viết về trường Công Chánh, nếu trong năm 1996 chưa đủ bài vở cho Tập Kỷ Yếu, qua năm 1997 Lá Thu chuyển qua Ban Phụ Trách khác, như vậy thiếu sự liên tục cho bài vở của Tập Kỷ Yếu. Để các bài vở viết về Trường Công Chánh được tập trung về một chỗ, anh Nguyễn Cường đề nghị nên có một Ban Phụ Trách Tập Kỷ Yếu Trường Công Chánh để bài vở sẽ có từ đầu cho đến khi đầy đủ. Tôi đề nghị Ban Phụ Trách Lá Thu năm 1996 sẽ kiêm nhiệm thêm “Ban Phụ Trách Tập Kỷ Yếu Trường Công Chánh”. Nếu các anh thấy tôi có đóng góp được gì với Ban Phụ Trách Tập Kỷ Yếu Trường Công Chánh, xin cho biết tôi sẽ đóng góp với các anh.

Trong thư anh có nói “tôi viết bài cho”, xin tin anh rõ, tôi đã viết, và sắp xong, bài nói về “Những Năm Tháng Tôi Theo Học Trường Cao Đẳng Công Chánh tại Sài Gòn” và sẽ gửi xuống các anh sau khi xong.

BPT: Chúng tôi rất tán đồng ý kiến của Anh. Các bài về Trường Công Chánh sẽ được đăng một lần vào Kỷ Yếu. Nếu có một nhóm nào đó phụ trách kỷ yếu thì quá quý. Nhóm AHCC vùng Vịnh chưa có ai xung phong đứng ra gánh vác việc này. Xin anh xem miền Sacramento có ai đủ hăng hái để làm việc này không? Chúng tôi xin hứa sẽ yểm trợ hết mình. Nếu nhận đề mà nhận thì dễ, nhưng nhận mà có đủ kiên nhẫn để theo đuổi và làm liên tục trong nhiều năm thì có lẽ hơi khó. Nếu có một AH nào đó, đang hưu trí còn khỏe mạnh thì không có ai bằng. Quan trọng nhất là kiên nhẫn.

□ AH THU NGÀ - BÀ LƯƠNG SĨ PHU, ORANGE COUNTY, CA.

Tôi nhận thư của các anh em cho hay sắp sửa ra Lá Thu năm 96 nên tôi vội gửi theo đây tám chèque 20 Mỹ kim. Với số tiền nhỏ mọn này để ủng hộ LT. Xin các anh em hoan hỷ nhận cho trước. Còn như bảo tôi viết bài với đề tài “Làm Vợ Của Một Công Chánh” thì tôi chưa biết viết cách nào đây. Mẩu chuyện đời bồng quang mắt thấy tai nghe, hay là tiểu sử cuộc đời mình. Từ lúc đôi trẻ thanh xuân đem gả cho nhau cho đến lúc bạc đầu con đàn cháu lũ, cũng đang phân vân, và cũng đang bận đôi chút việc nhà nhưng chưa giải quyết. Lại bệnh của những người già gặp lúc giao mùa trở tiết nên chậm trễ góp bài đó! Nếu không kịp thì anh chị em cũng thứ lỗi

cho già này nhé! Xin chúc các anh chị em CC một mùa Giáng Sinh rất là vui nhộn. Một lần nữa xin cảm ơn các anh chị em còn nhớ đến mà gởi thơ thăm hỏi. Xin cảm ơn nhiều.

BPT: Chúc AH mạnh khỏe hơn và chóng bình phục để viết những vần thơ gấm dệt hoa thêu cho bà con bạn bè thương thức. AH là một thành viên của gia đình Công Chánh thì bao giờ chúng tôi quên được. Lá Thư AHCC vẫn gởi đều đến cho các cụ bà của các AH đã quá cố, để giữ gìn tấm thân tình và mối liên lạc mãi mãi, an ủi nhau nơi quê người. Các AH miền Sacramento đều luôn luôn nhắc đến AH đó. Tấm lòng thân ái mà AH dành cho gia đình Công Chánh làm chúng tôi vô cùng cảm kích. Lá thư nào cũng có bài đóng góp của AH, dù đang ở trong tình trạng khó khăn khi viết lách. Bất cứ viết gì về gia đình, kỷ niệm có liên hệ đến Công Chánh đều quý và chúng tôi đều hoan nghênh.

□ AH NGUYỄN HOÀNG NHẠM, PHÁP.

Không hiểu vì một lý do gì có một thời gian lâu tôi không nhận được LT AHCC và đã nhận đều trở lại từ vài số sau này. Việc này tôi cũng đã có dịp trình bày với một số bạn hữu kể cả các AHCC từ Hoa Kỳ qua Pháp du lịch. Cách nay vài ba tuần tôi đã gởi chi phiếu 250FF đến AH Hoa Trường Xuân để nuôi dưỡng LT. Định ới, nếu tiện gởi cho tôi địa chỉ Nguyễn Văn Hinh. Nhưng nếu có in trong LT/AHCC địa chỉ của Hinh rồi thì khỏi gởi.

BPT: Nếu các số trước anh không nhận được thì có lẽ vì địa chỉ trước đây có gì trục trặc chăng. Hy vọng từ nay anh sẽ nhận được đều đặn các Lá Thư. Mong anh liên lạc với Ban Phụ Trách ít nhất mỗi năm một lần thì đều đều nhận được Lá Thư mà không thất lạc. Pháp quốc có nhiều điều lạ, mong anh viết vài bài cho Lá Thư.

□ AH TRƯƠNG NHƯ NGUYỄN, WASHINGTON.

Tôi được biết anh cùng các AHCC trong vùng đã xung phong cho Bản Tin AHCC kể từ số 67. Thật là một tin đáng mừng cho toàn thể AHCC.

Mong rằng Bản Tin AHCC được tiếp tục mãi mãi để anh em chúng ta có dịp đọc Bản Tin và biết tin tức bạn bè ở khắp nơi.

Tôi xin gởi kèm theo đây bài nói chuyện của Giáo Sư Lê Văn Tư ở Úc về hiện tình ở Việt Nam. Bài này được trích trong "Internet" ra. Nếu được xin anh cho đăng trong Bản Tin kỳ tới.

Tiện đây tôi xin gởi chi phiếu đề tên anh Định \$20 để gộp vào việc nuôi dưỡng Bản Tin.

BPT: Bài "On the threshold of the 21st Century, a few thoughts regarding a suitable direction for the development of Science and Technology in Vietnam" của Giáo sư Lê Văn Tư do Anh chuyển tới rất hay và có giá trị. Nếu Anh có thể kiếm bán văn nguyên thủy bằng tiếng Việt để đăng thì hay hơn.

□ AHLUUVĂNQUẾ, CA.

Quý Anh đứng ra phụ trách Lá Thư, trong lúc này, là một sự cố gắng lớn lao, chúng tôi xin hết lòng hoan nghênh.

Chúng tôi xin có đề nghị:

– Vẫn giữ nguyên tên: Lá Thư Ái Hữu Công Chánh, vì Lá Thư đã tồn tại gần 20 năm rồi. Lá Thư không cần dày hay nhiều trang. Độ 60 đến 72 trang là cùng, tùy theo bài vở nhận được.

– Khi không đủ khả năng về một phương diện nào đó, sẽ ra Bản Tin, vì Bản Tin sẽ không đăng bài viết, mà chỉ đăng tin quan, hôn, tang, tế mà thôi. Bản Tin chỉ nên để từ 20 trang đến 24 trang mà thôi.

– Cố gắng giữ khoảng cách cứ 3 tháng ra một số hoặc 3 số trong 1 năm vì để quá 6 tháng, các tin tức đã mất thời gian tính rồi.

Cuối cùng, kính chúc quý Anh mạnh tiến và thành công rực rỡ trong 4 số liên cho năm 96 này để "Thừa thắng xông lên", làm luôn 4 số cho 97.

Kính,
Lưu Văn Quế

BPT: Ra mỗi năm 4 hay 3 số là ước mơ của Ban Biên Tập và của mọi người. Nếu được quý AH đóng góp đủ tin tức, bài vở và tài chánh thực hiện. Nếu trong 3 hay 4 tháng mà chỉ có vài ba lá thư của anh em, hoặc một hai bài viết ít liên hệ đến đời sống của các AH thì có nên ra một số không. Chúng tôi sẽ cố gắng, cố gắng của chúng tôi tùy thuộc sự cộng tác mật thiết của anh em năm châu. Nếu đầy đủ tin tức, bài vở, tài chánh, thì mỗi tháng ra một Lá Thư, chúng tôi cũng không ngại. Năm tới, nếu được anh nhận phụ trách Lá Thư thì quá quý.

□ LÊ SÁU, CANADA.

Trân trọng gởi tin vui của Gia Đình AH Bửu Cơ sẽ làm Lễ Thành Hôn cho trưởng nam Nguyễn Phúc Vinh Lâm cùng cô Trần Minh Hiếu, trưởng nữ của Ông Bà Trần Văn Khôi, đồng cư tại Toronto, Canada.

Hôn lễ sẽ cử hành 11 giờ sáng ngày 16-9-1995 tại tư gia Toronto.

Vậy kính xin tùy nghi đăng vào Bản Tin sắp đến.

BPT: Cám ơn anh Sáu đã thông báo đầy đủ tin tức các AH tại Canada. Chúng tôi vẫn còn mãi mãi hình ảnh nụ cười mãn khai của Anh và giọng nói sang sảng như Trương Phi khi điều hành quân lệnh. Chúc Anh mạnh và cứng đầu gối để lướt theo tiếng nhạc trên sàn.

❑ AH NGUYỄN ĐỨC SÚY, CALIFORNIA.

Tôi xin gửi anh bản minh xác dưới đây về bài “65 Năm Phát Triển Phi Trường Việt Nam” đăng trong BT AHCC số 66 để anh cho đăng vào LTCC kỳ tới. Bản minh xác tự giải thích lý do của nó (self-explanatory).

Tôi cũng xin gửi theo đây chi phiếu \$20 để ủng hộ LT. Tôi sẽ cố gắng viết bài để đăng vào LT.

BPT. Bản minh xác của Anh đã được đăng trên Mục Đính Chính của LT 67 này. Mong chờ bài viết của Anh và cũng mong sớm có dịp gặp lại Anh để trao đổi nhận xét về chuyến du hành vừa qua.

❑ AH NGUYỄN THIÊN HẢI, CALIFORNIA.

Xin chân thành cảm ơn và rất lấy làm cảm kích khi Bản Tin AHCC số 66 đã tới tay và tôi đang say sưa nghiền ngẫm.

Tôi rất thích những bài thơ và hình ảnh dung nhan của các AH. Khi xem lòng tôi đã thật xúc cảm nhớ lại những kỷ niệm xa xưa của các Thầy các Bạn... và nay mình không có dịp cũng như điều kiện để gặp lại. Tôi mong trong những số tới sẽ tiếp tục có thật nhiều hình ảnh sinh hoạt của các AH.

BPT: Địa chỉ và số phone của Anh đã được cập nhật hóa.

❑ AH HOÀNG NHƯ TÂM

Thưa quý hội,

Tôi là Hoàng Như Tâm, con gái cụ Hoàng Đạo Lượng, Kỹ Sư Công Chánh. Tôi xin báo tin là cụ tôi đã qua đời ngày 27 tháng 2 năm 1996 và đã hỏa táng ngày 2 tháng 3 năm 1996. Xin trân trọng báo tin để Hội hay.

BPT: Cám ơn Chị thông báo cho Ban Phụ Trách Lá Thư tin buồn. AH quá vắng là anh em chúng tôi mất mát đi nhiều lắm. AH tuy tuổi cao mà lòng thì nhiệt thành, sinh hoạt rất hăng say. Chúng tôi cầu xin hương hồn AH sớm phiêu diêu miền cực lạc, và xin chia sẻ niềm đau chung cùng gia đình.

❑ AH NGUYỄN SỸ TÍN, VA.

Từ trước đến giờ, tôi vẫn tích cực viết bài và đóng tiền yểm trợ LT AHCC. Đã gửi tặng LT AHCC (qua AH

Bửu Hiệp) \$100 USD.

Để thay đổi đề tài trong LT AHCC, lần nay tôi gửi tới Ban Phụ Trách một kịch thơ ngắn đề tựa “Phụ Bạc” đề cao ngời phụ nữ Việt Nam mà điển hình là các bà vợ đảm đang đã lặn lội thăm nuôi chồng con bị Việt Cộng cầm tù tại các trại tập trung nơi rừng thiêng nước độc, sau khi miền Nam thất thủ năm 1995. Chính nhờ sự săn sóc tận tình này mà các vị phu quân còn sống sót trở về sau nhiều năm bị giam giữ, hành hạ từ thể xác tới tinh thần.

BPT: Anh thì khi nào cũng yểm trợ dồi dào Lá Thư AHCC. Bài kịch thơ “Phụ Bạc” của anh rất hay, tiếc chưa đăng kỳ này được. Bài viết về đời sống của Anh rất chi tiết, thật đáng khâm phục đời sống có thời khóa biểu chắc chắn như tổ chức công việc sinh hoạt làm 3. Công Chánh mình có cố AH Nguyễn Hiến Lê cũng làm thời khắc biểu cho đời sống rất kỹ, nên sáng tác được rất nhiều tác phẩm. Có AH nói đùa, không biết hắt hơi nháy mũi anh Tín có quy định sẵn hay không.

❑ AH NGUYỄN VĂN TẤN, NEW MEXICO.

Hôm nay tôi mới có thì giờ gửi Anh ít chữ, sau lần phone trước với Anh, tôi đi công tác cho hãng mãi 12/22 mới về. Nay xin gửi Anh cuốn “Giai phẩm Xuân Ất Hợi 1995” của Cộng Đồng Việt Nam tại New Mexico như đã hứa với Anh, nhân tiện cũng xin gửi \$30.00 để đóng góp tài chánh cho “Lá Thư Ái Hữu Công Chánh”. Cũng xin cảm ơn các anh đã gửi cho cuốn Bản Tin Ái Hữu Công Chánh 66, nội dung đọc thật đã, có nhiều bài rất có giá trị, tôi cũng dự kiến trích đăng lại trong “Giai Phẩm Xuân Bính Tý 1996” vài bài, sau khi trao đổi với Anh lần điện thoại đầu, tôi cũng có gọi cho AH Bửu Hiệp 3 lần để xin phép mà không gặp.

Ít hàng Anh rõ, thân chúc các anh trong Ban Phụ Trách Lá Thư AHCC kỳ này được thành công để các anh em có Bản Tin hay Lá Thư đọc dài dài.

BPT: Đã nhận được cuốn “Giai Phẩm Xuân Ất Hợi 1995” của Anh gửi tới cùng với chi phiếu. Xin cảm ơn Anh. Giai Phẩm Xuân Ất Hợi có nhiều bài rất hay và ấn loát cùng trình bày cũng rất “pro”.

❑ AH PHAN ĐÌNH TĂNG, LOUISIANA

Thân gửi anh Hùng,

Đã lâu lắm chưa được gặp Anh, nhưng Lá Thư AHCC thấy tên anh và hình nên vẫn nhớ anh. Nay anh nhận phụ trách LT AHCC năm nay, tôi rất hoan nghênh anh đã đưa vai ra đỡ gánh nặng thay anh em CC vun

xối LTCC cho đâm chồi nảy lộc.

Để góp với các Anh chút thiện chí tôi xin gửi một bài để phòng hồ thiếu bài vở và chi phiếu nhỏ để giúp quỹ chi phí.

Nhiều lần có ý định đi Cali lâu lâu để thăm bạn cũ mà mãi không làm được vì ít thì giờ quá! Có lẽ khi về hưu mới thực hành được!

AH Nguyễn Văn Hồn đã có nhã ý tổ chức họp mặt ở tư gia ngày 30 tháng 12 năm 1995. Sẽ có biên bản gửi qua cho Ban Phụ Trách LT AHCC sau. Nguyên tắc của Louisiana là chỉ kêu gọi còn cá nhân tự giác đóng thẳng cho Ban Phụ Trách để Đại Diện Vùng khỏi phải trả lời những thắc mắc: “Sao tôi có đóng tiền cho Anh Đại Diện mà không nhận được Lá Thư?! Mỗi khi anh chàng Đại Diện nhận được LT do Ban Phụ Trách ưu ái gửi trước theo First Class thay vì Bulk Rate. Người ta nói:

“Tiền là thuốc đo lòng người”

Lại nói:

“Với tiền ta có thể mua được tên nô bộc mà không tìm được bạn hiền”

Cho nên còn có AH chưa hiểu tiền đóng góp cho Bạn Hiền chứ không phải để mua những tên nô bộc.

Vì vậy mà người ta lại có câu:

“Với tiền ta có thể mua được bằng cấp cao mà không thêm được kiến thức” là vậy!!

Kêu gọi viết bài thì có nhưng theo Chủ Đề “Đời sống của anh chị em Công Chánh” tại địa phương, thì tôi không dám đoán chắc vì tôi nghĩ rằng anh em ngại chạm đến đời tư của người khác đâu là AHCC!

Riêng tôi cũng có ý định viết một bài nhưng vì đa đoan công tư vụ nên không biết có kịp cho Lá Thư sắp ra hay không. Nếu được anh cho biết khoản nào là kỳ hạn gửi bài cho LTCC sắp ra.

BPT: Cũng trên 20 năm rồi chưa gặp lại Anh. Anh em CCHK đóng đô tại đây cũng khá đông. Mong Anh có dịp ghé Cali để tụi này tiếp đón. Trong bài viết của Anh, Anh có nhắc tới một câu “Tu Thân - Tề Gia - Trị Quốc - Bình Thiên Hạ”, phải chăng “bàn Tăng” đã có ý định viết ba bài “Tề Gia”, “Trị Quốc” và “Bình Thiên Hạ” cho những LTCC tới.

□ AH NGUYỄN HỮU TUÂN, NEEDHAM, MA.

1. Xin gửi hoàn anh danh sách các AHCC đã bỏ túc:

Nhờ danh sách này tôi mới biết là có AH Trương Đức Nguyên ở Connecticut. Hỏi thăm anh em thì anh Tuất cho hay anh Trương Đức Nguyên hình như là kiến trúc sư.

Ngoài ra đã nhiều lần chúng tôi gửi thơ mời các anh Lê Văn Vinh và Lý Thới Thủy đến dự các buổi họp mặt, nhưng các anh đó không tới mà cũng không trả lời, nên tôi dè dặt không muốn liên lạc vì họ không còn mặn mà với đồng nghiệp. Tôi đề nghị các anh cứ giữ địa chỉ của các anh ấy cho tới khi có tài liệu mới.

2. Một ngày sau khi tôi gửi báo cáo về buổi họp mùa hè của AHCC miền Đông Bắc Hoa Kỳ và hai bài thơ cho anh Bửu Hiệp thì nhận thấy đã đánh sai một chữ trong thơ “Mừng Bạn Xuất Gia”, đáng lẽ câu thơ là Liên hoa một đóa kính anh Thu, thơ tôi đánh máy sai ra là một bó, tôi gọi điện thoại cho anh Hiệp nhưng không liên lạc được, tôi đã gửi ngay một thơ thứ hai cho anh Bửu Hiệp xin sửa hộ chữ bó thành đóa, và bài thơ đã được in như tôi đã đánh sai.

Vậy nếu có thể, xin các anh đính chính lại giùm.

Tôi đang liên lạc với mấy anh em đồng khóa để cung cấp tài liệu về Trường Công Chánh 1938-1944 cho các anh.

BPT: Cám ơn Anh đã gửi bản cập nhật danh sách. Chúng tôi lần này cố gắng cập nhật bản danh sách cho thật đúng. Những AH không còn muốn liên lạc với anh em nữa thì chúng tôi để vào một danh sách riêng và ngưng gửi Lá Thư AHCC. Sau này, nếu các anh đó muốn liên lạc lại, thì chuyển danh sách. Chúng tôi đã dừng bài đính chính anh yêu cầu. Chúc AH và gia đình vui mạnh.

□ AH NGUYỄN SĨ TUẤT, BOSTON, MA.

Nhận được thư anh đã lâu, tính làm xong bài “phỏng vấn” để trả lời anh luôn, nhưng khi viết ra mới thấy là rất dài, nội một câu trong 28 câu hỏi đã là một đề tài rất rộng! Cứ viết đi viết lại, rồi cộng với tinh thần “làm biếng”, tới nay cũng chưa viết xong. Thôi đành viết thư xin lỗi, và hẹn khi viết xong sẽ gửi anh sau. Thực ra anh cũng đã cho hay chỉ cần trả lời một số câu hỏi và không theo thứ tự gì hết, nhưng vì thấy mẫu của anh bạn H.Q.T. nào đó tại Cali viết hay quá nên tính theo, nhưng theo chưa được!

Nói về tính làm biếng, thì có lẽ do tuổi tôi năm nay cũng trên lục tuần, sự hăng hái không còn như xưa, lại thêm được huấn luyện bởi tinh thần công chức Mỹ thập niên 90 nên công việc hôm nay “không làm xong thì để tới ngày mai cũng chẳng chết ai”. Lại nhớ hồi tôi qua đây năm 1959, tôi vẫn phục công chức Mỹ tại Louisiana và Missouri là rất siêng năng, đúng 8:45 sáng là ai ai cũng có mặt tại Sở. Nay thì tà tà thối, sớm muộn 15-20 phút không hề hấn gì! Thành thử hồi trước tôi chê

Pháp và Ý (hồi năm 1963 và 1974) là không siêng bằng Mỹ nay mới thấy là lằm; thực ra khi so sánh đáng lẽ tôi phải so sánh cùng vào một thời điểm mới đúng. Từ đó có thể luận ra rằng mình càng ngày càng lớn tuổi mới thấy sự suy xét nào cũng vậy, nếu không nhìn đủ khía cạnh, rất dễ sai lằm. Vì thế, tôi đồng ý với anh là tuổi càng cao, thì dễ “xìu”, còn tuổi trẻ “hăng tiết” vì mình mới thấy một số khía cạnh, đã vội vàng kết luận – nhưng chính sự “hăng tiết vội” đó mới làm xã hội thay đổi. Sự thay đổi này có thể tốt, xấu, nhưng ít nhất còn có cơ may là xã hội sẽ thay đổi theo chiều hướng tốt, hơn là để cho xã hội chẳng thay đổi gì – và không thay đổi hiển nhiên là xấu vì các xã hội khác họ đang tiến. Đó chính là tinh thần “chấp nhận rủi ro”, rủi ro có tính toán, đã làm một số quốc gia Âu Mỹ đã và đang lãnh đạo thế giới.

Trở lại đề tài viết về đời sống của AHCC khắp nơi, do anh khởi xướng, tôi thấy ý kiến này rất hay. Riêng bài phỏng vấn AH H.Q.T. (Bắc Cali) đã chứa đựng rất nhiều điều hữu ích, đọc lên thấy rất thú vị, và rất “thật”. Trong gia đình CC có nhiều cây viết rất cừ khôi. Thật khó mà thấy báo VN nào khác có những bài chứa đựng triết lý thực tiễn như “Triết lý củ khoai” của AH Sông Đồng Nai viết trong số vừa rồi (đăng lại một số báo trước), hoặc bài của AH P. Đ. Tàng rất kỹ thuật mà cũng rất hấp dẫn, đó là chưa kể nhiều bài khác rất hữu ích trong việc học hỏi.

BPT: Mừng cho anh đã nhiễm được tinh thần công chức, cái giới “ăn cơm Chúa mùa tối ngày”. Dù sao cái tinh thần này cũng quý ở chỗ “phiên phiên” mọi sự. Không căng thẳng tâm não, không bị áp lực. Được cái “phá chấp” trong tinh thần thì chỉ có bà xã là hay rầy la và xếp không ưa, chứ bạn bè và chung quanh thì ai cũng thương mến, cũng thích cả. Tôi nhớ hồi trước bọn cán bộ cộng sản khi nào cũng yêu cầu “nghiêm túc” mà ớn. Cái bọn mặt mày khi nào cũng nghiêm nghị không biết cười và luôn luôn lo sợ lời không dám đùa nghịch. “Nghiêm túc” để làm chi trong lúc làm dâu hư đó. Tôi xin phép tặng anh hai câu thơ “Mai sau năm xuống tuổi già. Trăm năm oanh liệt cũng là hư không”

❑ AH TÔN THẤT TÙNG, CALIFORNIA.

Thành thật cảm ơn Anh đã có nhã ý gửi sớm riêng cho tôi Bản Tin số 66. Ấn loát quá đẹp, bài vở phong phú là đặc điểm của Bản Tin AHCC. Đó là bản chất vốn khiêm nhường của gia đình Công Chánh chứ đúng ra phải gọi là TẬP SAN AHCC mới xứng đáng giá trị của nó vì không những không thua sút bất cứ Tập San nào của các hội đoàn bạn mà có thể nói là “trội” hơn nữa là

khác. Vì các News Letter thường chỉ dày không quá 20 trang gồm những tin tức nội bộ chứ không đầy đủ các mục hữu ích như Bản Tin AHCC. Nhưng tôi sợ vì Anh và các AH miền Bắc Cali phụ trách quá xuất sắc khiến AH các miền khác đâm “teo” không dám đảm trách vào năm tới vì e ngại thua sút nhiều. Vậy xin Anh và quý AH miền Bắc nên chuẩn bị tinh thần hy sinh thêm vài ba nhiệm kỳ nữa (cụm từ hy sinh không có dấu ngoặc như kiểu hy sinh do tướng Nguyễn Văn Toàn yêu cầu Tổng Thống Nguyễn Văn Thiệu).

Sau đây xin anh vui lòng cho đăng vào mục nhắc tin do một bạn thuộc Gia Đình Công Chánh yêu cầu:

Lê Hồng Pháp, học cùng khóa Phú Thọ với AH Ứng Sơ đến cuối năm thứ ba thì chuyển sang học Y Khoa, hiện ngành nghề ở miền Nam Cai muốn liên lạc với anh Ứng Sơ nguyên là bạn tâm giao. Vậy AH nào biết địa chỉ AH Ứng Sơ xin vui lòng trả lời trên mục nhắn tin AH. Nếu anh Ứng Sơ đọc thấy tin này, xin liên lạc về địa chỉ sau đây với anh Lê Hồng Pháp rất muốn tìm anh:

Dr. Lê Hồng Pháp

Santana Medical Center

2817 W. 9th St.

Los Angeles, CA 90006

❑ AH NGUYỄN VĂN THÁI, CALIFORNIA

Kèm theo thư này là tám check 30 đô la để yểm trợ Lá Thư Công Chánh, cũng đã lâu tôi không gửi. Tôi cũng xin cảm ơn AH đã gởi cho tôi Lá Thư Ái Hữu Công Chánh số 66 rất là đẹp từ hình thức lẫn nội dung. Hiện nay tôi vẫn còn đi làm cùng một chỗ với các AH như Nguyễn Đức Nhuận, Nguyễn Thúc Minh, Trịnh Thành, Văn Minh Hồng, Hồ Thuận, v.v... Hằng ngày đôi lúc chúng tôi có dịp gặp nhau để trao đổi tâm sự rất là vui. Qua Lá Thư Công Chánh tôi được nhìn thấy những AH chưa từng gặp bao giờ mà đã biết tên từ lâu và một ít AH cùng Khóa ở các nước khác. Tôi xin thành thật cảm ơn AH đã bỏ công sức và thì giờ, cũng như các AH khác, để hoàn thành Lá Thư được tốt đẹp như vậy.

BPT: Nơi anh làm việc có nhiều AHCC thì còn vui. Mỗi ngày còn có thể họp AHCC bỏ túi cũng đỡ buồn. Anh em Công Chánh mình thì đông đảo, biết hết nhau cũng khó, nhưng dù chưa biết nhau, nhưng khi gặp nhau thì cũng thấm thiết vui vẻ như đã thân thiết từ lâu. Đồng hội đồng thuyền mà.

❑ AH HOÀNG THAO, CALIFORNIA.

Cảm ơn anh có “báo đều”, không sót số. Bản Tin này 65, dày thật, và hay lắm. Đồng ý với những đề nghị

của các bạn là thà 2 số một năm mà nhiều bài hay hơn là chỉ có Bản Tin thôi.

Xin gửi anh chi phiếu ủng hộ Lá Thư. Và xin anh cho đổi địa chỉ của tôi như sau: Hoàng Thao, 6005 Middleton Street, Huntington Park, Ca 90255. Xin gửi thư theo địa chỉ mới này của tôi.

BPT: Cám ơn Anh đã nhớ gửi chi phiếu ủng hộ Lá Thư. Nếu ai cũng nhớ như Anh thì mỗi năm có thể ra 4 số rất dày rất đầy đủ tin tức bài vở. Rán ra hai số một năm cũng đã quá tốn kém. Ban Biên Tập sẽ “liệu cơm gắp mắm” mà thôi. Chúc Anh vui mạnh, khi nào đi Bắc Cali nhớ ghé thăm anh em.

❑ ANH LÊ KHẮC THỊ, CALIFORNIA.

– Tôi ghi dấu đỏ những AH có đóng góp hoặc tôi biết còn liên lạc với anh em, ngoài ra (không ghi dấu đỏ) nên hỏi có đổi địa chỉ hay muốn nhận LT nữa không. Có 7 AH thư bị trả lại xem như mất liên lạc tôi gạch bỏ.

Vậy anh thử gửi thư kèm phong bì nhỏ và mẫu giấy trả lời còn muốn nhận LT hay không để có con số AH mà in LT cho khỏi tốn kém vô ích.

– Tôi đã gửi tất cả tin tức, hình ảnh, bài... danh sách ủng hộ LT của anh em Nam Cali cho anh Hùng hôm qua như vậy xem như tôi đã cung cấp những gì tôi làm được để tiếp tay các anh.

❑ AH LÊ THÀNH TRINH, LOUISIANA.

Được tin anh và các AH trên đó nhận phụ trách Bản Tin AHCC, tôi thật vui vì thấy Bản Tin còn sống thêm một thời gian nữa. Bản Tin cũng giống như những người thuộc lứa tuổi của chúng ta, vẫn sống vui khỏe như thế này thì tốt lắm rồi.

Phải chấp nhận rằng Bản Tin AHCC là của riêng của chúng ta, những người đã sống và làm việc liên hệ ngành Công Chánh tại miền Nam Việt Nam trước đây, chứ không thuộc về những thế hệ sau này vì những thế hệ này làm sao có được những kỷ niệm vui buồn trong nghề, những kỷ niệm đã gắn bó các AH với nhau sau ngày rời bỏ quê hương. Vì vậy tôi rất hoan nghênh các anh đã cố gắng để giữ cho Bản Tin được sống càng lâu càng hay.

Tôi xin gửi anh bài tôi viết về thành phố New Orleans và về ngày hội Mardi Gras để giới thiệu với các AH về bang Louisiana. Tôi quảng cáo không công cho địa phương này để trả ơn nó đã chấp nhận tôi và cư mang tôi trong thời gian phải làm lại cuộc đời tại Mỹ.

Anh có lần nào dự ngày hội Mardi Gras ở đây chưa?

Nếu chưa thì cũng nên đi một lần cho biết.

BPT: Nghe Anh tả khu phố cổ French Quarter và ngày hội Mardi Gras mà thấy mê. Tôi đã ghi lại lịch trình những ngày Mardi Gras cho những năm tới với hy vọng đơn xin du hành thành phố Ngọc Lân sẽ được “bà xã” chuẩn y. Ước chi Ban Phụ Trách mỗi năm nhận được chừng 10 bài như của Anh viết, từ các nơi khác gửi về. Xin Anh cho một bài nữa cho số tới, chúng tôi chờ.

❑ AH HỒ VĂN TRƯỞNG

Tôi vừa mới nhận được Bản Tin AHCC số 66 trong đó có lá thư của AH Trình Hữu Dục cho biết là “Nhờ anh Thiệp, cho biết địa chỉ của Thầy và Thầy rất thích đọc Bản Tin AHCC”. Như vậy là nhờ anh Thiệp mà tôi mới nhận được Bản Tin AHCC số 66 hôm nay làm tôi rất cảm động và sung sướng. Tôi sung sướng là vì cả hai người anh Thiệp và anh Dục, đều là học trò cũ của tôi vẫn nhớ đến tôi gọi tôi bằng Thầy. Bao nhiêu năm xa cách thầy trò gặp lại nhau thì cái gì sung sướng cho bằng “Tình nghĩa thầy trò biết nói sao cho hết, gặp nhau là đủ rồi” đó là lời của anh Trần Long cũng là học trò của tôi, rất có tình có nghĩa với Thầy.

Trong Lá Thư AHCC số 31 và 32 tháng 6-85, có bài Triết Lý Củ Khoai rất hay, tôi đã làm photocopy ra nhiều bản để phổ biến cho nhiều người bạn của tôi để an ủi họ khi họ gặp phải những khó khăn đau khổ. Vì chính tôi áp dụng Triết Lý Củ Khoai này vào đời sống hàng ngày của tôi cho nên tôi cũng nhận thấy mình có được hạnh phúc và vui vẻ sống đến ngày hôm nay. Mỗi lần tôi nhận được Bản Tin AHCC hay Bản Tin THĐL tôi rất vui mừng vì nó giúp tôi biết được tin tức của các bạn cũ của tôi đa số là học trò cũ của tôi rất quý mến còn hơn em ruột của tôi nữa.

BPT: Người xưa có nói “một chữ cũng là Thầy”. Huống chi Thầy đã dạy suốt một năm môn “Nhiệt Động Học”. Sự tận tâm và lòng hăng hái của Thầy làm sinh viên rất cảm động và kính phục. Anh em sinh viên ngày xưa ai cũng dành cho Thầy tình cảm tràn đầy vì tấm lòng chân thật và dịu dàng của Thầy. Khi đi làm, nhiều anh em cho biết Thầy thường nâng đỡ và hướng dẫn tận tình. Chúc Thầy khỏe mạnh và đi Mỹ chơi đều đều.

❑ AH NGUYỄN VĂN VINH, SACRAMENTO, CALIFORNIA.

Tôi có anh bạn làm Hóa Xa cũ, từ Việt Nam mới qua, Anh Nguyễn Hứa Phú, làm Trưởng Ty ốc Lộ Sài Gòn

cho đến ngày Việt Cộng vào. Nay Anh Phu hiện ở Virginia với con trai. Anh có gửi đây một chèque \$20 US yểm trợ Lá Thư và 1 cái thiệp để Lá Thư đăng chia buồn cho Nhạc Mẫu của Anh ấy mới mất ở Việt Nam trong thời gian Anh ấy đã ở Mỹ. Trong Lá Thư số 66 có tên của Anh Phu:

Nguyễn Hứa Phu
7901 Greenbrook Ct.
Fairfax Station, VA 22039

Tôi xin gửi Anh vì Anh có biết Anh Phu, cùng làm với chị Diệp và Anh Bùi Văn Minh ở Hỏa Xa Việt Nam. Anh Phu gửi cho tôi các món này vì Anh nói là mới qua chưa quen biết bên này nhiều, có thể một số ít anh em, biết anh ấy thôi. Rất mong Anh nhận lời chuyển tiền và giấy chia buồn để đăng vào lá thư tới.

BPT: Chúng tôi đã ghi tên anh Phu vào danh sách và đã đăng lời phân ưu. Chúc anh Phu sớm hội nhập cuộc sống mới. Còn anh thì sao cứ chạy tịnh mãi cho thân thể như vóc hạc cành mai? Biết đâu thế mà lại được sức khỏe hơn chúng tôi với cái bụng càng ngày càng tăng trưởng mà cái mỏng thì teo lại. Nghe anh mới đi Tây (Pháp) chơi một chuyến về, có gì vui viết cho anh em AH chúng ta thưởng thức với. Nhóm "Công Chánh bỏ túi" của anh vẫn tổ chức họp mặt và ăn nhậu đều đều hàng tuần chứ? Khi nào chúng tôi đi thủ phủ Sacramento thì xin anh đừng quên chúng tôi.

❑ AH PHẠM HỮU VĨNH, CANADA.

Được hai thư của anh nhờ xác nhận địa chỉ và điện thoại của một số AH và hỏi về đời sống hàng ngày, tôi mừng là Ban Phụ Trách mới đã có nhiều sáng kiến rất đáng khích lệ nên xếp hai thư ấy ra để rồi trả lời. Thế mà quên luôn mất, hôm nay mới ngồi ghi những gì tôi có về địa chỉ và số phone gửi ngay sang anh. Còn những câu hỏi của anh thì tôi thấy đúng với ý nghĩ của tôi, định viết một vài về đời sống lưu trí của tôi để anh em đọc chơi, nhưng hơi dài một chút. Sẽ gửi anh sau.

BPT: Cảm ơn AH khích lệ. Anh em chúng tôi cố gắng làm Lá Thư kỳ này sao cho có nhiều tin tức liên hệ đến đời sống của anh chị em khắp năm châu. Những AH cao niên đều hằng hái và bèn bỉ xây đắp giữ gìn cho Lá Thư còn luân lưu mãi. Công nhiều nhất là các lão AH như Phạm Hữu Vĩnh, Nguyễn Mạnh Hoàn, Tạ Huyền, Khúc Đản, Bửu Hiệp, Lê Khắc Thí, v.v... Chúng tôi mong AH sức khỏe để viết bài đều cho Lá Thư. Bài càng dài càng tốt.

❑ AH HOA TRƯỜNG XUÂN

Sang Mỹ thăm gia đình, ghé thăm anh Lâm Đốc Thượng và nhờ anh ấy gửi chi phiếu 30 Mỹ Kim ủng hộ LT AHCC năm 1995 cho anh:

Lê Văn Ngâm
Tour Chebherm, Apt. #1019
7 Square Dunois
75013 Paris, France

Anh Ngâm do bác Khúc Đản giới thiệu, nhờ tôi chuyển giao đến LT AHCC số tiền trên, và xin Ban Phụ Trách ghi trên vào danh sách AHCC vùng Pháp và gửi Bản Tin AHCC hàng kỳ cho anh Ngâm.

BPT: Anh sang Mỹ mà không đánh trống thổi kèn cho anh em biết để đón tiếp. Hay là đi "vacation" thì ai cũng không có thì giờ, chạy như ma đuổi. Chúng tôi đã ghi tên AH Lê Văn Ngâm vào danh sách và đã gửi Lá Thư. Cảm ơn Anh đã nhớ đóng góp đều. Nếu được Anh viết cho một bài về kinh nghiệm làm ăn bên Tây cho anh em thưởng thức thì quý lắm.

❑ BÁO CÁO TƯƠNG TRỢ CỦA AH LÊ SÁU (CANADA)

Mùa Xuân năm 1996, AHCC VN Toronto, xứ lạnh tình nồng, trong chương trình "Lá lành đùm lá rách" có quyền được 460\$ Can để cải thiện đời sống cho gia đình:

– Nhạc gia của cố AH Nguyễn Xuân Phương (Nha Trang) do AH Bửu Hiệp kêu gọi.

– AH Vũ Xuân Thái (bệnh nặng còn kẹt ở Sài Gòn) do AH Lý Đải yêu cầu.

Sau khi hội ý bằng điện đàm với các AH địa phương Toronto, tôi gửi đến AH Hiệp và AH Đải, mỗi nơi một money order \$150 US để nhờ chuyển đến hai gia đình nói trên (hối xuất hiện thời: 138\$6 Can = 100\$ US).

Riêng về thư của AH Hiệp, tôi có chuyển đến các bạn cũ của cố AH Nguyễn Xuân Phương là AH Hà Văn Đáng, Hoàng Đình Khôi, Lê Thành Trang, Mai Văn Mẹo, Bạch Văn Hà, Hoàng Ngọc Ẩn, còn các bạn ở Bắc Cali như các AH Trần Sĩ Huân, Nguyễn Đình Duật, Mai Đức Phượng, thì phần AH kêu gọi giúp đỡ. Vậy xin quý AH thứ lỗi tánh "thầy lay Bô Tát" của kẻ già này.

Sau đây là danh sách mạnh thường quân Ottawa, Toronto: AH Đào Trọng Cường 50\$ Can, Dương Minh 50\$ Can, Lâm Tháo 50\$ Can, Hoàng Như Giao 50\$ Can, Nguyễn Văn Đề 50\$ Can, Bửu Cơ 40\$, Đoàn Chí Trung 40\$ Can, Lê Sáu 40\$ Can, Lê Văn Châu 30\$ Can, Kiều Văn Hà 20\$ Can, Nguyễn Khắc Cần 20\$ Can, Nguyễn Mạnh Quyền 20\$ Can.

Vậy xin Ban Phụ Trách tùy nghi đăng vào Lá Thư sắp tới.

❑ AH HOÀNG ĐỒNG

Thân gửi Anh Lê Khắc Thí,

Tôi xin gửi kèm theo thư này bản sao một phần của sách chỉ dẫn dùng “Chương Trình Điện Toán Viết Tiếng Việt Với Chữ Tắt “ VITAT”. Bộ linh vật này gồm có, ngoài Sách Chỉ Dẫn Cách Dùng (130 trang), một đĩa từ tính 3.5 phân Anh, Sách Chỉ Dẫn Cách Dùng chứa danh sách của hơn 6,000 từ kép và thành ngữ dùng trong chương trình.

Tôi có ý định nhờ Anh giới thiệu công trình của tôi với Hội Kỹ Sư và Kỹ Thuật Gia Việt Nam. Nếu Anh đồng ý, xin vui lòng cho tôi biết càng sớm càng tốt. Cũng xin Anh cho ý kiến khác về cách phổ biến chương trình này. Tôi cũng có ý định dành một phần lợi tức cho hội nào bảo trợ nó.

BPT: Tháng trước hồi âm thư anh, tôi đã giới thiệu hai nhà in để anh tùy nghi tiếp xúc, không biết anh đã nhận được thư ấy chưa. Tôi xin đề nghị LT đăng thư trên của anh ngõ hầu các AH góp ý kiến về cách phổ biến sách của anh. Anh có thể liên lạc với AH Lý Đãi, nay là Hội Trưởng Hội Khoa Học Kỹ Thuật và Thân hữu Vũ Quý Kỳ, Hội Trưởng Hội Chuyên Gia Việt Nam có tầm hoạt động khắp năm châu, để giới thiệu tác phẩm của Anh. Tôi thành thật khen Anh đã bỏ nhiều công nghiên cứu, sưu tầm, để viết ra “Chương Trình Điện Toán Viết Tiếng Việt”.

❑ AH NGUYỄN NGỌC TIẾP, PARIS.

Mấy lâu nay thỉnh thoảng có LT AHCC gửi qua, mình xem thấy nhiều bài hấp dẫn lắm, thật tình phục lẫn các AHCC đã nhiều tuổi trên 70 mà giúp nhiều cho LT tồn tại, nào công phu hội họp, nào bài vở cố gắng sưu tầm. Anh có gặp ai trong Ban Biên Tập cho tôi xin giới lời thăm và thành thật cảm phục... Chúng tôi định độ tháng Juin hay Juillet đi Mỹ một lần nữa, vì có cháu ngoại ở Sacramento sắp làm đám cưới...

BPT: Mong dịp anh qua Mỹ xuôi về “Sài Gòn Nhỏ” gặp anh em Miền Nam Cali cho vui.

❑ AH VŨ THÀNH NAM

Vừa được tin thân mẫu anh Phạm Quang Hạnh vừa tạ thế ngày 19/1/1996 tại Florida, hưởng thọ 86 tuổi nên tôi tin anh rõ để có thể đăng phân ưu trong LT.

BPT: Anh Ái Văn đã điện thoại cho hay tin buồn trên

và chúng tôi đã đăng Phân Ưu trên báo Người Việt ở Bolsa và sẽ gửi đăng vào LT sắp đến vào mục Phân Ưu. Xin cảm ơn Anh.

❑ AH LÊ SÁU, CANADA,

Xin tin quý AH là đã trao Bảng Đại Thượng Thọ cho AH Trương Lão Dương Minh và hoa làm quà thượng thọ cho AH Dương Minh phu nhân trong buổi họp đầu năm Dương Lịch 1996 và đã chuyển bản tin họp mặt và số tiền yểm trợ LT qua BPT. Tôi dự định đi Florida và San Diego một chuyến gần đây, cả tháng nay ngồi nhà ngó ra đường đầy tuyết trắng, thật đẹp nhưng càng thêm nhớ quê nhà ấm áp.

❑ AH NGUYỄN VĂN NGÂN, KHÓA 44-45 HÀ NỘI, 48-49 VÀ 53-54 SÀI GÒN.

Rất cảm ơn các Anh đã bỏ công xuất bản, tình nguyện phổ biến cho các anh chị em AHCC, tập thơ cổ chuyện cũ của Hoàng Đạo Lương ghi chép, một tài liệu văn chương quý hóa.

BPT: Hôm ra Hà Nội, Anh Ngô Kê (khóa Hà Nội/ Sài Gòn với Anh) có dẫn tôi đến thăm trường Cao Đẳng Công Chánh, nơi mà Anh đã học Khóa 44-45. Trường cũ kỹ quá, không được tu bổ cũng như hầu hết công ốc ở Hà Nội. Cảm ơn anh đã ủng hộ tập sách cụ Hoàng Đạo Lương.

❑ AH NGUYỄN MẠNH HOÀN

Tôi được biết Cụ Hoàng Đạo Lương là một đồng nghiệp lão luyện trong mọi ngành Công Chánh, một học giả thâm nho và một vị chân tu. Với tuổi Khánh Thọ cao quý trên cửu tuần, cụ vẫn còn trí nhớ sáng vời, nét bút gân guốc tốt tươi, công phu viết lại (rất thẳng hàng và đều đặn) những văn thơ chuyện cổ với những lời giải thích để lại cho thế hệ sau, thật là một công trình ít người làm được,

BPT: AH Nguyễn Mạnh Hoàn năm nay 87 tuổi, sức khỏe rất tốt, có ý định về Miền Nam Cali một chuyến để có dịp thăm Anh Em. Chúng tôi mong được đón tiếp AH Nguyễn Mạnh Hoàn ở Sài Gòn Nhỏ một ngày gần đây.

❑ AH KHÚC ĐÀN, PARIS

Vịnh Hạ Long thật đẹp. Năm 1940-1942 tôi làm chef de subdivision des T.P. kiêm cả des mines tỉnh Quảng Yên, biết Vịnh Hạ Long và Fai si long. Sông Bạch Đằng rộng tôi phải cho xuồng máy kéo phà. Người Việt ngày xưa đánh đuổi được quân Mông Cổ ở đây cũng nhờ

đầy mưu mẹo. Các cụ ngày xưa đặt tên Vịnh Hạ Long là nơi con Rồng mẹ xuống, Fai si long là nơi các con rồng con và Bách Long Vỹ (khu bể trước tỉnh Quy Nhơn) là nơi con Rồng đã vẫy đuôi thành những bãi cát trắng.

❑ AH ĐÀO TRỌNG CƯỜNG, CANADA

Về chuyện AH Lê Cảnh Túc (ở Úc) muốn có bản mục lục các bài đã đăng trong 65 LT và BT trong gần 20 năm qua, tôi thấy làm được thì rất tốt. Các bạn tới sau, kể ngay từ Anh Phan Đình Tăng trở đi, sẽ tìm được dễ dàng bài muốn đọc, hoặc muốn đọc lại bài của ai. Việc này phải mất khá nhiều công phu, nếu làm được thì rất tốt... Việc tặng bằng mừng tuổi thọ các niên trưởng 90 tuổi trở đi, nêu cao phúc đức của gia đình quý cụ, là một việc làm rất đẹp, chắc là nhiều hội đoàn khác bắt chước chúng ta.

❑ AHLÊ VĂN KÝ, NORVÈGE.

Các AHCC trước làm ở Khu Công Chánh Nha Trang như Nguyễn Xuân Phương, Mai Đức Phổ, Trần Văn Thông đã bị chết cả, ngoài Thái Bình Dương. Vì sau 75 tôi có đến thăm Thông, Phổ, thì thấy cán bộ đã vào ở các gian nhà tư này. Tôi có nghe họ kể lại: “Có đêm các ông bà ấy hiện về đòi nhà chúng tôi đang ở, chúng tôi trả lời rằng, nhà nước chỉ định cho chúng tôi đến đây ở, chứ tôi không dám xâm chiếm gì.” Họ thăm vãi xin gì đó, sau ở yên! Vậy nên tôi mới biết Phổ, Thông đã chết.

❑ AH ĐỖ HỮU HỨA, PARIS.

Ngày 20-11-95 chị Nguyễn Tấn Thọ (ở Cali qua Pháp thăm) và hai vợ chồng cháu đã đến nhà Cụ Khúc Đản để trao lá thư của Bác và Bảng Chúc Thọ của AH toàn thế giới. Bác Khúc Đản đã tỏ ra rất xúc động, rơm rớm nước mắt và rất hân hoan. Tụi cháu có chụp mấy tấm hình kính gửi Bác xem và để tùy nghi đăng vào LT AHCC.

❑ AH HOÀNG ĐỒNG

Tôi xin phục vị AH đàn anh lão thành sắt đất. Với tuổi 94, Cụ Hoàng Đạo Lượng còn sáng suốt minh mẫn nhớ được, viết đẹp được như vậy, quả là khó kiếm ra người thứ hai.

❑ AH VÕ VĂN NHƠN, HÒA LAN.

Một lần nữa tôi và gia đình xin cảm ơn các Anh gửi LT AHCC cho xem để biết tin tức bạn bè thân thiết. Xin thăm các bạn tri âm cũ như các anh Lý Đài, Anh Thọ,

Anh Hạp, Anh Huân, Anh Tăng, Anh Huyền và các bạn công chánh khác.

❑ AH NGUYỄN THẾ DIỄN, VIỆT NAM.

Tôi còn nhớ mãi hôm 11-4-1995 gặp Anh nơi khách sạn có cả Anh Huân, Anh Giác và vài ba anh em khác. Thời gian gặp nhau quá ngắn ngủi, chưa đủ để hàn huyên. Hôm đó anh có biếu chúng tôi một số tiền quà của Anh Thọ, Bửu và Anh, chúng tôi xin chân thành cảm ơn các Anh về món quà nêu trên, rất quý giá và thăm tình bạn hữu.

❑ AH BỬU ĐƠN

Cụ Lượng tuổi đã ngoài 90 mà chữ viết quá sắc sảo, hơn cả thanh niên nữa. Các bài thơ cụ sưu tập, nhiều bài đặc sắc. Tôi vẫn thường tiếc là khi rời khỏi Việt Nam, chưa có dịp đọc lại thơ Nguyễn Công Trứ, thì nay đọc lại bài Chí Nam Nhi thật là sáng khoái. Cảm ơn Cụ vô cùng và mong sẽ có dịp được gặp cụ một ngày gần đây.

❑ THÂN HỮU NGUYỄN ÍCH XUÂN (GỬI CỤ HOÀNG ĐẠO LƯỢNG)

Tôi rất lấy làm cảm phục Cụ đã gần một trăm tuổi mà trí nhớ còn quá minh mẫn, nhớ vanh vách từng bài thơ cổ, từng điển tích. Cụ đã đóng góp một phần quan trọng vào kho tàng văn chương và văn hóa Việt Nam ở hải ngoại.

❑ BÀ QUÀ PHỤ AH VŨ BÁ ĐÌNH

Tôi xin bái phục Cụ Hoàng Đạo Lượng, tuy tuổi đã quá cao mà rất minh mẫn, trí nhớ thật phi thường và chữ viết thì đẹp như in. Các anh đã có công giữ lại cho con cháu chúng ta một gia sản quý giá về văn hóa Việt Nam. Nếu tiện được thì xin anh đề tặng cho Marina Library một quyển để đồng bào địa phương được biết đến một bậc tiền bối khả kính của gia đình Công Chánh và tập tài liệu văn hóa giá trị này được mãi mãi tồn tại, lưu truyền.

BPT: Thế theo mỹ ý của chị, chúng tôi đã gửi tặng một số thư viện có đồng hương cư ngụ đông, trong số có Marina Library, tập sách cụ Hoàng Đạo Lượng để lưu lại cho thế hệ trẻ Việt Nam ở hải ngoại.

❑ AH TẠ HUYẾN.

Tôi đã nhận tập Thơ Cổ Chuyện Cũ do Cụ Hoàng Đạo Lượng ghi chép, tôi rất khâm phục thi tài, trí nhớ của cụ cũng như công sức của các anh để cho tập sách ấy ra đời.

❑ AH TRẦN SĨ HUÂN

Tối nay tôi mới đọc qua thấy phục tài viết chữ sắc sảo của cụ Lượng quá. Trí nhớ của Cụ cũng ngoài sức tưởng tượng. Tôi xin bái phục Cụ vô cùng.

❑ AH MÀ MINH.

Quả là một công phu hy hữu của người Anh trong gia đình Công Chánh, trên 95 tuổi.

❑ AH LÂM ĐỐC THƯỢNG

Cụ Lượng tuổi đã ngoài 90 mà nét chữ vững vàng, thần trí sáng suốt, thật là hiếm có.

❑ AH BẠCH VĂN HÀ

Hy vọng tập sách “Thơ Cổ Chuyện Cũ” có giá trị này sẽ đóng góp vào việc duy trì văn hóa Việt Nam,

❑ THÂN HỮU LÊ XUÂN KHẾ

Ngày 14-2-1995, Bác Nguyễn Tư Mộ, em ruột Nguyễn Tư Tùng có đưa cho tôi một quyển “Ít Bài Thơ Cổ, Vài Chuyện Cũ” của cụ Hoàng Đạo Lượng sưu tầm, biên soạn và chú giải, nói rằng do Bác Tư Tùng cho tôi đọc. Tôi rất thán phục công phu của cụ Hoàng Đạo Lượng đã rất lớn tuổi rồi, mà còn rất sáng suốt nhớ nhiều văn thơ, lại kiên trì ngồi viết nắn nót mấy trăm trang đẹp như chữ tập đồ, rồi chú giải rất kỹ lưỡng, giúp cho chúng ta nhớ lại nhiều áng văn cổ của tiền nhân, hiểu rõ hơn một số điển tích hoặc từ ngữ.

❑ AH LÊ SĨ NGẠC

Xin cảm ơn các anh đã gửi tặng tập áng văn Cụ Hoàng Đạo Lượng và xin góp một phần nhỏ vào quỹ ủng hộ và mua quà biết Cụ Hoàng.

❑ AH KHÚC ĐÀN

Về việc chữ Bản Tin AHCC đã dùng thay chữ Lá Thư AHCC, tôi đã có thư đến AH, nên yêu cầu BPT năm 1995 dùng lại Lá Thư vì trong LT còn nhiều bài bàn luận về nghề Công Chánh, chứ có phải chỉ có tin tức đâu. Đến kỳ họp mặt đầu Xuân 1996 ở Paris, tôi sẽ cố động để tất cả AHCC Âu Châu đề nghị dùng chữ Lá Thư thay vì Bản Tin AHCC.

❑ AH LÊ KHẮC THỊ

Trong thư trước Bác Đào Trọng Cương góp ý kiến để đáp ứng đề nghị của Anh Nguyễn Cảnh Túc (Úc Châu) về việc lập bản Mục Lục các bài đã đăng trong tất cả LT và BT suốt gần 20 năm qua, mục đích để các

AH nào muốn xem những bài ấy, hay đã đọc nay muốn đọc lại những bài của các AH đã viết, thì dễ việc sưu tầm. Để cụ thể hóa việc làm ấy, Bác Đào Trọng Cương có nhã ý muốn tiếp tay bằng cách đề nghị những loại bài ưu tiên nên ghi vào bản Mục Lục, theo đoạn thư của Bác Đào Trọng Cương sau đây:

“– Tùy bút - phương tác (thí dụ như của Nam Cát...)

– Xây dựng tình Ái Hữu (Khúc Đan, Lê Khắc Thái, Bửu Hiệp...)

– Các bài đọc thấy vui (thí dụ như của AH Phan Đình Tăng...)

– Nghiên cứu đạo lý (AH Ngô Trọng Anh...)

– Văn chương, thơ cổ, chuyện cũ (Cụ Hoàng Đạo Lượng, Nguyễn Tư Tùng, Nhân Trừ...)

Ngoài ra tôi muốn làm thêm như sau:

A. Danh sách các Ban Biên Tập (cho đến 1996)

B. Danh sách và hủy nhật các AH đã quy tiền (năm sanh, tuổi thọ, nơi mộ chí...)

Tôi có thiếu, không có những số: 1, 6, 7, 9, 10, 35, 43, 48, 59, 61 và 63. Vậy xin anh ghi lại đầu đề và các bài thuộc các loại ghi trên trong các Lá Thư tôi không có (như đã ghi). Tôi sẽ cố gắng sao cho mục lục vài vở trong tất cả LT và BT, được sớm hoàn tất để phổ biến trên LT tới (ĐTC)”.

Tôi rất đồng ý và hoan nghênh dự tính Bác Đào Trọng Cương có nhã ý bỏ công sưu tầm để lập Bản Mục Lục nói trên. Tôi xin tiếp tay ghi chép những đầu đề và tác giả các bài trong 11 Lá Thư Bác Đào Trọng Cương không có.

Việc lập danh sách các Ban Biên Tập kế tiếp theo thời gian trong 20 năm qua, thiết tưởng cũng làm được để lưu lại kỷ niệm vui buồn Phụ Trách LT. Danh sách quý AH đã quy tiền cũng khá dĩ làm được qua mục Phân Ưu đang trên các LT và BT. Và cũng nên làm để AH nhớ đến các đàn anh, các đồng nghiệp đã ra đi vĩnh viễn.

Chúng tôi các đại diện AH Miền Nam Cali sẽ tiếp tay tích cực với Bác Đào Trọng Cương để hoàn tất công việc trên và đề nghị với BPT 1996, dành một số trang trong một LT 1996, để đăng mục lục và các danh sách nói trên. Thiết tưởng AH khắp nơi, nhất là các AH mới đến những năm sau này có tài liệu để tìm các bài muốn đọc, muốn biết.

❑ AH NGUYỄN VĂN BÀNH

Tôi xin gửi Anh (LKT) hai ảnh của Cụ Phạm Huy Giang để anh tùy nghi. Tôi có nhận thư mời tất niên của AH Nam Cali, mùa này thời tiết lạnh tuyết, nên không có Anh Chị nào ở vùng thủ đô du ngoạn California và sẵn tiện dự tiệc tất niên. Xin anh chuyển lời AH Wash-

ington DC chúc các AH Nam Cali năm mới nhiều hạnh phúc an khang. Riêng anh Ngô Năm đã lên đường về thăm quê hôm 3/2/1996.

□ AH NGUYỄN MẠNH HOÀN

Đồng ý về việc Anh làm bốn tám bảng mừng Thọ bốn đại lão đồng nghiệp: H. Đ. Lượng, Khúc Đản, Phạm Huy Giang, Dương Minh. Qua năm 1996 xin anh cứ tiếp tục mừng tuổi thọ các AH khác từ 90 tuổi trở lên và không nên mừng tuổi từ 80 trở lên 89 (như anh đề nghị). Nếu làm thì lại thêm, thành ra nhiều, giá trị lại ít đi. Rồi từ 70 đến 79 lại làm thêm nữa, sẽ quá nhiều. Tôi biết hoàn cảnh LT AHCC thiếu bài thiếu tiền. BPT sẽ kêu gọi, nên vận động các AH có lòng sốt sắng và khả năng.

BPT: Một số quý AH cao niên cũng cho ý kiến về việc tặng Bảng Mừng Tuổi Thọ đúng như Anh cho biết trên đây. Chúng tôi sẽ cố gắng tiếp tục làm công việc này và đặt thành một truyền thống tốt đẹp mà nhiều hội AH, Thân hữu chưa làm được như AHCC chúng ta.

□ AH LÊ NGỌC DIỆP

Tôi đang sưu tầm các thơ cổ thì vợ phải quyển sách của Cụ Hoàng Đạo Lượng. Rất báỉ phục tài năng của Cụ và thiện chí của các Anh. Làm sao chúng ta khuyến dụ Cụ Lượng viết “Hồi Ký” của ông, chắc có lẽ không kém gì Hồi Ký của Phạm Duy hay chuyện xưa của Vương Hồng Sển. Mấy năm trước tôi có đọc đâu đây anh đã viết quyển “Thay vì Gia Phả” có liên quan nhiều đến Thừa Thiên, Huế, chừng nào chúng tôi được đọc.

BPT: Cụ Hoàng Đạo Lượng nay yếu dần, Cụ vui mừng hoàn thành được tập Thơ Cổ, Chuyện Cũ. Tôi cũng có ý như Anh là đề nghị Cụ viết bất cứ vấn đề gì, đề tài gì mà Cụ đã thu thập, đã nghiên cứu, nhận xét để lưu lại cho thế hệ trẻ trong gia đình Công Chánh. Tôi được tiếp xúc với Cụ nhiều, trí nhớ của Cụ phi thường, điển tích Cụ nhớ rất chi tiết và viết ra rất mạch lạc, tôi xem Cụ như quyển tự điển sống mà tiếc là chúng ta không tra cứu được nhiều.

Quyển sách tôi viết đã xong năm 1978, tôi không xuất bản, nhưng sẽ ấn hành và phổ biến hạn chế trong gia đình và thân hữu, để lưu lại cho con cháu trong gia đình một tài liệu về nguồn gốc, về tập quán, xã hội Việt Nam ngày xưa.

□ AH PHẠM HỮU VĨNH

Các anh dự định tặng quà mừng tuổi thọ cho quý AH cao niên như vậy rất quý hóa, mong rằng các anh, cũng như các bạn cao niên khác không còn sức tham gia

hoạt động chung cho AH, thì các bạn trẻ và các con em trong gia đình Công Chánh sẽ noi theo giữ truyền thống tốt đẹp này. Năm này bên này lạnh sớm và tuyết xuống rất nhiều; thật là nhờ tập (tai-chi) đều đặn nên không cảm thấy lạnh, chỉ sợ đường trơn trượt thôi. Tôi có nhận thư BPT yêu cầu cập nhật danh sách địa phương. Các Anh sốt sắng như vậy, tôi cũng sẽ tiếp tay giúp được gì thì giúp.

□ AH PHAN ĐÌNH TĂNG

Trên tám thiệp mừng Xuân Bính Tý của AH Phan Đình Tăng. Chúng tôi thấy có Logo của TC Kiều Lộ VN. Xin ghi dưới đây để nhớ lại Kiều Lộ ngày xa xưa đã vang bóng một thời.

□ AH NGUYỄN TƯ TÙNG, SAN JOSE

AH Nguyễn Tư Tùng viết một thư rất dài góp ý về quyển sách Thơ Cổ, Chuyện Cũ, xin trích mấy đoạn.

“Tôi đọc ngẫu nhiên và rất thích thú: một số tôi đã thuộc, một số tôi đã đọc chỉ còn nhớ lờ mờ, một số còn xa lạ. Cái thích thú là ở chỗ: loại một, làm tôi tự hào và cổ vũ, mình cũng khá đấy chứ, loại hai làm mình nhớ lại những gì mình đã thuộc và nay đã gần quên, loại ba làm mình rộng thêm kiến thức. Cái thích thú đặc biệt làm toàn cuốn chữ viết tay, chữ viết rất tốt, rất đều, làm tôi có cảm tưởng là những cours ở các Grandes Ecoles ngày xưa của Pháp. Những chữ này là “des lettres dessinées” mà bản thân tôi chịu, không tài nào viết được. Thật là một công trình mỹ thuật (oeuvre d’art) mà tác giả của nó đã tốn bao nhiêu công sức mới tạo dựng được, mà người có sáng kiến phổ biến công trình này cho các AH và TH cũng có công lớn không những đối với các AH mà còn đối với thế hệ sau này của gia đình Công Chánh. Xin hai vị “tác giả” và “phổ biến giả” nhận nơi đây lòng tri ân sâu xa của các AH.

Để kết luận, cá nhân tôi, và chắc chắn tất cả AHCC, rất hoan nghênh việc làm này của AH Hoàng Đạo Lượng. Đức Thánh Khổng đã dạy “những người lớn tuổi phải cố gắng tìm hết cách để truyền lại những hiểu biết của mình cho hậu thế kéo khi chết đi, mang theo những hiểu biết những kinh nghiệm sống, chôn đi mất thật uổng.” Riêng các Anh có công phổ biến công đó cũng không phải là nhỏ và sự hợp tác đó đã làm một việc rất hữu ích và đã làm đúng lời dạy của Đức Thánh Thầy.

BPT: Thư nhận xét và bổ túc của AH NTT, nếu có thể xin đề nghị đăng vào một kỳ tới.

❑ AH NGUYỄN MẠNH TIẾP (BÁT TUẦN)

Thời gian đã đi qua quá mau, tuổi đời chông chất, sức khỏe cứ hao mòn dần, vui được ngày nào thì cứ vui ngày đó. Gặp lại bạn bè đồng môn mỗi năm một vài lần thì dù có kém sức khỏe đi mấy chẳng nữa, cũng cố gắng mà đi cho bằng được để khỏi phụ lòng các cố nhân đã ra công tổ chức.

BPT: AH Nguyễn Mạnh Tiếp đến dự Tết Niên, ngồi xe lăn, do con rể đưa đến, Cụ ăn mặc quốc phục rất đẹp, dịp này Ban Tổ Chức tặng quà dành cho Cụ là AH cao niên nhất trong buổi tiệc. Chúng tôi rất hoan nghênh tinh thần đồng nghiệp của Cụ.

❑ AH NGUYỄN QUANG BÊ, SACRAMENTO, CA.

*"Dầu xây năm bảy kiếng chùa
Không bằng làm phước cứu cho một người"
(Một người đây là Anh Phan Văn Phong)*

Xin kêu gọi anh em AHCC ngỏ từ tâm giúp đỡ anh Phong.

Sau đây là số tiền đóng góp:

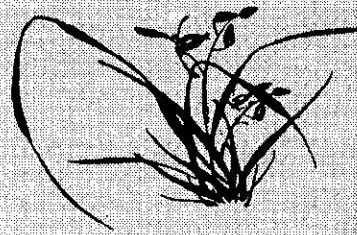
1. Nguyễn Quang Bê	\$20
2. Hồ Nhựt Tân	\$20
3. Nguyễn Văn Vinh	\$10
4. Trình Hữu Dục	\$20
5. Bửu Hiệp	\$20
6. Tường Hà	\$20
7. Anh Mộng	\$10
8. Lê Văn Phương	\$20
9. Ái Hữu Công Chánh	\$100
Tổng cộng	\$240

Số tiền này đã chuyển đến Anh Đường rồi.

BPT: Cám ơn Anh đã nghĩ đến anh em trong cơn bĩ cực.



Mục Nhãn Tin



❑ AHCC VÀ THCC NĂM CHÂU

Ban Phụ Trách Lá Thư Ái Hữu Công Chánh có nhận được rất nhiều thiệp Giáng Sinh và chúc Tết do Ái Hữu và Thân Hữu Công Chánh năm châu gửi về chúc mừng Đại Gia Đình AHCC một năm mới AN LÀNH, THỊNH VƯỢNG, Lá Thư Ái Hữu Công Chánh TRƯỜNG TỒN và Ban Phụ Trách Lá Thư Ái Hữu Công Chánh sức khỏe dồi dào để vun xới Lá Thư Công Chánh cho đâm chồi nảy lộc. Ban Phụ Trách Lá Thư xin cảm ơn tất cả các AH và TH và xin cố gắng để đáp lại thịnh tình của Ái Hữu và Thân Hữu năm châu.

❑ AH BỬU HIỆP VÀ BPT BẢN TIN, SACRAMENTO

BPT có nhận được nhiều thư riêng cùng điện thoại khen ngợi các Bản Tin vừa qua nhất là hai số 65 và 66. BPT "mới" chỉ dám ghi thôi chứ không dám nhận vì không có công và cũng không có lao. Vậy xin Anh nhận cùng chuyển những lời khen tặng như đã đăng trên "Mục Thư Tín AHCC" tới BPT Bản Tin Sacramento. Trong những năm qua các Anh phụ trách quá xuất sắc các Bản Tin làm cho "gánh nặng" chuyển cho chúng tôi lại "nặng" thêm. Mong các Anh đóng góp ý kiến và bài vở cho những số tới.

❑ AH LÊ THÀNH TRANG, LOUISIANA

BPT Lá Thư kỳ này trên một nửa là thuộc Khóa ta. Dù sao thì LT cũng được sanh ra từ xứ Ngọc Lân, không

lễ Tiến Sĩ đem con bỏ chợ hay sao mà không đóng góp thêm bài vở.

❑ AH ĐỒNG SĨ KHIÊM, TEXAS

Bạn ngao du sơn thủy, ra đi quá vội vã quên cả chào lần cảm ơn bữa chả cá Lã Vọng. Xin Anh thứ lỗi. Tối nay Anh còn “Bản Khoản” nữa không hoặc có thể viết một bài “Hậu Bản Khoản” được không?

❑ AH TRẦN HOÀNG OANH, CANADA

Cũng trên 20 năm rồi chưa gặp lại Anh. Nếu có dịp về Cali, xin Anh ghé chơi. Địa chỉ của Anh đã được chuyển tới Anh T. T. Ngô để cập nhật hóa.

❑ AH HUỲNH VĂN ĐỨC, PENNSYLVANIA

Xin Anh coi địa chỉ và số phone của các AH Hà Quốc Bảo, Lê Văn Ký, Lưu Thành Trung, Trần Kim Ngân và Lưu Hữu Duyên trong danh sách AHCC gửi kèm theo LT 67.

❑ AH LÊ VĂN KÝ, NORWAY

Mong là LT số 67 này sẽ sưởi ấm phần nào xứ Na Uy bằng giá sát Bắc Cực của Anh.

❑ AH TRẦN THIÊN OAI, CALIFORNIA.

Lâu quá mới được thư của Anh. Anh em Khóa ta vẫn thường nhắc tới Anh. Nếu có dịp về Bay Area, xin Anh phone trước để tụi này tiếp đón.

❑ AH VĨNH PHU, TEXAS

Địa chỉ mới của Anh đã được cập nhật hóa. Thư của Anh gửi Anh Hồ Nhựt Tân đã được chuyển đi.

❑ AH BÙI ĐỨC HỢP, LOUISIANA

Hai mươi năm rồi chưa gặp lại Anh. Nghe kể về Mardi Gras, chợ chồm hổm, craw fish, v.v... mà thấy thèm. Chi phiếu \$100 đã được chuyển tới Anh Định. Địa chỉ và số phone của hai anh Phan Đình Nguyên và Vũ Đức Bảo đã được cập nhật hóa. Sau hết anh em khóa ta vẫn thường nhắc tới Anh cùng mong Anh có dịp ghé về Bay Area để hàn huyên.

❑ AH TÔN THẤY DUY, CALIFORNIA

Mấy năm nay đi đâu cũng bị kêu bằng Bác có khi lại bị kêu bằng Cụ nữa. Nay được Anh kêu bằng Anh thiệt là mừng thấy mình trẻ hẳn lại. District 11 của Anh có gì lạ không? Mong Anh đóng góp bài vở cho những số tới.

❑ AH PHAN DUY TRUNG, CANADA

Kể từ khi anh đi định cư ở Canada năm 1979 thì ít khi nghe được tin tức Anh. Tắm thiệp báo thay đổi địa chỉ của Anh do bưu điện gửi đến làm chúng tôi vui, vì khỏi sợ gửi thất lạc lá thư. Thư gửi ra ngoài nước Mỹ đến 6-7 đồng bưu phí cho một tập.

Canada có gì lạ không? Mong anh viết bài về Canada cho anh em năm châu đọc chơi. Đường như ở Canada, theo thông lệ, AH nào đổi địa chỉ là đã mua được nhà mới? Chúc mừng Anh.

❑ NHẮN TIN CÁC ÁI HỮU VIẾT VỀ TRƯỜNG CÔNG CHÁNH

Tất cả các bài viết về Trường Công Chánh được gom lại và sẽ đăng một lần trong “Kỷ Yếu về Trường Công Chánh”. Chúng tôi đang thu thập tài liệu và bài viết. Đề nghị mỗi Khóa, có một đại diện viết bài về Khóa mình. Từ địa điểm trường học, bạn bè có ai, chương trình học ra sao. Có điều gì hay, lạ, vui đáng ghi lại. Sau khi ra trường, bạn bè ai làm gì, về đâu...

❑ BÀI NHẬN ĐƯỢC - NHẮN TIN CHUNG

Những bài sau đây đã nhận được, Ban Phụ Trách đang đọc và sẽ đăng vào các số sau, nếu thuận tiện.

Nước Mỹ giàu mạnh ra sao (HĐ), Việt Nam cần một đường lối phát triển (TVT), Phụ Bạc (NST), Suy nghĩ về bài viết của BS Bùi Thế Hoàn (NVP), Nên lẫn tránh hay trực diện (BH), Những cây cầu vùng Vịnh (TĐQ), Chính trang lãnh thổ (TVT), Âm lịch với Thập nhị địa chi (NXM), Những trang sử đau buồn (HTD), Bà Tương Phở, Người đau xứ Huế (NHT).

Theo khuyến cáo chung của anh em AH, thì những bài quá nặng nề về chuyên môn, siêu hình, chính trị hoặc của các báo khác mà tác giả không phải là AHCC, hoặc những bài xét ra ít ai đọc, thì nên xét kỹ khi đăng. Lá Thư đặt nặng vấn đề thông báo tin tức, đời sống anh em CC khắp năm châu. Những bài khác thêm vào - thì như AH Bửu Hiệp nói - “cho có chút đậm đà, thêm gia vị mắm muối cho Lá Thư bớt khô khan”. Nỗi âu lo nhất của Ban Phụ Trách là không có đủ tin tức anh em Công Chánh để thông báo. Nếu một Lá Thư AHCC mà tin tức liên hệ đến anh em thì nghèo nàn trong lúc bài vở thì toàn là khảo cứu, thơ, văn tràn đầy, thì chẳng khác nào một tô phở lưa thưa vài cọng bánh, vài lát thịt mà chỉ toàn cả tiêu, hành, mỡ, cà ri, ớt, tỏi, rau màu. Vậy xin anh em bỏ chút thì giờ liên lạc với các Ban Phụ Trách, để tin tức thêm dồi dào hơn.

Họp mặt AHCC Houston

Nhân dịp năm mới Bính Tý (1996) sắp đến chúng tôi (AHCC HT Texas) xin gửi đến các anh chị và gia đình lời chúc An Lành và Hạnh Phúc.

Theo thông lệ thì Gia đình CC HT Texas thường họp mặt vào dịp cuối tháng 12, năm nay buổi họp được diễn ra vào đúng đêm Giao Thừa Tết Dương Lịch (31/12/1995) tại tư thất của AH Phan Quang Nam. Thành phần tham dự rất đông đủ (trên 40 người, AH và gia đình) trong đó có gia đình AH Đặng Quang Oánh mới tới từ Việt Nam. Gia đình anh chị Oánh rất đặc biệt, hai đời học TTKT Phú Thọ, cả anh lẫn chị và hai cháu.

Tại buổi họp mặt chúng tôi đã được thưởng thức một bữa tiệc thân mật rất ngon miệng do các nàng dâu hiền của gia đình CC HT phụ trách. Chương trình văn nghệ đã được điều hợp khéo léo của MC (không người thay thế) Vũ Quý Hảo với sự tham gia rất hăng say của các

ca sĩ "nghệ dư" CC cộng với sự phụ họa của giàn Karaoke và ban nhạc sống Khải Hoàn đã làm cho không khí sinh hoạt CC HT thật vui nhộn đậm đà tinh thần văn nghệ.

Ngoài ra các AH nói chuyện về một số đề tài nhỏ nhỏ rất bổ ích cho cuộc sống:

1. Đời sống Chuyên Viên tại Quốc Nội (AH Oánh)

2. Dĩ Di Tử Tôn (AH Hảo)

AH Hảo có nhắc lại lời dạy của đức Khổng Tử là cái di sản quý báu nhất để lại cho con cháu không phải là tiền bạc, ruộng vườn, sách vở... mà là cái Âm Đức. Các cụ vẫn thường nói "Có đức mặc sức mà ăn" nhưng ở trong cái xã hội nặng nề vật chất chúng ta đang sống thì những lời dạy quý báu nêu trên hầu như thường bị



AH Hảo giới thiệu anh chị Đặng Quang Oánh mới tới Mỹ từ Việt Nam



Họp mặt AHCC tại Houston. Từ trái qua phải: hàng trước: Chị Xá, Hảo, Tường, Hội;
hàng sau: Chị Nga, Độ, Huyền, Khiêm, Điện, Hùng, Xuân, Oánh, Chú.



Từ trái sang phải: Độ, Ngọ, Điện, Xuân, Hảo

quên lãng.

3. Hạnh phúc trong tầm tay (AH Huyền)

AH Huyền nói về hai chữ Hạnh Phúc là cái quý nhất trên đời. Hạnh Phúc không mất tiền mua. Hạnh Phúc ở trong tầm tay của tất cả mọi người, nhưng tiếc thay nhiều người đã không ý thức được điều ấy. Mọi chuyện trên đời đều là tương đối. Khi ta cảm thấy ưu phiền khổ đau thì hãy nghĩ đến những người đang khổ đau hơn ta thì tự nhiên ta cảm thấy trong lòng nhẹ nhõm.

Một số AH mới đổi địa chỉ:

– Nguyễn Quý Hội 4930 Sugar Grove #4706

Stafford TX 77477

– Cao Hữu Hải 5959 FM 1960 West #424 Houston TX 77069

Buổi họp mặt của AHCC Houston TX cuối năm 1995 được diễn ra trong không khí thật vui tươi, đậm đà, và bổ ích. Cuộc vui kéo dài hai năm (từ 7pm ngày 31/12/95 đến 1 am ngày 1/1/96). Trước khi chia tay tất cả đều đồng ca bài Tạm Biệt và hẹn cùng nhau tái ngộ trong kỳ họp ngoài trời picnic mùa hè 1996.

Đính kèm chỉ phiếu \$390 đề tên AH Nguyễn Văn Định.

Họp mặt AHCC Hoa Thịnh Đốn

Buổi họp mặt AHCC vùng Hoa Thịnh Đốn ngày 9 tháng 12 năm 1995 được tổ chức tại tư gia của AH Bùi Văn Ân. AH Nguyễn Thạc Việt Toàn mở đầu buổi họp với những nhận định và ý kiến như sau:

1. Sự bảo tồn Hội

Sự bảo tồn Hội cần được đặt ra là duy trì Hội được tiếp tục không những cho 20 năm nữa mà là mãi mãi để phát triển Hội, tôi nghĩ trong hội viên chúng ta những bậc thầy và đàn anh của tôi cũng có ý nghĩ như tôi nay tôi xin mạn phép có vài ý kiến như sau để quý vị có thể tham khảo và cho ý kiến trong Lá Thư Công Chánh kỳ tới để truyền thông cho các đại diện toàn quốc.

– Số người tham gia Hội thật sự chưa đủ số. Hơn nữa một số người đã là hội viên nhưng cũng không tích cực tham dự hoạt động Hội hãy họp mặt định kỳ (hai kỳ trong năm). Như quý vị biết tre tàn măng mọc. Đó là lẽ đương nhiên của tạo hóa cho nhân loại và bất cứ hoạt động tổ chức nào. Vì vậy, cần phải có sự liên lạc mật thiết hơn nữa giữa các hội viên.

– Các Hội AHCC khuyến khích con, em và các bạn bè thân hữu tham gia cho đông để Hội bành trướng tới tầm vóc đáng kể và mãi mãi có thể con em và bạn bè thân hữu của chúng ta không theo ngành Công Chánh mà là các ngành kỹ thuật khác như Công Nghệ, Điện, Khoa Học... có thể gia nhập được để con em chúng ta

có cơ hội xây đắp cho Hội thêm phong phú mai sau.

2. Sự quan tâm tới hội viên lớn tuổi

Trong buổi họp mặt vừa rồi, một điều rất khích lệ và tràn đầy tình cảm là cụ Phạm Huy Giang và cụ Lê Sĩ Ngạc, tuy tuổi đã cao trọng nhưng vẫn còn có tinh thần của người Công Chánh và đã tham dự buổi họp mặt AHCC đều đặn mặc dù thời tiết có phần khó khăn cho đi đứng. Hội đã thấy sự trở ngại cho người lớn tuổi như vậy nên AH Nguyễn Văn Bảnh kêu gọi sự tình nguyện để đưa các cụ đi về cho an toàn, điển hình là AH Nguyễn Văn Bảnh đã từ Maryland đi đón cụ Phạm Huy Giang từ Virginia rồi trở lại Maryland để dự buổi họp mặt Công Chánh.

3. Sự thu nhập hội viên mới

Hội AHCC vừa thu nạp 3 hội viên mới:

– AH Trần Quang Nghiệp, cựu giáo sư Trường Phú Thọ, ngành Công Nghệ.

– AH Trần Huỳnh Đình Phương, cựu phi công và hiện là Kỹ sư Công Chánh phục vụ cho công ty xây cất.

– AH Hoàng Mạnh Tường hiện là kỹ sư điện làm contractor cho chính phủ.

4. Danh sách Hội viên AHCC&KT cập nhật hóa

Tôi vừa soạn ra danh sách cập nhật hóa của Hội viên



Họp mặt AHCC tại Washington DC



Các nội tướng AHCC tại Washington DC trong buổi họp mặt

AHCC qua tài liệu cung cấp và cập nhật buổi họp mặt vừa rồi. Kính mong Ban Trị Sự của Lá Thư Công Chánh bổ sung cho Danh Sách Hội Viên AHCC toàn thế giới.

5. Tiết mục văn nghệ

Một tiết mục mang lại sự vui tươi cho buổi họp mặt AHCC vừa rồi là chương trình văn nghệ karaoke mà các AHCC đã tham gia ca hát, kể chuyện vui rất hào hứng, chụp vài tấm ảnh lưu niệm cho Hội AHCC vùng Hoa Thịnh Đốn. Hội đã trao tặng tấm plaque mà AH Lê Khắc Thái mua sắm cho cụ Phạm Huy Giang để mừng thượng thọ 92 tuổi của cụ.

6. Kết thúc buổi họp mặt

Cuộc họp mặt đã kéo dài từ 5:00pm đến 11:00pm. Như vậy nó đã chứng tỏ được sự ưu ái của các hội viên đối với Hội AHCC.

7. Tình hình tài chánh của Hội AHCC Hoa Thịnh Đốn (được tổng kết sau buổi họp mặt ngày 9 tháng 12 năm 1995)

Tiền thu

– do các hội viên ủng hộ: \$20 x 23 = \$460
– Tổng thu \$460

Tiền chi

1. Phân ưu cho thân mẫu của
AH Trần Văn Phúc \$40.00
2. Chi tiêu khoản đãi buổi họp \$74.00
3. Tiền tem phong bì \$25.00
4. Dự trừ chi phí cho họp kỳ tới \$100.00
Tổng chi \$239
Còn lại \$221

Họp mặt AHCC Toronto - Canada

Buổi họp AHCC VN Toronto được tổ chức như thường năm tạo tư gia AH Đề, Scarborough, vào ngày 6-1-1996 hồi 6 giờ chiều. Ngoài trời đầy tuyết trắng xóa, âm 25 độ C, gia đình AH đến đầy đủ “vui như Tết”.

Trước khi nhập tiệc, cô Nguyễn Thị Cúc được ủy nhiệm dâng quả Đại Thượng Thọ lên AH Trưởng Lão Dương Minh (quả do AH Lê Khắc Thái Nam Cali gởi tặng). Cô Nguyễn Thị Cúc, ái nữ của cụ Cố Nguyễn Xuân Đăng, nguyên Giám Đốc Nha Địa Dư Đà Lạt và nguyên Hội Trưởng Hội Cao Niên Việt Nam Toronto. Cô Cúc thuộc hệ thứ hai AHCC, hiện nay Kỹ Sư Hóa Đại Học Canada. Tiếp theo AH Bửu Cơ phu nhân tặng Hoa Mừng Thượng Thọ AH Dương Minh phu nhân, năm nay cũng đã trên bát tuần. AH Trưởng lão Dương Minh xin gởi đến các AHCC khắp năm châu lời cảm ơn chân thành đã gởi tặng quả Đại Thượng Thọ (do AH Lê Khắc Thái đại diện). AH Dương Minh rất sung sướng và cảm động về tấm lòng quý báu của các AH và xin chúc các AH và AH phu nhân, gia đình công chánh một năm mới tràn đầy hạnh phúc, vui tươi, sức khỏe dồi dào, vạn sự an khang.

Phần thứ hai, là tiệc tối, gồm các món đặc sản thuần túy Việt Nam, Bắc Trung Nam, do các AH phu nhân

mang đến, chủ yếu khổ chủ AH Đề và phu nhân vui vẻ “bao sân” một năm một lần.

Kế tiếp là phần văn nghệ giúp vui thì có nhiều nam nữ ca sĩ nghiệp dư karaoke, song ca xồn xồn, đơn ca trẻ trung, hò Huế, ca thiền, v.v... đủ màu sắc vui nhộn. Cuối cùng, AH Sáu cảm ơn gia đình khổ chủ Đề, mỗi năm đến phá rầy một lần, nhưng AH Đề và phu nhân rất chân thành vui vẻ tiếp đãi anh em. Năm nào, anh em cũng xin ra tổ chức ở hiệu ăn ngoài phố, nhưng AH Đề không cho, vì không có tự do ăn nói, và không vui bằng ở nhà riêng.

Buổi họp mặt chấm dứt vào hồi 11 giờ đêm, và vui vẻ chia tay hẹn năm sau, gặp lại đầy đủ như năm nay.

Phản thay đổi địa chỉ:

– AH Hoàng Như Giao: 316 Old Weston Rd., Toronto, ONT M6N.3A7. Tel: (416) 656-4558.
– AH Kiều Văn Hà: 102 Tyndall Ave, Toronto, ONT M6J.3V2. Tel: (416) 533-8341

Phản Yểm Trợ LT

– Tổng Cộng \$425
– đã tiêu (hoa: \$30, tem thư \$20) \$50
– còn lại \$375 đổi thành 271.56 US



Từ trái qua phải: Hàng ngồi: chị Hà, mẹ chị Hà, chị Quyên, chị Đề, chị Cần, chị Châu, cô Cúc, AH Dương Minh, Dương Minh phu nhân, chị Sáu, chị Cơ, chị Thạc. Hàng đứng: AH Hà, Bình, Châu, Trung, Cần, Sáu, Tùng, chị Tùng, Đề, Quyên, Cơ, Thác.



Cô Cúc trao quà Đại Thượng Thọ cho AH Dương Minh. Dương Minh phu nhân ngồi giữa.

Sinh hoạt AHCC Sydney/NWS (9-II-95)

1. PHÂN PHỐI BẢN TIN AHCC SỐ 66 (THÁNG 9/95)

Đa tạ AH Phạm Vĩnh Cường đã nhọc công đem tay về 70 số BT/AHCC số 66 cho AHCC tại Úc Châu. Càng quý nữa là AH P. V. Cường đi Mỹ gấp rút có một tuần để dự tang lễ thân mẫu là cụ bà Hoàng Thị Bang mà hiền thể ở nhà lại sắp sanh con đầu lòng.

Cũng xin cảm ơn nhiều AH đã tiếp tay phân phối BT AHCC số 66 đến các AH ở xa như Darwin, Brisbane, Perth, Canberra, Melbourne (AH Tôn Thất Phát). Riêng tại Sydney thì tiếp tay với AH Tôn Thất Phát có các AH N. S. Hiền, Lê Nguyệt Oanh, Phan Từ Chính, Lê Cảnh Túc, v.v... Thư bố tức BT AHCC 66 của các AH Trình Hữu Dục và Nguyễn Xuân Mộng cũng đã được AH Tôn Thất Phát chụp lại nhiều bản và chuyển đi các nơi. Xin bái phục BPT của AH Bửu Hiệp đã cho AHCC các nơi Bản Tin 66 thật xuất sắc.

2. TIN TỨC AHCC SINH HOẠT TRONG CÁC ĐOÀN THỂ BẠN:

2.1. Cuộc Họp Bạn Hướng Đạo Việt Nam Toàn Thế Giới “Thăng Tiến V” sẽ được tổ chức tại Sydney từ 28-12-1995 đến 3-1-1996.

2.2. Đại Hội Chuyên Gia Việt Nam Úc Châu (có sự tham dự từ Hoa Kỳ và Âu Châu) sẽ được tổ chức tại Sydney từ 6 đến 7-4-1996 (dịp Lễ Phục Sinh). Được biết Bản Tin AHCC số 65, 61, v.v... đã có nhiều đề cập đến các kỳ họp trước của Hướng Đạo Việt Nam và Hội Chuyên Gia Việt Nam cùng Hội Khoa Học Kỹ Thuật Việt Nam ở Mỹ với đóng góp của quý AHCC như AH đàn anh Khúc Đản, các AH Vĩnh Đào, Nguyễn Xuân Mộng, Nguyễn Hữu Phùng, Trịnh Ngọc Răng, Nguyễn Thành Thiệt, Trần Văn Thu, v.v...

2.3. Liên Lạc:

– Hướng Đạo Việt Nam tại Úc: Ông Nguyễn Văn Thuát, 14 Mc Evoy Road, Padstow, NSW 2211, điện thoại: 61-2-792-3320 (nhà) 61-2-260-5595 (sở), fax: 61-2-725-7063, E-mail: vnscout@ozemail.com.au

– Chuyên Gia Việt Nam/Úc/NSW: Ông Long Trần,

P.O. Box 187, Bankstown, NSW 2200, điện thoại: 61-2-750-4360 (nhà), 61-2-5970076 (sở), fax: 61-2-686-2453, E-mail: nsw@hcgvn.vps.org

3. TIN TỨC AHCC:

a) Tin vui: Kết sui gia giữa hai gia đình AHCC Sydney là AH Huỳnh Thanh Quân và ông bà Tôn Thất Tấn, chú rể Tôn Thất Bính là kỹ sư cơ khí (Công Chánh Giao Thông Vận Tải) và là em của AHCC Tôn Thất Phát, cô dâu Huỳnh Thủy Long làm ngành Viễn Thông cũng thuộc đại gia đình Công Chánh Giao Thông Vận Tải. AHCC Sydney đã từng họp mặt ở nhà AH Huỳnh Thanh Quân và ông bà Tôn Thất Tấn, AH Tôn Thất Phát. Xin đăng chung vui.

b) Tin mừng: Mừng anh chị AHCC Huỳnh Thành Quân có cháu nội (trai) đầu tiên và AH Nguyễn Bát Tuấn có cháu nội (gái) đầu tiên.

c) Việc làm: Mừng AH Phan Từ Chính có được việc làm tốt hợp khả năng, một phần cũng nhờ sự thông tin ủng hộ của AH Nguyễn Sơn Hiền làm cùng một nhiệm sở.

d) Việc học: Mừng AH Tôn Thất Tú đã trình luận án Tiến Sĩ giao thông một cách tốt đẹp.

đ) Tin buồn: Mới được hung tin thân mẫu AH Phạm Vĩnh Cường vừa tạ thế 10/10/95 ở California. Xin đăng phân ưu kèm. Nhiều AHCC đã điện thoại chia buồn cùng AH Phạm Vĩnh Cường. Chúng tôi cũng xin thành thật chia buồn cùng AH Hoàng Ngọc Ẩn, là cậu ruột của AH Phạm Vĩnh Cường và là em ruột của cụ bà Hoàng Thị Bang.

4. BỐ TỨC BẢN TIN AHCC SỐ 66 (THÁNG 9-1995).

– Trang 123: Hình do AH N. H. Bình chụp từ trái sang phải (ghi đúng hơn). Hàng trước: AH T. T. Tú, Yến cùng hai cháu Tuyến, Việt chủ nhà, AH T. T. Phát (áo sọc), AH L. C. Túc, các cháu nhỏ của gia đình quý AH N. C. Cẩm (N. S. Hiền/Trang), P. V. Qui, D. X. Thịnh, L. N. Tùng. Các hàng sau: Quý AH L. Bát, H. T. Quân

(đeo kính đen), L. Mẫu, chị Quân, chị Túc, quý AH T. V. Bằng, L. N. Tùng, B. T. Mùi (đeo kính đen), N. V. Ưu (hơi bị khuất), AH Loan/Đ. Q. Dũng, TH Thắng Đại Học NSW, AH N. C. Cẩm (hơi bị khuất), AH P. V. Cường (hơi bị khuất), AH N. H. Ân/Kiều cùng gia đình quý AH D. X. Thịnh và P. V. Quí (hình do AH N. H. Bình chụp hôm họp mặt AHCC Sydney/NSW ở nhà AH T. T. Tú và Yến 12/1994).

– Trang 124: Phối hợp các hình do quý AH N. S. Hiền và T. T. Phát chụp (ghi lại cho đúng hơn. Hình trên từ trái sang phải: Quý AH H. T. Quân và N. V. Ưu (ngồi), AH L. N. Tùng, AH Đ. Q. Dũng/Loan, quý AH N. Đ. Tú, Đ. K. Quan (ngồi), L. C. Túc, P. T. Chính, N. V. Khậy, N. A. Đồng, chị Túc, nhạc mẫu của AH P. T. Chính và là thân mẫu AH N. A. Hoa, AH N. A. Hoan, chị Quân. Hình dưới từ phải sang trái: Quý AH Đ. K. Quan, N. V. Ưu, P. T. Chính, anh chị AH H. T. Quân, chị Túc, AH Đ. Q. Dũng/Loan, AH L. C. Túc, AH T. T. Tú và hai cháu Tuyền Việt, AH N. Đ. Tú và T. T. Phát, hai AH N. S. Hiền/Trang và cháu Phương (hình do quý AH N. S. Hiền và T. T. Phát chụp hôm họp mặt AHCC Sydney/NSW ở nhà AH Đ. Q. Dũng và Loan 05/95).

5. HỌP MẶT:

– Họp mặt AHCC Sydney 15-10-1995 ở nhà AH Lê Cảnh Túc (hình dưới đây do rể AH Lê Cảnh Túc chụp): Từ trái sang phải (cả phía trước lẫn phía sau): AH V. H. Lộc, N. A. Đồng, AH N. T. Đỡm, hai cháu con AH N. C. Cẩm, AH N. S. Hiền và Trang (bị che), anh chị AH Đ. T. Lân, AH Đ. K. Quan (phía sau chị Lân), chị N. C. Cẩm, chị L. C. Túc, chị H. T. Quân, AH C. H. Thi (đeo kiếng bị che), chị V. H. Lộc, chị Đ. K. Quan, AH H. T. Quân (đeo kiếng), AH Kiêu và N. H. Ân, cháu nhỏ con AH N. S. Hiền và Trang, AH L. C. Túc (đội nón), AH N. C. Cẩm (hơi bị che), AH T. T. Tú và hai cháu nhỏ,

AH N. H. Bình (bị che), AH L. Mẫu, T.S. Canh Nông N. Hưng, AH C. X. Ủy. Anh chị AH N. V. Ưu và AH L. N. Danh đang bận phía trong nhà. Các AH N. T. Ba, Đ. Q. Dũng, T. T. Phát, N. G. Tuấn, T. V. Bằng, P. T. Chính/Hoa, v.v... bận việc riêng nên không dự được. Các AH đã mừng AH N. C. Cẩm đầu tiên.

– Họp mặt nhỏ ở nhà AH L. C. Túc 14-10-1995 đón tiếp gia hình chị T. T. Hòa J. Wu (nữ AHCC đầu tiên) gồm anh chị AH T. T. Hòa T. Wu, chị Rose Nguyễn (được sĩ em chị Hòa), cháu Carolyn N. Wu (con chị Hòa) làm ở IBM Chicago (anh J. Wu làm ở Molex), ngoài anh chị L. C. Túc còn có con và rể. Gia đình chị Hòa đã được đưa đi xem Sydney Opera House nổi tiếng của Úc. Ngoài ra gia đình chị Hòa đã đi xem nhiều thắng cảnh ở Sydney, Melbourne, Brisbane, Cairns (Great Barrier Reef v.v...) nhiều hơn nhiều người ở Úc Châu lâu năm.

– Họp mặt ngày 18-11-1995, anh chị L. C. Túc được hân hạnh đón tiếp thêm một AHCC từ Hoa Kỳ đến đó là AH Hà Công Hòe từ Los Angeles do AH N. Đ. Tú và bạn Linh đưa đến trong khi dẫn AH Hòe thăm thắng cảnh Sydney. Đến tối thì các AH trẻ N. Đ. Tú, N. S. Hiền, P. T. Chính/Hoa đãi AH H. C. Hòe ở nhà hàng tại Bankstown (AH L. C. Túc bận việc riêng không tham dự được). Sáng sớm hôm sau (19-11-1995) thì AH H. C. Hòe đi Canberra (thủ đô Liên bang Úc Châu) rồi đi Melbourne để gặp các bạn đồng khóa là các AH T. V. Anh và T. C. Thiện...

– Họp mặt AHCC Sydney sắp tới được dự trù vào đầu năm 1996 (tân niên dương lịch và tất niên âm lịch) tại tân gia của AH Lê Nguyên Tùng, mong các AH tham dự đông đủ để ủng hộ Bản Tin/Lá Thư AHCC 1996.

6. DANH SÁCH AHCC:

Đề nghị Ban Phụ Trách BT/LT AHCC thay các chữ Mr, Miss, Mrs bằng AH để tránh phải đính chính hoài (như anh AHCC Lê Nguyệt Oanh thỉnh thoảng cứ bị ghi



là chị Lê Nguyệt Oanh hoài).

7. ĐA TẠ:

Đa tạ các AHCC, các bạn AHCC Sydney và các nơi khác đã giúp các buổi họp mặt AHCC rất vui vẻ, phân phối các Bản Tin/Lá Thư AHCC, anh Bửu Hiệp và Ban Phụ Trách BT/LT AHCC 1995 đã cho AHCC khắp năm châu Bản Tin AHCC số 66 thật xuất sắc để kỷ niệm 20 năm BT/LT AHCC và anh Lê Mộng Hùng cùng toàn BPT BT/LT AHCC 1996 đã xung phong lần nữa để vác ngà voi cho đại gia đình AHCC chúng ta.

Đóng góp gộp chung 8 Ái Hữu = 200UC sẽ do AH

Thủ Quỹ Đỗ Quốc Dũng mua chi phiếu đề AH Nguyễn Văn Định và gửi đến AH Lê Mộng Hùng, Trưởng Ban Phụ Trách Bản Tin/Lá Thư AHCC 1996 (như chỉ dẫn ở BT AHCC số 66).

Ghi chú thêm: AH Lê Mẫu gửi 9\$ Úc Kim sách của AH Hoàng Đạo Lượng và 1.5 UK tem thư. AH Lê Nguyệt Oanh gửi 21 UK sách tự truyện của AH Nguyễn Sỹ Tín. Sẽ có thư sau đến AH Lê Khắc Thái (sách AH H. Đ. Lượng) và AH N. S. Tín.

NGƯỜI GHI LÊ CẢNH TÚC 19-11-1995.

Họp Tết Bính Tý tại Pháp

❑ **THỜI GIAN:** Chủ nhật 10 tháng 3 năm 1996.

❑ **ĐỊA ĐIỂM:** Nhà hàng Kim Đô tại quận 13 Paris.

❑ **THÀNH PHẦN THAM DỰ:**

- AH và chị Trương Như Bích
- AH Nguyễn Văn Chiêu
- AH và chị Nguyễn Hữu Công
- AH Khúc Đản
- AH Đỗ Hữu Hứa
- AH Nguyễn Cao Khoan
- AH Lê Văn Lắm
- AH và chị Phan Văn Lâm
- AH và chị Nguyễn Văn Ngôn
- AH và chị Lê Ngọc Thạch
- AH và chị Trần Văn Thu
- AH và chị Nguyễn Ngọc Tiếp
- AH và chị Hoa Trường Xuân

Ngoài ra, AH Bùi Hữu Tuấn có gửi thư cho biết vì bận công việc nên không đến họp, nhưng kèm một số tiền là năm trăm quan (500FF) để đóng góp cho Lá Thư CC.

❑ DIỄN TIẾN BUỔI HỌP

Sau những lời chào hỏi và chúc tụng đầu xuân, các AH vui vẻ tham dự bữa ăn chung. Đề tài được anh em bàn tới nhiều vẫn là tình hình quê hương, đặc biệt là sự quan hệ giữa Việt Nam và Trung Cộng.

Các AH, được tham khảo về hai vấn đề do AH Lê Khắc Thái đặt ra, đã đưa ý kiến như sau:

1. Gọi tài liệu liên lạc của cộng đồng CC là “Lá Thư Ái Hữu Công Chánh” (thay vì Bản Tin).

2. Chúc thọ các AH khi đến tuổi 80 (thay vì đợi đến 90 tuổi).

Trước khi chia tay, các AH đã sốt sắng đóng góp ủng hộ Lá Thư (AH Hoa Trường Xuân phụ trách riêng về vấn đề này) và hẹn sẽ tái ngộ vào ngày chủ nhật 29 tháng 9, 1996.

TƯỜNG THUẬT: TRƯƠNG NHƯ BÍCH

Tháng 3, 1996



Họp mặt mùa thu AHCC Pháp

Do giấy triệu tập của AH Trương Như Bích, tân trưởng ban đại diện vùng Pháp, anh chị em đã họp mặt gần đây đủ tại nhà hàng Tao Tao ở Quận 13 Paris, lúc 12 giờ ngày chủ nhật 15-10-1995.

Anh chị em được dịp gặp nhau tha hồ tâm sự, hết chuyện gia đình đến chuyện thời sự tại Pháp và trên thế giới, đặc biệt là chuyện ở Việt Nam mền yêu.

Tối một giờ trưa mới khởi sự nhập tiệc, đặc biệt có món canard laqué pékinois.

Gần đến giờ tráng miệng thì AH Trương Như Bích đứng lên ngỏ lời với Niên trưởng Khúc Đản là hôm nay anh em CC Âu Châu tổ chức mừng Đại thượng thọ bậc đàn anh khả kính. Tiếp lời AH Phạm Minh Cảnh nhắc lại những kỷ niệm xa xưa khi có dịp gặp AH Đản trong thời gian làm việc ở Việt Nam. Sau đó AH Phan Văn Lâm đọc diễn văn tỏ bày sự ngưỡng mộ và tri ân AH Đản đã hằng say lãnh đạo anh em suốt 13 năm qua từ 1982 đến nay, trong những hoạt động nhằm thắt chặt sự tương thân tương ái giữa cộng đồng CC tại Âu Châu cũng như trên toàn thế giới. Rồi AH Lê Văn Lắm trao tặng AH Đản “Bản chúc thọ” và “Bản tuyên dương”.

Bản chúc thọ viết trên một tấm sơn mài cỡ 40x60cm, nền đỏ chữ vàng, có cờ vàng sọc đỏ với 3 chữ Phước Lộc Thọ màu đỏ rực rỡ, nội dung:

**Ái Hữu Công Chánh
chúc mừng Đại Thượng Thọ
Cụ Khúc Đản**

Kính chúc Cụ sống ngoài trăm tuổi

Bản tuyên dương viết trên giấy trắng mực đen, trang trí viền xung quanh, lồng trong một khung kính cỡ 35x55cm (sao ảnh kèm).

AH Đản rất xúc động khi nhận những kỷ vật này, và tỏ lời cảm ơn (với giọng nói run run và cảm động vì bất ngờ) tất cả anh chị em đã có cảm tình nồng hậu với mình, và hứa sẽ tiếp tục phục vụ cộng đồng CC, bằng cách viết bài cho LT AHCC và làm mọi công tác gì có thể làm được,

Điều thú vị là nhân vật chính (AH Đản) không hề biết gì trước, trong khi anh chị em ai cũng rõ, nhưng muốn dành sự bất ngờ cho AH Đản đến phút chót.

AH Bích thay mặt anh em cảm ơn AH (nghệ sĩ) Hoàng Đình Tuyên đã sốt sắng đóng góp công sức để hoàn tất trong một thời gian kỷ lục hai kỷ vật tuyệt mỹ này.

Sau tuần champagne kết thúc buổi họp thân mật vào lúc 4 giờ chiều, anh chị em chia tay ra về, ai nấy hân hoan vì đã có dịp tôn vinh một bậc trưởng thượng Công Chánh, rất xứng đáng về mọi phương diện, luôn luôn tha thiết với bằng hữu, trọng vọng tình đồng nghiệp, và đã tô điểm cho Lá Thư Công Chánh được trường tồn. AH Khúc Đản quả là một tấm gương sáng để đàn em noi theo.

TƯỜNG THUẬT: AH ĐỖ HỮU HỨA

BỔ TÚC:

Đến tham dự buổi họp mặt lần này có:

- AH và chị Trương Như Bích
- AH Phạm Minh Cảnh
- AH Nguyễn Văn Chiểu
- Chị Nguyễn Hữu Công
- AH Khúc Đản
- AH và chị Dương Đen
- AH và chị Đỗ Hữu Hứa
- AH Lê Văn Lắm
- AH và chị Phan Văn Lâm
- Chị Cao Tấn Tài
- AH Lê Ngọc Thạch
- AH và chị Trần Văn Thu
- AH và chị Hồ Văn Trượng và con trai
- AH và chị Hoàng Đình Tuyên
- AH và chị Hoa Trường Xuân

(Đặc biệt, rất tiếc có AH và chị Phạm Ngọc Xuyên từ Canada qua Pháp chơi, nhưng phải trở về Montréal trước đó một tuần lễ nên không đến dự được).

**“Dù là vua hay dân cày, kẻ nào tìm được
yên ấm dưới mái gia đình, thì kẻ đó là người
sung sướng (Goethe)”**

Thơ của AH Hoàng Đạo Lượng



*AH Hoàng Đạo Lượng (1901) vui mừng tiếp nhận
Bảng Mừng Đại Thượng Thọ (8/95)*

Kính thưa các quý vị Ái Hữu Công Chánh

Tôi chân thành cảm ơn các quý hữu đã tặng cho tôi tấm bảng vàng chúc tôi thọ ngoài trăm tuổi.

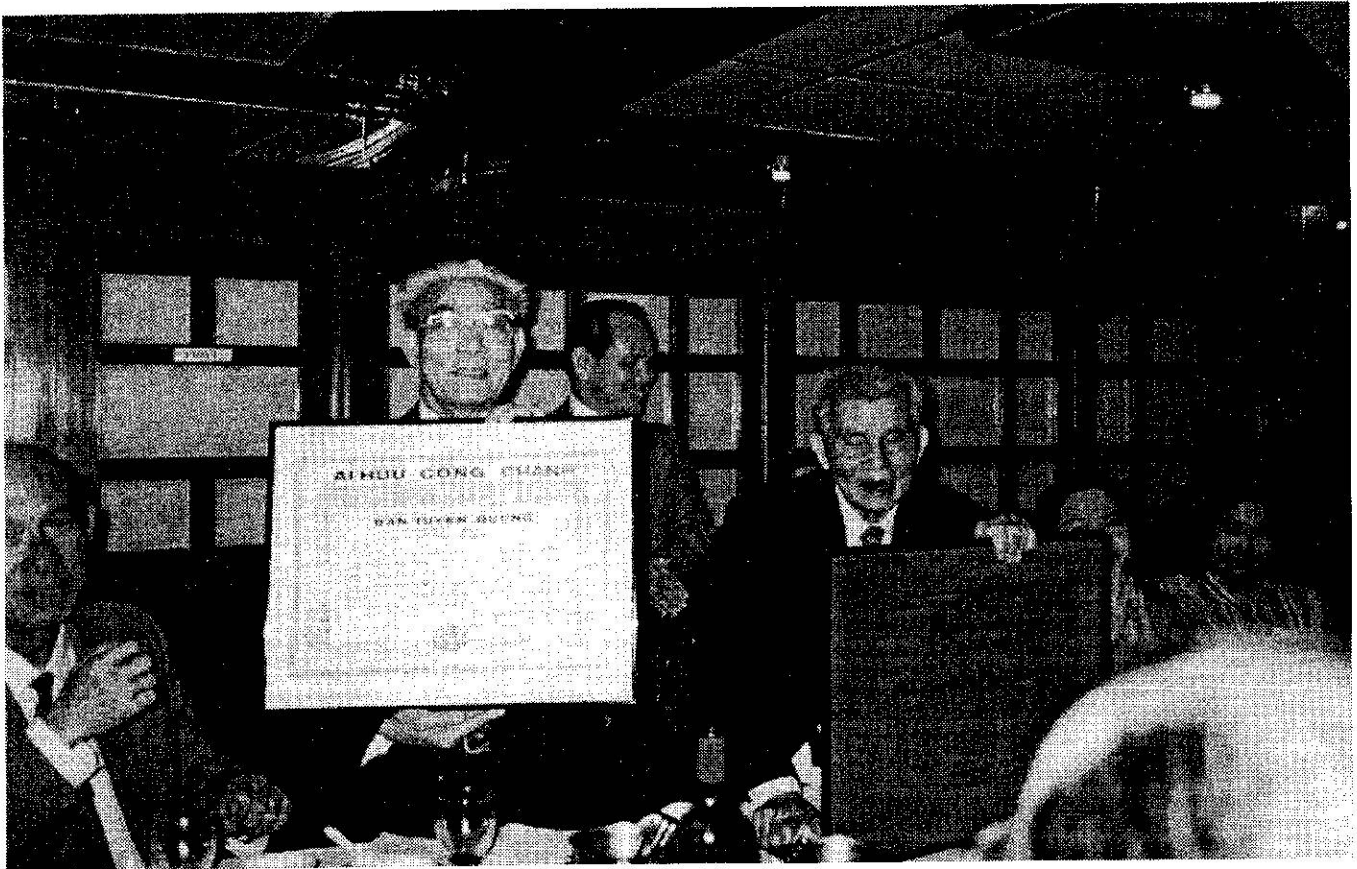
Đây là một vinh dự vô cùng lớn lao có lẽ xưa nay chưa từng có, do một hội Ái Hữu tặng cho một hội viên nhập hội chưa lâu, chứng tỏ lòng vàng ngọc của quý vị đối với tôi thật là tuyệt vời.

Sau khi tôi ngã (té) vì suy nhược sáng ngày 11-5-1995, tôi phải vào bệnh viện rồi sang viện bồi dưỡng (convalescent hospital) để được săn sóc hàng ngày, chắc không về nhà nữa.

Hôm nầy 1-8-1995, hai AH Lê Khắc Thĩ và Lưu Văn Quế đến trao tấm bảng cho tôi và giúp tôi treo ngay trước mặt để ngày ngày tôi được trông ngắm và đêm đêm thức giấc thấy ngay, thấy bảng thì nhớ đến người, nhớ đến các quý hữu mãi mãi lâu dài với lòng mừng vô hạn. Lòng mừng chắc sẽ giúp tôi thọ thêm ít nhiều năm nữa, hy vọng được như lời chúc của các phu nhân của các quý hữu thân yêu.

Trân trọng vạn vạn.
Hoàng Đạo Lượng

Thơ của AH Khúc Đản



*AH Khúc Đản tiếp nhận Bảng Mừng Đại Thượng Thọ (Paris 11-95)
Từ trái sang phải: AH Lắm, Lắm, Bích, Đản, Chị Tuyên, Chị Lắm.*

Hôm 29/11/1995 AH Đỗ Hữu Hứa đã mang tấm bảng của gia đình Công Chánh khắp năm châu mừng Đại Thượng Thọ tôi. Tôi rất cảm động tay rung rung cảm nhận tấm bảng với tờ thơ của AH thay mặt AHCC. Tấm bảng bằng đồng khắc bảng hiệu AHCC thật đẹp với mấy giò mừng Đại Thượng Thọ tôi.

Tôi thành thật cảm ơn tất cả các AHCC tại năm châu có lòng mến tôi, đã cho tôi tấm bảng mừng Đại Thượng Thọ tôi, một kỷ niệm quý báu nhất hạng cho đời tôi.

Thành kính cảm tạ,

Khúc Đản

Thơ của AH Dương Minh



*AH Dương Minh (1903) và phu nhân nhận Bảng Mừng Đại Thượng Thọ
và hoa do AH Toronto trao tặng (1/1996)*

Toronto, ngày 10-1-1996

Chiều thứ Bảy 6-1-1996, Quý Ái Hữu Công Chánh tại Toronto có tổ chức họp mặt tại tư thất AH Đê.

Quý AH tụ họp đông đủ. Nhon dịp này có các AH trao cho tôi Tấm Bảng Đại Thọ của quý Ái Hữu năm châu đã dành cho tôi. Đây là một ý kiến rất tốt đẹp của quý AH ở Mỹ, do anh đề xướng ra và tổ chức. Tôi thành thật cảm ơn anh đã liên lạc qua lại với AH Lê Sáu và chúng tôi. Anh quan tâm đến tôi nhiều quá.

Tấm bảng rất đẹp.

Nhờ anh đăng vào LT AHCC sắp tới lời cảm tạ nồng hậu của tôi đến quý AH năm châu.

Chân thành chúc AH và bửu quyến một năm mới đầy hạnh phúc, vui vẻ, vạn sự an khang và chúc tập thể AH chúng ta mỗi ngày phát triển tốt đẹp.

Kính chào Ái Hữu,

Dương Minh

Thơ của AH Phạm Duy Giang



Cụ Lê Sĩ Ngạc (bên phải) AH Nguyễn Văn Bảnh (bên trái) trao Bảng Mừng Tuổi Thọ cho Cụ AH Phạm Huy Giang (ở giữa). Bên phải: Hình cụ Phạm Huy Giang dự họp mặt AHCC tại nhà Anh Bửu Đôn mùa hè vừa qua.

2-22/1996

Tôi xin gửi chi phiếu \$30.00 để giúp Lá Thư.

Tháng 12-95 tôi có đến nhà anh Ân và nhận được Bản Chúc Thọ của AHCC, rất là cảm tạ. Tôi cố gắng sống thêm vài năm cho được 100 tuổi nhưng năm nay đã yếu, cái quên cái nhớ, được các bạn hỏi thăm rất là quý.

Phạm Huy Giang

Tất niên Ái Hữu Nam Cali



AH cao niên trong buổi tất niên: Cụ Nguyễn Mạnh Tiệp. Phía sau là AH Nguyễn Tấn Thọ (4/2/1996)



AH Hoàng Đình Khôi từ Việt Nam trở về hôm 3-2-1996 đọc thư AH Vũ Xuân Thái (Việt Nam) kêu gọi anh em giúp đỡ (4/2/1996)

Theo thường lệ, AH Nam Cali, “Xuân Thu nhị kỳ” họp mặt mừng Xuân và mùa hè picnic. Năm nay (1995) họp mùa hè tại một công viên, đông đúc và vui vẻ, nhưng không báo cáo kịp trong LT tháng 8, 1995. Xin báo cáo về buổi họp Tất niên vừa qua 4/2/1996 (tức ngày 16 tháng Chạp, trước Tết Bính Tý hai tuần, tại nhà hàng Kim Sư ở khu phố Little Saigon. Địa điểm này quá quen thuộc đối với anh chị em, kể ra hai mươi năm qua, đã họp ở đây cũng mười lần, nên được mọi sự dễ dàng thuận tiện.

Trở lại hôm tất niên vừa qua, dự trừ 100 mà gần

được 70 người tham dự trong khung cảnh ngày Tết, ấm cúng vui vẻ. Từ San Diego (cách hai giờ xe), anh chị em đến cũng đông: anh chị Cừ (sắp xỉ bát tuần), anh chị Thọ, Bửu, Chuyên, Chương... Từ Los Angeles (một giờ xe) có anh chị Giác (mặc dù vừa ở Việt Nam mới về còn mỗi mệt) anh chị Tiên, Hạp. Chính, Đãi... vùng bán kính nửa giờ xe thì đông, không kể ra đây được...

Vấn đề duy trì sinh hoạt AHCC ở Nam Cali được thảo luận dịp này vì thấy càng ngày tình AH càng “lạt phai”. AH cao niên Nguyễn Văn Cừ góp ý là những buổi họp mặt ngoài hàn huyên thăm viếng, nên có đề tài để

bàn luận, phổ biến cho anh chị em, nhất là lớp trẻ thấy hấp dẫn và tham gia. AH Nguyễn Tấn Thọ có ý kiến chia từng nhóm AH quen thân để phụ trách việc nhắc nhở nhau tham gia việc AH, dự các buổi họp mặt, theo kinh nghiệm anh Thọ đã hoạt động ở Chùa tại San Diego rất có kết quả. Về LT AHCC, anh chị em yên tâm được biết nhóm AH San Jose, San Francisco nhận lãnh phụ trách năm 1996, và đã bắt đầu những việc cần thiết như cập nhật danh sách, AH Nguyễn Thiệp đã gửi bản danh sách chia ra từng vùng (city) để yêu cầu anh em trong địa phương cho biết những địa chỉ đã thay đổi của của một số AH ngõ hầu có được một danh sách AH chính xác để khỏi phí phạm cho quỹ LT. Việc này đã bàn đến nhiều, tuy nhiên rất khó vì phải nhiều công phu, nhiều AH tiếp tay, và rất tế nhị. Nhưng nếu không làm được thì không biết LT sẽ đi về đâu, đi đến “khánh tận” là viễn ảnh trước mắt! Chúng tôi rất hoan nghênh BPT LT kỳ này bắt tay vào việc cập nhật bản danh sách AH và dự định ra được ba bốn LT trong một năm. Việc này tùy thuộc ở sự ủng hộ đóng góp của AH khắp nơi, và sự đóng góp ủng hộ này, ngược lại, cũng tùy theo một số LT nhận được; mỗi khi nhận LT anh chị em ít nhiều cũng nghĩ đến việc nuôi dưỡng LT để không phụ lòng BPT kêu gọi, nhận LT kỳ này nếu có quên, thì LT kỳ sau nhớ lại mà gửi chút đỉnh cho LT. Nếu một năm chỉ

ra một LT thì anh chị em ít có cơ hội để nhớ đến LT. Thật ra thì LT AHCC là một tờ báo đắt nhất thế giới, nhưng cũng có lẽ là quý nhất đối với đa số anh em AH.

Trong buổi tất niên AH Lê Khắc Thái trình bày qua sinh hoạt một số địa phương qua thư từ nhận được và một số tin vui, tin buồn (đăng trong LT kỳ này). Đặc biệt là đã làm xong việc trao tặng quà mừng tuổi Thọ cho 4 vị cao niên ngoại cửu tuần: cụ Hoàng Đạo Lượng (96), cụ Khúc Đản (94), cụ Phạm Huy Giang (94) và cụ Dương Minh (94). Các cụ rất vui mừng và gởi lời cảm ơn AH khắp năm châu đã nhớ đến quý cụ. Phần tin buồn nhận được từ tháng 8/95 về một số AH, phu nhân AH, và tứ thân phụ mẫu đã quy tiên (10 cụ ông, cụ bà hưởng thọ từ 83 đến 93 tuổi) ở Nam Cali và các địa phương xa. Chúng tôi đã đăng phân ưu trên báo Người Việt ở Nam Cali, đa số AH khắp nơi đều có thân nhân và nhiều bạn bè, để thông báo kịp thời và chia buồn. Làm được việc này nhờ có một “quỹ phân ưu” ở Nam Cali do AH tùy tâm đóng góp. Phần rút thăm tặng quà Tết do các anh Lưu Văn Quế và Nguyễn Tấn Thọ phụ trách rất vui nhộn. Phần ủng hộ LT (xin xem danh sách) cũng được anh chị em sốt sắng đóng góp, và phần chúc mừng năm mới do AH Nguyễn Văn Cừ đã kết thúc buổi tất niên họp mặt đông đúc vui vẻ của AH miền Nam Cali.

LÊ KHẮC THỊ

Buổi họp tất niên của AHCC miền Đông Bắc Hoa Kỳ (10-02-1995)

Hôm nay một ngày đẹp trời, có nắng suốt ngày, mặc dù dưới đất còn sót lại đôi chút tuyết trắng của vùng giá lạnh New England, AHCC miền Đông Bắc Hoa Kỳ đã họp mặt tân niên tại tư gia của AH Nguyễn Hữu Tuấn.

Cũng như các buổi họp trước, gần đông đủ các ái hữu đến tham dự. AH Nguyễn Hữu Tuấn đã mở đầu buổi họp mặt, rất vui mừng thấy tinh thần và truyền thống Công Chánh vẫn được giữ vững và đến họp khá đông đủ...

Sau phần cơm trưa do các chị mang đến rất ngon miệng, đến phần xổ số, hái lộc và góp phần ủng hộ LT AHCC.

Tổng số tiền yểm trợ LT AHCC là \$180.00

Sau đây xin LT AHCC ghi thêm địa chỉ và gởi Lá Thư tới: AH Trần Cẩm Thành, 108 Fairmont St., Malden, MA 02148, Tel: (617) 321-3051.

Buổi họp được kết thúc sau khi các ái hữu đã chúc Tết lẫn nhau và hẹn gặp lại nhau trong mùa hè sắp tới.

Trước khi chia tay nhau thì được tin:

– Nhạc phụ AH Trần Ngọc Thạch vừa thất lạc tại Việt Nam, hưởng thọ 90 tuổi.

– Thân mẫu AH Nguyễn Hữu cũng vừa thất lạc tại Việt Nam, hưởng thọ 81 tuổi.

Xin thành kính phân ưu.

NGƯỜI GHI: NGUYỄN HỮU TUÂN



Từ trái sang phải: các chị Sến, Thạch, Thành, Lý, Gia, Khương, Tuấn, Tiềm, Đức.



Từ trái sang phải: các AH Lý, Thạch, Tiềm, Sến, Gia, Tuấn, Đức, Thành và Khương

Công Chánh Việt Nam tại Caltrans District 12 Orange County



Từ trái qua phải: Thẩm, Lý Bình, Cấn, Phi Vy, Hợp, Kiên, Tú, Việt, Lý Tùng, ?, ?, Hùng, Danh, Phương Anh, Mỹ Vân, Lệ Hà, ?, Nam, Phong Nhã, Bằng, ?, Đạt, Vinh, Loan, Nghiêm, Sỹ, Mỹ Linh, Quỳ, Phúc, Ân.

ĐẶC ĐIỂM

- Thủ phủ người Việt ty nạn Cộng Sản với Little Saigon.
- Nơi dân Việt Nam tập trung đông nhất tại Hoa Kỳ và Hải Ngoại.
- Nơi những công trình xây dựng lớn nhất về freeway, cầu cống, nhiều và nhanh nhất nước Mỹ (I-5 widening, new freeways 73, 231, 241).
- Nơi tập trung engineer Việt Nam đông nhất so với 11 District khác của Caltrans (State of California Department of Transportation). Tổng cộng 52 engineers trong tổng số 916 toàn District 12, tỷ lệ gần 6% rải rác trong xương sống cột trụ của Department như Planning, Design, Construction, Traffic Operations, Maintenance, Seismic, v.v...
- Trẻ tuổi nhất: Trần Phương Anh, 3 năm trong

nghe.

- Lão thọ nhất, đạo mạo nhất: Dương Hồng Quỳ với biệt danh Cháp Pháp Trường Lão.
- Đẹp đôi nhất: Vợ chồng anh chị Phúc và Nghiêm Nguyễn.
- Anh em đông nhất Caltrans: Tân, Kiên, Lưu và Kenny Nguyễn.
- Dễ thương nhất: Lý Bình.
- Pháo nổ to nhất: Kiều Việt (vì là gốc Pháo Bình 155 mà lý)
- Lộc nhiều nhất: Dư Văn Mỹ Linh.
- Chụp hình nhiều nhất: Tân Phạm (vì nghề chính là phó nhóm, nghề phụ là design engineer).
- Ngày vui nhất trong năm: Ngày Tết, anh em Việt Nam rủ nhau không đi làm, ở nhà ăn giao thừa, chờ đón năm mới.

Hạnh phúc trong tủ nước đá Na Uy



Ái hữu Nguyễn Hương Hữu làm việc tại “Công Ty Súc Sản” Sài Gòn trước 1975. Ái hữu định cư tại Na Uy, nơi mà rất ít dân tị nạn kiếm được công ăn việc làm. Nhờ lòng quả cảm, AH đã lập nghiệp nơi miền đất băng giá này và tìm được nguồn hạnh phúc êm đềm.

1. XIN ANH CHO BIẾT SƠ VỀ VÙNG ANH ĐANG TRÚ NGỰ:

Như các bạn đã biết qua trong vài bài viết của tôi trong các LTCC trước đây, xứ tôi ở là xứ của “Santa Claus” thuộc vùng băng giá sát Bắc Cực. (Mới nghe qua đã thấy muốn run rồi, thật ra là tại tôi đang viết bài này vào giữa mùa Đông, mà đặc biệt năm nay khí trời lại lạnh bất thường, không như những năm trước đây, tương đối ít lạnh hơn). Cái nước Na Uy nhỏ xíu này đã dung dưỡng gia đình tôi từ năm 1979 cho đến nay, diện tích cũng tương đương với Việt Nam, duy có điều 90% đất đai toàn là núi và núi (đĩ nhiên là có rừng nhiều, và hầu

hết là rừng thông bạt ngàn). Nhớ ngày xưa Tân Đà có câu thơ:

*Kiếp sau xin chớ làm người
Làm cây thông đứng giữa trời mà reo*

Làm cây thông ở Đà Lạt còn khoái chớ làm cây thông ở miền giá rét này thì không thấy khoái chút nào rồi.

Đó là khí hậu, còn dân địa phương thì tiếng là con cháu Viking (các nước Bắc Âu: Thụy Điển, Na Uy, Đan Mạch đánh nhau làm con cháu Viking mà không sợ người ta nói là hậu duệ của cướp biển!) nhưng lại hiền lành và đôi khi lại hơi ngây thơ nữa. Dĩ nhiên là theo thời thế bây giờ ở đâu cũng có anh chị “mặt rần, mặt rện” và lúc gần đây lại phát sinh nhiều người kỳ thị chủng tộc (Mới đây thôi, tại thành phố đầu hỏa Stavanger tại miền duyên hải có phong trào Ku-Klux-Klan “nhập cảng” từ Mỹ). Chắc các bạn cũng ít nghe qua về các phong trào tự do tình dục, nam nữ bình quyền, giải phóng phụ nữ, v.v... và v.v... ở bên này. Tôi xin không bàn nhiều về các vấn đề này, sợ các phu nhân AHCC phàn nàn. Chỉ hẹn là khi nào có bạn nào rảnh rỗi và nổi hứng sang bên này thăm tôi thì tôi rất mừng rỡ được dịp đưa các bạn một lần “thăm dân (Na Uy) cho biết (sự) tình”. Tôi chỉ xin kể một thí dụ bé tí xíu thôi:

Có một mùa hè, trời oi bức vô cùng, tôi và gia đình (bảo đảm nhé, có bà xã đi theo nữa) lái xe đi một vòng hóng mát. Đến một bãi tắm công cộng (thiên nhiên) tại bờ hồ Mjosa (hồ lớn nhất Na Uy, dài 100 km) chúng tôi kéo nhau xuống tắm. Nhìn quanh thấy ít ra cũng hơn 90% các nàng Na Uy lớn bé đều 50% cả. Tôi bơi ngửa, và vì ngó lên trời không thấy người tắm gần bên, tôi vô tình quơ tay đụng (ở đâu cấm hỏi nhé!) họ. Giật mình xin lỗi rồi... lại tiếp tục... bơi. Tất cả đều tự nhiên như “người Hà Nội”!

Trở lại chuyện nhân tình, thế thái: Ngày những người Việt Nam đầu tiên đến đây, tất cả đều được dành cho rất nhiều cảm tình nồng hậu, tuy họ không hiểu tận tường cuộc chiến tại Việt Nam trước đây (Hầu hết các nước Bắc Âu lúc trước đều đứng về phía Hà Nội, phản đối chiến tranh, và phản đối Mỹ, tuy rằng Na Uy là một thành viên trung kiên của Nato). Người tị nạn Việt Nam được giúp đỡ định cư và hội nhập xã hội Na Uy. Mãi về sau này, từ lúc Liên Hiệp Quốc bắt đầu muốn “quên” truyền nhân Việt Nam, thì cảm tình có phần nào sút giảm, một phần cũng do một số (ít) người có những hành động thiếu suy nghĩ khiến cảm tình đó bị sút mẻ phần nào. Lúc sau này lại có một số thanh niên Việt Nam phạm pháp (hình sự), khiến cho cái nhìn của dân bản

xứ có phần nào đổi khác.

2. TRƯỚC KHI CƯ NGỰ NƠI NÀY, ANH ĐÃ ĐI BAO NHIÊU NƠI?

Tôi có cái may mắn là khi được đưa đi định cư theo lời yêu cầu (thật ra thì tôi có đòi đi nơi nào nhất định đâu, vì mình có biết đâu là đâu mà đòi với hỏi! tôi chỉ yêu cầu được đi định cư càng sớm càng tốt, đi bất cứ nơi nào cũng được) và tôi được đưa tới vùng Đông Na Uy này, nơi lạnh nhất xứ kể từ phía Nam Polar Circle! Được một cái là nhờ các giấy tờ chứng nhận của các người bạn Đức trong phái đoàn hợp tác kỹ thuật với Việt Nam Cộng Hòa tại Vissan, nơi tôi làm việc trước 75, tôi xin được việc làm ngay tại hãng Rausfoss AS. (Tôi sẽ kể sau về câu chuyện khó quên: đi phỏng vấn tìm việc làm). Và từ đó tôi ở lại thành phố Gjovik cách sở làm chỉ có 12km thôi. Năm sau, 1981, tôi mua nhà ngay tại Rausfoss và có thể đi làm bằng xe đạp (mùa hè) hay đi bộ (mùa đông). Nhờ đó mà tôi có được bài viết trước đây trên LTCC nói về “nghệ thuật” đi bộ trên băng đá “ngày nào không té là không ăn cơm”.

Từ năm đó đến năm nay, tôi cố thủ tại nơi này, làm việc một hãng đã 16 năm liên tục. Cho tới nay, tôi được niềm vui là hai đứa con của tôi cũng đã theo bước chân của cha đi vào lãnh vực kỹ thuật: con gái tốt nghiệp Kỹ Sư (MS) về Material Technology cách đây ba năm, và cuối năm 1995 vừa rồi, con trai tôi vừa tốt nghiệp cùng cấp với chị ngành Mechanical Engineering, lại theo bước chân của cha vào làm cùng hãng! Tôi có người bạn cũng là thầy dạy tôi vào nghề CAD có lần đã nói: “Chắc là con cái của anh phải có dòng máu kỹ thuật trong người, vì như anh nói là anh không hề tỏ ý mong ước là con của anh sẽ theo ngành nghề của anh”.

Tôi cũng xin “khoe” thêm, là rể của tôi cũng là dân MS về data, và đầu của tôi thì mới tốt nghiệp Kỹ Sư Kiều Lộ.

Thử hỏi như vậy tôi có cần di chuyển đó đây làm chi, trong lúc tôi đã mãn nguyện rồi, còn mong chi hơn nữa (từ lúc rời quê hương tôi đã dẹp lại hết những mơ ước cá nhân, và chỉ mong sao cho sự hy sinh của vợ chồng tôi được trả đúng cái giá của nó: tạo dựng được tương lai cho các con mình).

3. BÂY GIỜ ANH ĐANG LÀM GÌ?

Tôi khởi đầu bằng một nghề mà không hiểu bên Mỹ gọi là gì “Design Engineer” thì cũng không đúng hẳn, nhưng không biết gọi sao với từ ngữ “konstruktor” của Na Uy. Công việc của tôi lúc đầu là vẽ các loại cửa đi,

cửa sổ, facades, v.v... cấu tạo bằng profils nhôm (profils đặc biệt của nhóm chúng tôi chế tạo theo nhu cầu kiến trúc và do hãng sản xuất lấy). Sau nhiều năm thăng trầm của hãng, tôi cũng chuyển từ Division này sang Division khác, và hiện tôi là một chuyên viên xử dụng CAD để thiết kế các machines-outils sản xuất các loại cửa xe hơi (bộ phận nòng cốt bằng nhôm bên trong cửa xe). Thế là tôi cũng không còn theo nghề CC cũ nữa.

4. CƠ DUYÊN NÀO ĐƯA ANH VỀ ĐÂY?

Tôi xin kể lại cái cơ duyên đã đưa tôi đi từ nghề CC sang nghề CAD.

Vừa định cư được 15 ngày (giữa mùa Đông, ngày tôi dọn về Gjovik, trời lạnh kinh khủng: -35 độ C) tôi nhận được giấy mời đi phỏng vấn. (Chữ nghĩa chưa thông, tôi phải tra tự điển xem coi nội dung giấy mời như thế nào). Tra vào người các áo veston cũ của người bạn cho, tôi lợi tuyết ra xe buss đến hãng. Được đưa vào gặp một ông già tóc bạc khá nhiều, tôi cũng đôi phần hồi hộp. Nhớ lại ngày xưa mình chỉ phỏng vấn người để tuyển cho Vissan, ngày nay tới phiên mình được phỏng vấn. “Sếp” hỏi tôi nhiều câu nhưng hầu hết đều dễ trả lời vì chỉ có tính cách chung, tìm hiểu sơ về mình thôi. Tới chừng ông hỏi tôi câu: “Anh biết vẽ không? Tôi nói trước không phải anh sẽ làm họa viên đâu nhé!” thì tôi cười nói rằng: “Từ nào tới giờ tôi có vẽ gì đâu (trừ lúc đi học), tôi chỉ chỉ cho họa viên của tôi vẽ thôi”. Ông lại nhấn mạnh “Mà anh có vẽ được không? Vẽ bằng mực đấy!”. Tôi bình tĩnh đáp: “Tôi vẽ cũng không tệ lắm!”. Thế là tôi được việc.

Mấy tháng sau, ông Giám đốc Division của tôi vào chỗ tôi làm, nhìn tôi làm việc và lẩm bẩm: “Không tệ lắm! Không tệ lắm!”.

Sau đó, tôi mới biết là mình đã lớn lối với câu trả lời đó. Chỉ vì ngôn ngữ còn vụng về thôi. Thay vì nói là “Tôi vẽ cũng tạm được”. Tôi biết được điều này là do ông sếp tôi (người phỏng vấn) một hôm vui miệng kể cho người bạn nghe, tôi tình cờ nghe được. Được một cái là tôi thật sự vẽ cũng không đến nỗi nào, so sánh với các đồng nghiệp trong hãng. Đó là cơ hội, còn cơ duyên thì chắc là phải trở lại thời gian tôi làm việc tại Việt Nam. Như tôi đã nói ở trên, tôi được việc là nhờ giấy chứng nhận của những người bạn Đức Quốc mà ngày trước tôi đã có dịp làm việc chung với họ. Những người bạn đó đã đối xử với tôi thật chí tình. Một trong các bạn đó là một tiến sĩ kinh tế (cố vấn cho tôi khi tôi còn phụ trách giám đốc Khối Phân Phối của Vissan). Ông này đặc biệt có cảm tình với người Á Châu, đặc biệt là phụ nữ (đĩ nhiên rồi phải không các bạn?) Tôi

nhớ có lần ông nói với tôi rằng người phụ nữ Á Châu trông rất đẹp (còn phải nói! Cứ hỏi các lang quân AHCC thì rõ), rất dễ thương, hề thấy họ là mình (ông ấy) có cảm tưởng họ cần sự che chở của mình.

Trong lúc cộng tác với chúng tôi, ông vẫn bay sang Đại Hàn thăm cô tình nhân Đại Hàn mỗi cuối tuần. Và bây giờ thì theo thơ của ông, ông đang ở tại Phi Luật Tân với một người vợ bản xứ. Người bạn đó đã đến tận Bonn xin với chính phủ Đức tìm cách giúp đỡ anh em chúng tôi tại Vissan, khi được tin tôi vừa được thả ra khỏi trại cải tạo. (Dĩ nhiên chính phủ Đức không làm gì được vì dù sao chúng tôi cũng chỉ là một vài cá nhân riêng rẽ). Khi tôi đến Na-Uy có liên lạc với ông và ông đã nhờ KTS trưởng-phái-đoàn hợp tác kỹ thuật ngày xưa cấp cho tôi mọi giấy tờ cần thiết, với những lời nồng nhiệt nhất. Không có giấy tờ đó thì giờ một là tôi phải bắt đầu thi lại (như các AHCC bên Mỹ) hai là tôi đã phải tìm sống trong “lao động tót hào quang” mà thôi.

Đó là cơ duyên xa, còn cơ duyên gần là tôi vào một quốc gia mà sinh hoạt chính trị được đặt theo cơ chế Anh quốc, và sinh hoạt kỹ nghệ, kỹ thuật thì dựa trên cơ chế của Đức quốc. Thành thử những giấy tờ tôi nhận được có một giá trị không khác nào một mảnh băng vậy.

5. KỶ NIỆM ĐÁNG GHI NHẬN TRONG THỜI GIAN LÀM VIỆC.

Nói tới tiếng Đức, tôi nhớ lại một kỷ niệm khó quên thời gian làm việc ở đây. Cách đây khoảng 10 năm, tôi còn làm nghề CC mặc dầu chỉ làm với các facades bằng kim loại nhẹ, tôi có tham gia vào công tác kiến tạo trụ sở trung ương của Ngân hàng Quốc gia Na Uy. Tòa nhà này có sườn bằng bê tông tiền chế, các bộ phận an toàn như hầm bạc, nơi in bạc v.v... dĩ nhiên là bằng bê tông đặc biệt. Riêng các văn phòng, khánh tiết, phòng họp v.v... thì có vách và cửa bằng kim loại. Chắc là cho phù hợp với công dụng của tòa nhà nên KTS đã định chỗ tất cả vách và cửa đều bằng kim loại màu vàng chóc (một phần lớn là đồng đỏ), nên vào bên trong cứ tưởng mình đang ở trong một đồng vàng sáng hừng hực! Hằng tôi lãnh nhiệm vụ chính và hợp tác với nhiều nhà thầu khác để thi hành công tác. Vào giai đoạn cuối thì có trục trặc: hãng làm các cửa đi bằng đồng bên Thụy Sĩ bị chậm trễ (trách nhiệm rơi vào hàng tôi). Thế là tôi và một người đồng nghiệp Na Uy được cử tức tốc bay sang bên Thụy Sĩ làm việc tiếp xúc với họ, cố rút ngắn sự chậm trễ. Khổ nỗi là tôi thì một chữ Đức cũng không biết (trước đây tôi nói chuyện với ông tiến sĩ bạn bằng hoặc tiếng Pháp, hoặc tiếng Anh thôi), mà anh bạn đồng nghiệp cũng chỉ

võ vẽ vài tiếng thôi, thành thử bọn tôi dùng giấy, viết và tay (may mà chưa dùng tới chân) để truyền thông lúc cần. Tôi xin mở đầu ngoặc ở đây là: người Đức (Thụy Sĩ dùng 4 thứ tiếng: Đức, Pháp, Ý và Flamand, nơi nào gần “hàng xóm” Pháp thì nói tiếng Pháp, Đức thì nói tiếng Đức, chỉ một thứ tiếng thôi, không cần biết tới tiếng kia) có điểm đặc biệt là không thêm dùng tiếng ngoại quốc nào khác hơn tiếng của họ, mặc dù họ biết chứ không phải là không. Tôi làm việc tại một thành phố nhỏ tên là CHUR, kiểm đồ mắt không ra một người nói tiếng Pháp. Một hôm rỗi rảnh đi phố tìm quà về cho bà xã, tôi thấy có cái áo lông đẹp quá, lại rẻ nữa nên định mua. Tôi rặn đủ thứ tiếng mình có thể nhớ được để hỏi người bán hàng, thấy họ cứ ngớ ta nên tưởng tiêu rồi. Thời may sau một người bán hàng bỗng kêu lên “French!” và chạy đi kêu một bà ở đâu đó ra nói được tiếng Pháp, tôi mừng như thuở nhỏ mẹ đi chợ về cho quà bánh vậy.

Trở về Na uy, tôi tức mình ghi tên đi học tiếng Đức, được mấy khóa rồi mà bây giờ chữ nghĩa chắc đã trả lại cho thầy hết cả. Chắc tôi phải có cơ may nào khác mới mong nói thông thạo được tiếng “Nhật-nhĩ-man” này (từ ngữ của Trần Trọng Kim).

6. SINH HOẠT HÀNG NGÀY:

Sáng dậy thường đúng 6.15g làm vệ sinh, rồi tà tà ăn sáng, cà phê sơ sơ rồi đi nhờ xe bà xã đến sở làm. Bà xã thả xuống đi tiếp đến Gjovik (cách 12km thôi) làm việc tại phòng học vụ thành phố, rồi chiều khi về lại ghé đón về, mặc dù từ nhà ra đến sở không hơn 2 km (được bà xã cung cũng đỡ khổ, nhất là vào mùa Đông, cái số của tôi chắc là đã qua hết vận hạn rồi, và có lẽ vì tôi cũng không còn bon chen chi nữa, nên được dãi ngộ chăng?). Công việc thì cũng nhiều, mình tự giác mà làm vì không muốn gây trở ngại cho ai cả, không tự giác cũng không được vì còn phải phối hợp với nhiều người khác, và mọi việc đều có planning sẵn cả rồi. Hơn nữa tôi cũng không muốn phá hỏng đi những cảm tình tốt đẹp mà tôi đã cố gắng tạo dựng, cũng như được các đồng nghiệp và dân sở tại dành cho tôi từ 16 năm nay.

Cũng cần nói rõ mặc dầu giờ giấc của tôi quanh năm như nhau.

Nhiều lúc thấy cuốn phim Les temps moderne của Charlie Chaplin nó thấm thía làm sao: Con người chế tạo ra cái đồng hồ để rồi bị nó chi phối, sai khiến tận tình. Hề nó reo lên là phải bật dậy ngay, nó chỉ giờ nào là mình làm việc nấy. Nó chỉ 15.42 là mình chụp áo, nón bay ra cửa bấm giờ... về. (Sở tôi làm có lệ từ nhiều năm nay, mỗi ngày làm thêm 12 phút để cộng lại cả năm lấy giờ cho nghỉ những ngày cầu vào các dịp lễ rồi

vào khoảng sát, nhưng không cuối tuần, tránh nghỉ rồi đi làm lại 1 ngày lại nghỉ tiếp. Bởi thế nên ai bị đồng hồ khiến lúc 15.30 chớ bọn tôi bị bắt ngưng việc trễ hơn 12 phút. Ai bảo máy móc vô tri đâu?

Nhưng có lúc tôi thấy trời tối đen như mực (chẳng hạn vào các tháng 11, 12, 1, 2, trong năm) nhưng cũng đúng giờ đó tôi thấy trời đã sáng rực, mặt trời chói lọi (các tháng 5, 6, 7, 8). Ấy là do thời tiết, thay mùa. Khi thì tôi ra khỏi nhà thấy đèn vẫn cháy, lúc trở về nhà đèn vẫn cháy, có cảm giác như suốt ngày của mình đều là đêm! Ngược lại vào mùa kia, nhất là dịp hè (tháng 7) có những ngày tôi làm vườn hoặc chơi thôi, giặt mình coi đồng hồ thấy đã 11g đêm, lúc đó trời vẫn sáng như 3-4g chiều ở VN vậy.

Những ngày nghỉ (thứ bảy, chủ nhật, lễ) tôi theo bà xã đi phố (gọi cho nó oai chớ phố sá nhỏ xiu, chỉ văn minh hơn Pleiku của Phạm Duy thôi, chớ “đi 5 phút đã về chốn cũ”, còn “em Pleiku má đỏ môi hồng” thì nơi này vào mùa hè “em Na uy ngực nở eo phồng” đặc biệt lúc trời nóng bức thì cũng hấp dẫn không kém) chớ thật ra phần nhiều là đi shopping, từ ngữ địa phương gọi là “đi butikk” mua sắm thức ăn cho cả tuần, hoặc đi loanh quanh ngắm cửa tiệm buôn rồi về. Lâu lâu (lúc sau này khi con gái tôi và chồng dọn về ở tại thủ đô Oslo, thì chúng tôi cũng hay lái xe đi Oslo chơi, chỉ hơn 1 tiếng đồng hồ) lại về Oslo thăm bà con, bạn bè, hoặc mua sắm thức ăn VN có nhiều và rẻ hơn những nơi gần chỗ tôi ở (ngay tại nơi tôi ở và Gjøvik thì không có tiệm bán thức ăn VN).

7. TÌNH HÌNH CÔNG VIỆC LÀM ĂN TRONG NGÀNH CÔNG CHÁNH:

Ngành CC ở nơi tôi ở hay ở toàn quốc thì cũng gần như nhau, tức là lệ thuộc thời tiết. Mùa nóng thì làm rầm rộ, mùa lạnh thì giống như cơ thể mình co rút lại, có khi còn nằm ngay đơ ra vì không có việc làm.

Mấy năm trước tình hình chung thì thảm đến độ rất nhiều người có bằng chuyên môn bị thất nghiệp không biết làm gì kéo nhau vào các trường Đại học, Cao đẳng học nườm nượp tranh mất chỗ của lớp trẻ từ trung học mới lên.

Năm nay thì tương đối đỡ, Na uy giàu lên nhờ chính phủ bóp cổ dân bắt đóng thuế nhiều hơn (thuế lợi tức tối thiểu là 28%, thuế TVA 23%, thuế xăng dầu cao không tưởng tượng được nên giá xăng, mặt dầu Na uy sản xuất xăng dầu có hạng trên thế giới, hiện giờ khoảng 1.3 USD/1 lít), chính phủ đã trả hết nợ và còn để dành thêm đâu vài tỷ kroner (hối suất hiện nay độ 1USD =

6,5Kr.) nên kinh tế có vẻ nhúc nhích lên được một chút. Hăng xướng tìm thêm người, nhiều đồ án xây cất được đưa ra, đáng kể có dự án xây phi trường quốc tế mới ở Gardemoen (đã khởi công được gần 1 năm nay), có tuyến đường hỏa xa 200km/giờ chạy từ Oslo đến phi trường Gardemoen. Đó là chưa kể đến những công trình xây cất vĩ đại của vùng tổ chức Olympic vừa qua tại Lillehammer (cách nơi tôi ở 80 km về phía Bắc), đã lôi kéo theo sự tân trang của hệ thống giao thông trong những vùng phụ cận. Chẳng hạn như ngày xưa đi Oslo tôi phải lái xe mất 1 giờ 45 phút, giờ chỉ độ 1g15 phút thôi (Ai đã tới Na uy đi xe rồi mới thấy con đường “kỳ quan 7 miles” ở Cali không có gì là kỳ quan cả, vì muốn thưởng thức cảnh đẹp và đường núi thì phải đến... Na uy mới “biết đá biết vàng”).

8. CÓ GÌ KHÓ KHĂN TRONG LÚC ĐI LÀM, ĂN NÓI?

Về kỹ thuật thì đâu cũng vậy. Căn bản Công Chánh của bọn mình có khi còn cứng hơn người nữa. Hơn nữa Việt Nam mình vẫn có tiếng là học nhanh, học lẹ và học giỏi nữa, nên khi cần tranh đua với người thì mình không kém ai, có khi còn hơn nữa. Nhưng có điều ăn (thì tuy mình nhỏ con hơn họ, nhưng đôi khi mình ăn mạnh và ăn bạo hơn họ nhiều) nói thì phải thua thôi. Chửi lộn thì tôi đôi khi cũng muốn thử, nhưng sợ chửi không lại người ta thì mang tiếng xấu (đùa chút chơi) còn tranh luận thì chào thua luôn. Có lúc nói chuyện thường thôi, mà gặp mấy tên “dân quê” nói thổ ngữ (ở đây họ hay gọi mấy người thích nói dialect là dân quê, như vùng tôi ở là vùng Toten, một vùng hay bị dân Na uy chọc ghẹo, kiểu như mình khi xưa vẫn nhái tiếng “Bình Định” vậy – xin lỗi các AHCC Bình Định nhé, vì đây là sự thực không thể chối bỏ được) thì tôi “diec con rái” luôn. Dù sao thì trong công việc hàng ngày, hợp hành liên miên tôi cũng cố gắng bàn thảo công việc với các đồng nghiệp để công việc được trôi chảy.

Na Uy có câu chuyện này về hội hợp liên miên cũng vui, tôi xin xé rào kể cho các bạn nghe chơi:

Hợp là gì? Hợp là một cách làm việc tập thể để mọi người giải thích cho nhau nghe những việc cần làm. Mà các việc này ai cũng biết cả rồi, nhưng vì không có thời giờ để làm nên chưa làm được. Và vì có nhiều loại đó quá nên chúng ta cần phải họp nhiều để nói cho nhau nghe. Và vì phải họp nhiều quá nên không còn thì giờ để làm việc nữa.

Tôi không biết bên Mỹ các AHCC chúng ta có lọt vào hoàn cảnh tương tự không, chứ chuyện hợp hành bên này là “cơm bữa”. Có lần lúc tôi nói với bà xã: mấy thằng Na Uy này nó hay họp, giống y chang Việt cộng

vậy (bạn nào vượt biên sau 75 thì chắc biết bệnh hợp hành của VC).

9. SAU NHIỀU NĂM LÀM VIỆC, ANH THẤY KINH NGHIỆM NGHỀ NGHIỆP GIA TĂNG THẾ NÀO?

Nghề nghiệp thì tôi phải học nhiều rồi, vì như đã nói ở trên tôi đã vào nghề mới, lại nhầm cái nghề mà sự tiến hóa rất là mau chóng, thay đổi ngày một ngày hai. Học, học liên miên, có khi tôi tự hỏi mình: ở cái tuổi của mình, đầu óc đã chậm chạp, inertie đã lên đến tột đỉnh rồi, không hiểu làm sao mình học cho kịp, cho nổi đây?

Tôi chỉ cố gắng không ngừng mà thôi. Và tôi hy vọng là mình có thể còn theo được nhờ sự kiên nhẫn, sự tò mò tìm hiểu, và siêng năng. Ngoài những kinh nghiệm do học hỏi tôi còn được thêm một ít kinh nghiệm do sự tự mò mẫm, tìm tòi trước khi tra sách hoặc hỏi bạn bè. Chính nhờ đó mà mình nhớ dai hơn.

Gì chớ siêng năng thì Việt Nam ta có phần siêng hơn dân bản xứ rồi. Rất nhiều người Việt làm nhiều việc khác nhau, làm nhiều chỗ khác nhau cũng có đồng nhận xét như vậy.

10. ANH CÓ NGHĨ GÌ VỀ THĂNG TIẾN NGHỀ NGHIỆP KHÔNG?

Tôi vẫn thường nói với mọi người (kể cả sếp tôi) là tôi đến đây không phải vì tương lai hay sự nghiệp gì cho cá nhân tôi, mà chỉ lo giúp các con tôi có được một tương lai như ý muốn, thành thử chuyện thăng tiến nghề nghiệp, hay sự nghiệp hay gì gì đó đều không có nghĩa gì với tôi. Tôi chỉ xin hai chữ “bình an” là đủ rồi. Điều duy nhất mà tôi muốn là đừng ai bắt cứ ở vai trò, vai vế nào coi thường tôi cả. Tôi nhận việc gì là cố làm tới nơi tới chốn, theo đúng lương tâm của tôi, theo sự hiểu biết của tôi, thế là đủ!

Ai muốn làm gì, ai muốn làm ông này, ông nọ thì cứ tự tiện. Xin cứ tự nhiên! Voer sa god (dịch sang cách nói na uy đấy).

11. CÓ ANH EM VN CÙNG SỐ KHÔNG?

Sở tôi làm không có người Việt Nam nào khác, trừ ra trong những năm 80-81 có được 2 người nữa. Những người này thấy đều lần lượt sang Mỹ định cư hết cả, chỉ có tôi là chịu trụ trì thôi. Từ đầu năm 96 này mới có thêm một người Việt Nam mới vào, đó là... con trai tôi!

12. VÙNG ANH Ở CÓ HOẠT ĐỘNG CỘNG ĐỒNG KHÔNG?

Người Việt Nam ở vùng tôi chỉ có độ 100 người thôi gồm đủ mọi hạng tuổi, tất cả tụ họp tại thành phố Gjovik. Riêng gia đình tôi thì ở tại thị trấn Raufoss không có người Việt nào khác. Sinh hoạt cộng đồng tại Gjovik có tính cách tạm bợ, vì thiếu nhân sự. Một hội người Việt được thúc đẩy lập nên để tạo cơ hội họp mặt vào những ngày lễ lớn, nhưng sự tham gia có phần hạn chế nên không biết ngày nào hội đó sẽ “tịch” đây.

13. HÀNG NĂM ANH NGHỈ HÈ Ở ĐÂU?

Nghỉ hè là một quyền lợi mà bất cứ ai có việc làm đều mong muốn. Nhưng ở xứ này điều mình ưa thích lại không giống với sở thích của dân bản xứ. Họ thường sử dụng xe Campping đi nơi này nơi nọ, kể cả trong và ngoài nước, hoặc lên núi ở tại các hutte tránh xa chốn phồn hoa. Mà ở xứ này làm gì có phồn hoa, đó hội. Nhiều người nói ở Na uy buồn “muốn chết” đâu có gì vui đâu.

Bởi thế tôi chẳng biết đi đâu để gọi là nghỉ hè! Xe camping thì không có, còn hutte thì cũng không. Đi ngoại quốc chơi thì “cinq quard dix corbeaux” tôi mới dám làm một chuyến. Tất cả chỉ vì cái gì ở xứ này cũng đắt đỏ quá. Đi làm thì thấy lương coi cũng ngon lành đó, tới chừng lãnh ra thì đâu mất tiêu hết. Chính phủ vất một phần, bảo hiểm vất một phần, chi phí ăn ở chiếm gần hết phần còn lại. Bi quan thật đó. Nhưng lâu lâu tôi cũng gồng mình lên một chuyến, chẳng hạn như tháng 7-96 này tôi đưa bà xã sang Cali gặp lại những bạn cùng promotion 62-66 KSCC họp mặt, kỷ niệm 30 năm “đán thân”. Tôi vẫn thỉnh thoảng có phút bốc đồng như vậy nên thường nói “Trâu đạp cũng chết, chó đạp cũng chết, thà cho trâu đạp chết oai hơn!”.

14. ANH CÓ ĐẦU TƯ NHÀ ĐẤT, CỔ PHẦN, HỐI PHIẾU GÌ KHÔNG?

Có chứ, đó là mode bây giờ mà! Tôi hiện cũng là chủ nhân (một phần) của hãng...tôi đang làm, vì có được đến “62 cổ phần” do hãng bán lại (đồng đều) cho tất cả nhân viên. Hàng năm được chia lãi cổ phần cũng được non... 20 USD!

15. ANH CÓ DỰ TÍNH GÌ VỀ CHUYỆN HƯU TRÍ KHÔNG? VỀ HƯU THÌ LÀM GÌ CHO HẾT NGÀY? DỰ ĐỊNH Ở ĐÂU KHI VỀ HƯU?

Theo luật lao động ở đây, tuổi về hưu của đàn ông là 67 tuổi (thật đó tôi không bịa đâu). Nghĩ lúc mình chưa tới tuổi đó chắc đã tiêu tùng rồi, còn đâu mà hưu với trí. Hoặc giả may mắn mà còn sống thì chắc cũng

“cúp bình thiếc” rồi. Nhưng dù sao thì cũng có planing một chút, lỡ ra Trời cho mình đứng vững ở tuổi đó thì cũng phải biết mình sẽ làm gì chớ! Cái chương trình đầu tiên tôi nghĩ tới là làm sao tới lúc đó, hoặc trước lúc đó thì mình hết nợ (không phải hết nợ đời đâu nhé). Dân bản xứ thì vào tuổi 50 là hết nợ nần rồi, vì họ bắt đầu làm việc và vay nợ tậu nhà, xe v.v... từ lúc tuổi đôi mươi. Còn mình dẫn đầu vô cái thông lọng nhà băng, bảo hiểm, sở thuế trễ tràng quá nên nợ nần kéo dài. Tôi tính rồi, tối đa là lúc tôi 60-61 tuổi thôi, tôi phải không còn nợ gì cả. Tôi lập kế hoạch trả nợ cho tới lúc đó sẽ trả xong. Nếu rủi ro có tịch sớm thì đã có bảo hiểm nợ dài thọ cho con cháu không phải bận tâm. Lúc đó nếu còn khỏe thì... tính sau. Thực tình tôi cũng chưa biết mình sẽ làm gì cho hết ngày và sẽ ở đâu nữa.

Nhiều người bàn chuyện về VN ở lúc tuổi già. Đôi lúc tôi cũng nghĩ đến điều đó, nhưng thật tình thấy còn nhiều điều kiện mình chưa biết được rõ ràng, nên bây giờ tính trước cũng khó lắm. Phần chắc chắn nhất là ở gần con cháu, chúng ở đâu thì mình ở gần đó, gần chứ không ở chung cho khỏi có chuyện phiền nhiễu cho con cháu mình do tuổi già hay gây ra, khó tránh khỏi lắm.

16. ANH CÓ ƯU TƯ GÌ VỀ ĐẤT NƯỚC VN KHÔNG?

Đã là người VN ai lại chẳng ưu tư về quê hương mình! Tôi có một lần về VN. Đó là năm 92, khi mẹ tôi đang nguy kịch trên giường bệnh. Tôi đưa cả gia đình về, vì tôi là người đầu tiên đã mang hai đứa cháu nội của cha mẹ tôi ra đi, nên tôi tự nhủ là có bốn phận phải đem các cháu về đây đủ và trước các anh em khác. May mà tôi còn được gặp lại mẹ tôi được một thời gian. (Mẹ tôi từ trần sau 3 tháng sau khi tôi rời VN).

Nhân dịp đó tôi có để ý quan sát và thấy tình hình kinh tế có phát lên chút ít đó, nhưng chỉ do nhu cầu sống còn thôi (lúc đó Mỹ chưa bỏ cấm vận), hễ chạm vào các thể lực kinh tế tư bản do cạnh tranh thì sẽ sụp đổ ngay, vì thiếu căn bản sản xuất, thiếu hạ tầng cơ sở, thiếu kế hoạch lâu dài v.v.. Còn vấn đề thượng tôn luật pháp thì hoàn toàn không có. Tình trạng sứ quân ngày xưa tái hiện dưới hình thức các xí nghiệp kinh doanh quốc doanh. Sự nhũng lạm lan tràn đến mức đáng sợ. (Tôi không hiểu ngày xưa ông Trần văn Hương đã khóc và nói đất nước này sẽ mất vì tham nhũng. Điều đó là thấy quá đúng. Vậy mà bây giờ sự tham nhũng đó gặp mấy lần, chẳng biết bao giờ câu nói của “ông già gân” lại được chứng minh lần nữa đây?)

Tình trạng vệ sinh thì khỏi phải nói rồi, không cần phải kể ra ai cũng biết rõ cả.

Ngoài ra còn có sự xung đột nội bộ Nam Trung Bắc,

tuy ngầm ngầm nhưng thật là trầm trọng và nan giải (xung đột vì địa phương và cả vì chính kiến nữa).

Bao giờ dân tộc mình mới được hưởng quyền làm dân của một chế độ dân chủ thực sự, trong đó giới chính trị biết tôn trọng người dân?

Bao giờ dân tộc VN mới hùng mạnh với sức lực tiềm tàng sẵn có, bao giờ ta mới bắt kịp những lân bang mà ngày xưa còn thua kém ta xa, ngày nay đã bỏ ta quá xa?

Bao giờ? bao giờ? và bao giờ?

17. ANH QUAN NIỆM HẠNH PHÚC NHƯ THẾ NÀO?

Nếu tôi nhớ không lầm thì đã có lần tôi viết về hạnh phúc trên LTCC trước đây, tuy không hẳn viết trực tiếp về vấn đề mà chỉ gọi qua về quan niệm hạnh phúc của mình. Nay xin nói rõ hơn:

Hạnh phúc, theo tôi, là bằng lòng với cái mình đang có, hoặc với cái hoài bão mà mình tự đặt ra, với điều kiện là hoài bão đó đừng xa vời, phải thực tế và khả dĩ thực hiện được trong điều kiện và hoàn cảnh của chính mình. Trèo cao, té nặng. Đứng núi này trông núi nọ. Đó là những châm ngôn mà tôi vẫn tự nhủ luôn.

Đối với tôi còn có điều này quan trọng nữa là: đừng bao giờ nhìn lại phía sau lưng để tiếc nuối những gì mình đã mất, hoặc không đạt được.

Hạnh phúc là một cái gì thật đơn giản.

Qua những câu trả lời bài phỏng vấn của tôi ở trên, chắc các bạn đã thấy được là hiện tôi có hạnh phúc hay không rồi.

NGUYỄN HƯƠNG HỮU

Na Uy

Khi Say

Ông Đại Ủy nói với anh binh nhì tên Chín:

– Anh Chín. Tôi thấy anh ngoan ngoãn, cũng thương. Nhưng anh cai được rượu chè, từ nay đừng say sưa nữa thì tôi sẽ cất nhắc cho anh lên Hạ Sĩ.

Anh Chín đáp:

– Nếu Đại Ủy cho phép em nói thật, thì em xin nói, em sẽ không cai rượu để được làm Hạ Sĩ.

– Tại sao?

– Vì, mỗi khi em nhậu nhẹt say sưa, em tưởng mình là Thiếu Tá nữa kia, cần gì làm Hạ Sĩ... mà không được say sưa.



Bước Chân Giang Hồ

DƯƠNG ĐEN

Ái hữu Dương Đen tốt nghiệp năm 1964. Làm việc cho khu kỹ nghệ An Hòa Nông Sơn. Năm 1966 qua Nam Vang, làm ăn rất khá. Đến năm 1975 thì bị Khmer Đỏ bắt đi bộ về biên giới Thái lan. Đời sống khùng khiếp, bốn mùa chỉ cái xà lỏn, ăn cây chuối, ăn lá. Đã 4 lần quỳn sinh cả gia đình mà không chết. Rồi được về Việt Nam, qua Pháp. Sau mười mấy năm làm trưởng các công trường xây cất tại nhiều xứ Phi Châu, Ái hữu Đen về hưu, và gần đây, thỉnh thoảng trở lại Cao Miên, để giúp chính phủ mới lập lại sổ địa bộ cho toàn quốc, vì bị Khmer Đỏ đốt hết. Bài sau đây của AH Dương Đen cho thấy một khía cạnh khác của đời sống một AHCC. AH Dương Đen thông minh, đậu bằng tiểu học Miên, bằng trung học Tàu, bằng tú tài Pháp và bằng kỹ sư Việt Nam.

□ ĐỊA LÝ NHÂN VĂN VÙNG TÔI Ở:

Tôi ở Champs sur Marne, cách Paris 15 km về phía Đông, sát hai bên trục giao thông quan trọng là đường hỏa xa tốc hành (RER) dẫn đến Disney land và xa lộ A4 nối liền Paris với các tỉnh miền Đông. Sát bên nhà là “rừng duyên” (bois de grâce), cách nhà khoảng 800 m về phía Bắc là sông Marne, giữa nhà và sông Marne là Chateau de Champs, một di tích lịch sử quan trọng. Vùng tôi ở thuộc Marne la Vallée, người vùng này thường nói “ma vallée est verte” là vì ở đây rừng cây xanh mát, khí hậu dễ chịu và không khí trong lành; có

lẽ vì vậy mà vùng này dân Á Châu rất đông, Việt Miên, Lào và thứ nhất là người Hoa.

□ NHỮNG NƠI TÔI ĐI QUA TRƯỚC KHI ĐẾN CƯ NGỰ NƠI NÀY:

Tháng 5/1966, tôi buộc phải vượt biên qua Nam Vang và ở đây cho đến ngày Nam Vang mất vào tay Khmer đỏ vào ngày 17/4/75. Trong thời gian này tôi vừa là Inspecteur des travaux neufs de la Direction du Cadastre centrale vừa là Patron của Cabinet de geometre expert et bureau d'étude “Dương Đen”. Cả nhà chúng tôi, vợ chồng và 3 con kẹt lại với Khmer đỏ từ tháng 4/75 đến tháng 01/76; kẹt lại Sài Gòn từ 1/76 đến tháng 4/79; Qua Pháp tháng 4/79 và ở Ermont, một thành phố 100.000 dân cư ở về hướng Tây Bắc Paris và cách Paris khoảng 20 km. Đầu năm 1982 thì mua nhà trả góp ở Champs và ở đây cho đến ngày nay.

□ DIỄN BIẾN NGHỀ NGHIỆP TỪ NGÀY SANG PHÁP ĐẾN NAY:

Sang Pháp tháng 4/79 thì tháng 7/79 tôi được một hãng thầu lớn tuyển làm cán sự. Pháp là một nước rất kỳ thị bằng cấp, ngay trong nước Pháp cũng phân biệt trường lớn trường nhỏ. “N’oubliez pas que vous n’avez pas de diplôme”, đây là câu mà họ thường nhắc nhở tôi khi tôi tranh đấu không mệt mỏi để đòi lại cái chức kỹ sư bị tước đoạt khi đặt chân đến đất Pháp. Sau ba năm chịu đựng, đấu tranh và tìm hiểu tôi đã được một hãng

kỹ sư tư vấn tuyển làm kỹ sư giám sát (Ingénieur de contrôle) và gửi qua công tác ở Cameroun Phi Châu. Tôi làm việc 10 năm liền ở Phi Châu, luôn trong lĩnh vực giám sát thi công cho 3 hãng kỹ sư tư vấn cỡ lớn ở 5 quốc gia Phi Châu: Cameroun, Algérie, Madagasca, Congo và Guinée. Từ 1992 đến nay, tôi đã đi Kampuchia 5 lần và Việt Nam 1 lần, luôn làm việc ngắn hạn (từ 1 đến 6 tháng) cho UNDP, cho những hãng kỹ sư tư vấn Pháp và cho những Holding d'investissement của người Hoa Kiều ở Đông Nam Á muốn đầu tư vào Cambodge.

❑ KHÓ KHĂN TRONG LÚC ĐI LÀM, KỸ THUẬT, VĂN TỰ?

Tôi có Trung học Tàu và Tú tài Tây, cho nên cả Tây lẫn Tàu, tôi dù có thua sút chút ít về ngôn ngữ nhưng về văn tự thì cũng tạm đủ. Về chữ Tây thì trong 10 năm điều khiển công trường, mỗi tuần tôi đã phải làm một biên bản họp công trường tại chỗ, mỗi tháng làm một bản báo cáo tiến trình công tác và bản chiết tính trả tiền từng phần cho nhà thầu; về chữ Tàu thì tôi thảo và đọc văn bản thường xuyên trong lúc làm kỹ sư cố vấn cho người Nhật gốc Hoa từ tháng 4/95 đến tháng 9/95 ở Nam Vang.

Về kỹ thuật thì tôi nghĩ rằng việc học không ngừng ở ngưỡng cửa trường, ai chịu khó tìm tòi, học hỏi thì dờ cũng thành giỏi. Ai tự mãn, không cầu tiến thì sẽ bị luật đào thải tiêu diệt “học như nghịch thủy hành chu, bất tiến tất thoái” (việc học như đi ngược nước, không tiến thì lùi).

❑ HƯU TRÍ VÀ DU LỊCH:

Muốn hưu trí đi đôi với du lịch thì phải hưu trí sớm, chúng tôi định lấy hưu trí vào 60 tuổi vì nhớ đến những câu “Tri túc tiện túc, Tri nhân tiện nhân” và “cổ nhân bình chức” của người xưa. Hưu trí rồi chắc chúng tôi sẽ đi đi về về Pháp -Hoa, Pháp-VN và Pháp-Miên mỗi năm một lần. VN thì có vịnh Hạ Long, Cao Miên thì có Chùa Tháp mà chúng tôi đều từng biết; nhưng theo tôi thì không nơi nào đẹp bằng Trung Hoa Lục Địa nổi Trường Thành, Đại Nội, Bát Uyển, Thập Tam Lăng, Tô Châu, Hàn Châu, Tây Hồ và Quế Lâm, chúng tôi đã đi du lịch Trung Quốc bốn tuần và thế nào cũng phải trở qua nhiều lần nữa để đi thăm Lạc Dương, Tây An, Thái Sơn hay Tam Hiệp mà chúng tôi chỉ biết qua tài liệu chứ chưa đến tận nơi.

❑ CẢM NGHĨ CỦA MỘT AHCC SỐNG NHIỀU

Tôi không dám nhận bốn chữ đi nhiều, biết nhiều

mà các anh ban cho, vì nhiều người còn đi nhiều và biết nhiều hơn tôi nhiều lắm, dĩ nhiên sự hiểu biết của chúng tôi về năm xứ Phi Châu trong khoảng thời gian 10 năm thì không thể so sánh với sự hiểu biết của một người đi du lịch thường được.

Sống nhiều thì có lẽ đúng là vì tôi có ba mặt của một cuộc sống đó là Việt, Miên và Hoa.

Đối với cộng đồng VN thì tôi là người Việt, bằng chứng hiển nhiên nhất là bài viết này, thành thật mà nói tôi chưa từng nhận một sự kỳ thị nào, dù nhỏ nhoi từ phía cộng đồng Việt Nam.

Đối với cộng đồng người Miên thì tôi là Miên, tôi đã từng là công chức cao cấp trong chính quyền Cambodge thời trước (66-75), và gần đây nhất, về Miên hai lần trong chương trình TOKTEN của UNDP của Liên Hiệp Quốc.

Đối với cộng đồng người Hoa thì tôi là Hoa Kiều, là vì chẳng những nói được tiếng Hoa mà tôi còn viết được chữ Hoa, đó là điều hiếm có là vì người Hoa ít người giỏi chữ, chỉ học đủ để ra làm giàu, có bằng Trung học là đủ trung bình.

Đối với người Pháp thì tôi nghĩ rằng da vàng mũi tẹt và truyền thống văn hóa Á Châu là hai trở lực lớn trên đường hội nhập hoàn toàn; tôi thành tâm hy vọng là tôi đã nhận xét sai trên điểm này.

Tóm lại, qua được Tây Phương là một may mắn mà xác suất là 1/100. Đây là một thiên đàng mà mọi ước mơ đều có thể thành sự thật, chỉ cần cố gắng, dĩ nhiên may mắn không là một thành tố nhân định, ai cố gắng nhiều rồi mà vẫn chưa thành công thì đó là thiên mệnh, nhưng có “tận nhân lực” thì mới “tri thiên mệnh”.

Bút Hết Mực

Ông Tòa hỏi bà vợ trẻ xin ly dị với chồng:

– Bà xin ly dị vì lý do nào?

Bà vợ trẻ:

– Khó nói quá.

Ông Tòa:

– Thì bà cứ nói ra.

Và tới đây ông Tòa bảo ông lục sự:

– Hãy ghi những lời bà ta khai.

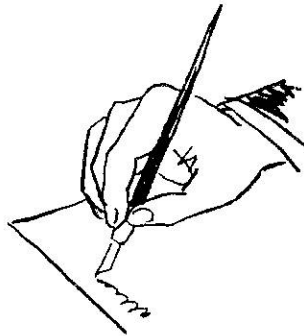
Ông lục sự lắc lắc cây viết máy, và nói:

– Viết tôi hết mực cả rồi.

Bà vợ trẻ reo lên:

– Đây... Lý do tôi xin ly dị cũng đại khái như vậy đó... Bút hết mực.

Tu Thân



PHAN ĐÌNH TĂNG

Đọc bản tin CC số 66 đến đâu cũng nhớ lại những khuôn mặt quen thuộc mà sao nhìn vào các tấm hình thì thấy hình nào cũng già hơn, cứ chê người chụp hình dở. Cho đến tuần qua đi gia hạn thẻ thông hành nhìn cái hình mới và hình cũ (1985) thấy già và xấu quá định đến đòi chụp lại thì bà xã cản lại chỉ nói: “Thôi mà, vậy được rồi!” Bà sợ nói nữa thì mình buồn, té ra nhìn vào gương thấy đúng như hình chụp: mình già hời nào không hay! Té ra các khuôn mặt trong trí nhớ của tôi cũng đã bao nhiêu năm rồi. Nhưng đã nhìn hình các AH rồi mà khi nhắm mắt lại cứ thấy các khuôn mặt trẻ như cũ. Như vậy cũng tốt, chắc là các Ái Hữu cũng nhớ mình trẻ như còn 35 nếu đúng như Tây nói “la réciproque est vraie”

Muốn viết một bài để đóng góp với anh em, nhưng lại nhận được thư của AH Nguyễn Thiệp nhân danh Ban phụ trách lá thư ra đề cho lá thư sắp ra là: “ĐỜI SỐNG CỦA ANH

CHỊ EM CÔNG CHÁNH” tại các nơi nên hơi khựng lại ! Đời sống ở Louisiana thì đã có Ái Hữu Lê Thành Trinh, vừa mới đến đóng đô ở Baton Rouge, viết một bài rất đặc sắc trong lá thư trước, ai cũng khen, nghĩ rằng như vậy là Louisiana CC đã đóng góp đầy đủ quá rồi. Còn viết về đời sống của các AH LOUISIANA khác thì bản Tăng “rét” lắm. ở Mỹ mà “xâm phạm đời tư” của người khác – đầu là Ái Hữu CC – cũng bị ghép vào tội nặng, bản Tăng đâu có tiền...để bồi thường! Suy đi nghĩ lại, nói về đời sống của chính mình thì khỏi “lạc đề” mà chỉ cần thông qua với gia đình là khỏi lo phạm tội “xâm phạm đời tư”! Tuy nhớ lại lời của một ông bạn gốc “Cà Gộ” (Nghệ An) “Lơ moa e a ít xạp” (Le moi est haissable) (Cái tôi là đáng ghét) nhưng nghĩ rằng các AHCC đã biết le Moi của tôi nhiều rồi chắc không nỡ cho là “haissable”.

Louisiana đang lên cơn sốt “Cờ Bạc”: Casino trên bộ, dưới thuyền

mọc như nấm. Thành phố New Orleans chỉ cho phép có một Land Casino (Casino trên bộ) mà thôi. Còn Casino Boats thì tha hồ nhưng lại bắt buộc cứ mỗi giờ lại phải nhổ neo đi một vòng gọi là “cruise”. Thành phố NO đã cho phép phá một tòa nhà lớn ở Downtown để xây cất một Land Casino duy nhất mà báo chí cứ khoe là “lớn nhất thế giới”. Nóng lòng khai thác để thầu tiền Thành phố lại cho lập một “Temporary Casino” trong lúc chờ đợi và ghi vào mục thầu của ngân sách 1996 \$23,000,000. Trong giấc mộng phồn vinh đó, dân chúng nộp đơn xin làm việc ở các sòng bài như điên, các trường dạy nghề làm “hồ lý” mọc như nấm. Thành phố ra lệnh cho tôi phải lập đồ án gấp cho 2 con đường giữa khu Convention Center là nơi cho thuê để tổ chức hội họp rất đặc địa và một khu River City Casino gồm 2 thuyền và bãi đậu xe lớn. AH Bùi Đức Hợp đã nhận được giấy ban khen vì đã xét hồ sơ khu ấy rất kỹ và rất nhanh chóng. River City Casino thỏa hiệp mua đất nhường cho Thành Phố để mở rộng hai con đường trên. Nhưng giấc mộng Nam Kha đó quá ngắn. Tin lành chưa thấy thì tin dữ đã đến đột ngột. River City Casino tuyên bố “sạt nghiệp” nộp đơn ở tòa xin được vào Chapter 11 Bankruptcy Law để các chủ nợ khoan đòi nợ. Luật sư Thành phố hỏi tôi có còn cần dùng đất của River City Casino để mở rộng đường không. Nếu có thì phải lo gấp vì River City Casino không còn nữa!!? Phe ta cũng bị xuống vào nghiệp chương Casino. Báo chí vừa đăng tin một số người Việt Nam gồm hai người chia bài đã bị bắt giam về tội “toa rập” để ăn gian mấy trăm ngàn đô của Casino. Một người trốn qua Houston -Texas thì bị FBI theo dõi và bắt giam ở Houston. Câu ca dao: “Cờ bạc là bác thẳng bàn, cửa nhà bán

hết, tra chân vào cùm” đã không dạy được đồng bào ta tránh tai nạn vì ngoài trường hợp “tra chân vào cùm” trên nghe đồn rằng có nhiều trường hợp “cửa nhà bán hết”.

Hội Đồng Thành Phố vừa mới duyệt xét Ngân sách 1996, cãi nhau về Casino, kẻ ủng hộ, người chống đối thì trước Lễ Tạ Ân (Thanksgiving) một ngày, Harrah's Casino, công ty được giấy phép khai thác Land Casino đã thành linh tuyên bố “cám ơn” tất cả hơn 2000 nhân viên và ngưng công tác xây cất Casino mới, vì một lý do rất đơn giản là công ty đã nộp đơn khai sạt nghiệp ở tòa xin được che chở bởi Chapter 11 khỏi bị chủ nợ đòi nợ. Tội nghiệp các nhân viên Temporary Casino và nhân công xây cất Permanent Casino vừa mới làm việc từ tháng 5-1995 thì tháng 11-1995 đã bị ra đứng đường chờ lãnh cái “check” cuối cùng!

TV phỏng vấn Thị trưởng New Orleans, Chủ tịch Hội đồng Thành phố. Ông Chủ tịch bối rối nói như muốn “văng tục”: “Hôm qua Harrah's vẫn còn tuyên bố là vững như bàn thạch mà!” Còn Thị trưởng tuyên bố có thể sa thải cả ngàn nhân viên Thành phố để đắp vào lỗ trống 23 triệu đô trong ngân sách 1996. Đọc báo thấy chuyện lạ là Harrah's khai với tòa: “Assets: \$1,000, Liability: \$528,000,000!” Dân cờ bạc có khác! Vốn liếng có một ngàn đô mà lại dám và có thể vay 528 triệu đô!? Đó là tin buồn Lễ Tạ Ân của New Orleans và Louisiana xin phúc trình để các AH rõ. Tình trạng đó không xa thì gần có liên hệ đến đời sống của các AH Louisiana, không lạc đề lắm đâu!

Nay xin qua luận đề cá nhân: vừa dỡ LT số 66 ra thấy ngay bài về Ái Hữu của Cụ Ngô (Trọng Anh) nói về bị nhân hay quá: “đến đâu yên đó, không gây sóng gió, chỉ thích tiểu lâm, giúp vui trăm họ”. Vì có

nhiều người chưa hiểu hết cái “triết lý củ khoai” của bị nhân có ý chê là “hiên” quá bị nhân đã nhiều lần giải thích mà họ vẫn cho là “ngụy biện”: trong một môi trường người ta xoay như chong chóng, chính sách thay đổi, đảo chính, chỉnh lý liên tù tì, thay đổi chính phủ như thay áo quần, thì theo “thuyết tương đối” của Einstein-Tăng nếu “ta đến đâu yên đó, không gây sóng gió” là ta “tiến” vì cả môi trường “lùi”. Lấy “Tĩnh” thắng “Động” là vậy. Nói đến thuyết “Tương đối Einstein-Tăng” chắc có nhiều AH nghi bần tăng cầm nhầm cái thuyết cao siêu đó chăng? Nhưng quý AH nên nghe chính miệng Cụ Einstein lúc sinh tiền nói với báo chí thì rõ. Một hôm Cụ đang ngồi uống ở quán cà phê thì một anh phóng viên hề phổ nhận ra Cụ liền xon xon đến làm một màn phỏng vấn:

“Thưa Ông, Ông có thể giải thích thế nào là thuyết tương đối để các bạn đọc báo XYZ rõ không?” Đang bận làm việc riêng, lại bị phỏng vấn về cái thuyết cao siêu mà chính Ông ta cũng chưa hiểu hết thì làm sao nói cho cha này và đọc giả của cha hiểu được! Ông Einstein cũng nhanh trí nhớ đến phần Tăng của thuyết Einstein-Tăng liền nói:

“Ồ thuyết ấy rất phổ biến, chỉ vì người ta không để ý đó thôi. Ví dụ khi bạn đang ngồi đợi người bạn gái mà cô ta đến trễ thì bạn thấy 15 phút lâu như một giờ. Nhưng cô đến với bạn 2 giờ đồng hồ, bạn chưa xờ múi gì được thì cô đã đòi về, bạn sẽ thấy 2 giờ qua mau như 5 phút!” Từ đó Cụ mới thấy thuyết của Cụ cao siêu quá ít ai hiểu nên mới cho bần Tăng mua ké 1% cổ phần của thuyết ấy. AH Ngô Trọng Anh đặt về không sai chút nào: “chỉ thích tiểu lâm giúp vui trăm họ”.

Có một thuyết nữa bần Tăng muốn áp dụng vào đời sống mà đến Ngũ Thập Tri Thiên Mệnh mới nghi

nghi hình như mình hiểu sai phần nào. Dầu sao thì cũng quá muộn rồi, nên nêu lên LTCC để các AH suy nghĩ thêm. Đó là:

TU THÂN - TỀ GIA TRỊ QUỐC - BÌNH THIÊN HẠ

Đọc câu ấy bần tăng tưởng là phải TU THÂN cho xong rồi mới Tề Gia, Tề Gia cho xong rồi mới Trị Quốc v.v... Nhưng TU THÂN chưa ra gì thì đã phải lập gia đình, vừa tiếp tục TU THÂN vừa rắng Tề Gia mãi chưa xong nên chưa bao giờ dám nghĩ đến Trị Quốc nói chi đến Bình Thiên Hạ! Có lẽ ta hiểu sai chăng vì nếu đúng thì xưa nay có ai Trị Quốc được: Bần Tăng đã gần đến Thất thập cổ lai hy rồi mà TU THÂN, TỀ GIA chưa đến đâu hết!

Có lẽ câu ấy có nghĩa là phải có kinh nghiệm về các giai đoạn trước mới làm được việc sau, chứ không phải làm cho xong hay cho tốt đã mới lý đến việc kế tiếp. Nếu như vậy thì chắc không ai có thể Tề gia, Trị quốc hay Bình thiên hạ được. Vì hiểu sai mà bần tăng không dám Trị quốc để cho nước nhà như cái dễ rách! Và các đảng viên cộng sản lại hoàn toàn không lý đến câu ấy, nghe theo Bác Hồ làm một bước nhảy vọt từ chế độ nô lệ phong kiến lên xã hội chủ nghĩa và cộng sản không cần kinh qua chế độ tư bản đầy cả máu và nước mắt! Tự phụ sửa cái thuyết của Cụ Già Cù Làn Các Mác dám nói là “khi chế độ tư bản phát triển đến tột cùng” mới bước qua xã hội chủ nghĩa. Theo Cụ thì tư bản phát triển như què hương thứ hai Cờ hoa của bần tăng cũng chưa được ghi vào danh sách ứng viên bước vào “Thiên Đường Cộng Sản”. Như vậy què hương gốc VN của bần Tăng e phải đến đời cháu chắt Bác Hồ mới dám nói đến xã hội chủ nghĩa thì làm sao Bác có thể “làm mưa làm gió được”? Các đảng viên cộng sản thì tu thân,

tề gia, trị quốc chưa có làm mà cứ đòi Bình thiên hạ, muốn tặng cho đồng bào ta và cả thế giới cái “Thiên Đường” mà đồng bào ta đã phải bỏ nhà bỏ cửa đi lang thang cả thế giới để thoát ra khỏi cái “Thiên Đường” ấy! Có lẽ đồng bào ta thích tìm cái địa ngục nhiều người đẹp do AH “Gạch Bề” đã “thiết kế” trong giấc mơ “Mặc Áo Diêm Vương”chăng!

Vậy muốn cho khỏi lạc đường như bần tăng hay cộng sản VN ta nên xét từng giai đoạn. Hôm nay tôi xin AH chút thì giờ bàn đến mục “TU THÂN”:

Thân thể của ta là một sản phẩm tuyệt hảo mà chỉ có cha mẹ ta sản xuất ra được mà thôi: nó gồm cả thể chất và linh hồn liên kết với nhau rất chặt chẽ. Pháp có câu: “Une âme saine dans un corps sain” (một linh hồn khỏe mạnh trong một thân thể tráng kiện) cho nên khi nói đến TU THÂN ta phải nghĩ đến cả thể chất lẫn tinh thần. Thể chất là vật thể ta thấy được nên nói trước, tinh thần là trừu tượng sẽ nói sau, mặc dầu thể chất và tinh thần tác dụng qua lại rất chặt chẽ.

Thể chất như cái máy xe nếu ta biết sử dụng nó, thường xuyên tu bổ, sửa chữa thì xài được lâu và tốt, mạnh khỏe và sống lâu. Đọc bài “Sống trẻ và sống lâu” của AH Hà Thúc Giảng trong LTCC số 66 tôi thấy hợp với quan niệm của cá nhân tôi nên tôi chỉ lập lại theo thứ tự ấy, xen kẽ những nhận xét cá nhân để góp thêm ý kiến:

1. CẦN TẬP THỂ DỤC:

Thật ra theo tôi nếu chúng ta sống hoạt động, làm việc tay chân như thiên nhiên không bị đời sống văn minh làm mất cân bằng thì có lẽ chẳng cần nói đến thể dục chứ nói đến thể thao thì quá cao siêu! Có thêm thể thao chút ít thì càng tốt, vì

ta thấy ham mê chứ đừng cố gắng để tranh đua đoạt giải thì không tốt vì nó bắt ta cố gắng quá sức mình! Từ nhỏ tôi đã lựa những môn hoạt động đơn giản để ta có thể làm bất cứ lúc nào ta có ít thì giờ. Đi bộ là bắt buộc mỗi ngày hai lần phải cuộc bộ hơn 3 cây số từ nhà ở Gia Hội qua trường Trung Học Khải Định và về. Bơi lội thì cũng dễ: ở Huế thì sẵn có sông Hương, khi nào rảnh và hứng thì ra bơi một vòng. Nghỉ hè về quê thì sẵn có con sông Bồ ngày nào nắng ráo thì ít nhất cũng bơi 2,3 vòng. Thể thao dễ chơi nhất là bóng tròn: chỉ cần có bạn và một trái “banh”: có thể là banh cao su, banh quần vợt cũ, không có thì kiếm một trái bưởi, đá cho đến bể thì thôi. Hồi còn tiểu học có một số bạn luôn có trái banh trong cặp. Có thì giờ là đá: ở vườn hoa, ngoài đường, trên sân trường những khi ra chơi. Một hôm, giờ ra chơi bị ép vào “thủ môn”, một anh bạn sút xéo rất ác, ta gồng mình phóng ngang chụp được quả banh, các bạn vỗ tay cổ vũ, khi nhìn lại thì ôi thôi! cả cái vật áo phía trước bị rách một nửa. Xui là vào lớp đang mồ hôi nhễ nhại tay túm vạt áo rách thì thầy kêu lên đọc bài. May sao thuộc bài nên thầy chỉ nhìn mỉm cười mà không nói gì! Qua Pháp thì đi bộ dễ dàng, mỗi chân thì lên mét. Tôi thích nhất là Bois de Boulogne: đi bộ mát mẻ và lại có cho thuê thuyền chèo cũng là một môn thể dục rất tốt. Còn bơi lội thì không thiếu, ở đâu cũng có hồ tắm, chỉ trả một số tiền nhỏ là tha hồ. Còn thể thao thì bị bạn bè lôi kéo nhiều hơn. Hồi ở trung học Henri IV thì tối nào trước khi ăn cơm cũng bị lôi ra đá banh ở sân trường. Bạn Pháp thấy đá cũng khá nên đặt cho cái tên “La Perle Jaune” mà tôi thắc mắc không biết có ý tốt hay xấu. Tình cờ một hôm ông Tổng Giám Thị vào tìm tôi có việc, một anh bạn gọi tôi: “Eh!

La Perle!” Ông TGT mới hỏi sao đặt surnom kỳ vậy? Anh bạn giải thích: nó đứng trung phong hay lắm nên giống cầu thủ Da Đen của hội tuyển Racing Club mà báo chí đã tặng cho biệt hiệu là “la Perle Noire”. “La Perle Jaune” là từ đó mà ra. Lại có nhiều ông bạn kéo tôi ra chơi bóng chuyền. Tôi lấy làm lạ là có cả mấy cô sinh viên theo học lớp luyện thi vào Ecole des Chartes, gọi là Les Chartistines chơi nữa. Trong cả trường chỉ có lớp ấy là có nữ sinh viên. Chơi một lúc thì tôi khám phá ra là mấy ông bạn chơi bóng chuyền thì ít mà lợi dụng ôm lấn các cô thì nhiều. Tôi hỏi thì họ cười chế nhạo: “Tu ne vois pas que c’est le seul charme du volley-ball!” (Mày chưa nhận thức được cái hấp dẫn duy nhất của môn bóng chuyền sao!). Đến khi vào trường Ponts thì tình cờ thấy người ta chơi bóng chuyền cũng táy máy đánh một cú service rất là sát lưới, liền thấy một ông bạn học trên tôi một lớp người cao lớn đến tươi cười nói: đánh service giỏi lắm, muốn vào hội tuyển trường không? Tôi nói: đánh chơi thôi đâu dám tranh với ai. Và lại tôi thấp làm sao đấu lại với sinh viên Pháp người nào cũng gần 2m! Anh ta cứ khẳng khẳng đến tận phòng tôi ở Maison des Mines et des Ponts et Chaussées lôi tôi đi tập và từ đó tôi bị ghép vào đội bóng chuyền của trường làm mất cả tự do: phải đi tập dượt. Có 2 đội mà tôi ngán nhất là trường Y Khoa và trường Thú Y: người nào cũng cao lớn mà lại chơi hay. Một anh đồng đội giải thích: chúng nó đông lắm nên dễ lựa cầu thủ. Trường ta có 150 cả 3 lớp thì tìm đâu ra cầu thủ. Và tôi hiểu tại sao ông Capitaine cứ bắt bấu lấy tôi. Đã có ý xin rút lui thì gần lễ Giáng sinh, anh Capitaine đến hỏi: Mày có thích đi trượt tuyết không? tôi nói chưa bao giờ trượt tuyết nhưng cũng muốn thử lắm. Anh ta

chìa ra một tấm giấy của Bộ Thanh Niên và Thể Thao (Ministère des Sport et de la Jeunesse) cấp học bổng cho các sinh viên có tham gia thể thao trong trường. Anh ta thúc: nhận một cái đi! Tao có 6 cái cho cả trường mà thằng nào cũng về thăm gia đình không ai lấy thì uống quá! Mười mấy 2 chục ngàn quan (cũ) đấy, không ít ỏi gì đâu! Thấy anh năn nỉ nên cầm lấy một tấm. Khi đi rồi mới biết. Ngoài phong cảnh đẹp, tuyết trắng xóa, đi trượt tuyết cho có lệ, mục chính là ăn nhậu, du hí và khiêu vũ thâu đêm suốt sáng. Từ đó không có ý định rút lui bóng chuyền nữa. Cứ mỗi dịp Christmas New Year lại được tấm giấy đi trượt tuyết.

Nói tóm lại tôi chỉ chọn các môn hoạt động thể dục và thể thao dễ, tiện lợi, tốt nhất là ngoài trời để được thở không khí trong lành. Vì vậy mà đã bỏ qua môn quần vợt vì nó lắm công phu: sắm banh, sắm vợt, hồi nhỏ ở Huế thấy người ta lại phải thuê trẻ lượm banh, thuê người dạy, quá rắc rối. Vì vậy mà khi thấy các AH chơi quần vợt ở Sở Dụng cụ Kiều Lộ cũng tiếc lắm nhưng đã già mất rồi. Về vấn đề này không ai có thể nói là đúng hay sai, tôi chỉ nói quan niệm của tôi để các AH xét.

2. BIẾT CÁCH ĂN UỐNG VÀ SỐNG ĐIỀU ĐỘ:

Người Tây Phương giỏi về phân tích (analyse) thì người Á Đông giỏi về tổng hợp (synthèse). Tôi có đọc ở đâu câu: “Khoa học Tây Phương lần từng ngành của cây khoa học khi đến gốc cây thì thấy người Trung Hoa ngồi đấy đã lâu rồi!” Một chef cũ của tôi ở Pháp đã giới thiệu tôi với ông bạn ở Electricité de France để tham gia một cuộc thí nghiệm liên quan đến cái nhà máy thủy điện ở La Rance như sau:

“Anh này gốc Á Châu mà lại theo Tây Học nên khả năng phân tích của Tây hợp với khả năng tổng hợp của Đông. Tôi tin rằng anh ta sẽ giúp ông rất nhiều trong cuộc thí nghiệm quan trọng này.”

Có lẽ chỉ vì câu rao hàng, đánh bóng gà nhà của ông Chef, nhưng tôi lại nhận thấy đúng với tâm lý cá nhân của tôi là thích cái nhìn tổng quát hơn và ngán ngiên cứu chi tiết. Vì vậy mà đọc đoạn này trong bài của AH Hà Thúc Giảng tôi chỉ thích đoạn cuối. “Triết lý Đông Phương giúp người ta sống lâu là “Trung Dung”...”

Ngồi vào bàn ăn mà cứ lo tính ca-lo-ri và HDL/LDL v.v... thì còn ăn ngon miệng được chăng? Từ lâu tôi đã có một ý nghĩ là thân thể người ta là một bộ máy rất tinh vi, cái gì không tốt cho nó thì nó xui ta tránh, tốt cho nó thì nó xui ta làm. Ta chỉ cần thành tâm mà theo thì sẽ tốt cho thân thể ta. Tôi xin mạn phép dẫn chứng 2 trường hợp:

Hồi nhỏ tôi rất thèm món mứt thơm của thân mẫu làm vào dịp kỵ giỗ và tết. Thân mẫu thường cho ăn thử một hai muỗng trước khi cất vào tủ. Tôi cứ khóc đòi ăn thêm hoài. Có lẽ thân thể tôi thích món này. Ông anh, một sinh viên y khoa, mới can thiệp:

“Mẹ để nó cho con. Ông ta lấy hai lọ mứt thơm đây và nói: đừng khóc nữa, anh cho em ăn hết cả hai lọ này, nhưng phải ăn cho hết, không được bỏ phí!”

Thầm cảm ơn ông anh và xông vào ăn. Hết một lọ thì đã ớn tới cổ. Nhìn ông anh nói nhỏ: “Em không ăn được nữa!” “Không, phải ăn cho hết!” Thấy tội nghiệp ông anh mới cho thôi và nói đùa: “còn đòi ăn mứt thơm nữa không? Từ đó và cho đến nay tôi thấy mứt thơm là chạy dài. Thân thể tôi cần mứt thơm nhưng ít thôi, ăn quá nhiều thì nó xui mình...

chạy!

Một hôm tôi đang bơi ở Bãi Sau Vũng Tàu thì thành linh bị một con Sứa Lửa to tướng “ôm” làm ngực và bụng rất như phỏng da. Cố gặt con Sứa ra và cố gắng bơi vào bờ nằm rên trên bãi cát như gần chết. Thiên hạ đến xem. Có ông đứng gác trên chòi cao có cầm cờ đỏ, đi đến tay cầm một lọ thuốc và một chai nước. Ông ta lấy thuốc thoa quanh mình tôi, đến đâu thấy mát đến đó, đỡ đau nhiều. Xong ông rót ra ly nước trong chai bảo tôi uống đi. Tôi nhắm mắt uống liều. Nước ngọt dễ chịu quá! Uống xong tôi thấy khỏe. Vào nghỉ một lát tôi mới hỏi ông ta xem cho tôi uống nước gì? Ông đưa chai ra nói: “Nước vôi”. Tôi không tin, nước vôi sao mà ngọt thế! Đòi uống thử thì vôi vàng nhổ ra ngay vì chất vôi nồng quá! Sao lạ vậy khi nãy ngọt ngon lắm mà! Ông ta cười bỏ đi không nói gì. Tôi suy nghĩ: có lẽ khi bị Sứa Lửa chuyền acid vào thân thể ta cần chất vôi để dung hòa nên mới xui ta thấy ngon ngọt. Khi không cần nữa thì xui ta có cảm giác nồng nặc.

Vừa rồi đọc tờ báo Mỹ thấy đăng là một cuộc nghiên cứu đã cho thấy là trong máu của người mập có sản xuất rất nhiều chất làm cho người đó ngán ăn “Quit Eating Message”. Một hãng bảo chế đã mua bản quyền đến \$20,000,000 để sản xuất chất ấy (nếu tôi nhớ không lầm thì tên chất ấy là liptin). Nhưng sau đó người ta lại thấy mặc dầu có nhiều chất liptin trong máu một số người mập vẫn tiếp tục thêm ăn! Mới khám phá ra là tín hiệu gửi đi nhưng “máy thu” ở não bộ hư nên không thu nhận được! Vì vậy mà đa số con nít bị “ngớ ngẩn” Mỹ gọi là retarded hay ăn không biết no và mập phì vì máy thu hư! Như vậy thì thân thể ta có đủ bộ phận kiểm soát sức khỏe nhưng vì hư mới làm cho ta mất cảm giác.

Sau đây tôi xin trích bản giới hạn thức ăn hàng ngày của Bộ Y Tế và Nhân sinh và Bộ Canh Nông Liên Bang Hoa Kỳ để các AH tùy nghi kiểm soát theo nhu cầu của từng AH. Đôi khi thêm uống một hai ly rượu cũng khỏi mặc cảm tội lỗi!

ALL YOU CAN EAT DAILY
(ACCORDING TO THE DEPARTMENT OF HEALTH AND HUMAN SERVICES & DEPARTMENT OF AGRICULTURE DIETARY GUIDELINES)

1. No more than 700 calories from Fat or 67 Grams or 200 calories from Saturated Fat or 22 Grams.

2. No more than 2 drinks of alcohol (for Men), 1 (for Women).

3. Vegetables: 5 cups of Raw Leaf Greens or 2.5 Cups of other kinds.

4. Fruits: 4 medium Apples, Bananas, or Oranges.

5. Grains: 11 slices of Bread, 11 cups of Pastas or 11 Oz. of Cereals.

6. Milk: 3 cups of Milk or 4.5 Oz. of Cheese.

7. Meat, Poultry, Fish and Eggs: 9 Oz. cooked Lean Beef or Chicken without skin.

TU THÂN là một việc làm dài dài nói mãi không hết. Tu đến lúc nào mà Bà xã hài lòng thì mới qua mục Tề GIA nghĩa là ... rất khó! Để dành nói trong bài sau vậy! Bye!

Thà sống với một đĩa rau trong tình thương yêu còn hơn có một con bò ngon béo mà sống trong thù hận. (Thánh Kinh)



ĐÀ LẠT

Phấn thông là bụi của trời
Gió trăng là hẹn của người mình yêu
Tiếng than róc rách những chiều
Thác Cam ly đổ bao nhiêu mối tình

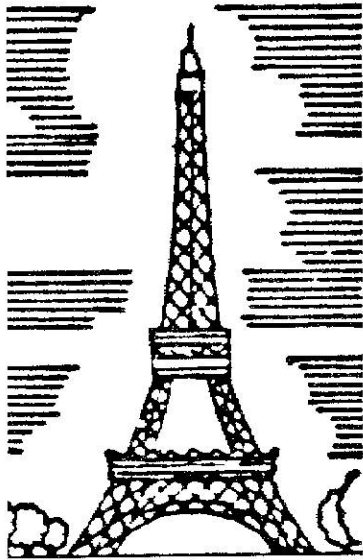
Mây mù mỗi sáng qua nhanh
Mi-mô-sa nở những cành nhớ thương
Hơi sương thấm mỗi phố phường
Nghe trong hơi thở có hương Anh Đào

Bao nhiêu mộng đẹp tiêu dao
Nỗi thương nỗi nhớ xếp vào trang thơ
Hờ Xuân Hương đó hững hờ
Nước mây lộng bóng tuổi thơ áo hồng

Em về má thắm như bông
Thơng xanh mái tóc mắt trong ánh trời
Nhớ em từ thuở xa vời
Thương em từ độ kiếp người đầu tiên

Đây rừng núi biếc Lâm Viên
Phong lan thôi nở nắng nghiêng gió buồn
Xa rồi đất đỏ hương thôn
Ngày về ta nhớ gót mòn em qua

TÔN THẤT THIỀU



Pháp Quốc, Làm Lại Cuộc Đời

TRẦN VĂN THU

Ái hữu Trần văn Thu trước đây làm việc tại Bộ Công Chánh, sau làm giám đốc Thủy vận. Ái hữu Thu tốt nghiệp tiến sĩ tại Pháp. Thân phụ ái hữu là thầy Trần văn Ngọc trước đây dạy môn "Trắc Địa" mà không sinh viên Công Chánh nào mà không biết đến.

Ngành Công Chánh chúng ta, nếu hành nghề tại Pháp thì gặp rất nhiều trở ngại, khó khăn, vì nhu cầu công việc thì ít mà tinh thần kỳ thị bằng cấp, kỳ thị kinh nghiệm thì nhiều. Bài viết sau đây phản ánh một khía cạnh của một số AHCC tại Pháp.

* * *

Chữ "Tôi" đáng ghét, song tôi xin kể chuyện một AHCC ...

Tôi ở ANTONY, một xã giàu có rất tầm thường, thuộc tỉnh HAUTS DE SEINE giàu có nhất nước Pháp, 10 cây số về phía Nam PARIS. Khí hậu tương đối tốt, phía Bắc có vườn bách thảo của tỉnh có tiếng là lớn và

đẹp, bên cạnh lại có vườn bách thảo của xã.

Xã tôi có rất nhiều người Việt Nam cư ngụ, đa số đều học cao và có địa vị xã hội; khi xưa, họ lưu trú tại đại học xá Antony, có xe điện đi thẳng đại học Paris hoặc Orsay; khi ra trường, họ lập gia đình và ở lại xã này. Một phần không nhỏ đã (và đang?) hoạt động theo nhà cầm quyền hiện hữu Việt Nam, nên tôi dè dặt. Dân Pháp ở đây phần không nhỏ là trí thức (? hay là chỉ có bằng cấp mà trí chưa thức vì đã bao năm họ bầu xã trưởng cộng sản cho đến ngày bại lộ gian lận), nay đã thức tỉnh và bầu theo phe hữu.

Sau gần 10 năm sống mỗi người ở một tỉnh xa cách nhau đến một ngày đường xe lửa, năm 1987, lúc vợ chồng tôi đồng tìm được việc làm ở Paris, chúng tôi đi tìm mua nhà. Quanh hiu vì ba con đi học ở xa, chúng tôi lại chọn gần trụ sở xã nơi mà ngày xưa chúng tôi đã làm lễ cưới và đại học xá mà chúng tôi đã

ở.

Năm 1977, đau nặng ở quê nhà vì không chịu đựng chế độ mới, tôi được chính phủ Pháp lờ cho tôi "theo vợ" để chữa bệnh. Chính phủ đưa chúng tôi về ở Clermont-Ferrand. Nơi đây, vợ tôi tìm được việc làm và vay tiền cất nhà.

Vì mất đau nặng, nên không xí nghiệp nào muốn tôi hành nghề "đo đất". Nhờ bạn học cũ tại Viện Địa Dư Quốc Gia, thuộc Bộ Công Chánh và Vận Tải, lo cho đi Guyane ở Mỹ châu để "kiếm tiền". Nhưng khi nghe tí tí giờ đài phát thanh không được để làm thiên văn trắc địa, mới biết là bệnh "điếc" còn hành hạ, và nhất là sau ba tai nạn xe hơi vì "đui", tôi "bị đem" về Pháp, được ân huệ học kế toán kỹ nghệ (tính giá vốn sản phẩm) và hành nghề ở khu Bordeaux trước khi được ân huệ trở về Paris làm chủ sự phòng kế toán kỹ nghệ và thương mại chung cho tất cả các khu và ty địa phương. Nhờ đó mà tôi học khoa học tổ chức và quản trị các cơ quan khách hàng là chính quyền trung ương và địa phương, các xí nghiệp như hỏa xa, điện lực, vận tải..., và tìm hiểu chính trang lãnh thổ, ... Tôi không còn sức khỏe để làm kỹ thuật nữa. Song nghề quản trị của tôi bắt buộc phải biết kỹ thuật sản xuất và khoa học tổ chức xí nghiệp.

Tôi rất thỏa mãn vì được thượng cấp tin cậy, tuy nhiên về quyền lợi thì tôi bị Nha nhân viên tràn ngập nghiệp đoàn thân tả phá chèn ép. Thôi, thời thế thế, thời phải chịu thế.

Vợ tôi cũng được xí nghiệp đem lên trụ sở trung ương Paris.

Ngoài việc làm nuôi thân, đêm đến, tôi hằng suy tư về cuộc chiến đã làm cho đất nước điêu tàn và làm thế nào tái xây dựng Việt Nam. Tôi hoạt động trong giới chính trị Pháp, giới công nhân thành kỹ sư của Pháp, giới kỹ thuật Việt Nam và không quên

viết bài cho... Lá thư Công Chánh và một số Ái hữu Việt Nam khác, để người ta nhớ sự việc cộng sản và nhất là tìm hiểu kỹ thuật gia phải làm gì sau cộng sản. Tôi được bầu tổng thư ký hội kỹ sư (cụ công nhân tự học không qua một trường nào cả) do Chính phủ Pháp trực tiếp trao bằng kỹ sư. Nhiệm vụ đó cho phép tôi giao thiệp với các Hội khác thuộc hội đồng Quốc gia khoa học và kỹ sư Pháp. Nhiệm vụ không hoàn tất nổi của Hội tôi là một bài học cho suy tư về tương lai Việt Nam. Nhiệm vụ chính của Hội là phải thỏa mãn nhu cầu xã hội Pháp 500 "Kỹ sư Cụ Công Nhân" mỗi năm, nhưng thi cử chưa cho phép đạt hơn 100 bằng cấp mỗi năm mà trong đó 3/4 đã học hết cử nhân ở đại học hoặc đã có trước cả bằng kỹ sư hay tiến sĩ (như trường hợp của tôi).

Tất cả đều làm cho tôi suy tư nhiều về giáo dục, tổ chức công quyền, chính trị lãnh thổ... và nhất là một dự án xã hội sau cộng sản mà tôi có khả năng đề ra. Dự án xã hội trong đó tư bản đỏ (cấp ưu tú do ông ANDROPOV, chủ tịch KGB Liên xô, sáng chế năm 1980 để sau đó thay thế cộng sản trong nền dân chủ) chỉ còn quyền hành không hơn các giới khác. Các bạn đồng hương cùng cơ quan chỉ làm việc để nuôi thân và không có cái suy tư của tôi (suy tư của một người đã ở trung ương Bộ công chánh và giao thông vận tải VNCH).

Giờ rảnh rang, vợ chồng tôi tiêu khiển đi thăm bà con, bạn bè Việt Nam, hoặc đi bộ trong vườn bách thảo mệnh mông cạnh xã, hoặc chờ đón con và cháu ngoại nghỉ phép về thăm. Nghỉ hè thì chỉ chờ con sắp xếp ở núi hoặc biển và chạy theo nó, tôi không thì giờ và khả năng để tự lo lắng việc đó.

Nhiều lúc suy nghĩ, tôi không biết có nên cảm ơn ai đã gây ra điều

tàn làm cho tôi xa quê hương hay không? Quả thật, mười ba năm trời làm công chức VNCH, tôi ở đậu nhà bên ngoài của con, trời mưa nước ngập đến đầu gối; muốn đưa con lớn sang Pháp học, mà không có khả năng. Nếu chính quyền hiện hữu trọng dụng (tôi không có ý định đi tản) hay bao dung (tôi có ý định bỏ công chức ra ngoài làm ăn), thì ngày nay ba con tôi không làm kỹ sư ở Pháp mà vợ chồng tôi cũng không có căn nhà khang trang, mặc đầu tới Pháp với vài va li quần áo, vài trăm quan và cặp mắt mờ hần.

Bạn học cũ Pháp của tôi đều hưu trí, chỉ có một người còn làm việc vì anh là Phó Tổng Giám Đốc của Viện Địa Dư Quốc Gia, nên được giữ lại 10 năm. Tôi rất sợ bị "điền viên vui thú vị", vì chưa đóng đủ 37 rưỡi niên liễm. Ngày bị bắt buộc ra đi, tôi sẽ hưởng hưu liễm rất thấp, tuy nhiên sẽ đủ sống ở Pháp nhờ hưu liễm của... vợ.

Thời thế Việt Nam đã thay đổi lớn. Kinh tế tập trung chỉ huy cộng sản đã nhường chỗ cho kinh tế tư bản

đỏ rất hấp với ý muốn và quyền lợi của giới tài phiệt quốc tế, theo kế hoạch ông ANDROPOV; người người di tản đã đi đi về về Việt Nam làm ăn. Tôi không có khả năng sống trong khung cảnh đó, vì trái với ý nghĩa chính của cuộc tha hương cầu an và lương tâm của tôi.

Ngày nay ba con tôi không cần dùng tôi nuôi nữa. Tôi đang sung sướng. Tuy nhiên, tôi mơ ước, mai kia, một nền kinh tế thị trường thật sự chân chính đến với quê hương, nếu sức khỏe còn cho phép, và nếu quê hương cần dùng, tôi sẽ mang về quê hương chút ít kinh nghiệm mà tôi đã học và hành ở tổ quốc tiếp đón tôi. Tôi sẽ chuyển đến sinh viên trẻ tại trường công chánh và cả các trường y khoa, văn khoa, nông khoa... cái tư tưởng yêu mến xí nghiệp, cái tổ chức công quyền, cái chính trị lãnh thổ trong đó mỗi người Việt Nam đều có may mắn như nhau để đồng tiến hóa. Ngày quá khó đó đến, tôi sẽ được hạnh phúc 100%.

Can Đảm Chưa?

Trong một phòng chữa răng nọ, vị nha sĩ sửa soạn nhổ chiếc răng cho một nhà lực sĩ vô địch quyền Anh. Khi đưa kềm vào miệng lực sĩ, nha sĩ nhận thấy lực sĩ tỏ vẻ run sợ. Ông liền ngừng tay sai người nữ y tá đem tới chai rượu Vich-ky để lực sĩ uống cho có can đảm. Sau khi lực sĩ uống cạn một ly rượu mạnh, nha sĩ hỏi:

— Ông đã đủ can đảm để tôi nhổ chiếc răng đó chưa?

Lực sĩ lắc đầu tỏ vẻ còn run sợ lắm, nha sĩ liền rót ly thứ hai. Uống hết ly thứ hai, lực sĩ vẫn tỏ vẻ run sợ. Anh ta uống đến ly thứ ba, thứ bốn, nhưng vẫn còn run lắm, chưa dám cho nhổ răng. Sau cùng anh ta nốc cạn hết chai Vich-ky, nha sĩ hỏi:

— Sao? Bây giờ hẳn ông đã đủ can đảm rồi chứ?

Lực sĩ khi đó đã thấm hơi men, trợn mắt trả lời:

— Đủ chớ! Bây giờ thì tôi can đảm lắm, tôi sẽ đánh chết cha đứa nào dám đụng tới cái răng của tôi!

Con Người Có Số Mạng



KTS ĐÀO TRỌNG CƯỜNG

Sở dĩ tôi chọn đầu đề này vì trong một số lớn câu hỏi hướng về đời sống như chủ đích của lá thư này, là không phải cứ gì ta muốn mà có được. Tất cả lệ thuộc vào số mạng cả. Tôi đã dám nhận như vậy vì lẽ cuộc đời tôi, nếu không có cái số tốt ấy, đã không có được như ngày nay như sẽ được trình bày cùng quý ái hữu. Trong vài ba trường hợp gay cấn nhất trong cuộc đời, nếu những gì do trí tôi đã xui tôi làm mà làm được, thì cuộc đời tôi tàn lụi từ lâu rồi! Cho nên xin thú thật là tôi chẳng có tài cán gì, và nếu nay nói chuyện với quý Ái hữu về số mạng tốt, thì hẳn không bị cho đó là khoe khoang!

Số mạng của mỗi người, theo Đạo Phật, cũng như nhiều đạo giáo khác, là theo triết thuyết luân hồi, nhân quả (Karma). Thân xác (sơ sinh) nào có cuộc sống đẹp hay xấu sau này là như được đấng tối cao nào đó cho phép ra đời vào ngày và nhất là vào giờ tốt hay xấu, từ đó có được lá số tử vi đẹp hay xấu, một khoa học có từ ngót bốn nghìn năm nay của Trung Hoa. Cuộc đời của

mỗi người như vậy rõ ràng đã được an bài, và mọi việc mình làm trong toàn cuộc đời, xấu hay tốt, cũng đều do cái nghiệp hay cái duyên mình có trong số mạng xui nên. Và cũng xin ghi thêm, là lá số tử vi tốt hay xấu tới mức nào cũng còn lệ thuộc vào luật nhân quả của đời trước của mình nữa.

Hẳn là một tình trạng chung cho mọi người khi còn thanh xuân, chưa đến cái tuổi hết hoạt động để dưỡng lão, đều không chú ý tới số mạng của mình mặc dầu cái đó đã được báo trước khi nghe đoán lá số tử vi. Khi đó, có phần không tin lời đoán nữa. Tôi trong trường hợp đó; việc nào nó tới, là phải làm, và làm được hay không đều do duyên nghiệp, ta không tra cứu lý do trên vấn đề siêu hình đó.

Bố mẹ tôi có hai con trai. Lâu lâu có bạn đồng môn khi trước tới thăm thường qua chén rượu đoán số tử vi cho chúng tôi. Tôi nhớ khi lên mười bốn tuổi được nghe nói: “Số cậu này sau này sung sướng hơn cậu anh” tôi không dám tin vì anh tôi học giỏi, tính nết thuần nhũ, trong khi tôi sức học trung bình, lại nghịch ngợm khét tiếng trong lớp. Mỗi khi nghĩ về nhà thường truy bài làm tôi phát sợ! Thế mà anh tôi đoán số mệnh sớm, tôi là chú thay cha, trông nom gây dựng cho tất cả ba người con còn nhỏ cả. Đó là nói về lá số tử vi của tôi. Còn về triết thuyết luân hồi nhân quả, thì rõ ràng tôi là sự tái sinh của một linh hồn đã gây được nhiều phúc đức trong mấy đời trước nhập vào thân xác tôi khi ra chào đời. Nếu không, thì làm sao có một vị đồng cốt (medium), mà tôi sẽ kể tiếp, nhìn thấy rõ cuộc đời tôi trong suốt năm chục năm sau đó, đọc ra thành bài thơ trác tuyệt, mà vợ tôi đã ghi lại được để nay nhớ thuộc lòng ?!

Nay tôi xin ghi lại năm vắn liên hệ tới con cái và cách sinh sống. Vào năm 1941 (hay 1942), mẹ tôi nghe nói tại làng Ngọc Hà, ngoại ô Hà Nội, có một cái đền cho thơ tiên rất linh ứng. Vợ tôi bèn đưa tôi đồng thời cũng xin thơ. Người tiếp khách của đền ghi tên, họ vợ chồng tôi vào danh sách các khách tới, đưa cho ông đồng ngồi nơi bàn thờ Phật. Đến lượt ai thì được ông Đồng gọi ra lễ trước bàn thờ. Nơi trong, ông Đồng nhìn khói hương bay đọc ra thơ, nay ghi năm vắn nói trên như sau:

*Nên tài, nên lộc, nên danh
Hoa thơm đưa nở bấy cảnh vẻ vang.*

và:

*Từ đây hội Tý bước sang,
Mốc mưa nhuần thấm tâm can,
Cương thường giữ đạo, giàu sang định rồi*

(có tên tôi, còn tên vợ tôi thì ở trong vần thơ).

Khi đó, tôi đã tự cho là đang có đủ lộc danh, cả tài nữa (!), thì nghĩ rằng cần chi phải sau này mới có? Các bạn đồng lứa nay còn lại, và ở Hoa Kỳ, như các Ái hữu Nguyễn Mạnh Hoàn, Đinh Gia Bái, và nhất là mấy ái hữu đàn anh như Hoàng Đạo Lương, Phạm Huy Giang, Khúc Đản (Pháp) hẳn là đồng ý với tôi. Cho nên rồi quên luôn. Còn nói sẽ có bảy con trai, thì cho là vô lý, vì khi đó chúng tôi mới có một con trai, thêm sau những sáu thì quá nhiều trong khi tôi biết ra giòng họ tôi thường là độc đinh, đến đời tôi mới có hai, và lại do hai bà, trong khi tôi chủ trương chủ nghĩa chính thất, không có phụ. Cho nên tôi cũng quên luôn. Quên đặc, cho tới mới gần đây thôi, khi viết cuốn hồi ký nói tới giai đoạn cuộc đời kể từ năm 1941-42, nghĩa là sau bảy tám năm lập gia đình và ra đời làm ăn, vợ tôi nhắc tới bài thơ đó, tôi ghi lại, đem đối chiếu cái năm Tý (hội Tý), đó là năm nào, biết là năm Mậu Tý (1948), thì rất ngạc nhiên về sự chính xác có một không hai này, sự chính xác mà chúng tôi chưa bao giờ biết trong nhiều dịp nhờ đoán lá số tử vi bởi mấy thầy bói “hay” nhất, trong đó có thầy Kế Khâm Thiên, ngoại ô Hà Nội. Và về số con trai, rõ ràng là con số bảy!

Nay nói tới cái hội Tý đó: Cuộc sinh sống của chúng tôi cũng được bình thường cho tới năm 1947 khi gia đình tôi được trở về Hà Nội sau tám tháng tản cư theo kháng chiến chống Pháp. Ngày đó đúng là 02 tháng 9, chỉ còn bốn tháng nữa là bước vào cái hội Tý nói trên. Vì mẹ tôi còn ở lại nơi quê vì gia sản sớm bỏ đi không được, sợ nếu nhận vào làm việc công sở, mẹ tôi ở nhà khó được yên, cho nên vợ chồng tôi nhận sửa lại nhà cho mấy thân chủ có nhà bị hư hại trong mấy tháng tản cư, việc mà khi đó ái hữu Khúc Đản cũng đang làm, hầu bảo đảm tối thiểu cuộc sống. Sang tới năm Mậu Tý 1948, công việc làm ăn của tôi bắt đầu khởi sắc, cho tới cuối năm được chuyển tới một giai đoạn quá bất ngờ và quá đặc biệt, để tiến tới kể từ năm 1950 cho tới năm 1954 có một cuộc sống quá dư thừa: đó là nghề KTS giám định về bồi thường chiến tranh 1939-45 cho công dân Pháp tại VN. Khi đang họp hội nghị Genève (1954) nghe thấy nói Hải Phòng được quốc tế hóa, vốn dĩ ngại vào Nam làm ăn, vì quá dư tiền bạc, nên đã dễ dàng tin và bỏ ra 500.000\$ (đặt cọc 50%) tậu một biệt thự lớn phố Jules Ferry, khu trước ga xe lửa Hải Phòng, để rồi bỏ lại để vợ Nam vào gần cuối năm 1954. Với số vốn còn lại đủ để “làm lại cuộc đời”, chưa biết nên theo con đường nào thì có một bạn mới mang tới một kế ước sẽ được nhường cho làm vô điều kiện (vì nhà thầu đó có dư việc)

là xây cất một cư xá sĩ quan Chí Hòa với giá khoán là 3.150.000\$. Hai ngày ngồi tính toán, thấy làm được, bèn nhận lời mặc dầu việc thanh toán công tác vẫn đứng tên chủ thầu cũ! Sau công tác này, nhờ kinh nghiệm sẵn có, cuối năm đó (1954) lại trúng thêm được 1 cư xá y hệt và cùng nơi cũ, lần này đứng tên chủ thầu là hãng thầu T.L.D. do tôi lập ra. Chuyện này may ra A.H. Lê Phú Quyền còn nhớ? Tôi đã tránh ra mặt, công trường do vợ tôi phụ trách, với tên là chị ông L.T.D. mà người trách nhiệm công trường về phía chính quyền là ông Thế (Thuợng sĩ?).

Sau sáu năm trong nghề thầu, tổng số công tác đây đó là hơn hai mươi triệu đồng, số lời đã đủ cho phép tôi giải tán công ty, sinh kế gia đình trở nên quá thừa thãi hơn xưa để tôi thấy có thể trở về nghề tay mặt, là quyết định hành nghề trong ngành công chức (khế ước) hầu có nhiều dịp biết thêm đất nước, điều đã tiếc khi còn ngoài Bắc, trong bao nhiêu năm mà đã chưa làm được, và nhân đó có được nhiều bạn mới mà nay tại hải ngoại chúng ta có dịp chung vui qua lá thư của chúng ta. Đó cũng là cái DUYÊN của cuộc đời tôi, cho tới năm 1969, tôi xin rút lui để trở về ngành Tư vụ, được ông Thị trưởng thành phố Đà Lạt và ông Bộ trưởng Đàm Sỹ Hiếu Bộ Lao Động mời làm KTS. Cố vấn. Trong thời gian ngắn này, tôi có duyên cộng tác được với A.H. Tôn Thất Ngộ trong công tác xây cất rạp hý viện tại thị xã Tuy Hoà, một sự cộng tác hứa sẽ tiếp tục, nhưng vận nước đã không cho phép.

Để kết thúc bài viết này, tôi xin lưu ý là, cho tới gần đây thôi, tôi đã quên những gì theo thơ tiên và lá số tử vi đã cho biết trước. Mọi việc đã làm được, hoặc đã xảy ra cho tôi, là hoàn toàn do cái DUYÊN hay cái NGHIỆP, cái duyên đã gặp quá nhiều điều may và cái nghiệp đã có, nhưng cũng chẳng có bao nhiêu để làm cuộc sống kém vui, và để nay bỏ công kể lại.

Nếu câu chuyện đời tôi có thể làm quý Ái hữu nào có cái vốn nghiên cứu về siêu linh, siêu hình, giảng giải được cho gì cần, thì tôi xin hân hoan đón nhận và biết ơn. Luận về triết- thuyết luân hồi, nhân quả, mà tôi rất tin là đúng, nhưng cố tự giải thích bao nhiêu, thì cảm thấy càng đi sâu vào ngõ cụt, vì đó là lý luận về linh hồn mặc dầu tôi tin là linh hồn có thật -không tỳ nào chối cãi. Và câu nói: “Ai có số mạng nấy” là câu nói rất quen thuộc của tôi, nên không phải cái gì mình muốn làm là có và làm được đâu!

Canada 17-02-1996

HOÀNG ĐẠO LƯỢNG

Nạn Hồng Thủy Tại Bắc Việt



Nói đến hồng thủy, nhiều người nghĩ rằng hai chữ ấy nghĩa là nước đỏ, vì người Pháp gọi con sông lớn ở Bắc Việt là Fleuve Rouge, nghĩa là Sông đỏ. Nhưng chữ hồng thủy đây là nạn nước lớn, nước lũ, gây lụt lội, một thiên tai đe dọa miền châu thổ Bắc Việt hàng năm.

Sông ở Bắc Việt: Bắc Việt có hai con sông chính, sông Nhị Hà và Thái Bình. Sông Nhị Hà lớn hơn, nước lũ mạnh hơn nhiều.

Sông Nhị Hà bắt nguồn từ Tây Tạng, chảy qua Vân Nam rồi vào Bắc Việt tại Lao Cai, qua Yên Bái, Việt Trì, Hà Nội, Hưng Yên rồi ra biển. Thượng lưu Nhị Hà có vài tên khác tùy theo địa phương chảy qua, như vùng Lâm Thao thì tên là Thao Giang, vùng Phú Lương thì tên là Lương Giang. Từ Sơn Tây ra biển, sông có nhiều khúc uốn cong như hình cái vành tai, nên có tên là Nhĩ Hà, chữ Nhĩ (chữ Hán) một bên có chữ Nhĩ là tai, nhiều người quen gọi là Nhị Hà. Triền sông Nhị Hà có hai sông nhánh là sông Lô và sông Đà chảy vào Nhị Hà tại vùng Việt Trì, và một nhánh chảy ra biển là sông Đáy.

Triền sông Thái Bình gồm ba con sông: sông Cầu chảy qua Đáp Cầu, sông Thương chảy qua Phủ Lạng Thương, và sông Lục Nam chảy qua Lục Nam, đều bắt nguồn từ thượng du Bắc Việt, hợp nhau tại vùng Phả Lại thành sông Thái Bình chảy ra biển. Hai triền sông thông nhau bằng sông Đuống ở vùng Bắc Ninh và sông Luộc ở vùng Hưng Yên. Vùng Phả Lại có tên là Lục Đầu giang, vì nơi đó có sáu ngã sông: sông Cầu, sông Thương, sông Lục Nam, sông Đuống, sông Thái Bình và sông Bạch Đằng. Đây là một nơi yếu hiểm, đã giúp quân ta đại thắng quân Tàu xâm lăng trong hai trận Bạch Đằng Giang năm 938 và

1288.

Mưa Ngâu: Mỗi năm, cuối hè sang thu là mùa mưa, nhất là tháng 7 tháng 8 âm lịch mưa nhiều, thường kéo dài sang tháng 9 có khi tháng 10. Tháng 7 là tháng bắt đầu mưa nhiều, xưa gọi là mưa ngâu, tháng 7 là tháng ngâu. Huyền thoại nói Ngưu Lang một anh chăn trâu, Chức Nữ con Trời, hai người lấy nhau làm vợ chồng, Trời giận đày mỗi người một bên sông Ngân Hà. Nhưng vì đã thành vợ chồng, nên Trời cho mỗi năm gặp nhau một lần, có đàn quạ nối nhau làm cầu bắc qua sông gọi là cầu Ô Thước (ô là quạ). Hai người gặp nhau khóc lóc, nước mắt chảy xuống thành mưa, tràn ngập sông ngòi gây nên nạn lụt, đồng ruộng đầy nước không cấy cấy được.

Bão: Sự thật là thời tiết thay đổi xuân sang hạ nên sinh gió mùa. Những đám mây nặng hơi nước và nhất là những luồng bão được tạo nên tại vùng trời Phi Luật Tân, bị gió mùa thổi theo chiều Tây Tây Bắc qua vịnh Bắc Việt vào lục địa vùng cao nguyên Bắc Việt và Vân nam, gặp khí lạnh sơn cước đông lại thành mưa lớn đổ xuống như thác. Thường mưa ở Vân Nam nhiều, nước đổ xuống lưu vực sông Nhị Hà và sông Lô khiến cho nước sông dâng cao. Nhưng cũng có năm mưa nhiều ở cao nguyên Bắc Việt, nước đổ xuống lưu vực sông Cầu, sông Thương, sông Lục Nam.

Đê: Từ xưa dân cư hai bên sông đã đắp đê ngăn nước lũ để làm ruộng, dần dần đê đắp cao và to hơn. Khi tôi đến làm việc tại khu Thủy Nông 2 (1935) thì các đê thuộc triền sông Nhị Hà đã được tăng cường khả quan, có nơi đê cao 6 đến 8 thước chân rộng trên 30 thước, tổng cộng chiều dài các đê vào khoảng 1700 kilômét theo tôi nhớ.

Hộ đê: Tháng 6 dương lịch bắt đầu sắp đặt công việc hộ đê. Phòng Hộ đê là phòng kỹ thuật Thủy nông 2, anh Đỗ Xuân Dung phụ trách. Không có chức trưởng phòng chính thức, chúng tôi cũng làm dưới quyền kỹ sư Pháp là Trưởng khu. Anh Dung giữ việc tổng quát. Có ba nhóm thay phiên nhau làm việc ngày đêm, ngoài giờ làm việc thường lệ. Mỗi nhóm có một trưởng nhóm, là anh Đoàn Cận, anh Nguyễn thúc Giuấn hoặc tôi, với một thư ký, một họa viên, một tùy phái, là bốn người. Thí dụ nhóm A ngày 1 làm suốt sáng trưa chiều, ngày 2 làm sáng chiều và đêm, suốt đến sáng ngày 3 được về ngủ bù buổi sáng, chiều lại làm, ngày 4 lại như ngày 1. Buổi trưa và đêm, nằm giường vải cạnh điện thoại, có chuông reo nhóm ngay dậy nghe. Nếu điện thoại xin vật liệu như bao tải, xẻng cuốc, đèn đêm, v.v..thì sai tùy phái, hay họa viên, hay thư ký, đem lệnh xuống nhà xe, có những xe vận tải chất đủ vật liệu cùng tài xế chờ sẵn. Nếu điện thoại báo việc quan trọng thì phải gọi anh Dung, anh Dung đến mà thấy cần thì báo cho Trưởng khu.

Cán sự canh đê: Gần đến mùa mưa, cán sự các khu thuộc Nha Công Chính Bắc Việt, đi công tác các nơi, đều lục tục về Hà Nội, vì công tác do đặc hay khảo sát ngoài trời phải đình chỉ trong mùa mưa. Về Hà Nội, các cán sự ấy được đặt dưới quyền Thủy Nông 2 để phân phát đi canh đê khắp nơi.

Trách nhiệm nặng nề trong việc hộ đê thuộc về các cấp hành chính, từ tỉnh phủ huyện đến tổng xã đốc thúc dân phu. Cán sự chuyên môn chỉ là cố vấn kỹ thuật, nhưng nếu phạm lỗi cũng bị khiển trách. họ phải liên lạc hàng ngày với phòng Hộ Đê, khi khẩn cấp thì gọi điện thoại.

Biến trạng thân đê: Biến trạng thông thường trong thân đê là thấm lậu, khi trong thân đê có kẽ hở, nước sông theo đó thấm qua thân đê chảy ra ngoài sườn đê phía đông. Nếu nước trong chảy ra thì không quan trọng, chỉ cần làm máng bằng cây tre bỏ đôi hoặc bẹ cây chuối dẫn nước ra ruộng khỏi ướt chân đê, và canh chừng phòng khi nước đục. Thấm lậu nước đục nghiêm trọng hơn, vì đất trong thân đê bị nước trôi đi dần, lâu ngày thành lỗ hổng lớn có thể làm sụp đê. Tuyệt đối không được bịt kín lỗ thấm lậu, vì nước ngấm vào thân đê không thoát ra được, phát sinh sức ép có thể phá ra, rất nguy hiểm. Lấy cát sỏi nhồi vào lỗ làm một thứ lọc để giữ đất lại, chỉ để nước trong chảy ra. Nếu nước trong dần là kết quả tốt, trái lại nếu nước chảy ra dần dần đục hơn thì nghiêm trọng, một mặt báo ngay về phòng Hộ Đê, một mặt đắp cao mặt đê hoặc một con trạch phòng khi đê sụp, nước sông sẽ tràn qua mặt đê và phá đê nhanh chóng.

Cũng có khi cần đắp đất lên sườn đê phía sông, hy vọng bịt được lỗ do đó nước chảy vào thân đê thành thấm lậu nước đục. Đất đựng trong bao tải thả xuống sườn đê, rồi đóng một hàng cọc giữ cho bao tải không bị nước trôi đi.

Khi nước sông lên cao gần đến mặt đê mà vẫn còn lên, phải cấp tốc đắp con trạch trên mặt đê, để giữ cho mặt đê không bị nước tràn. Tình hình nghiêm trọng, phải báo về ngay.

Trong khi nước sông lên cao và đồng ruộng cũng ngập nước mưa, chỉ có đê cao ráo, nên kiến và mối hay làm tổ trong thân đê. Nếu có lỗ là đường chúng đi thông ra hai bên, nước sông thấm vào thành đường thấm lậu, thì còn thấy được mà canh chừng. Nhưng nhiều khi chỉ có đường thông ra một bên, không có thấm lậu thì không biết được, nó sẽ làm yếu thân đê dễ vỡ. Đã có lần một

chiếc xe bò chở nặng đi trên đê bị sụp một bánh, đào lên thì thấy một tổ mối rất lớn. Mối đã bỏ đi nơi khác, cao chừng 1.5m ngang 2.5m dài 4m. May sao đã hết mùa mưa, và tổ mối không có đường thông ra sông, nếu có mà đột nhiên đê vỡ, thì không ai biết tại sao. Trong hồ sơ khi ấy có tấm hình chụp làm kỷ niệm.

Khi đê đã vỡ rồi thì vô phương cứu vãn, nước chảy mạnh như thác, phá to rất nhanh chóng. Tuy vậy cũng có khi gặp trường hợp nhẹ có thể hàn gắn được, nhưng phải hội đủ điều kiện, là người có trách nhiệm sáng suốt bình tĩnh, những người giúp việc thông thạo đặc lực, những vật liệu cần thiết đem đến nhanh chóng. Một chiếc thuyền chở đầy đá học được kéo đến gần chỗ vỡ và đánh đắm đúng miệng vỡ để cản bớt sức nước chảy, rồi những lồng bằng lưới sắt chất đầy đá được thả xuống quanh thuyền. Nước chảy yếu dần, rồi thả những bao tải đầy đất lấp hẳn miệng vỡ. Bấy giờ đắp đê lại như cũ. Nói thì dễ dàng ngon lành, nhưng làm thì khó vô cùng, thất bại là thường. Trường hợp thành công rất hiếm. Tất nhiên.

Tai họa năm 1937: Như tôi đã nói, những luồng bão từ Phi Luật Tân thường đổ mưa xuống vùng Vân Nam nhiều khiến cho nước triều sông Nhị Hà lên cao. Năm 1937 lại khác hẳn, mưa nhiều ở thượng du Bắc Việt và mưa ít tại Vân Nam, nên nước triều sông Nhị Hà lên ít, mà triều sông Thái Bình bị tai họa khủng khiếp, chúng tôi không ngờ. Trong nhiều ngày, những trận bão liên tiếp đã đổ mưa xuống cao nguyên đất Bắc, đất rừng núi cùng cây cỏ đã sũng nước rồi không thể ngấm thêm được nữa để giảm bớt số nước chảy xuống sông ngòi. Thế mà lại được tin điện báo trước rằng một luồng bão mạnh nữa được tạo nên tại

vùng trời Phi Luật Tân và hướng về phía Bắc Việt. Bốn anh em Dung Cận Giuấn và tôi nhìn nhau xanh mắt. Mỗi sáng lại được tin luồng bão càng gần, vẫn theo hướng tây tây bắc. Khi ta vào rừng gặp cốp nó tiến đến mà takhông có đường tránh chỉ còn chờ nó đến, thời gian hồi hộp rất ngắn. Lúc này chúng tôi thấy nguy cơ từ từ đi đến, ngày này sang ngày khác, vô phương chạy thoát, sự hồi hộp kéo dài trong thời gian tưởng như vô tận! Cuối cùng nó cũng đến. Trong giờ làm việc thường lệ đã vất vả hơn trước nhiều, buổi trưa và đêm có một mình, vất vả không thể tả!

Mưa đổ xuống như thác trên rừng núi, toàn thể nước mưa dồn cả vào ba con sông Cầu, sông Thương, sông Lục Nam, lòng sông nhỏ quá hứng không hết, đê vỡ lung tung, nước tràn khắp nơi. Cuối mùa kiểm điểm lại, đếm được hơn trăm chỗ vỡ, cổ kim chưa bao giờ có!

Trong buổi thường trực trưa và đêm, phòng có một mình nằm cạnh bàn đặt điện thoại, chốc chốc chuông reo nhóm dậy lại nghe báo một đê vỡ. Hết sai tùy phái, đến họa viên, đến thư ký, đem lệnh xuống cho tài xế lái xe đi cấp cứu, cuối cùng đến lượt mình phải đi, trên phòng Hộ Đê đã có anh Dung và Trưởng khu. Từ trên tầng thượng tòa nhà Công Chánh bốn tầng, phải chạy xuống ba tầng thang, tức là chín đợt thang, rồi chạy xuống nhà xe ở phía sau để ra lệnh, rồi lại chạy trở lên chín đợt thang, đã không ngủ được, lại chạy như thế một đêm mấy lần, thì sức nào chịu nổi? Anh Dung tuy không phải chạy, nhưng đêm đêm phải đến, ngày vẫn làm hai buổi, cao lớn khỏe như voi, mà lúc này voi cũng phải gục, lại gục trước tiên! Thế là ba anh em còn lại thay nhau làm việc của bốn người.

Tuy rằng thường trực một buổi trưa rồi được nghỉ nhà hai buổi trưa,

thường trực một đêm rồi được ở nhà hai đêm, nhưng vì thần kinh bị căng thẳng quá độ, nên khi ngủ nhà hay bị hốt hoảng, tưởng như có tiếng chuông reo vội choàng nhồm dậy, không còn được ngủ yên như trước để lại sức. Hôm ấy tôi đã mệt dừ, chiều đến sở định nhờ anh Cận hay anh Giuấn tạm thay tôi một đêm, chẳng ngờ anh Giuấn cũng gục rồi, mà anh Cận mới thường trực đêm trước, không làm sao được, tôi miễn cưỡng phải đến. Sau một đêm cũng “hăng hái” (!!!) như những đêm trước, sáng hôm sau chờ anh Cận đến thay, tôi ra về. Xét mình không thể cầm cự được nữa, tôi đành xin hàng, vào ngay đường đường Saint Paul mời bác sĩ có tiếng nhất là Le Roy des Barres, đến thăm và xem thấy nước tiểu của tôi, không còn nước tiểu nữa mà chỉ là mấy chục giọt máu tươi, bác sĩ nói: “C’est du sang, il n’y a pas de doute.” (đúng là máu, không còn nghi ngờ gì nữa). Nhưng không có bệnh, không có thuốc chữa, chỉ là mệt quá sức đứt mạch máu trong thận, nằm nghỉ ít lâu là hết. Nhưng bộ thận đã bị phang một đòn hết sức nặng rồi.

Còn lại một mình anh Cận, nằm ăn vạ ở phòng Hộ Đê suốt ba ngày hai đêm, chờ gọi được mấy anh đi canh đê về thay, anh Cận mới được về nhà, thế mới biết anh Cận dẻo dai nhất đám. Có thử lửa mới rõ vàng thau, anh Dung cao lớn sức lực nhất lại gục đầu tiên, anh Giuấn cũng mập mập đầy đà hơn anh Cận thì gục thứ hai, tôi nhỏ bé nhất thì gục thứ ba.

Đến nay hơn nửa thế kỷ đã trôi qua mà tôi vẫn còn nhớ rõ, nó đã in sâu vào thần kinh tôi, không quên được.

Đòn nặng đánh vào thận tôi, đã di hại không ít, vì thận yếu rồi, không hồi lại như trước nữa. Năm sau tôi bị thêm một đòn nặng: tôi thất nội trợ. Tuy rằng lần này, đòn

không đánh vào thận mà đánh vào thần kinh, nhưng thần kinh bị đòn, thì toàn thân cũng bị mệt, nhân đây ảnh hưởng đến thận tất phải nhiều. Chẳng bao lâu trong thận phát sinh một cục sỏi (calcul).

Mấy bác sĩ chữa cho tôi, không ai nói đến việc mổ để lấy cục sỏi ra, vì bấy giờ, hơn nửa thế kỷ về trước, ai cũng sợ mổ. Trong hai năm dài tưởng như 20 năm, tôi phải chịu biết bao đau đớn, vì cục sỏi có nhiều gai lại lớn dần, mỗi khi chuyển động và trôi xuống bàng quang, gai của nó cọ vào đầu làm cho chảy máu ở đó, đi tiểu ra máu không biết bao nhiêu lần. Lúc đầu còn xin nghỉ một tháng có lương, rồi đến sáu tháng nửa lương, sau cùng phải nghỉ một năm không lương. Đó là phần thưởng cho tôi đã làm phận sự trong mùa nước lớn 1937, thế nhưng bấy nhiêu chưa đủ, phần thưởng còn nữa chưa hết.

Cuối 1941, cục sỏi xuống đến cạnh bàng quang thì mắc kẹt lại, lâu dần sinh mủ, mủ lan vào máu gây nên những cơn sốt kịch liệt. Tôi phải vào bệnh viện Phủ Doãn, có bác sĩ Pháp và năm bác sĩ Việt Nam đều là những tay giải phẫu giỏi. Tuy vậy bác sĩ săn sóc tôi cũng muốn cố tránh việc mổ, vì bấy giờ chưa có những phương tiện tối tân và nhất là chưa có thuốc trụ sinh như ngày nay, nên việc mổ vẫn còn e ngại, “không biết sẽ đi về đâu”, lời các bác sĩ nói. Thử làm cách khác lấy cục sỏi ra qua đường tiểu tiện hai lần không được, đau không thể tưởng, tôi cân sụt mất 2 kilos! Sốt càng tăng, sốt liên miên đến cực độ (42 độ C = 98.6 độ F). Đi tiểu ra ống thủy tinh, nửa trên vàng trong là nước tiểu, nửa dưới trắng đục hoàn toàn là mủ. Bác sĩ Pháp nói: “Cần phải mổ càng sớm càng hay”

Việc mổ rất kỳ sốt, đang sốt mà mổ thì nguy hiểm hết sức. Nhưng tình trạng đã đến lúc nguy kịch lắm

rồi, phải liều, không thể chờ đợi được nữa. Sáng hôm sau bác sĩ Pháp mổ, 5 bác sĩ Việt dự, và sinh viên trường thuốc, y tá, v.v.. ước 40 người trong phòng, vì trường hợp ít có. Mổ lâu đến 47 phút, hôm ấy giữa mùa đông phòng không có sưởi, mà bác sĩ tìm cục sỏi đến toát mồ hôi mới lấy được ra, tôi mình trần như nhộng rét quá. Tôi không được đánh thuốc mê sợ nguy hiểm, chỉ có thuốc tê cho đỡ đau, vẫn tỉnh vẫn biết từ đầu đến cuối, khi thuốc tê hết hiệu lực, đau sót không thể tả.

Về giường nằm, bụng còn để ngỏ một lỗ để hàng ngày thụt nước vào rửa mủ, còn mủ thì còn sót dữ dội, 21 ngày sạch mủ rút ống ra, bụng mới liền trở lại. Hôm ngồi xe kéo ra khỏi bệnh viện, tôi bàng hoàng không biết thật hay mê, vì tôi đã yên chí rằng sẽ ra khỏi nơi này nằm giữa sáu tấm ván!

Vài tháng sau tại nhà một người thân, tôi gặp một trong năm bác sĩ ở bệnh viện. Thấy tôi, ông nói ngay: "Vous avez une chance formidable" (ông đã được may mắn lạ thường). Tôi biết, tôi biết rằng những ai trong bệnh viện biết trường hợp của tôi, không ai bảo rằng tôi có thể qua khỏi. Tôi đã qua khỏi 21 ngày bụng để ngỏ, tôi đã qua khỏi những cơn sốt dữ dội, là một sự lạ. Trời đã cứu tôi, sau khi tôi bị giáng một đòn chí tử.

HOÀNG ĐẠO LƯỢNG

tháng 7 năm 1995



Đính Chính

1) Trong Bản Tin AHCC số 66, tháng 9-95 trang 147 bài thơ Mừng Bạn Xuất Gia, câu đầu "Liên hoa một bó kính anh Thu" xin đọc là "Liên Hoa một đóa kính anh Thu". Xin cáo lỗi cùng tác giả và anh em.

2) Trong bài viết về "Nói Chuyện Về Trường Công Chánh" trang 48 số 66 có thiếu đoạn dưới đây:

Ban Phụ Trách Lá Thư lúc đó hay Ban Đặc Trách Tập Kỳ Yếu sẽ cho in và gởi đến các AH để giữ làm kỷ niệm. Thỉnh thoảng trong lúc rảnh rỗi hay khi về già sẽ giở ra đọc để nhớ lại kỷ niệm về Trường xưa. Đoạn có gạch dưới là những chữ thiếu.

3) Trong Bản Tin Ái Hữu Công Chánh số 66, tháng 09-1995, có đăng bài "65 Năm Phát Triển Phi Trường Việt Nam" với tên tác giả: AH Nguyễn Đức Súly. Thực sự, bài này có hai tác giả: AH Nguyễn Đức Súly chỉ là tác giả của Phần 2 - Thời Kỳ Việt Nam (1955-1975), còn tác giả của Phần 1 - Thời Kỳ Pháp (1910-1954) là AH Nguyễn Mạnh Cung. Bài này nguyên được đăng lần đầu tiên trong tập "Nhịp Cầu Hàng Không" số 22, phát hành năm 1995 với chủ đề Hướng Về Quê Hương. Nhịp Cầu Hàng Không là bức thư liên lạc của các cựu nhân viên ngành hàng không ở Việt Nam trước 1975, do một nhóm cựu nhân viên ở Paris phụ trách. Sau đó, với sự đồng ý với Nhịp Cầu Hàng Không, bài ấy được đăng lại trong Bản Tin Ái Hữu Công Chánh số 66, nhưng tên tác giả ghi không được hoàn toàn đúng và không có sự chú dẫn về bài đăng lại. Vậy xin nói rõ như trên để tránh sự hiểu lầm.

4) Trong Bản Tin số 66 trang 43 từ hàng 11 đến hàng 22 bài Sinh Hoạt Hướng Đạo tại Việt Nam. Xin đọc lại cho đúng như sau "... Để con em chúng ta làm được sứ mạng thiêng liêng nói trên, ngay bây giờ chúng ta phải gắng giăng dạy con em chúng ta biết và không quên tiếng mẹ đẻ, biết những truyền thống tốt đẹp của dân tộc.

Tuyển Mộ Nhảy Dù

Bên Pháp, Sở Tuyển Mộ Nhảy Dù phổ biến một cáo bạch như sau:

– Bạn trẻ nên nhớ: nhảy dù chưa nguy hiểm bằng băng qua đường có xe hơi qua lại.

Một thanh niên liền viết thư cho Sở Tuyển Mộ:

– Đồng ý qua đường còn nguy hiểm hơn nhảy dù. Nhưng nhà tôi lại ở bên này đường, trong khi Sở Tuyển Mộ ở bên kia đường, nên sợ nguy hiểm, tôi không dám băng qua đường.

Việc Đời Bỏ Qua, Vui Cảnh Già Đang Đến



PHAN ĐIỆN

Trong buổi họp tất niên thường lệ của AHCC Houston TX vào đêm chủ nhật 31-12-1995 tại nhà AH Phan Quang Nam, sau buổi cơm thân mật và hàn huyên tâm sự, một số AH đề nghị tôi viết 1 đề tài để góp vào bản tin AHCC.

Vì hầu hết các AH Houston đều bận rộn công việc. Các AH thấy tôi nay đã giải nghệ buôn bán, đang dưỡng già hồi hưu, có nhiều thì giờ rảnh rỗi nên cố ý đẩy việc này qua cho tôi. Thấy khó từ chối nên đành phải nhận lời. Sau một đêm về nhà suy nghĩ, tôi phân vân đắn đo, không biết nên chọn đề tài gì đây để cho phù hợp nội dung của bản tin AHCC, vừa có chút ý nghĩa bổ ích. Tôi quyết định lấy đề tài góp 1 vài kinh nghiệm kinh doanh đã qua trên đất Mỹ và dự án dưỡng già mà tôi đang thực hiện ở quê nhà.

Tôi xin tự giới thiệu là một cựu sinh viên khóa 1 KSCC, chế độ mới, niên khóa 1958-1962. Vị Giám đốc Trung tâm QGKT Phú thọ kiêm Giám đốc Công Chánh là KS Kiều lộ niên trưởng Lê Sỹ Ngạc ký vào văn bằng tốt nghiệp. Các vị giáo sư dạy chúng tôi vào thời đó gồm có: GS Phan Đình Tăng; GS Bùi Hữu Lân; GS Dương Kích Nhưỡng; GS Tạ huyện; GS Phạm Hữu Vĩnh; GS Nguyễn Khắc Nhân; GS Trần Ngọc Oánh v.v... Các bạn thủ khoa là anh Phạm lương An hiện đang ở California và anh Phạm hữu Túy hiện đang còn làm việc tại Việt Nam. Cùng khóa với chúng tôi, sau khi ra trường, tiếp tục tu nghiệp tại Hoa Kỳ và đã tốt nghiệp thêm văn bằng Tiến sĩ gồm có anh Nguyễn Thanh Toàn (về địa cơ và nền móng) đang làm việc tại AUSTIN, TX, và anh Trịnh Ngọc Rạng (cấu trúc, kết cấu) đang phục vụ tại California. Tổng số sinh viên khóa 1 tốt nghiệp vào tháng 4-1962 độ 25 người mà đa số đã đến được bến bờ tự do. Tại Houston, tôi được sinh hoạt và gặp gỡ với 2 bạn đồng khóa là AH Vũ Kim Chu và AH Nguyễn văn Độ.

Tôi đã vượt biển tìm tự do và đã đến Galang Indonesia vào tháng 6-1980. Sống ở đảo này được 4 tháng thì người em ruột tôi bảo trợ và đưa tôi đến Houston vào 1-10-1980. Vào những ngày đầu, khi vừa mới đặt chân lên đất Mỹ, tôi đã may mắn gặp và tiếp xúc với 2 bạn đồng khóa Nguyễn văn Độ và Vũ Kim Chu. Tôi cũng đã may mắn gặp thêm một số bạn bè đồng nghiệp khác là anh Nguyễn văn Liêm hiện ở AUSTIN, TX và anh Đồng sỹ Phước đang sinh sống ở Houston. Tất cả các anh ấy đã hướng dẫn, trình bày các kinh nghiệm từng trải. Các anh đã cung cấp một số tài liệu sách vở và khuyến khích tôi nên học lấy văn bằng EIT và PE. Vì vợ con tôi, tất cả còn kẹt lại tại VN, tôi phải đi kiếm việc làm ngay, bất cứ ngành nghề gì cũng được. Rất may mắn cho tôi, sau 1 tháng đặt chân lên đất Mỹ, tôi đã tìm được cùng 1 lúc 2 job. Một job bán hàng UTOTEM từ 11 giờ đêm đến 7 giờ sáng và job thứ 2: họa viên thiết kế, làm ban ngày cho hãng đầu DSI Transport Inc. Vào thời điểm ấy tôi chỉ có được độ 5 giờ để ngủ vùi đầu lấy lại sức. Tôi đến Mỹ vào cái tuổi đúng ngũ thập. Mặc dầu tại Việt Nam, tôi đã có được trên 20 năm kinh nghiệm trong ngành xây dựng và cầu đường, song tự xét mình đã lớn tuổi, nếu đeo đuổi nghiệp thi cử thì dù có đỗ được PE rồi cũng sẽ khó kiếm được việc làm, nên tôi đã quyết định dành dụm, tiết kiệm tiền bạc để chuẩn bị đi vào thương trường. Công việc bán hàng, làm công tại UTOTEM họ trả được 3.75/giờ; công việc họa viên thiết kế mỗi tháng tôi lãnh được 1,800 USD. Chỉ trong thời gian 2 năm, sau khi đã lo quita cấp nuôi vợ con ở tại VN, trả mọi chi phí tiền thuê nhà và các mục cần

thiết khác, tôi dành dụm được 20,000 USD. Vào tháng 6/1982, tôi bị mất job họa viên. Tháng 9/1982 tôi ra mở tiệm rượu và bắt đầu kinh doanh. Trong thời gian tôi làm việc tại UTOTEM, tôi học hỏi và thực tập được nghề buôn bán tại đất Mỹ. Học được các phương thức căn bản như: tiếp khách, order hàng hóa, thị hiếu của khách hàng, kế toán sổ sách lời lỗ v.v... Tháng 7/1985, sau khi có đủ điều kiện, tôi lại mở thêm 1 tiệm rượu thứ hai và sau đó 1992 tôi khuếch trương thêm 1 tiệm rượu thứ ba. Tất cả đều do vợ con trong gia đình điều khiển quản lý. Có nhiều bằng hữu hỏi tôi giúp ý kiến, kinh nghiệm kinh doanh trên đất Mỹ. Tôi xin tóm tắt đơn giản và chia sẻ một ít kinh nghiệm sau đây. Muốn mở tiệm kinh doanh, theo tôi trước tiên, ta phải hội đủ 3 yếu tố then chốt :

1. Có được địa điểm tốt và có sự nghiên cứu tổ chức chu đáo.
2. Có đầy đủ tài chính, không ỷ lại vào tiền vay mượn.
3. Có đầy đủ nhân sự của mình đứng ra đảm trách.

Sau 2 năm đi làm công và 13 năm làm chủ kinh doanh trên đất Mỹ, tôi đã tự quyết định chấm dứt vào lúc tròn tuổi 65 để chuẩn bị cho kế hoạch hồi hưu dưỡng già. Ngồi nhớ lại cách đây 15 năm về trước, lúc còn là 1 cán bộ của khu cầu đường 6 ở Đà Lạt. Những ngày tháng thi đua gian khổ để sớm hoàn thành Cầu Máng Đam Pao thuộc Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng. Thi đua vượt chỉ tiêu kế hoạch đại tu cầu Tân Mỹ quốc lộ Đà Lạt, Phan Rang. Ngày cuối cùng công tác ở cầu Đại Ninh nằm trên quốc lộ Đà Lạt Sài Gòn, thân hình tôi tiêu tụy chỉ còn lại da bọc xương. Tôi không còn đủ sức chịu đựng nổi sự đói khổ và gian lao. Trong bộ đồ công nhân cầu đường, với tập hồ sơ kỹ thuật thi công đại tu cầu Đại Ninh, tôi bước xuống ghe tại con rạch ở Xóm Cùi sau lưng bưu điện quận 5 Sài Gòn-Chợ lớn để tẩu thoát. Thấm thoát mới đó mà tôi đã sống ở đất Mỹ trên 15 năm. Tôi vẫn còn nhớ rõ, ngày bước chân xuống ghe con để đi về hướng Bà Rịa Vũng Tàu; Trời Sài Gòn Chợ lớn đổ mưa tầm tã, sấm sét vang rền, trời mây đen mù mịt. Tôi nằm sát xuống đáy ghe, miệng lầm rầm niệm Phật Quán Thế Âm Bồ Tát xin gia hộ. Cầu nguyện cha mẹ tiên tổ linh thiêng che chở hộ trì, để tai qua nạn khỏi. Tôi đã khóc rất nhiều khi phải tạm xa quê hương, từ già Tổ quốc, bỏ lại tất cả vợ con, người thân kẻ thuộc. Tôi vẫn tin tưởng và nhủ thầm: “Rồi sẽ có 1 ngày không xa, con sẽ quay về lại đất Mẹ”. Cách đây 1 năm, sau lần về làm lễ khánh thành ngôi Từ đường và kỷ cụ Mạ tôi tại Thế chí đông Thừa Thiên, tôi đã quyết định lập phương án hồi hưu dưỡng già tại quê nhà. Ngoài việc thực hiện xong

ngôi Từ đường trên đất Tổ quê Cha, với đầy đủ các tiện nghi ăn ở để mai sau con cháu có dịp quay về cố hương, tìm lại cội nguồn của Tổ tiên. Tôi lập thêm 1 cơ sở tại Huế, gần bờ sông Đập Đá Văn Dương để có dịp về thăm lại Huế, có nơi ăn chốn ở thoải mái, thuận đường về Thuận An tắm biển phơi nắng, hoặc có thể dùng thuyền nan đi câu cá dọc theo bờ sông Hương, Vỹ Dạ, Đập Đá, Đò Cồn. Vì khí hậu của Huế khắc nghiệt và oi bức không thích hợp cho tuổi già, cho nên tôi đã chọn Khánh Hòa làm nơi dưỡng già, an nghỉ hồi hưu vào những ngày cuối đời. Đầu năm Ất Hợi, tôi đã xây dựng xong 1 ngôi biệt thự nho nhỏ ở trong Thành Diên Khánh. Phía trước mặt nhà có hồ sen bán nguyệt thả cá với hòn non bộ cao 1,70 m, xung quanh có 1 vườn trồng đủ loại hoa hồng. Phía sau hè nhà là vườn cây ăn trái gồm có: mít, xoài, ổi xá lị, nhãn, táo, chanh, cam quýt, thanh long v.v... Thời gian mỗi năm tôi chia làm 2 phần: 6 tháng Xuân Hạ, về quê hương ăn tết và nghỉ hè. Sáu tháng cuối năm Thu Đông ướm át trở lại Mỹ quốc. Còn thời biểu sinh hoạt mỗi ngày gồm các mục: chơi quần vợt, đạp xe từ nhà xuống biển (đi và về 25 km), bơi lội, tắm nắng, ngủ trưa, nghỉ ngơi và hóng gió tại bãi biển. Độ 3 giờ chiều, tà tà đạp xe trở về nhà ở Diên Khánh. Trên con đường đi về, đôi lúc cao hứng dừng chân ở quán tiết canh vịt ở Cầu Dứa; đôi lúc tấp vào quán nước dừa xiêm cạnh đường; hoặc ghé vào tiệm cà phê có nhạc vàng bên hồ để nghỉ ngơi. Vừa đạp xe, vừa thưởng thức mùi hương thơm của bông lúa xồng lên từ cánh đồng ruộng ngọt ngào. Ta đi mà không trông mong đến nơi. Chân ta đạp mà lòng cảm thấy thanh thản, thanh thơi, mỗi lúc chum chim nụ cười. Hằng ngày, mỗi buổi sáng, thức dậy lúc 6 giờ. Ngồi thanh thản uống trà nóng bên cạnh hòn non bộ. Ngắm cá bơi lội trong hồ nước với các đóa hoa sen hoa súng vừa hé nở. Ngắm các đóa hoa hồng trong vườn với đủ các màu sắc thắm tươi. Thỉnh thoảng có tiếng chim chuột mào hót lên. Tâm tư mình lắng đọng, tĩnh mịch, tưởng như cảnh và người đang lạc vào thiên thai non bồng. Ta cảm thấy “giờ phút hiện tại là giờ phút đẹp nhất” (The best moment is now).

Trước khi chấm dứt câu chuyện “hồi hưu dưỡng già”, tôi xin mượn 4 câu thơ THIÊN của thầy Nhất Hạnh để thân tặng các bạn AHCC bốn phương trong dịp Xuân về, Tết đến:

*Thức dậy mỉm miệng cười
Hăm bốn giờ tỉnh khỏi
Xin nguyện sống trọn vẹn
Mắt thương nhìn cuộc đời.*

Tôi dưỡng già tại Virginia

PHẠM HUY GIANG



Ái hữu Phạm Huy Giang, năm nay đã 93 tuổi. Bài viết cho thấy rõ sinh hoạt của một bô lão, khi đã đến tuổi “quên” và đi lại không còn tự túc được nữa. Ngành y tế công cộng chăm sóc những công dân già cả rất chu đáo và không ngại tốn kém chi tiêu. Đọc bài này, có ái hữu kết luận: “ở tuổi già, nếu muốn y tế công cộng chăm sóc kỹ lưỡng, thì có lẽ đừng nên có một lợi tức nào cả”.

* * *

Tuy tuổi đã lớn, nhưng tôi không nghĩ đến về quê hương sống an dưỡng tuổi già bên đó, vì nay không còn tự túc được nữa, đời sống phụ thuộc vào sự chăm sóc thường trực. Phần tôi ở ngoại quốc sau khi nhà tôi mất 7 năm nay rất cô đơn. Đến năm 1995 thì yếu hẳn nên con gái (thứ hai, chưa chồng) về ở với tôi để lo cho tôi. Các con khác nhân dịp nghỉ cũng có đến từ Úc, Thụy sĩ, Canada.

Tôi mong sống 100 tuổi tuy đã mất trí nhớ và đi lại khó khăn, nhưng ăn ngon ngủ được. Tôi tự đặt cho tôi mức 100 tuổi. Từ trước thì tôi sinh hoạt bình thường với bạn bè và các hội ái hữu cao niên, viết kiều tôi đi họp luôn. Con cháu vui vầy những ngày lễ tết tại nhà cháu hay con vui lắm. Ăn uống thì bác sĩ bảo tôi phải kiêng muối. Tôi sống ở một nhà “cao niên” senior residence có người lo dinh dưỡng, nhà thầu dọn cơm trưa chiều. Hàng ngày tôi đến một trường học có chương trình dành cho các bô lão (Day Care Health Center) trong quận Arlington. Bữa cơm trưa cũng theo các trường học, do nhà thầu dọn và do quận hạt chăm sóc về dinh dưỡng cho đúng với lứa tuổi. Sáng và ngày nghỉ con gái tôi làm cơm, thỉnh thoảng ăn phở Việt Quang vẫn thấy ngon miệng. Tuổi tôi già rồi, đi lại trung tâm Day Care Health Center họ có người dẫn đi chơi hay thể dục cho cả bọn. Mãi cho đến 90 tuổi tôi vẫn còn tự túc được, vẫn lấy điều độ làm đầu. Nhưng rồi mất trí nhớ dần dần, sau đến yếu chân tay, hay ngã và không tự bới cơm được nữa. năm nay là 92 tuổi thì làm gì cũng phải có người giúp đỡ cả: mặc quần áo, đẩy xe lăn, tắm rửa và dọn cơm nước. Mỗi ngày sáng dậy tôi tự vào nhà tắm (đi bằng cái khung walker), rửa mặt, đánh răng, nếu cần thì con gái tôi phụ giúp cho tôi việc làm vệ sinh. Tôi thường dậy 6:30, y tá đến tắm, mặc quần áo, đi giày, dọn cho ăn sáng. Rồi y tá để tôi ngồi xe lăn đẩy ra cửa, cao ốc lúc 8:30. ở đó, có xe taxi của quận đón đi đến trường học Day Care Health Center thuộc quận Arlington. Nơi đây chừng 30 lão ông, lão bà chỉ một mình tôi là Việt Nam thôi. Hoạt động ăn trưa, giải trí đều do y tá, xã hội mental health worker. Một toán 6 người phụ trách, từ sáng đến 15:30 lại cho xe taxi đưa về nhà. Y tá đón tận cửa, đẩy vào phòng. Bữa ăn chiều do nhà thầu của cao ốc cao niên (retirement residence) mang tới tận phòng tôi. Y tá có thể tắm rửa, thay quần áo cho tôi, đến 20 giờ y tá ra về. Mỗi đêm tôi xem sách báo Việt và Pháp và xem truyền hình cỡ đến 12 giờ mới vào giường ngủ. Con gái tôi có thể đi vắng lúc sáng sau khi y tá tới, đến tối mới phải về nhà cùng tôi. Tại Việt Nam, nhiệm sở cuối cùng là ở Sở Địa Dư (Đà Lạt), có lẽ đến năm 60 tuổi mới về hưu. Từ đó đến năm di cư, 1980 sang Mỹ tôi có biên soạn một cuốn tự điển Hán Việt nhưng rồi phải bỏ cuộc.

Về Hưu Làm Chi Cho Hết Ngày Giờ



NGUYỄN SỸ TÍN

Ái hữu Nguyễn Sỹ Tín năm nay 70 tuổi. Đã về hưu sau thời gian dài công tác cho quốc tế tại Phi Châu, làm cố vấn kỹ thuật. Bài viết cho thấy đời sống lành mạnh, mục thước khi hưu trí, tránh nhàn nhã nhàm chán. Biết giữ gìn sức khỏe và biết hưởng thụ tình gia đình ấm áp trong tuổi già.

* * *

Tôi về hưu từ tháng 9.1993. Sau đây là sinh hoạt hàng ngày của tôi:

6:30	: thức dậy
6:30 - 7:30	: tập dịch cân kinh (đã làm từ 1960 ở Sài Gòn)
7:00 - 8:00	: vệ sinh và ăn sáng
8:00 - 10:00	: đọc sách, báo, viết thư, sách hoặc làm việc vặt trong nhà
10:00 - 11:00	: đi bộ nhanh (cỡ 4 miles/ giờ)
12:00	: cơm trưa
13:00 - 14:00	: ngủ trưa (rất cần để hồi phục sức khỏe)
15:00 - 17:00	: đọc sách, viết thư, làm vườn
18:00	: tắm
19:00	: cơm tối
20:00 - 23:00	: xem ti vi hoặc video hoặc đọc sách
23:00 - 6:30	: ngủ đêm, thường nghe một băng nhạc tiền chiến rồi ngủ lúc nào không biết.

Tôi làm việc theo chương trình lập sẵn theo thời gian của mình có, nên không bị hấp tấp và thiếu thì giờ. Muốn tuổi già khỏe mạnh thì tuổi trẻ phải gương mẫu. Từ khi nước nhà độc lập năm 1945, tôi theo đời sống lý tưởng với cảm nang dưới đây :

Thận vững : không trác táng truy lạc để bảo vệ thân cho tốt.

Tim trong : tinh thần cao thượng, trong sáng.

Óc sáng : học hỏi để đầu óc sáng suốt, có kiến thức.

Mình nhẹ : ăn uống điều độ để không béo phì, chậm chạp.

Tay mạnh : tập luyện để có sức khỏe làm việc.

Mỗi ngày tôi tập dịch cân kinh nửa giờ, và đi bộ nhanh 1 giờ. Nếu trời rét lạnh, đi treadmill nửa giờ trong nhà, thay vì đi bộ một giờ ngoài đường.

Trong đời đi học và đi làm, tôi có dịp may đến nhiều nước trên thế giới (xem tập 7: “Những lần xuất ngoại” trang tự thuật “Để thương để nhớ” của Nguyễn Sỹ Tín xuất bản năm 1994), nhưng vẫn thích đi du lịch, thăm các nơi có cảnh đẹp và người quen (bạn bè, họ hàng) để có dịp hàn huyên. Giờ tôi đã 70 tuổi (Bính Dần), nhưng đi lại không thấy mệt và ăn uống bình thường nhưng kiêng ăn mặn và mỡ. Tôi an phận sống với lương hưu (10 năm làm việc), không có chuẩn bị gì thêm, không có dự định nào nữa cho tương lai. Tôi chấp nhận hoàn cảnh của mình với tinh thần: “Khéo ăn thì no, khéo co thì ấm”.

Lời khuyên cho các bạn sắp về hưu thì ráng để dành tiền tiết kiệm (savings) khi về hưu và ở nhà già nếu thích, chữa bệnh già nếu có. Nếu còn trẻ thì để dành tiền để có tiền tiết kiệm và đầu tư sinh lời (cẩn thận kéo bị phá sản). Việc đặc ý nhất của tôi là làm Quản đốc chương trình viện trợ USAID “xây cất bệnh viện và bệnh xá 5 năm ở Zaire” để lại nhiều công trình hạ tầng cơ sở y tế cho nhân dân như:

– Canh Tân: 3 bệnh viện 200 giường và 1 bệnh viện 100 giường.

– Xây cất mới: 45 bệnh xá rải rác ở các làng, xã. Kỷ niệm không vui trong đời là thi rớt vào 1ère année (đệ thất bảy giờ) trường Bưởi (Lycée du Protectorat) vì tôi vẫn mơ làm học sinh trường Bưởi, cạnh Hồ Tây, Hà Nội, đây thơ mộng.

Những khoảng thời gian vui nhất trong đời tôi là:

– Thấy tên trên bảng học sinh đỗ bằng Brevet Elémentaire Pháp năm 1944.

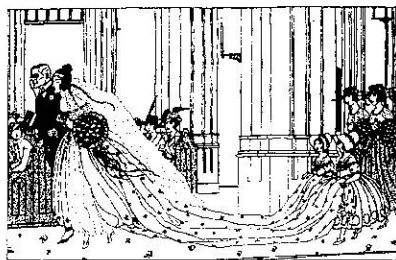
– Cưới vợ năm 1954 vì được người lý tưởng.

– Xuống thoát tàu vượt biên năm 1982 và đi trót lọt như cuộc du lịch.

Nếu trẻ lại thì tôi vẫn chọn học kỹ sư môi sinh (Environmental engineer) vì có thể cải thiện môi trường sống cho loài người bị ô nhiễm trầm trọng do phát triển canh nông (dùng hóa chất) và kỹ nghệ (chất thải kỹ nghệ). Tôi vẫn thích gặp bạn cũ để ăn uống (họp AHCC vùng, họp sĩ quan trừ bị khóa 3 Thủ Đức vùng Washington DC v.v..). Mỗi thứ bảy và chủ nhật, các con cháu tụ họp ở nhà tôi để ăn uống khoảng 15 người. Thật đúng với tinh thần gia đình Á Đông và không vị kỷ như Âu Mỹ quá cá nhân. Tôi không còn dự tính gì cho tương lai ngoài việc giữ gìn sức khỏe. Tuy tuổi già nhưng tôi không thấy cô đơn, vì có con cháu ở chung quanh và nói thạo tiếng Anh, ra ngoài không ngỡ. Nếu hết Cộng sản, tôi cũng không định trở về Việt Nam vui cảnh già, vì con cháu tôi ở cả Mỹ và tôi được hưởng Medicare và Medicaid ngoài lương hưu mà ở Việt Nam tôi không có được. Nhất là tôi được ở bang Virginia, quận Fairfax, ngoại ô thủ đô Washington DC. Nơi đây có 4 mùa xuân, hạ thu, đông rõ ràng và không có các thiên tai động đất, cháy rừng ở Cali, bão ở Florida và Tornado ở Oklahoma, Texas etc...

Để kết luận tờ ý kiến, tôi nói là chúng ta đã có phước lớn mới được định cư tại Mỹ Quốc và tôi luôn bảo con cháu phải cố gắng làm việc để trả lại phần nào những gì chúng ta nhận được từ nước Mỹ và nhân dân Mỹ.

Virginia
ngày 1 tháng 1 năm 1996



Chung Hui

- AH Bửu Cơ làm Lễ Thành Hôn cho con trai là Nguyễn Phúc Vinh Lân, đẹp duyên cùng Cô Trần Minh Hiếu tại Toronto, Canada, ngày 16-9-1995.
- AH Trần Chấn Giang làm Lễ Thành Hôn cho con gái là Trần Dương Nghi An đẹp duyên cùng Cậu Phan Đình Huân tại California ngày 31-12-1995.
- AH Huỳnh Than Quân làm Lễ Thành Hôn cho con gái là Huỳnh Thủy Long đẹp duyên cùng Cậu Tôn Thất Bính tại Sydney ngày 23-9-1995.
- AH Trần Bá Quyền làm Lễ Thành Hôn cho con trai là Trần Bá Quỳnh đẹp duyên cùng Cô Võ Thị Cẩm Thanh tại California ngày 13-12-1995.
- AH Tôn Thất Ngộ làm Lễ Thành Hôn cho con gái là Tôn Nữ Mai Trâm đẹp duyên cùng Cậu Nguyễn Xuân Bình tại California ngày 30-12-1995.
- AH Phạm Thanh Liêm đẹp duyên cùng giai nhân Phạm Tuyết Nga. Hôn lễ tổ chức tại Sài Gòn ngày 27-12-1995.
- Hiền nội AH Trần Hữu Lai làm Lễ Thành Hôn cho con gái là Trần Thị Hải Thủy đẹp duyên cùng Cậu Nguyễn Hồng Phong tại California ngày 16-3-1996.
- AH Võ Quang Loan làm Lễ Thành Hôn cho Thứ Nam Võ Quang Việt, dâu hiền là Cô Phạm Thị Quỳnh Anh, ngày 13-2-1996 tại San Gabriel, CA.
- AH Lê Mậu Đáo làm Lễ Thành Hôn cho Thứ Nam Lê Vũ Nhân, dâu hiền là Cô Hà Thị Mỹ Linh, vào ngày 3-2-1996 tại Santa Clara, CA.
- AH Trịnh Ngọc Răng làm Lễ Vu Quy cho Trưởng Nữ Trịnh Ngọc Anh Thư, rể thảo là cậu Shaun Kingsley Malarney, ngày 30-12-1995 tại Anaheim Hills, CA.
- AH Lê Khắc Thí làm Lễ Vu Quy cho Thứ Nữ Lê Khắc Thanh Hà, rể thảo là cậu Trần Quốc Dũng, ngày 17-11-1995 tại Laguna Hills, CA; và thứ nữ Lê Thị Khánh Vân, rể thảo là Cậu Phùng Bình Trấn, ngày 3-3-1996 tại Laguna Hills, CA.

Ái Hữu Công Chánh xin chung vui cùng hai họ và chúc Cô Dâu Chú Rể TRĂM NĂM HẠNH PHÚC.



Tôi Đã Về Hưu

LÊ SÁU

Ái hữu Lê Sáu đã về hưu, hiện ở Canada. Nhiệm sở cuối cùng là Trưởng Ty Lộ Vận Nha Trang. Ái hữu cho biết sinh hoạt của đời sống hưu trí, làm sao cho sinh hoạt hàng ngày có thêm ý nghĩa. Bài viết rất chân thật, hay, và triết lý rất đậm màu Phật tính.

* * *

Tôi là Lê Sáu, thuộc khóa 3 Công chánh Sài Gòn (1950-1955) già thứ nhì sau AH Nguyễn văn Tiến, và xuất ngoại chót nhì sau cố AH Hoàng Đức Tài. Cùng lớp còn kẹt lại Sài Gòn là AH Nguyễn văn Tui (quá vắng) và AH Trần ngọc Rym, có chụp hình trong dịp AH Nguyễn văn Bảnh về thăm quê hương. Lớp kỹ sư đều được bắt hạnh quá vắng hoặc may mắn được ở nước ngoài 100%. Các AH đồng khóa đã quá vắng có AH Cao Tấn Tài (Pháp), Dương Thanh Đàm (Montréal), Hoàng Đức Tài (USA).

Đời tôi đã phục vụ 5 chế độ liên tục tại nước nhà:

- Chế độ Pháp thuộc (chưa vào ngành Công Chánh)
- Chế độ Nhật thuộc và Bảo Đại (chưa vào ngành Công Chánh)
- Chế độ đệ nhất cộng hòa (chuyển qua ngành công chánh)
- Chế độ đệ nhị cộng hòa (chuyển qua ngành công chánh)
- Chế độ Việt Nam Cộng sản (chuyển qua ngành công chánh)
- và về hưu trí năm 1982 (Sài Gòn) và xuất ngoại

Canada 11.11.1987.

Mỗi tuần tôi sinh hoạt công quả ở chùa 3 ngày, 2 ngày học Anh Văn tại cư xá, 2 ngày thăm bạn bè và khám bác sĩ nếu cần. Thường nhật, bắt đầu đi ngủ 10 giờ đêm, thức dậy 6 giờ sáng, sau 15 phút thiền tọa nếu khó ngủ. Tuy đã về hưu nhưng tôi nhận thấy thì giờ quá ngắn, mỗi ngày đi qua, tuổi thọ rút bớt xuống một ngày. Ráng giữ gìn sức khỏe là tốt, có nhiều cách giữ gìn sức khỏe mà việc giữ gìn sức khỏe khi tuổi cao thì viết thành một quyển sách chưa hết ý. Nhưng có thể tóm tắt: Trong Phật giáo, người ta chúc nhau bằng câu “thân, tâm thường an lạc”. Về thân, phải tập thể dục dưỡng sinh khí công mỗi buổi sáng, đi bộ, tùy khả năng của tuổi tác. Về tâm, sống tự tại, xả bỏ tất cả không chấp trách bạn bè, con cháu, để được an vui, xem cuộc đời là vô thường.

Du ngoạn rất cần thiết cho tuổi già. Sinh ra và lớn lên trong xứ nhiệt đới, tôi thích nhất là đi tắm biển ở Florida đã không khác gì về tắm ở Việt Nam. Tôi năm nay 75 tuổi âm lịch, đi bộ 1 km đã thấy mệt trong mùa Đông tuyết giá, còn mùa nắng thì đi bộ được 2 km lội trong rừng nhân tạo (ppark), không khí rất thanh khiết, cảnh đẹp lại an toàn. Ăn sáng thì tôi bắt đầu ăn chay trường từ tháng 8 năm 1980, nếu ăn mặn thì bị bệnh “tào tháo” vì đã bị cắt ruột già 3 tác. Đạo trước khi về hưu ở Việt Nam tôi có tham gia vượt biên nhiều lần nhưng không có kết quả, về sau phải đi diện O.D.P. Theo tôi nghĩ thì đã về hưu tại nước ngoài, có nhiều chương trình rất lý tưởng như tiếp tục học Đại học, nghiên cứu khoa học để tránh bệnh suy não của tuổi già (alzheimer), làm công tác thiện nguyện cho xã hội, đi du lịch v.v.. Đối với các bạn sắp về hưu, nếu có sức khỏe và khả năng ngoại giao thì không nên về hưu sớm để tránh lão hóa. Tuy nhiên, cũng nên đặt một chương trình khi về hưu cho đời sống được thông thả hơn:

- Nên tham gia quỹ tiết kiệm hưu liên.
- Nên bảo hiểm nhân thọ với mức độ đủ tiền mai táng, khỏi làm phiền con cháu.
- Nên giải quyết vấn đề nhà cửa, nếu là nhà to cửa lớn (kinh nghiệm cố luật sư Trần văn Chương và vợ, chết vì nhà lớn).

Nhiều bạn còn sai lầm là thương con nên hay chuyển gia tài lại cho con, làm hư con, sống ỷ lại, không tiến thân được.

Đối với người còn lâu nữa mới về hưu, nếu lương lớn hoặc dư dật nhiều tiền, nên không để con cái thấy ba mẹ nhiều tiền, làm hư con cái; còn tuổi trung niên ở hải ngoại thì nhiều kinh nghiệm trong công tư vụ hơn tuổi

PHÂN ƯU

Ái Hữu Công Chánh thành kính phân ưu
cùng các gia đình quý vị:

- ☐ Ái Hữu Hoàng Đạo Lượng, Kỹ Sư Công Chánh, hưởng thọ 83 tuổi, thất lạc ngày 27 tháng 2 năm 1996 tại Orange County, California.
- ☐ Ái Hữu Ngô Hiệp, Kỹ Sư Công Chánh, hưởng thọ 49 tuổi, thất lạc ngày 10 tháng 9 năm 1995 tại Hayward, California.
- ☐ Cụ Bà Hoàng Thị Bang, thân mẫu Ái Hữu Phạm Vĩnh Cường, thất lạc ngày 10 tháng 10 năm 1995 tại California, hưởng thọ 69 tuổi.
- ☐ Cụ Bà Hoàng Trọng Huy, nhạc mẫu Ái Hữu Nguyễn Hứa Phu, thất lạc ngày 25 tháng 9 năm 1995 tại Sài Gòn.
- ☐ Cụ Ông Nguyễn Xuân Nhẫn, nhạc phụ Ái Hữu Đỗ Hữu Hứa, thất lạc ngày 6 tháng 1 năm 1996 tại Pháp, hưởng thọ 85 tuổi.
- ☐ Thân mẫu Ái Hữu Trát Quang Tiên qua đời ngày 5 tháng 8 năm 1995 tại Nam Cali, hưởng thọ 91 tuổi.
- ☐ Cụ Ông Phạm Gia Thụy, thân phụ Ái Hữu Phạm Ngọc Xuyên, qua đời ngày 6 tháng 8 năm 1995 tại Montreal, Canada.
- ☐ Ái Hữu Nguyễn Xuân Hồng, nhạc phụ của AH Đoàn Văn Kiệu, qua đời ngày 15 tháng 8 năm 1995 tại Reading, Pennsylvania, hưởng thọ 93 tuổi.
- ☐ Nhạc mẫu Ái Hữu Đoàn Trinh Giác qua đời ngày 29-9-1995, tại Nam Cali, hưởng thọ 86 tuổi.
- ☐ Thân mẫu AH Nguyễn Minh Trì qua đời ngày 16 tháng 10 năm 1995 tại Việt Nam hưởng thọ 88 tuổi.
- ☐ Nội tướng Ái Hữu KTS Hồ Đắc Cáo qua đời ngày 3 tháng 11 năm 1995 tại South Carolina, hưởng thọ 86 tuổi.
- ☐ Cụ Ông Bùi Hòe Thực, nhạc phụ Ái Hữu Trịnh Ngọc Răng, qua đời ngày 22 tháng 12 năm 1995 tại Nam Cali, hưởng thọ 86 tuổi.
- ☐ Cụ Luật gia Nguyễn Xuân Nhẫn, nhạc phụ AH Đỗ Hữu Hứa, qua đời ngày 6 tháng 1 năm 1996.
- ☐ Cụ Bà Ngô Kim Dư, thân mẫu Ái Hữu Phạm Quang Hạnh, qua đời ngày 19 tháng 1 năm 1996 tại Florida, hưởng thọ 87 tuổi.
- ☐ Cụ Bà Phạm Thị Bảy, nhạc mẫu Ái Hữu Trần Kim Ngân, qua đời ngày 5 tháng 2 năm 1996 tại Việt Nam, hưởng thọ 83 tuổi.
- ☐ Cụ Trần Đình, nhạc phụ Ái Hữu Nguyễn Văn Vinh đã qua đời ngày 24 tháng 3 năm 1996 tại Nam California, hưởng thọ 89 tuổi.
- ☐ Bà Lê Quang San, thân mẫu Ái Hữu Nguyễn Anh Tuấn, đã qua đời ngày 24 tháng 4 năm 1996 tại Alameda, hưởng thọ 64 tuổi.
- ☐ Bà Trương Đức Hội, thân mẫu Ái Hữu Trương Đức Tân qua đời ngày 14 tháng 9 năm 1965 tại Oakland, hưởng thọ 65 tuổi.

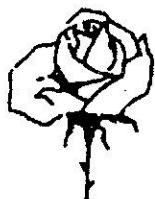
Ái Hữu Công Chánh xin chia buồn cùng quý Ái Hữu và tang quyến, kính cầu nguyện cho quý Cụ sớm về nơi tiên cảnh.

già. Trong đời công chánh, những chuyện vui đối với cá nhân tôi thì lại không vui với kẻ khác, là chuyện “cai và phu”. Nếu trẻ lại thì tôi vẫn chọn nghề cũ Công chánh, đó là cái nghề của thời đại vàng son, trong các quốc gia chậm tiến, chớ không như ở Bắc Mỹ, nghề Công chánh hay bị thất nghiệp khi ra trường tốt nghiệp và khó tìm việc. Vì lý do ăn chay trường, nên ít khi họp bạn bè ăn uống, chỉ họp con cháu trong gia đình vào các ngày húy kỵ tứ thân phụ mẫu và tết dương lịch, tổ chức món chay, mặn, đủ thứ cho vui. Mong ước cho tương lai thì nguyện

cầu được giải thoát về Tây phương cực lạc, khỏi phải trở lại cõi Tà ba, đây tội lỗi, đau khổ, nguyện xin sám hối các tội lỗi đã qua và nguyện không còn tái phạm nữa. Đã ngộ đời là vô thường thì xem sống ở đâu cũng là trên quả đất tròn. Bắc Mỹ cũng như Việt nam, như Âu châu, Phi châu hoặc Úc châu. Thân tứ đại này tương lai cũng trở về đất. Thành vấn đề “cô đơn” và “quê hương” không thành vấn đề nữa.

LÊ SÁU

Mừng Tuổi Thọ



LÊ KHẮC THỊ
LƯU VĂN QUẾ

Tuổi thọ theo các cụ ngày xưa, được chia ra làm năm bậc:

Từ 50 tuổi là sơ thọ, 60 tuổi là trung thọ, 70 tuổi là thượng thọ, 80 tuổi là đại thọ và 90 tuổi là đại thượng thọ.

Tuổi thọ trung bình của đồng bào ta ngày trước là khoảng 65 tuổi, đạt được đại thọ (80), đại thượng thọ (90) rất hiếm, rất quý. Vượt qua tuổi 49, 53 là hai ải quan khắc nghiệt để đến trung thọ (60), rồi qua đoạn đường 67 để đến thượng thọ (70) là hiếm có, là hy hữu “Nhân sinh thất thập cổ lai hy”. Qua được ải 67, nếu có coi tướng số thì thầy tử vi, bói toán nói cho thân chủ biết “hết hạn rồi, không còn gì phải lo nữa, xem mà làm gì”. Thời nay có người lại hài hước bảo là sống qua 67 tuổi là huê vốn rồi, còn lời được bao nhiêu tốt bấy nhiêu, không có gì phải luyến tiếc... Triết lý về sống như vậy thật là thanh tao, cao đẹp. Dĩ nhiên người đời ai cũng muốn sống lâu, nhưng tuổi thọ cao do trời ban cho, như ái hữu Hoàng Đạo Lương đã nói, khi chúng tôi hỏi cụ bí quyết sống lâu. Ái hữu Đào Trọng Cương bổ túc thêm ý kiến là tuổi thọ cũng do phúc âm của tổ tiên, của gia đình dành cho, không phải ai cũng đạt được tuổi thọ cao.

Tuổi thọ trung bình của đồng hương chúng ta ở nước ngoài có thể cao hơn ngày xưa từ 5 đến 10 tuổi, nói cách khác các cụ có thể thọ thêm 5 đến 10 năm. Lý do có lẽ là thời tiết, dinh dưỡng, tiện nghi, dịch vụ y tế v.v... khác bên nhà. Tuổi thọ quý cụ trong gia đình Công Chánh đã quy tiên trong 6 tháng vừa qua chúng tôi ghi nhận được qua phần “Phân ưu” là từ 83 đến 93 (xin ghi ra như sau:

91-86-88-93-86-86-86-84-87). Trung bình 87,5 tuổi. Đặc biệt gia đình Công chánh chúng ta có 4 AH đàn anh đạt tuổi thọ cao và sức khỏe còn an khang và chúng ta vừa mừng tuổi thọ quý cụ, xin sơ lược cuộc sống của 4 cụ như sau:

Cụ Hoàng Đạo Lương sinh năm 1901, hiện sống tại Orange county, Nam Cali. Gần đây cụ phải vào bệnh viện vì bị té ngã, nay đã bình phục. Chúng tôi có đến thăm cụ và trao tấm bảng mừng tuổi thọ. Cụ rất cảm động và cảm ơn AH khắp nơi đã nhớ đến cụ. Cụ nói “Tôi có ba điều vui mừng muốn thưa với quý AH: Điều thứ nhất là tôi bị té, tưởng đã về với ông bà, nhưng sau khi vào bệnh viện một thời gian thì được bình phục, điều thứ hai là khi bước vào nhà dưỡng lão tôi cảm thấy buồn vô hạn, nhưng sau ít ngày tôi thấy quen cuộc sống, thoải mái vui như nhà mình và niềm vui sau hết là tôi đã hoàn thành được tập “Thơ cổ chuyện cũ” trước khi sức khỏe không còn tốt để viết rành rẽ, trí nhớ không còn minh mẫn để ghi mạch lạc”.

Cụ Khúc Đản ở Paris, sinh năm 1903, trong những LT trước đây chúng ta đã được biết thanh thế và cuộc sống của cụ qua bài phỏng vấn cụ, cụ sống rất đơn giản trong một căn phòng rất đầy đủ tiện nghi ở Paris, cụ thích đọc sách báo, sưu tầm tài liệu và viết nhiều bài về lãnh vực chuyên môn và về ngành giáo dục. Tính cụ hiếu khách, quý bằng hữu, nên mỗi khi có AH ở xa đến thăm Paris, là cụ tổ chức họp mặt, tiếp đón nồng hậu.

Cụ Phạm Huy Giang, sinh năm 1903, sống ở vùng Hoa Thịnh Đốn, vừa qua AH Nguyễn văn Bảnh tổ chức họp mặt và đón cụ đến tham dự để trao tặng bảng mừng tuổi thọ cụ, bà con gái cụ cho biết cụ rất vui mừng đến gặp các bạn công chánh, nhưng không nhìn ra anh em, cụ nói “Tôi quên mất quý danh” và xin lỗi ...

Cụ Dương Minh sinh năm 1903, quê phủ Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam, vào trường Quốc học Huế năm 1922-1926, trường Công chánh 1926-1929. Làm việc tại Sở điền địa Thanh Hóa 1929-44, Sở Điền địa Cao niên 1944-52, Sở Hỏa xa Saigon 1952-62. Cụ hiện cư ngụ tại Toronto Canada cùng với cụ bà. Hai cụ rất mạnh khỏe và “đẹp lão”. Mừng tuổi thọ quý AH còn sinh tiền, mạnh khỏe, chúng ta không khỏi nhớ đến quý vị AH đã quy tiên trong thời gian gần đây. Nhân dịp này chúng tôi xin ghi ra sau đây, theo tài liệu ở mục Phân ưu trong những LT và BT, một số AH đàn anh hoặc phu nhân AH đã vĩnh viễn ra đi, để chúng ta tưởng nhớ trong tình đồng nghiệp:

(xem tiếp trang 85)

Thế Thượng Thăng Trầm Quân Mạc Văn?



BÙI ĐỨC HỢP

Gió lạnh thấu xương từ phương Bắc tràn về, hàn thử biểu co lại ở con số 19 độ F. Lần đầu tiên trong đời, tôi nhận được thiệp mừng sinh-nhật với con số 60 chiếm gần trọn trang giấy của một người bạn có tên Selma, thi-vị như chuyện uyên-ương gãy cánh của Kahlil-Gibran.

Cùng một ngày, tôi nhận được thư yêu-cầu viết bài của Ban Phụ-trách LTCC, gồm 28 câu hỏi gợi ý về quá-khứ, hiện-tại, cũng như tương-lai. Ấu cũng là một dịp để tôi ôn lại chặng đường đã qua và ước muốn chặn đường sẽ tới, trong khi thưởng-thức ấm trà đầu xuân.

Sau 35 ngày trôi dạt trên biển Đông và 6 tháng sống lay-lắt trên hải đảo, tôi đã đặt chân lên đất Mỹ vào dịp Lễ Giáng-sinh năm 1979. Bao nỗi kinh-hoàng còn hằn trên mặt, bạn-bè dục tôi nộp đơn thi PE vì chỉ còn một tuần nữa là hết hạn. Để kịp dự thi vào tháng 4/ 1980, mỗi ngày tôi phải học 18 tiếng khi ở nhà, khi ngoài công viên vùng Hollywood rợp bóng cây, với bầy quạ xà xuống ghế. Nhiều lúc tôi hoang-mang và giao-động đến cùng độ, thi lái xe ba lần không đậu! Trước đây tôi nổi tiếng là “thông-minh và nhớ dai”. Giáo-sư toán đê-nhi-cấp vừa đọc xong đầu đề, tôi đã biết bài toán có những câu hỏi gì. Tôi học thuộc lòng “cua đờ rút” của thầy “Mac-ghét-ti” mặc-đầu tôi xuất-thân từ trường Việt.

Hôm thi PE, một buổi sáng mai trời xanh trong vắt, lòng tôi rộn-ràng vì đêm trước ngủ không được, khi thấy các sỹ-tử khiêng hết thùng sách này đến thùng sách khác vào trường thi; riêng tôi thì vồn-vện chỉ có 3 tập sách căn-bản về Bê-tông, sắt, gỗ. Thi xong vào lúc cảnh vật hồi-xuân, tôi bèn mở một chiến-dịch nộp đơn xin việc

với 3 “resumé” hoàn-toàn khác nhau về “thành-tích”.

– Mechanical Engineer (trước đây tôi đảm-nhận Ty Cấp-thủy)

– Structural Engineer (trước đây tôi kiêm-nhiệm Ty Kiến-thiết)

– Civil Engineer (vì tôi đã là Trưởng Ty Công-chánh)

Thư gửi đi có hàng 100, nhưng thư hồi âm có thể đếm trên đầu ngón tay với dòng chữ “over qualified”. Đạo đó, các Hãng ở Cali. đua nhau “open house”, tôi nhào vô vừa được “interview” miễn phí, vừa được xem chỗ làm việc của quý vị kỹ-sư. Qua những kỳ “interview”, tôi thấy rằng những kiến-thức chuyên-môn thu-thập ở VN không giúp tôi đương-đầu với thực-tế. Tôi quyết-định đi làm không lương cho một Hãng Kỹ-sư Cố-vấn tại Glendale. Nhờ vậy tôi học được nhiều, như biết trình-bày các bản vẽ, tính-toán các công-trình theo quy-luật ACI, AISC, ASME và nhất là tạo cho mình một niềm-tin khi đi “interview”. Phương-thức “đi làm không lương để đổi lấy kinh-nghiệm” đã được truyền dạy cho con tôi và cháu tôi, cả hai đều kiếm được “job” tốt.

Mùa hè 1980 là mùa tràn-ngập tin mừng. Tôi nhận được giấy báo đậu PE. Việc thi đậu của tôi trong một thời-gian 3 tháng đã là nguồn khích-lệ cho những AHCC muốn quay về nghề cũ. Đồng-thời, nhiều Hãng như Bechtel ở Norwalk, C.F. Braun ở Alhambra, City of Glendale... đã offer việc cho tôi. Tôi chọn C.F. Braun vì tôi say mê structural hơn là mechanical, civil. Học thuộc lòng code là sở-trường của tôi, nên trong khi “interview” tôi tuân code để giám-khảo không còn thì-giờ mà hỏi những câu hỏi khác. Thuộc code phải là những kỹ-sư có kinh-nghiệm đây mình! phải không các bạn? Hơn 2 năm tại Braun, tôi vừa làm vừa học những kỹ-thuật thiết-kế như dynamic design, hiện-tượng vortex v.v... hoàn-toàn xa lạ đối với tôi. Sau một năm học việc, tôi theo kịp những kỹ-sư đồng-nghiep đã có nhiều năm kinh-nghiệm. Cuộc vui nào rồi cũng chóng tàn, tôi bị hăng cho nghỉ việc vào đầu năm 1983. Thấy tôi ra thở vào than, nhà tôi khuyên tôi đi New Orleans tìm việc. Tôi cũng muốn trở lại thăm New Orleans sau 20 năm xa cách.

New Orleans là thành-phố du-lich được xếp vào hàng thứ tư của Hoa-kỳ. New Orleans có nhiều di-tích nhất như: 1/4 thành-phố là Old Town (French Quarter) xây cách đây khoảng 200 năm; cầu Pont Chartrain dài nhất thế-giới; cầu xe lửa Huey B. Long cao nhất thế-giới, Superdome, Convention Center rộng nhất và nhất là sea food, dù du-khách có khó-tính đến đâu đều công-nhận

là tuyệt. Riêng đối với du-khách VN, đến New Orleans để tìm lại hình-ảnh quê-hương với chợ chồm-hồm, với thôn nữ đang tát ánh trăng vàng đổ đi.

Số tôi lận-đận, kiếm hoài không ra việc tại New Orleans. Tôi đã dự-định đi Richland, Washington, nhưng may thay vào giờ chót, hãng E.P.G. cần một Structural Engineer, nên đã mượn tôi. Làm ở đây chừng 6 tháng, tôi nộp đơn xin vô City. Tôi cần một chỗ làm ổn-định để có thì-giờ lo nhiều chuyện khác nữa:

Nghiên-cứu: Thẩm-thoát, tôi đã làm việc cho City được 13 năm. Department tôi có 8 chuyên-viên Việt. Hàng ngày chúng tôi gặp nhau trò chuyện, trao-đổi tin-tức cùng những kinh-nghiem, dĩ-nhiên toàn bằng tiếng Việt; chỉ khi nào có mặt người Mỹ chúng tôi mới dùng tiếng Anh, tiếng Việt được coi như sinh-ngữ thứ hai trong việc điều-hành công-vụ. Đã có một thời, người Việt chiếm 3 trong số 4 Chief Engineer của Department. Ngoài công-việc thường-xuyên ở sở, tôi dành trọn thì-giờ vào việc nghiên-cứu, viết sách chuyên đề, kỹ-thuật làm đường ở Louisiana rất phù-hợp với kỹ-thuật ổn-cố đất sinh thuộc đồng-bằng sông Cửu Long. Tôi yêu nghề dạy học (tôi bắt đầu đi dạy học từ năm đậu Tú-tài I), cũng như say-mê viết sách. Hồi còn ở quê nhà, tôi đã viết nhiều sách như kỹ-thuật làm đường sỏi đỏ, dự-án khả-thi cầu đường. Mỹ quốc với đầy-đủ sách vở tài-liệu, hội-nghị chuyên-đề như ACI, ASCI, ASME và phòng thí-nghiệm tối-tân đã cho tôi những cơ-hội bằng vàng trong việc nghiên-cứu, giảng dạy sau này.

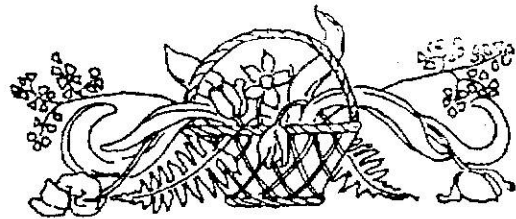
Sinh-hoạt cộng-đồng: Vì ý-thức được rằng sự đoàn-kết của hơn 2 triệu người Việt hải-ngoại tạo nên một sức mạnh, tôi dành tạm những ngày cuối tuần vào việc sinh-hoạt cộng-đồng như xây-dựng Hội Cử-tri Người Mỹ gốc Việt tại Louisiana, thành-lập Ban Đại-diện Cộng-đồng, tổ-chức những lớp luyện thi quốc-tịch. Tổ-chức cộng-đồng địa-phương được lớn mạnh như ngày nay là nhờ sự tiếp tay của một số AHCC.

Ám trà chưa sôi mà ngoảnh đi ngoảnh lại tôi đã ngoài 60 tuổi. Tôi phải kéo cày thêm 2 năm nữa mới đủ điều-kiện hưu-liếm. Nếu trời cho sống, tôi tiếp-tục con đường đã vạch ra V.N.Q.N. mà ông bạn Sơn-mét của tôi thường gọi đùa là con đường ba xam ba lạp. Nhưng định-mệnh đã an bài tôi không có cách nào làm khác hơn. Tôi rất hài-lòng với những lối đi đã qua và rất tin-tưởng vào con đường sẽ tới.

Xuân Bình Tỷ

Thành Phố Ngọc Lân tại Louisiana

LÊ THÀNH TRINH



Khi còn nhỏ tôi rất ham xem hát bóng và một lần tôi đã được xem phim "Mardi Gras" do tài-tử Pat Boone đóng vai chính. Bối-cảnh là ngày hội Mardi Gras tại thành-phố New Orleans ở bên Mỹ. Thuở ấy tôi chẳng biết gì về nước Mỹ, ngoài những kiến-thức địa-lý sơ-dãng đã học tại trường Trung-học. Những cảnh đẹp ở New Orleans cũng như sự vui nhộn của các đám rước trong ngày hội Mardi Gras xem trong phim đã hấp-dẫn tôi và tôi ước-ao có dịp đến tại chỗ để tham-gia ngày hội này.

Gần 50 năm sau, số phận quái-ác đã đưa đẩy tôi đến New Orleans, không phải với tư-cách một khách du-lịch đi xem hội mà là một dân ti-nạn thất-nghiệp đi kiếm việc làm. Dù sao tôi cũng tự an-ủi là đã thực-hiện được điều mong-ước từ thuở xa xưa là đến thành-phố New Orleans ở Mỹ để tham-dự trực-tiếp ngày hội Mardi Gras.

Thành-phố New Orleans, được đồng-hương đặt tên lại là NGOC-LÂN cho dễ đọc, là một trong những thành-phố có nhiều màu sắc tại Mỹ. Khi nước Mỹ mới bắt đầu thành-hình ở phía đông sông Mississippi thì một người thám-hiểm thuộc quốc-tịch Pháp là ông De La Salle đã từ vùng Ngũ Đại Hồ xuôi dòng sông Mississippi để tìm

đường ra biển. Ông này tuyên-bố lưu-vực sông Mississippi, gồm khoảng một phần ba diện-tích nước Mỹ hiện nay, là thuộc-địa của Pháp với cái tên là LOUISIANA.

Thành-phố Louisiana được thành-lập năm 1718 bởi Ông Bienville và đến năm 1722 thì trở thành Thủ-đô của thuộc-địa Louisiana. Năm 1762, vua Louis XV của Pháp đã tặng Louisiana cho người Anh họ là vua Charles III của Tây-Ban-Nha và do đó Louisiana đã trở-thành thuộc-địa của Tây-Ban-Nha. Những người Pháp ở Louisiana không đồng-ý chuyện này và họ nổi lên chống lại chính-quyền và đã đuổi ông Toàn-quyền Antonio De Ulloa ra khỏi thành-phố năm 1768. Tuy vậy, chỉ một năm sau quân Tây-Ban-Nha đã được phái sang chiếm lại New Orleans.

Đến năm 1800, Pháp đã bí-mật chiếm lại New Orleans và đem bán lại cho Mỹ năm 1803 cả thuộc-địa Louisiana với số tiền là 80 triệu quan Pháp. Lúc ấy Mỹ chỉ muốn mua thành-phố New Orleans thôi, nhưng vì Hoàng-đế Napoléon đang cần tiền để trang-trải cho những cuộc viễn-chinh nên ông đã đề-nghị bán rẻ luôn cả thuộc-địa này. Cuộc mua bán lịch-sử này, được gọi là Louisiana Purchase, đã là một thành-tích vĩ-đại của Tổng-Thống Jefferson.

Năm 1812, Louisiana gia-nhập vào Liên-bang và New Orleans đã trở-thành thủ-đô của Tiểu-bang Louisiana cho tới năm 1849 là năm thủ-đô tiểu-bang dời về Baton Rouge. Vào năm 1840 thì New Orleans đã là thành-phố lớn thứ tư của Mỹ với dân-số 102.193 người. Nó đã thu-hút rất nhiều di-dân đến lập-nghiệp. Lúc này, New Orleans đã được coi là Paris của Châu Mỹ.

Trong cuộc nội chiến 1861-1865, Louisiana đã đứng về phía Nam để chống lại phía Bắc. Tháng tư năm 1862, một hạm đội Miền Bắc do Đại-tá Farragut đã từ Vịnh Mexico ngược dòng sông Mississippi lên tấn-công New Orleans và đã chiếm được thành-phố này vào ngày 1 tháng 5.

New Orleans còn được gọi là Crescent City (Thành-phố bán nguyệt) vì khu-vực thành-phố cổ - Khu French Quarter - nằm trên một khúc cong 180 độ của sông Mississippi. Diện-tích thành-phố, mà gần phân nửa là các hồ và đầm lầy, là 943 km². Thành-phố nằm giữa sông Mississippi ở phía Nam và hồ Pontchartrain ở phía Bắc. Địa-hình tại nơi đây đã làm nhúc nhích đầu nhiều AHCC đang làm việc tại đây. Dòng sông Mississippi chạy từ Bắc xuống Nam nên khi định vị-trí những đất đai ở ven sông thì người Mỹ đã phân-biệt là khu Đông ngân (East Bank) và khu Tây ngân (West Bank) của sông. Việc này đơn-giản nếu khúc sông chảy thẳng... Tuy-nhiên ở vùng châu-

thổ thì sông Mississippi lại đi ngoằn-ngèo. Tới đúng ngay vị-trí thành-phố thì sông lại đi theo một khúc quanh 180 độ và dòng nước tại đó lại chảy từ Nam lên Bắc. Vùng downtown thuộc Đông Ngân thì lại thấy nằm ở phía Tây của sông trên họa-đồ thành-phố, còn vùng West Bank, thuộc quận Jefferson đối-diện với downtown, thì lại thấy ở phía Đông. Thật là lộn-xộn. Giá các chuyên-viên Mỹ dùng các danh-từ Tả ngân và Hữu ngân như chúng ta vẫn thường làm thì có tiện không?

Một điểm rắc-rối nữa là đất ở thành-phố phần nhiều nằm ở chỗ trũng, mặt đất thấp hơn mực nước biển, có chỗ đến hơn 2m. Để tránh cho thành-phố khỏi bị ngập nước, người Mỹ đã đắp những con đê dọc theo sông Mississippi và hồ Pontchartrain. Chiều dài chung của hệ-thống đê này là 209km. Vấn-đề thoát nước ở đây đã làm đau đầu AH Hoàng Ngọc Ẩn đang làm việc ở cơ-quan thoát-thủy. Theo luật tự-nhiên thì nước chảy theo trọng-lực, từ cao xuống thấp. Ở New Orleans thì ngược lại, người ta đã bắt nước mưa và các nước thải phải chảy từ thấp lên cao. Vì vậy New Orleans đã có một hệ-thống bơm nước mạnh nhất thế-giới để thoát-thủy: 112 cái bơm cỡ lớn có thể bơm được 95 triệu m³ nước trong một ngày. Một số cầu ở New Orleans có mặt cầu thấp hơn mặt nước nên cũng đặt ra nhiều vấn-đề kỹ-thuật cho các chuyên-viên thiết-kế cầu ở Sở Kiều-lộ thành-phố. Thay vì làm lan can thông-thường ở hai bên mặt cầu thì một số cầu tại đây lại có những bức tường đặc để giữ cho nước sông khỏi tràn vào mặt cầu. Vì mặt nước cao hơn mặt cầu nên cả phần thượng tầng cơ-sở của cầu, theo định-luật Archimède, đã phải chịu một sức đẩy từ dưới lên trên. Do đó khi tính cầu thì chẳng những phải tính sức nén của các loại xe và trọng-lượng của cầu từ trên xuống dưới mà còn phải tính thêm sức đẩy Archimède từ dưới lên trên.

Ở bờ sông Mississippi có khu phố cổ French Quarter còn được gọi là Vieux Carré, với những căn nhà cổ, thấp và chật-chội, trông hơi giống khu phố cổ ở Hà Nội với những phố Hàng Bông, Hàng Đào, Hàng Bạc, Hàng Buồm v.v... Ngoài những tiệm bán đủ các loại quà kỷ-niệm, các tiệm ăn và tiệm cà phê danh-tiếng, khu này còn có đường Bourbon có nhiều rạp thoát-y-vũ với những màn thoát-y 100% mê-ly và rùng-rợn. Đây là nơi mà quý vị đàn ông khả-kính thường vào nghỉ chân để rửa mắt, sau khi đã chồn chân mỗi gối lợi bộ trong Vieux Carré. Nhiều vị đi xem lần đầu đã bị mắc lõm vì những hình quá quyến-rũ của các vũ-nữ trung-bày ở tủ kính trước rạp. Khi màn vũ gần chấm-dứt và vũ công đã tháo gở tất-cả các mảnh vải trên người thì khán-giả đáng lẽ được thấy một bà Eva như họ mong đợi thì họ lại thấy

một ông Adam với đầy-đủ các bộ-phận của một người đàn ông. Thì ra đây là một chú đực rựa giả gái! Nhiều vị khán-giả da vàng mũi tẹt đã tỏ ra bức-bội vì bị mắc lờm nhưng cũng có nhiều vị khác khoái-chí khen lấy khen để rằng chỉ có ở Mỹ mới thấy được các cảnh này.

Nói tới Louisisna thì phải nói tới ngày hội Mardi Gras. Ngày hội này đã được coi là "The Greatest Free Show on Earth" - màn trình-diễn miễn-phí vĩ-dại nhất thế-giới - đã lôi-cuốn hàng triệu du-khách đủ mọi quốc-tịch đến New Orleans và đã mang lại một nguồn lợi đáng kể cho địa-phương này.

Ngày hội Mardi Gras bắt nguồn từ thời La-Hi khoảng 5000 năm trước đây. Mỗi năm người La mã có một mùa hội gọi là Lupercailis lâu khoảng 30 ngày và kết-thức vào ngày 25 tháng 3 gọi là ngày hội vui nhộn (Festival of Joy) Trong ngày này luật-pháp được thả-lỏng và người ta có thể phạm đủ mọi thứ tội mà không sợ bị kết án. Những bậc cao sang quyền quý, những mệnh-phụ phu-nhân hóa-trang, đeo mặt nạ rồi ra ngoài đường sán-sàng làm tình với tất-cả mọi người. Người ta vui-đùa bằng cách hiếp dâm phụ-nữ, trộm cướp, giết người v.v... trắng-trợn ngay giữa thanh thiên bạch nhật.

Ngày hội Mardi Gras ngày nay không có những màn dữ-dân như vậy nữa nhưng không khí buông thả về tình-dục thì vẫn không thay-đổi. Màn chính của ngày hội là những đám rước xe hoa, trang-trí rất lộng-lẫy và những người ở trên xe đeo mặt nạ và mặc đủ mọi loại quần áo, từ những thứ rất trang-trọng cho đến mức gần như là không mặc gì cả. Những người trên xe đã có sẵn những món quà để thả cho những người đứng xem. Quà là những chuỗi hạt trai giả, những đồ chơi nhỏ hay những đồng tiền giả. Khi xe hoa đi qua thì các khán-giả phụ-nữ, đeo mặt nạ để giữ kín lý-lịch, hét lên "Ông ơi, cho em với". Theo truyền-thống thì mỗi khi nhận được quà, người nhận sẽ vạch trần bộ ngực ra để tỏ lòng biết ơn. Một số các bà các chị, vì quá háng-say, nên đã phơi-bày luôn cả bộ-phận dưới của cơ-thể ra để cho thiên-hạ chiêm-ngưỡng toàn-vẹn tòa thiên-nhiên của mình.

Thành-phố New Orleans có hơn 500 ngàn dân mà trên 60% là da đen. Cũng như nhiều thành-phố khác ở Mỹ, New Orleans có một Thị-trưởng da đen và ông này đã cử những người cùng chủng-tộc vào các nhiệm-vụ chỉ-huy. Một trong những cử-chỉ đáng yêu của ông là đã bổ-nhiệm một bà da đen làm Chánh sở Kiêu-lộ thành-phố và bà này đương nhiên trở-thành xếp của những AHCC đã chọn cơ-quan này làm nơi dung thân. Nạn kỳ-thị chủng-tộc giữa người da trắng và người da màu cũng

như giữa những người da màu với nhau khá trầm-trong tại New Orleans. Tuy nhiên hình như chuyện này chưa có gì đáng ngại ở Sở Kiêu-lộ thành-phố vì theo AH Lê Thành Trang trước đây đã có làm việc lâu năm tại cơ-quan này, thì các AHCC của chúng ta rất được bà Chánh sở tín-nhiệm và cưng chiều. Tôi chưa có dịp hỏi anh Trang là bà đã cưng chiều các AH đến mức nào rồi?

Còn rất nhiều chuyện về New Orleans muốn nói thêm với các bạn, nhất là những chuyện mê-ly về ngày hội Mardi Gras, nhưng vì bài này đã khá dài rồi nên xin khất đến dịp khác. Cách hay nhất để tìm hiểu New Orleans là xin mời các bạn cùng đi với khoảng hai triệu du-khách mỗi năm đến thăm thành phố này cho biết sự tình. Đây là lịch-trình những ngày Mardi Gras từ nay đến năm 2000: 20 Feb. 96, 11 Feb. 97, 24 Feb. 98, 16 Feb. 99 và 7 Feb. 2000.

Cuối cùng, để cuộc vui của các bạn tại New Orleans được toàn-vẹn, xin nhắc quý bạn là các tay móc túi tại đây tài-nghệ chẳng kém gì các đồng-nghiep của họ tại chợ Bến-Thành hay tại chợ Đồng-Xuân ở Việt-Nam. Nguy-hiêm hơn nữa là những người móc túi lại là các cô gái xinh đẹp, ăn mặc hở-hang. Họ lợi-dụng đám đông để cả người vào các thân-chủ của họ và làm cho quý vị này mê-mẩn tâm thần, chẳng còn biết trời trăng chi nữa. Vì vậy khi đi chơi, xin các bạn để giấy tờ và tiền nong ở nhà, chỉ mang theo một số nhỏ tiền mặt mà thôi. Nếu có bị lấy mất trong lúc hôn mê thì cũng đáng đồng tiền bát gạo.

Riêng đối với quý nữ AH nào muốn xông-xáo vào đám đông của ngày hội cho biết sự tình thì xin các bạn đi chung với ít nhất là bốn bảo vệ viên to con. Các bảo vệ viên này sẽ đứng chung-quanh bạn để làm hàng rào che-chở cho bạn đối với những đụng chạm cố-ý của các ông đực rựa khát tình thuộc đủ mọi quốc-tịch. Tuy-nhiên bạn nào muốn đi tìm những cảm-giác mạnh thì xin các bạn nai-nit gọn-gàn rồi mạnh-mẽ xông thẳng vào trận tiền. Sau khi đám đông giải-tán, có thể áo quần bạn sẽ nhàu nát, thân-thể bạn sẽ mỏi nhừ, nhưng bạn đã có được những kinh-nghiem để đời về ngày hội Mardi Gras tại thành phố Ngọc-Lân.



Bệnh Suy Não ALZHEIMER

NGƯỜI GHI: LÊ NHƯ ĐIỀU

Tác giả bài này tự nhận thấy có khuynh-hướng bắt đầu chớm nhiễm bệnh suy não Alzheimer, nên chú-tâm tìm-tòi căn-nguyên đặc-tính, bệnh-lý và cách chữa-trị để phổ-biến dề-dặt đến các bạn cao niên từ 75 tuổi trở lên, hoặc các phụ-huynh của các Ái-hữu trung niên. Cụ Tổng-thống Mỹ Ronald Reagan cũng tự biết mình đã bắt đầu bị bệnh suy não Alzheimer. Một hội-viên trong Hội Cao-niên Việt Nam năm nay ngoài 80 tuổi, cách đây 3 năm còn đi hội-họp, chụp hình, ngâm thơ phú, đánh cờ, picnic du-ngoạn cao-niên tổ-chức; ông ta còn quảng-bá phổ-biến xủ-dụng nước tiểu của mình để chữa bệnh thấp khớp. Một năm sau, ông ta không còn đi họp được nữa, vì ra đi không biết đường về, con cái phải nhờ đến cảnh-sát tìm và dẫn về nhà. Hiện nay bệnh tình trở nặng rất mau, có lẽ vì uống nước tiểu quá nhiều của mình. Ông ta không nhận ra được bạn bè đến thăm, và cả các người thân trong gia-đình; ăn rồi thì nói chưa ăn, nói làm-nhảm cả ngày đêm, không phân-biệt đâu là phòng khách, đâu là phòng vệ-sinh, đứng đầu ngồi đó, vương-vãi ra cả nhà, thật là khổ-tâm cho vợ con, cháu chất, trong một xã-hội mà mọi người đều phải đi làm, đi học, nếu chồng đau thì vợ lo, và ngược lại, gởi vào *nursing home* thì không an tâm.

Bệnh suy não Alzheimer hay bệnh lẩn hiện nay là một loại bệnh đe-doạ tuổi già. Sự chữa-trị hình như tuyệt-vọng. Số người mắc bệnh mỗi ngày một nhiều. Theo tài-liệu thống-kê, loại người mắc bệnh ở tuổi 65 trở lên khoảng 6%, gia-tăng theo tuổi lên đến 10% ở tuổi 75, và lên đến trên 20% ở tuổi 85.

Tuy-nhiên, số người mắc bệnh suy não Alzheimer tùy-theo số năm học-vấn trong đời người, ví-dụ :

- người có 10 năm học-vấn trở lên: 10 bệnh-nhân
- người có từ 7 năm đến 9 năm học-vấn: 17 bệnh nhân
- người có từ 0 năm đến 6 năm học-vấn: 40 bệnh nhân

Những khoa-học-gia, chuyên nghiên-cứu khoa-học, bắt bộ óc làm việc suốt đời, rất hiếm bị bệnh suy não

Alzheimer. Người bị bệnh thấp khớp, hay bị bệnh loét bao-tử, có khả-năng bị bệnh suy não nhiều hơn, lý-do đã xủ-dụng thuốc trị thấp khớp và loét bao-tử, làm chết tế-bào ở não.

Bệnh Alzheimer ở vào giữa thế-kỷ thứ 20, hầu như không được để-ý đến vì ít người sống được đến tuổi 75. Nhưng ngày nay, tuổi thọ cao. Tại Hoa kỳ hiện nay (thống-kê 1991) đã có 4 triệu người Mỹ bị bệnh này, và ước-lượng sẽ gia-tăng 14 triệu người vào năm 2050. Khoảng nửa số người trong các bệnh-viện dưỡng-lão Hoa kỳ do bệnh-nhân Alzheimer chiếm-ngụ, phí-tốn chăm-sóc chữa-trị lên đến 25 tỷ \$US mỗi năm. Thật là một gánh nặng cho thân-nhân và cho xã-hội nữa.

Bệnh được lấy tên Bác-sĩ Alois Alzheimer, người Đức đã diễn-tả một người đàn bà tuổi trung niên bị bệnh này vào năm 1907, triệu-chứng của bệnh là phát-triển dần dần sự quên hoàn-toàn sự việc mới xảy ra. Triệu-chứng của bệnh xảy ra dần dần, cho nên từ gia-đình cho đến người bệnh không rõ đích-thực phát-sinh từ lúc nào.

ĐẶC-TÍNH CỦA BỆNH

Lúc đầu người mắc bệnh suy não Alzheimer, thỉnh-thoảng hay quên tên người quen, quên luôn số điện-thoại của mình, dần dần quên bữa cơm vừa mới ăn, viên thuốc vừa mới uống. Trong thời-gian này, người bệnh hay người chung-quanh vẫn chưa biết mình mắc bệnh, vẫn điều-khiển công việc hằng ngày. Dần dần sự quên lãng càng ngày càng nhiều, làm công-việc, quyết-định sự việc khó-khăn, không có khả-năng tính-toán và đảm-trách sổ-sách kế-toán tài-chánh, không hiểu biết sự việc mới xảy ra. Người bệnh bắt đầu lo-sợ, không dám đảm-nhận trách-vụ. Sự lo-âu làm biến-đổi tính-tình, thường đi tìm các bác-sĩ tâm-lý và được định bệnh là do tinh-thần căng-thẳng trong công việc. Nếu được thử-nghiệm kỹ-lưỡng, người bệnh không những hay quên sự việc mới xảy ra mà còn quên những việc quan-trọng trong đời từ 10 năm về trước. Bệnh phát-triển dần-dần nặng, ảnh-hưởng đến não bộ, làm cho lời nói bị ngập-ngừng, vì không tìm

được chữ mình muốn nói. Người bệnh thường hay lặp lại những lời nói của người khác, và thường hay hỏi đi hỏi lại một câu đã hỏi, không còn khả-năng biểu-diễn tư-tưởng bằng lời viết. Dần dần người bệnh không có khả-năng tìm chữ muốn nói, hay ngưng câu nửa chừng và đưa đến không nói năng gì cả.

Về tính-toán, khả-năng tính-toán giảm dần, không còn khả-năng làm tính, kể cả đếm những viên thuốc mỗi ngày, sau cùng hoàn-toàn không biết đếm nữa.

Về tính-tình, người bệnh biến-đổi tính, đâm ra sợ-sệt, ảo-tưởng, hay nghi-ngờ những người chung-quanh không trung-thành với mình, có ý ăn-cấp của mình hoặc ám-hại mình, thường có tư-tưởng đối-ky với người khác. Bệnh nặng, người bệnh trở nên không muốn làm gì, không buồn nói gì, ngồi đâu nói đó.

Bệnh ở trong tình-trạng nặng, người bệnh không định được hướng đi, thường hay đi lang-thang, không biết đường về, không biết mặc được quần áo đúng, không nhớ cả nhà bếp, phòng tắm, nói hoặc nhờ làm một việc gì, không biết làm, mặc dù ý muốn làm. Tính-tình biến-đổi như trẻ con, bạ đâu đánh đó, không chịu ăn, tắm, đánh răng hoặc mặc áo quần.

Giai-đoạn chót của bệnh suy não Alzheimer là người bệnh không nhớ một cái gì, kể cả người thân trong gia-đình, lẫn-lộn ngày với đêm. Người bệnh thường biếng ăn, do đó bị xuống cân rất nhiều, đi lại khó-khăn, thường hay bị té ngã.

Những tiến-trình trên làm căn-bản để nhận-xét sự chớm phát-khởi của bệnh, đề-phòng bệnh, chữa bệnh, để người chung-quanh hiểu, và tha-thứ cho người bệnh, và giúp-đỡ hữu-hiệu, không nên gay-gắt rầy la làm bệnh-nhân phát nặng thêm lên.

Bệnh suy não Alzheimer từ lúc bắt đầu nhiễm bệnh cho đến khi chết là từ 5 đến 10 năm, không kể tai-nạn bổ té. Thường thường bệnh-nhân chết vì bệnh phổi và nhiễm-trùng, lý-do ăn uống không điều-độ, không đủ chất bổ, không tự mình săn-sóc vệ-sinh được.

Bệnh suy não Alzheimer phát-triển từ nhẹ đến nặng, tùy theo thứ-tự từng khu vỏ não bị suy-thoái mà chỉ có Bệnh-viện chuyên-khoa về đầu não mới có khả-năng phát-hiện, mỗi khi phát-hiện ra, thì đã quá trễ. Do đó xin lưu-ý sau đây các triệu-chứng về dinh-dưỡng trong thời-kỳ mới đầu khởi bệnh (mà phần nhiều các thân-nhân xung quanh coi là tầm-thường không mấy lưu-ý):

– Thay-đổi sự nhận-xét mùi vị, như kêu quá nhạt, quá mặn, v.v...

– Thích ăn đồ ăn ngọt và mặn.

– Ăn không biết ngon, mà hay ăn những thứ lạ, không thường dùng hằng ngày.

Khi bệnh nặng, đã lẫn-lộn về thời-gian, trở-ngại về ngôn-ngữ, tinh-thần chán-nản hoảng-sợ thì triệu-chứng gồm có:

– Không có khả-năng cầm đũa, thường hay bốc bằng tay,

– Ngậm đồ ăn trong miệng, nhai mà quên nuốt.

Bệnh ở thời-kỳ rất nặng, không nhận được người trong gia-đình, không tự giữ-gìn vệ-sinh cho mình thì triệu-chứng gồm có :

a) Không nhận ra loại thức ăn gì,

b) Từ chối không chịu ăn,

c) Nhai dỗi (không có đồ ăn mà cứ nhai bồm-bẻm).

Trong giai-đoạn này, người bệnh phải nuôi bằng ống.

BỆNH-LÝ

Nguyên-lý phát-sinh ra bệnh Alzheimer hiện nay vẫn chưa được rõ, nhưng chứng-cớ khám-nghiệm tử-thi cho thấy các tế-bào thần-kinh tại khu vỏ não bị chết, làm cho não bộ tại khu-vực này bị teo nhỏ, đặc-biệt là khu vỏ não tại phía trán và phía hai bên thái-dương là những trung khu thần-kinh thâu-nhận tin-tức mới và lưu-giữ trí nhớ. Những tế-bào này được đem lên kính hiển-vi để nghiên-cứu, thấy những sợi thớ tạo ra tế-bào não bị sưng và xoắn lại với nhau. Nguyên-nhân làm cho sưng và xoắn lại hiện không được rõ. Chính sự xoắn này đã tạo nên sự chết của tế-bào não và tìm thấy nhiều nhất tại khu vỏ não thái-dương là nơi tồn-trữ trí-nhớ.

Ngoài ra, trong não bộ của người bệnh Alzheimer, số-lượng điều-tố “choline acetyltransferase” giảm rất nhiều tại khu-vực thái-dương cho người có học-vấn thấp, còn những người phải xử-dụng suy-nghĩ nhiều ít bị bệnh Alzheimer hơn người ít xử-dụng bộ óc. Ngoài ra, những người sống trong khu-vực thường-trực bị ô-nhiễm, bị bệnh này nhiều hơn những người sống trong khu-vực trong lành đồng ruộng.

Mới đây các khoa-học gia ghi-nhận rằng chất nhôm, tích-tụ tại vỏ não của người bị bệnh Alzheimer là nguyên-nhân độc-tổ tạo bệnh.

Bệnh Alzheimer có yếu-tố di-truyền trong gia-đình. Nếu trong gia-đình có người bị bệnh, thì các con cháu theo thứ-tự huyết-thống, có-thể bị mắc bệnh lên đến 50% nếu không phòng-bị.

Ngoài ra, còn các yếu-tố khác liên-quan đến tuổi già, đến sự biến năng trong cơ-thể hiện đang được nghiên-cứu kể cả sự thiếu Vitamine B12, potassium và kẽm.

CÁC GIAI-ĐOẠN CHỮA TRỊ

Theo các tài-liệu y-khoa hiện-đại, bệnh suy não Alzheimer của người lớn tuổi hiện nay chưa có thuốc nào chữa được, các Viện dưỡng-lão đã sử-dụng nhiều loại thuốc nhưng vô hiệu quả và đem nhiều biến-chứng khác cho bệnh nhân. Việc chữa-trị phải gồm các giai-đoạn:

a) Phòng-ngừa bệnh khi chưa nhuộm bệnh:

- mỗi buổi sáng: tập thể-dục khí công dưỡng-sinh, thái-cực-quyền, chủ yếu thở vào thở ra sâu và dài để máu điều-hòa lưu-thông lên đến não bộ.

- mỗi năm phải xin bác-sĩ gia-đình cho làm “shell-ing test”, thử nước tiểu để biết trữ-lượng vitamin B12 trong cơ-thể có đúng tiêu-chuẩn hợp-lý không?

- tránh việc ăn các đồ ăn nấu trong các son bằng nhôm, hoặc để cách đêm trong các son bằng nhôm; các cụ xưa hay dùng nồi đất nung, trạch đất, cá kho tộ trong chén đất nung

- không nên về hưu sớm mà không kiếm công chuyện làm để sử-dụng được bộ óc. (Đặc-biệt trong ngành Công-chánh, nên dợt lại việc tính sức chịu đựng vật-liệu xây-dựng công-trình)

- cuối cùng phải sống thoải-mái, tự-tại, ai khen mình cũng không mừng, ai chê mình cũng không giận, chuyên làm việc thiện cho người thì não bộ mình được yên nghỉ.

b) Cách chữa-trị gia-đình khi bệnh Alzheimer mới bắt đầu:

Khi người bệnh đã thấy triệu-chứng hay quên, như hay quên số điện-thoại của mình, quên tên người mới quen, hoặc hay ngẩn-ngờ uống thuốc rồi mà nói chưa, định vào phòng ngủ thay áo, lấy kiếng đọc sách, nhưng khi thay áo xong thì quên không biết lấy cái gì thêm. Vậy khi đã có triệu-chứng quên:

- cần phải bắt đầu ngay bằng cách chữa-trị luyện trí: tập làm tính cộng, tính nhân, tính chia nhiều số thay vì dùng máy tính, chơi crossword puzzle trong các nhật báo Anh ngữ, (một cách học thêm tiếng Anh)

- cử rượu mạnh, cà phê, thuốc lá, các chất kích-thích tố.

- thân-nhân cần phải giúp bệnh-nhân trong việc luyện trí, như phải giữ-gìn không khí yên-lặng, không xao-động, ồn-ào nhiều,

- nếu đủ phương-tiện, điều-kiện, nên đi du-lịch các vùng trong lành, bãi biển hoặc đồng quê, xa-lánh ô-nhiễm thành-phố công-nghiệp.

- trước khi đi ngủ, nên khuyên bệnh-nhân cần phải

ôn lại từng chi-tiết việc làm trong ngày để hồi cải lỗi-lầm đã làm cho những người xung-quanh không được vui, thân tâm não bộ của mình được an-lạc.

- tiếp-tục tập thể-dục dưỡng-sinh thái-cực khí công cho người già như đã nói trên.

- trước khi ngủ, và sau khi thức dậy sáng sớm, tập ngồi thiền, kiết già, hoặc bán già từ 10 đến 15 phút, để tim bơm máu lưu-thông lên đến não bộ. (sách dạy thiền có bán tại các Nhà sách Việt Nam)

- xem đời là vô thường, không sợ bệnh khổ, thì bệnh khổ sẽ tránh xa, nên yên-tâm chữa-trị để não bộ được thanh-thoai.

GIAI-ĐOẠN SĂN-SÓC BỆNH-NHÂN ĐAU NẶNG

Trong giai-đoạn này, người bệnh hoàn-toàn mất trí-nhớ, mất suy-nghĩ, không tự điều-kiển được mình. Do đó những người trong gia-đình phải hiểu diễn-tiến của bệnh để có-thể hoà-hợp với tình-trạng mà không làm khó-chịu người bệnh. Lưu-ý bệnh suy não không thuộc loại bệnh truyền-nhiễm. Các thân-nhân, con cháu nên thông-cảm cho người bệnh, cũng như phải nhẫn-nhịn, để các cụ sống nốt chuỗi ngày còn lại. Đó là một cách báo hiếu của người Á-dông.

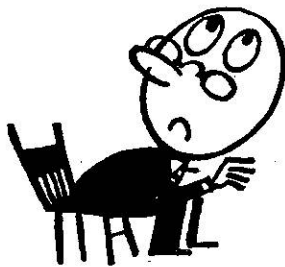
Về phòng ốc của bệnh-nhân, không nên thay đổi, đồ-vật để đâu để đó, để người bệnh khỏi lẫn-lộn. Nên có một tấm bảng lớn, viết ngày tháng nhắc-nhở bệnh-nhân, hình ảnh thân-nhân, cũng như dấu-hiệu phòng tắm, nhà bếp để bệnh-nhân dễ nhận, tên tuổi, địa-chỉ đeo vào người bệnh để lỡ đi lạc có người dẫn về. Tất cả những vật dụng bén nhọn, những đồ-đặc để trên cao có thể gây thương-tích cho người bệnh, nên dọn-dẹp cất chỗ khác; cẩn-thận cửa ngõ để người bệnh khỏi đi lạc.

Cần phải có người coi sóc bệnh nhân, khi mọi người trong gia-đình đi làm.

Để kết-luận, đối với tuổi vàng, việc uống các loại thuốc đông cũng như tây, hay đông-y châm-cứu, luôn luôn phải cẩn-trọng “nếu đi một ly là đi một dặm”, cơ-thể người già như một chiếc xe hơi cũ, cần săn-sóc, tu-bổ kỹ-càng hơn chiếc xe mới, như vậy mới có thể sử-dụng lâu dài.

Hy-vọng việc thu góp tài-liệu đông tây y trên đây và qua kinh-nghiệm bản-thân sẽ đem lại một vài lợi-ích cho quý vị ái-hữu cao niên và gia-đình, và hoàn-toàn xin cáo lỗi, nếu đã gây buồn phiền lo sợ cho người yếu bóng vía.

Trông Người Lại Nghĩ Đến Ta



TRƯƠNG ĐÌNH HUÂN

Cách đây vào khoảng mười năm, tình cờ tôi gặp một trường hợp khác đặc biệt mà tôi xin kể tóm lược như sau:

Trên một chuyến bay thẳng, từ New York đi Dakar (Sénégal), với hãng Pan Nam (đường bay này đã bị hủy bỏ vì lý do an ninh), tôi ngồi cạnh một người Mỹ, gốc Phi Châu, có bằng một em bé trai nhỏ lồi 2, 3 tuổi.

Sau ít câu trao đổi xã giao như mục đích của cuộc du hành, tôi được ông ta cho biết hiện ông ta là một giáo sư đại học, mới góa vợ (vì tai nạn), nên nhân dịp hè ông ta bằng đưa con duy nhất đi Kakar, với mục đích tìm “Nguồn Gốc” của mình.

Thấy tôi cầm trên tay cuốn tập san Nhân Văn, ông ta hỏi là sách gì, tôi có trình bày sơ lược về ngôn ngữ Việt Nam, từ thời lập quốc đến chữ quốc ngữ hiện đại, phiên âm theo la tinh do các nhà truyền giáo Y Pha Nho và Pháp sáng tạo để viết kinh sách giảng đạo vào thế kỷ 17. Sau đó với sự đóng góp của các học giả Việt Nam,

chúng tôi có một văn tự khá đầy đủ, đã được dùng là văn tự chính trong suốt học trình 13 năm Trung học, kể từ năm 1940.

Sau đó Việt ngữ cũng là chuyển ngữ chính trong ngành Đại Học kể từ năm 1965 ở miền Nam Việt Nam.

Ông ta cầm cuốn Tập san Nhân Văn mà nói với tôi là “Chúng tôi đã mất hết, chúng tôi không còn gì cả”.

Tôi liền tưởng đến cuốn phim dài “Roots” đã được trình chiếu nhiều lần trên ti-vi. Tôi đặc biệt nhớ những hành động nhằm diệt gốc rễ của giới nô lệ da đen như chia rẽ các nô lệ có liên hệ về ngôn ngữ, về gia đình, cấm họ giữ các tên họ cũ, thậm chí đặt cho các tên họ Mỹ như “Chicken, Strawberry, Washington, v.v...”. Chủ trương triệt tiêu người nô lệ không ngoài mục đích khai thác tối đa nô lệ, và tránh các sự chống đối tập thể khi họ đã bị cô lập và đã quên đi ngôn ngữ của mình.

Sự đối kháng của người nô lệ mang tên Kinte là một điểm son cho ý chí gìn giữ nguồn gốc của mình.

* * *

Tôi cũng xin kể thêm một sự kiện mà tôi ghi nhớ trong chuyến du hành quan sát tại Nhật Bản và Đại Hàn vào năm 1965:

Trong các chuyên viên thuộc USAID/LOC, hướng dẫn có một vị Thiếu Tá Mỹ gốc Nhật (xin gọi là ông Tanaka cho tiện). Tôi có nói với ông là chúng tôi sẽ có dịp nhờ ông nhiều, khi ở Nhật, thì được ông Tanaka cho biết là ông ấy không biết nói tiếng Nhật mặc dù mang tên Nhật 100% và dĩ nhiên sắc diện cũng rất đặc biệt Phù Tang!

Hồi đó tôi chưa biết Chánh phủ Hoa Kỳ tập trung tất cả kiều dân gốc Nhật tại Mỹ sau vụ tấn công Trân Châu Cảng năm 1941 cũng như có chuyện một Trung đoàn Bộ Binh Mỹ gồm toàn công dân Mỹ gốc Nhật đã chiến đấu chống quân đội Nhật và đã được vinh danh là đơn vị có nhiều huy chương nhất! Có thể Thiếu tá Tanaka xuất thân từ Trung Đoàn này.

* * *

Qua hai hoàn cảnh trên, một giáo sư Đại Học Mỹ không biết nguồn gốc mình, một sĩ quan Mỹ không nói được tiếng mẹ đẻ, tôi nhớ lại nhiều trường hợp tương tự mà tôi đã gặp trên đất Mỹ trong khi thăm viếng bà con, bạn bè, trong thời gian qua.

Nhớ hồi mới di tản, Việt Cộng đã tuyên truyền ở trại tạm cư Guam là di dân sẽ bị lựa chọn để đưa đi vất sủa bò tại các nông trại xa xôi hẻo lánh làm một số người nhẹ dạ đã tin chúng trở về trên chiếc tàu Việt Nam

Thương Tín, và đã bị đi học tập cải tạo cả chục năm trời!

Trên thực tế, chúng ta đã được chọn nơi cư ngụ, đã được tự do tìm học nghề thích hợp với mình, chúng ta không bị cấm xử dụng ngôn ngữ của mình, không bị cấm cản bảo tồn phong tục trong sinh hoạt hàng ngày miễn là không vi phạm luật lệ của Hoa Kỳ.

Chúng ta đã có một số giáo sư tại vài Đại Học Hoa Kỳ ngay trong thế hệ định cư thứ nhất và một số đáng kể giáo sư Đại Học trong số các em trên dưới 10 tuổi khi mới di tản.

Chúng ta rất hãnh diện với thành quả đó.

Nhưng tôi rất buồn và gần như thất vọng khi gặp một số không ít các con em, sinh ra trên đất Mỹ (mà ta gọi là thế hệ thứ hai) đã không còn nói được tiếng Việt nữa!

Thậm chí đôi khi tôi còn nghe cha mẹ các em đó nói là: “Học tiếng Việt đâu có ích lợi gì? mà còn có thể có hại khi chúng vào trường mẫu giáo mà không nói được tiếng Mỹ, cần cho chúng được hòa đồng với xã hội Mỹ ngay từ lúc này thì mới có thể bằng Mỹ được”.

Ôi! Lý luận sao mà nông cạn thế!

Chúng ta không bị áp bức để từ bỏ cội rễ như những người nô lệ thì tại sao ta lại xung phong xóa bỏ gốc rễ của mình bằng cách chối từ văn tự của tiên nhân?

Tôi nghĩ tới một ngày không xa, các em Mỹ gốc Việt nói trên, vì mù chữ Việt, sẽ lang thang đi tìm nguồn gốc của mình như ông Giáo sư Đại học gốc Phi Châu, hoặc giống ông Tanaka đi giữa thành phố Nhật mà như một kẻ xa lạ vậy.

Cho rằng các em đó có nói tiếng Mỹ thật là lưu loát đi nữa thì các em đó cũng sẽ chẳng bao giờ thành người Mỹ 100%, và cũng không bao giờ các em có thể bằng người Mỹ được.

Hai mươi năm qua đã cho ta thấy là sự kỳ thị chủng tộc sẽ không bao giờ chấm dứt trên xứ sở này, khi mà ở tất cả các cơ sở, công cũng như tư, vẫn còn dán đầy những bảng chỉ dẫn, nhắc nhở các đạo luật cấm kỳ thị màu da, kỳ thị nam nữ, v.v...

Dù sao ta cũng phải công nhận là sự kỳ thị ở Hoa Kỳ cũng ít lộ liễu hơn là ở một số quốc gia Âu Châu.

Tôi mong mỗi quý Ái Hữu tìm mọi cách để duy trì tiếng Việt trong phạm vi gia đình nhất là khi có may mắn được sống chung cùng con cháu.

Đặc biệt quý Ái Hữu đã về hưu và có may mắn như AH Nguyễn Hữu Tuấn (xin lỗi anh Tuấn đã không xin phép anh trước khi nhắc đến tên anh) được làm “bê bê xít” các cháu nội ngoại, vì như vậy, mình sẽ có dịp dạy các cháu nói tiếng Việt, chỉ xin đừng nghe thơ Tố Hữu mà dạy các cháu ba chữ đầu lòng “xít ta lín” mà phải

mở băng cho các cháu nghe bài hát “Tôi yêu tiếng nước tôi” do danh ca Thái Thanh hát mới đúng.

Tôi mới quyết định về hưu (bán thời gian) nên sắp đặt để có thể đóng góp vào chương trình Phổ Thông Việt ngữ tại một vài Trung Tâm như Ban Văn Hóa của Chùa Huệ Quang (Orange County, CA).

Tôi cũng ước mong một số Ái Hữu đã về hưu hưởng ứng ý kiến nêu trên và tìm hiểu thêm về vấn đề duy trì và phổ biến Quốc ngữ trong cộng đồng Ty Nạn Việt Nam ngay trong vùng mình cư ngụ.

Trước hết tôi xin đề nghị chúng ta làm một cuộc kiểm kê. Xin tìm biết hoặc phỏng định số người Việt sinh sống trong vùng (xin đề nghị lấy đơn vị căn bản là Thị xã), số Trung Tâm Việt Ngữ hiện còn hoạt động, số học sinh tham dự các lớp nói trên.

Từ đó ta có thể thấy tầm quan trọng của vấn đề tức là nhu cầu gia tăng hoạt động để có thể chống nạn mù chữ Việt trong cộng đồng chúng ta.

Hiện nay đa số các Trung Tâm Việt Ngữ đều hoạt động dưới sự bảo trợ của Nhà Thờ hay Chùa. Trong tình trạng phong hóa suy đồi cùng với nạn thiếu niên phạm pháp gia tăng hiện nay, hình thức hợp lý nhất để phát triển chương trình là nên duy trì sự bảo trợ của các Tôn giáo hầu bảo đảm luôn phần đức dục.

Tôi ước mong sao Việt Ngữ sẽ tồn tại mãi mãi trên đất nước này như Hoa Ngữ vậy. Khi nhìn các báo Hoa ngữ tại các vùng có đông dân Hoa kiều, tôi thán phục họ vì họ đã đến trước mình cả trăm năm!

Tôi thiên nghĩ nếu ta không tìm hiểu vấn đề và có những biện pháp thích ứng thì chỉ trong một thời gian ngắn nữa (25 năm) thế hệ thứ ba của cộng đồng Việt Nam sẽ không còn tha thiết với tiếng mẹ đẻ nữa.

Lúc đó, Hội Văn Bút Việt Nam Hải Ngoại cũng như các sách báo Việt Ngữ sẽ biến mất trên đất nước này, đánh dấu một sự thảm bại nặng nề hơn cả sự thất trận 4/1975, vì tiếng Việt còn thì nước Việt còn, Hồn thiêng sông núi còn. Tiếng Việt mất thì “mất tất cả” như vị Giáo sư Đại Học Mỹ gốc Phi Châu đã nói với tôi vậy.

* * *

Không dạy con em mình nói tiếng, đọc và viết tiếng Việt là chúng ta đã nhắm tâm không trao cho con em chìa khóa để mở cửa kho tàng vô giá của nền văn chương Việt Nam chúng ta đã không giúp cho con em hiểu rằng văn tự Việt Nam là phương tiện lưu truyền duy nhất của “Hồn Thiêng Sông Núi” từ ngàn xưa.



Con Đường Trước Mặt

VÂN PHỐ HOÀNG ĐỒNG

Tôi mượn tựa đề cuốn sách The Road Ahead của William Henry Gates 3, Chủ tịch kiêm Tổng Giám đốc hãng Microsoft để viết về những ý tưởng liên can đến vấn đề hưu trí.

Bill Gates là người giàu nhất thế giới. Điều đó ai cũng biết. Còn Bill Gates có sung sướng không? Không ai ngoại trừ chính ông ta và bà vợ mới có thể trả lời câu hỏi ấy. Tuy nhiên, có điều chắc chắn đúng là Bill Gates đang gánh chịu một sức ép kinh khủng gây ra bởi những cạnh tranh từ mọi phía; bởi trách nhiệm phải giữ gìn sản nghiệp và tên tuổi của mình. Có dấu hiệu là Bill Gates, tuy mới 40 tuổi, đã thấy thấm mệt. Cuốn The Road Ahead, tuy nói về tương lai của khoa truyền thông điện tử và những vấn đề liên hệ, là một dấu hiệu. Khi Bill Gates trình bày cho mọi người thấy “Con đường trước mặt,” Bill Gates muốn nhấn nhủ: Tôi làm xong nhiệm vụ hướng dẫn vạch đường, còn việc thực hiện là của các bạn. Bill Gates muốn phải tay. Một dấu hiệu khác là khi Bill Gates tuyên bố sẽ cúng 95% sản nghiệp cho phước thiện vì ông ta không muốn cho đứa con đầu lòng sẽ được hạ sinh vào tháng 5/96 được thừa hưởng quá nhiều ân huệ chỉ tổ gây tinh thần ỷ lại làm mất ý chí phấn đấu mà thôi. Bill Gates có đủ mọi thứ, thứ gì cũng “top of

the line”. Đã đến lúc Bill Gates muốn dành toàn thời giờ cho gia đình và cho những suy tư nặng phần triết lý. Đó là lẽ tất nhiên.

Đời người là một đàn trâu của những đoạn đường: có đoạn đường được nuôi nấng, có đoạn phải “kéo cày để trả nợ đời”, có lúc cần nghỉ ngơi để được nạp chén rượu “nhàn” mà suy tư về số kiếp nhân sinh, để được tự do thực hiện những hoài bão mà cuộc mưu sinh không cho phép thi hành ở những đoạn đời trước. Con người ví như một cái máy, chạy lâu phải mòn phải hư. Cho nên vấn đề đặt ra là làm sao cho cuộc đời diễn tiến theo một thứ lớp tự nhiên, quân bình và phù hợp với sức khỏe. Đừng dồn tất cả cho nước rút, cũng đừng bứt quá sớm để không còn hơi sức đạt tới mức “đến”. Dù cho có hết lòng tin tưởng ở số mạng, mỗi cá nhân phải tự hoạch định cho đời mình một kế hoạch để dựa vào đó mà ăn ở, mà cư xử với đời.

Thượng đế đã ban cho mỗi người “\$100” từ khi lọt lòng mẹ. Tùy theo cách tiêu xài, sự sướng cực của cuộc đời sẽ được định đoạt. Hạnh phúc là một điều phù du, chợt đến rồi chợt đi. Cho nên khi cảm nhận được hạnh phúc là tận hưởng liền, đừng chần chừ vì như Xuân Diệu đã viết:

*Chính hôm nay gió đại tới trên đời
Cây không hẹn để ngày mai sẽ mất...*

Hạnh phúc không to lớn mà chỉ nhỏ nhỏ thôi: một cơn gió thoảng, một tia nắng ấm, một tiếng hát ngọt ngào, một khuôn mặt gợi nhớ, một ý tứ tế nhị, một giây phút thanh thoi v.v...

Thể xác và tinh thần là hai mặt của cuộc đời. Cả hai phải nhịp nhàng phát triển. Già thì phải yếu. Đó là lẽ dĩ nhiên, nhưng tránh được bệnh càng nhiều càng tốt. Không kể yếu tố di truyền, chính chúng ta làm chủ sức khỏe của mình. Một thể xác khỏe mạnh, một tinh thần lạc quan yêu đời là hai yếu tố tạo nên cái mà người Mỹ gọi là Quality of Life (Giá trị của cuộc đời). Có nhiều người vì một lý do này hay một lý do khác đã có một lối tập luyện hành hạ thân xác đến độ cực đoan. Để làm chi vậy? Khi còn thanh xuân tráng kiện không thấy chi tai hại, nhưng đến khi tuổi cao vào thời “về chiều”, giá phải trả của những cố gắng ngông cuồng, như chúng ta thấy, rất là đắt.

Có một điều nữa định đoạt “Giá trị của đời người”. Chúng ta phải biết đặt trọng tâm vào hai vấn đề sức khỏe và tiền tài một cách thích đáng tùy theo từng giai đoạn. Cố nhiên, lúc về già chúng ta phải chuyển trọng tâm vào vấn đề sức khỏe. Nói như thế không có nghĩa là chỉ lúc ấy chúng ta mới quan tâm đến sức khỏe. Còn như tiền

Thơ



XUÂN VẤN DIÊM KIỀU

*Xuân đến gieo vui khắp mọi nhà
Nhạc thiều trời dậy khúc hoan ca
Bên thềm xúng xính đào đơm nụ
Trước ngõ ung dung cúc trở hoa
Rượu ngọt mềm môi vừa ý trẻ
Trà thơm ấm giọng được lòng già
Chúa Xuân nay phỏng bao nhiêu tuổi?
Xem vẫn diêm kiều vẫn thướt tha.*

THU NGÀ

tài, vật chất, chúng là những thứ tuy là phụ nhưng quan trọng. Quan trọng thật đấy, nhưng không nên thổi phồng thành tham lam để bị ám ảnh, nô lệ mà sinh ra mù quáng khổ đau khi bị mất mát hay không được toại nguyện.

Vậy chứ trong những giai đoạn của cuộc đời, giai đoạn nào quan trọng hơn giai đoạn gai đoạn nào? Chúng quan trọng như nhau vì chúng chính là cuộc đời. Trên phương diện thực tế, cuộc đời được phân chia làm hai giai đoạn: giai đoạn hoạt động và giai đoạn nghỉ ngơi. Chúng ta phải làm sao cho hai giai đoạn ấy được phối hợp quân bình để đạt được cứu cánh hạnh phúc dù ở bất cứ giai đoạn nào. Không một giai đoạn nào được hy sinh cho giai đoạn nào.

Như ai cũng đã biết, tuổi hưu trí luật định ở Mỹ là 68. Tuổi thọ trung bình là 75. Vậy khoảng thời gian 9, 10 năm được dành cho giai đoạn nghỉ ngơi. Trong thời gian này, 3/4 ở tình trạng tốt, phần còn lại "getting too old". Ngoại trừ những người vụng tính hay vì những lý do cưỡng bách, không ai đại gì về hưu trễ. Muốn được thế, phải biết hoạch định. Tôi muốn nói đến kế hoạch hưu trí (retirement planning). Mục tiêu của chúng ta là đạt đến một mức lợi tức hưu trí vào khoảng 75%-85% của số lương cao nhất lúc còn làm việc. Một khi đã đạt ra mục tiêu, vấn đề còn lại là quyết tâm thực hiện mục tiêu ấy một cách thông dong phù hợp với hoàn cảnh cá nhân mà thôi. Kể ra thì cũng giản dị thôi. Vậy xin hãy bình thần, lạc quan, và điều độ (cả ẩm thực và làm tình).

✂ **Tình bạn khó giữ được lâu dài nếu không tha thứ nhau những lỗi nhỏ nhặt.** (*La Bruyère*)

✂ **Thời gian gia tăng tình bạn và làm suy giảm tình yêu.** (*La Bruyère*)

✂ **Sung sướng thay cho ai tìm được một người bạn đúng với nghĩa của nó.** (*Menandre*)

✂ **Tình bạn bè: một tâm hồn trong hai thể xác, một thể xác trong hai tâm hồn.**

✂ **Một người sống một người chết mới biết tình nhau, một kẻ nghèo một kẻ giàu thì mới rõ thái độ nhau, một người hèn một người sang mới rõ tình nghĩa.** (*Hán Thư*)

✂ **Có ba điều không giấu được ai: Nghèo Ho và Yêu.** (*Phượng Ngôn Đức*)

Tập thể Công Chánh Việt Nam hải ngoại có thể làm gì cho quê hương?

TÔN THẤT AN-CỰU

Liên-tiếp trong các Bản Tin số 64, 65 và 66, quý ái-hữu Đồng Sĩ Khiêm với bài Bản-Khoản, ái-hữu Nguyễn Phúc Bửu Hạp với bài Cởi Trói, ái-hữu NĐS cũng với tựa-đề Bản-Khoản, mấy hàng Góp Ý của ái-hữu trưởng-thượng Lê Sỹ Ngạc và mới nhất là bài Một Vài Nhận-Định Nhân Chuyển Đi Thăm Việt-Nam của một ái-hữu ở San Francisco ẩn danh. Mặc dầu tác-giả bài Cởi Trói đã giải-đáp được phần nào những Bản-Khoản của một số ái-hữu hằng lưu-tâm đến việc tái-thiết quê-hương. Hôm nay tôi cũng xin góp vài ý-kiến thô-thiển để chư vị ái-hữu tham-khảo, liệu xem tập-thể Công-Chánh Việt-Nam hải-ngoại có thể làm được gì cho đất nước trong bối-cảnh hiện tại. Vì từ năm 93 đến năm 95 tôi đã ba lần về Việt-Nam, tổng-cộng thời-gian tôi ở lại trên quê cũ là 240 ngày. Đối với tôi đó là một thời-gian quá đủ để tôi tìm hiểu những gì đã đem lại cho xứ sở mến yêu sau ngày Việt-Nam thay-đổi chính-sách kinh-tế mà nhà cầm-quyền cộng-sản gọi là “Đổi Mới”, nhưng theo thiên-ý thì phải nói cho đúng là “Trở lại như cũ” vì những điều mà cộng-sản nghĩ là “Đổi Mới” chính là những điều mà miền Nam Việt-Nam đã đi vào nền-nếp từ lâu và nay cộng-sản tái

áp-dụng với một lẽ-lối quá tồi-tệ!

Điều đó là một sự thực não-nề đang đè nặng trên đất nước thân yêu của chúng ta, mà qua một thời-gian quá dài tìm hiểu tôi đã nhìn thấy tận mắt nghe tận tai chứ không phải nghe những lời đồn đại vô căn cứ. Tôi đã đi từ Nam ra Bắc, đã tiếp-xúc với đủ mọi thành-phần cán-bộ, từ những kẻ lầm-thường ít học nhưng nhờ lòng trung-kiên với Đảng nên được đặt lên địa-vị cao, cho đến các trí-thức thứ thiệt đã từng hấp-thụ giáo-dục của thế-giới tự-do, trong đó có một số giáo-sư của Trường Đại-học Tổng-Hợp Hà Nội nên tôi biết rằng dù các chuyên-viên Việt-Nam ở hải-ngoại có thiện-chí mấy đi nữa cũng không thể trở về giúp gì được cho quê-hương vì không thể nào thay-đổi được đường-lối lãnh-đạo của các kẻ cầm-đầu hiện nay.

Như quý vị đã biết, hiện nay các nhà lãnh-đạo Việt-Nam chia làm hai phe: phe bảo-thủ gồm có Đỗ Mười, Lê Đức Anh, Đào Duy Tùng. Phe cải-cách gồm có Võ Văn Kiệt, Phan Văn Khải và Phạm Chi Lan (Tổng Thư Ký Phòng Thương-Mại Việt-Nam, một chức-vụ quan-trọng tương-đương cấp Thứ-Trưởng). Hai lực-lượng kinh-chống nhau này luôn luôn chủ-trương và tuyên-bố những

lời-lẽ thường-xuyên mâu-thuẫn. Chẳng hạn như Đỗ Mười thường nhắc đi nhắc lại rằng “Ánh Sáng học thuyết Mác Lê và tư-tưởng Hồ Chí Minh sẽ đưa đường chỉ lối cho Đảng lãnh-đạo thành-công công-cuộc cải-cách kinh-tế, do đó kinh-tế thị-trường phải nằm trong khuôn-khổ xã-hội chủ-nghĩa”. Lê Đức Thọ thì nói “Chúng ta phải củng-cố chặt-chẽ hơn nữa và kiểm-soát toàn bộ khung-cảnh chính-trị cũng như đối mới kinh-tế”. Lê Duẩn trước khi lìa đời cũng đã tuyên-bố trong cuộc đại-hội văn-học miền Nam rằng: “Lịch-sử đã giao-phó vận-mệnh nước Việt-Nam cho Đảng cộng-sản lãnh-đạo theo học thuyết Mác Lê. Trước như thế, hiện tại như thế và tương-lai cũng phải như thế”. Trong khi đó thì Võ Văn Kiệt lại thẳng-thừng than-phiền trước diễn-đàn quốc-hội là công-cuộc cải-tổ hệ-thống hành-chánh, cải-tổ lãnh-vực quốc-doanh đã tiến-hành quá chậm-chạp, Kiệt nhấn mạnh rằng nếu mọi cải sửa không được thúc-đẩy thật mau lẹ thì bản-chất lạc-hậu và vô hiệu của nền kinh-tế Việt-Nam sẽ trở thành vĩnh-viễn. Về phần Phạm Chi Lan thì sau khi Việt-Nam được gia-nhập khối Asean đã tuyên-bố với các nhà đầu-tư ngoại-quốc rằng “Vào lúc này

nước Việt-Nam phải chịu nhiều áp lực thật lớn. Nếu không lãnh-hội và đáp-ứng được khung-cảnh mới-mẻ của toàn vùng thì chúng tôi không thể thành-công”.

Nhiều người có sự hiểu-biết sâu rộng mà tôi có dịp tiếp-xúc đều công-nhận Võ Văn Kiệt là người có đầu óc tiến-bộ và thực tâm muốn canh-tân nước Việt-Nam theo con đường tư-bản nhưng các thành-phần thủ cựu mạnh thế trong Đảng vẫn chủ-trương áp-dụng một chính-sách mâu-thuẩn cố-hữu là “kinh-tế thị-trường trong khuôn-khổ xã-hội chủ-nghĩa”.

Khẩu-hiệu thời-trang của nhà nước là “Dân Giàu Nước Mạnh”. nhưng đồng thời với khẩu-hiệu nặng tính-cách tuyên-truyền đó các ông quan cọng-sản lại âm-thầm áp-dụng một đạo luật bất thành văn là “Cấp Lãnh-Đạo Phải Làm Giàu Trước Và Trên Hết”. Chính vì đạo luật bất thành văn này mà nước Việt-Nam cũng như đa số người dân Việt đã liệt vào hạng nghèo nhất thế-giới riêng cán-bộ thì giàu nứt đố đổ vách. Sự cách biệt giữa kẻ giàu và người nghèo quá chênh-lệch, khác biệt như ngày với đêm. Không ai có thể tưởng-tượng trong một đất nước mà lợi-tức đầu người chỉ có \$200 US một năm trong khi đó có những tay giàu sụ (dĩ-nhiên là cán-bộ) bỏ ra 250 ngàn đô la để mua một chiếc Mercedes kiểu 620 SEL. Riêng tại Sài Gòn có hai địa-điểm bán xe Mercedes, tính trung-bình một địa-điểm bán 5 chiếc mỗi tháng mới đủ tiền lời để trang-trải chi-phí. Ngay trên xứ Hoa-kỳ giàu có này mấy ai dám bỏ ra 100 ngàn đô-la tiền mặt để mua một chiếc xe du-lịch chưa? Thế mà ở cái xứ nghèo nhất trên địa-cầu, có nhiều người mua xe du-lịch với giá 250 ngàn đô-la lại được xem là chuyện rất bình-thường.

Trong lần về Sài Gòn năm 94,

tôi và anh Đoàn Trịnh Giác ghé qua Tổng-Cuộc Kiều-Lộ cũ. Chúng tôi gặp ông Nguyễn Kim Thống, Tổng Giám-đốc Cục Đường Bộ số 6, văn-phòng đặt tại Nha Đò-Án cũ, cạnh đường Pasteur và ông Nguyễn Tấn Hùng, Tổng Giám Đốc Thủy-Vận, văn-phòng ở Sở Hàng-Hà ngày trước. Cả hai vị Tổng Giám Đốc này đều dùng xe Mercedes 620 SEL mới toanh đậu trước văn-phòng. Tôi hỏi một thanh-niên ngồi gần anh Giác mà theo lời giới-thiệu là Chánh Sở Tài-Chánh Kế-Toán về giá chiếc xe Mercedes thì được trả lời đúng như giá tôi nói trên đây. Đó là chỉ một trong hàng ngàn câu “câu chuyện khó tin nhưng có thật” ở Việt-Nam hiện nay.

Về chuyện xây-dựng đất nước thì thoát đầu vì quá tin-tưởng vào lời kêu-gọi và hứa-hẹn của chính-quyền cọng-sản Việt-Nam nên nhiều nhà đầu-tư ngoại-quốc đã vội-vàng nhảy vào Việt-Nam một cách ồ-ạt nhưng dần dần họ thay-đổi thái-độ. Sự rút lui của giới đầu-tư ngoại-quốc tuy trầm-lặng nhưng nhịp-độ cũng không kém khi họ tiến vào thị-trường mà trước kia họ tưởng là béo-bở. Ban đầu họ chừa mắt vì giá nhân-công ở Việt-Nam rẻ mạt, họ nghĩ là sẽ thu được nhiều lời, đến khi va-chạm với thực-tế, đụng phải hệ-thống tham-những chằng-chịt từ trung-ương xuống địa-phương khiến chi-phí đầu tư trở nên quá cao, lời rỗng chẳng được bao nhiêu mà còn đem lại nhiều phiền-toái. Sự rút lui điển-hình nhất là Công-ty Total của Pháp đã bỏ ngang dự-án xây-cát nhà máy lọc dầu trị-giá 1.2 tỷ Mỹ-kim vì địa-điểm lựa-chọn của nhà nước không thích-hợp. Một Công-ty khác của Úc (không phải là Công-ty Montgomery Watson Australia do ái-hữu Đồng Sĩ Khiêm làm cố-vấn) cũng phải rút lui khỏi dự-án tân-trang hải-cảng Sài-Gòn mà chính-quyền Việt-

Nam rất tha-thiết để có thể bốc dỡ hàng-hóa ngày một gia-tăng. Ngoài hai Công-ty lớn với hai dự-án có tầm-vóc trên đây, còn còn nhiều hãng đầu-tư nhỏ hơn đã âm-thầm cuốn gói ra đi vì không chịu nổi các thủ-tục hành-chánh rườm-rú, luôn luôn có những phán-quyết bất-nhất. Việc làm-lần của các nhà đầu-tư ngoại-quốc mang nhiều ảo-tưởng đã quá rõ-ràng khi họ công-khai bặc-lộ là thời-hạn cứu-xét hồ-sơ quá lâu, mất quá nhiều tiền bạc và công-sức để vượt qua các cửa-ải hành-chánh, vốn chỉ am-tường lề-lối kinh-tế tập-quyền hơn là hệ-thống kinh-tế thị-trường bởi những nhà chỉ-huy kinh-tế Việt-Nam hiện-thời hoàn-toàn mù-tịt về kinh-tế tư-bản, vì hầu hết các chuyên-gia kinh-tế Việt-Nam hiện nay đều tốt-nghiệp từ các trường kinh-tế thuộc khối xã-hội chủ-nghĩa.

Các quan lớn trong Bộ Chính-trị thừa hiểu là các chuyên-gia kinh-tế của họ dốt đặc về kinh-tế thị-trường cũng như các chuyên-viên khoa-học kỹ-thuật của họ đều rất yếu-kém khả-năng nhưng không bao giờ họ có ý-định mời các chuyên-viên Việt-Nam ở hải-ngoại về tiếp tay với họ xây-dựng một nước Việt-Nam hùng-mạnh như Tưởng-Kim-Quốc đã từng làm cho Đài-Loan trong quá-khứ và ngay cả Đặng-Tiểu-Bình cũng đã và đang làm cho Trung Cộng, vì ít ra họ Đặng cũng có tinh-thần yêu nước, quyết-chí biến Trung Quốc thành con Rồng Á-châu, nên ông ta đã không ngần-ngại mời một số đông chuyên-viên gốc Đài-Loan tốt-nghiệp ở Mỹ về nước chia-xẻ quyền-lợi để họ đem hết tài-năng phục-vụ Trung-Quốc, không như các nhà lãnh-đạo cọng-sản Việt-Nam chỉ biết “vơ-vét cho đầy túi tham”, không khi nào chịu đặt quyền-lợi tổ-quốc lên trên cho nên, ngay cả những chuyên-viên lỗi-lạc của Việt-Nam Cộng-hòa ở lại cũng không được

trọng-dụng. Điển-hình là ái-hữu BHL hiện ở Sài-Gòn. Nếu ai đã từng biết và gặp ái-hữu BHL đều biết anh là một người có cuộc sống bình-dị gần như là một nhà tu khổ-hạnh. Trước năm 75, trong khi các đồng-nghiep giữ chức-vụ cao-cấp tương đương đều ở trong những công-thự sang-trọng, riêng ái-hữu BHL chỉ ở trong một chung-cư bình-thường tại đường Yên-Đỗ như mọi công-chức bình-thường khác cho đến khi cộng-sản vào Nam tất cả chuyên-viên Công-chánh bị kẹt đều lần-lượt tìm cách ra đi vì nhận thấy không thể sống dưới chế-độ phi-nhân, thì ái-hữu BHL vẫn ở lại với niềm hy-vọng sẽ đem tài-năng ra giúp quê-hương kiến-thiết sau những tan-vỡ vì chiến-tranh. Nhưng cộng-sản có bao giờ cần đến nhân-tài, họ cũng không hề biết đến một Kỹ-sư Kiều-Lộ của trường Polytechnique của Pháp có giá-trị đối với quốc-tế như thế nào nên rốt cuộc ái-hữu BHL chỉ được giao-phó những công việc rất

khêm-nhuờng của một chuyên-viên bậc trung và nay qua một đoạn thư ngắn-ngủi của ái-hữu BHL đăng trong Bản Tin AHCC số 66, tất cả những người đọc đều phải hiểu rằng đối với cộng-sản Việt-Nam không một tài-năng nào được trọng-dụng nếu không phải là đảng-viên loại gộc. Mà thật là oái-ăm, nếu muốn trở-thành đảng-viên loại gộc thì cần có lý-lịch 3 đời "bần-cổ-nông", mà nếu hội đủ 3 đời bần-cổ-nông thì làm gì có được một bộ óc thông-minh, thiên-tài xuất-chúng để có thể đưa nước nhà lên tột đỉnh vinh-quang?

Trước những sự-thật phũ-phàng như tôi vừa kể trên đây, tôi thiên-nghĩ dù cho tập-thể chuyên-viên công-chánh Việt-Nam hải-ngoại có tinh-thần yêu nước mấy đi nữa cũng không thể đóng-góp tài-năng và sự hiểu-biết của mình để xây-dựng quê-hương như lòng mong-muốn. Thôi thì ta hãy tạm gác nỗi "bần-khoản" sang một bên chờ một ngày đẹp trời nào đó, khi chủ-thuyết Mác-Lê

không còn ngự-trị trên đất nước thân-yêu mới tính chuyện tiếp-tay xây-dựng, nay thì nên nhường bước cho những ai muốn về Việt-Nam với ý-định làm giàu cho riêng mình. Thử xem!

Theo tin-tức mới đây của đài BBC thì có 749 sinh-viên từ Việt-Nam đang du-học tại các trường đại-học danh-tiếng của Mỹ như Harvard, George Town, Berkeley v.v... Không cần điều-tra chúng ta cũng biết rằng những sinh-viên Việt-Nam đó là hạng con ông cháu cha, vì chỉ có loại đó mới đủ tiền và đủ tiêu-chuẩn của nhà nước để du-học. Mưu-tính của nhà lãnh-đạo Việt-Nam khi cho con cháu du-học nước ngoài là họ muốn chờ năm bảy năm sau, khi con cháu học thành tài chúng sẽ về nước ung-dung thay-thế họ theo kiểu cha truyền con nối để xây-dựng nước nhà theo cơ-chế xã-hội chủ-nghĩa.

*Orange County
giữa mùa Đông 95*

MỪNG TUỔI THỌ

(tiếp theo trang 71)

- Cụ Chu văn Mậu qua đời ngày 5-7-84, hưởng thọ 93 tuổi.
- Cụ Bạch văn Chụ qua đời ngày 8-6-93, hưởng thọ 83 tuổi.
- Cụ Vũ thiện Đản qua đời ngày 28-4-93, hưởng thọ 79 tuổi.
- Cụ Đồng sĩ Nga qua đời ngày 30-8-93, hưởng thọ 85 tuổi.
- Cụ Nguyễn xuân Khương qua đời ngày 1-7-92, hưởng thọ 81 tuổi.
- Cụ Nguyễn trạc Ánh qua đời ngày 15-7-92, hưởng thọ 89 tuổi.
- Cụ Vũ bá Đính qua đời ngày 23-2-94, hưởng thọ 84 tuổi.
- Cụ Nguyễn lương Ngôn qua đời ngày 3-4-94, hưởng thọ 90 tuổi.
- Cụ Bà Nguyễn xuân Đản qua đời ngày 1-6-95,

hưởng thọ 91 tuổi.

- Cụ Bà Hồ đắc Cảo qua đời ngày 3-11-95, hưởng thọ 86 tuổi.

- Cụ Nguyễn xuân Hồng qua đời ngày 15-8-95 hưởng thọ 93 tuổi.

Để kết thúc và nhân dịp mừng xuân Bính Tý, chúng tôi xin ghi lại hai câu trong bài "Thú vui câu đối" của AH Trần như Diệu:

*Thiên tăng tuế nguyệt, nhơn tăng thọ,
Xuân mãn càn khôn, phúc mãn đường*

Tạm dịch:

*Trời thêm năm tháng, người thêm thọ
Xuân đầy vũ trụ, phúc đầy nhà.*

Phúc-Lộc-Thọ là ba điều mong cầu của tổ tiên chúng ta ngày xưa, ngày nay chúng ta cũng mong cầu đạt được như vậy và chúng ta "Kính lão đắc thọ".

LÊ KHẮC THỊ VÀ LUU VĂN QUẾ

Họ Hàng Nhà Chuột



TRINH HẢO TÂM

Bắt đầu cho 12 con giáp lại là một con vật nhỏ nhất trong số 12 con thú dùng để đặt tên cho 12 năm. Đó là con chuột. Con chuột của năm Tý qua tranh ảnh nhân gian ngày trước là một con chuột lắt chử không phải là một con chuột cống. Do đó khi gọi năm tý bằng tiếng Anh thiết nghĩ chúng ta nên nói là “Year of the Rat”. Chú chuột lắt nhỏ nhắn có vẻ dễ thương hơn một con chuột cống xù xì lông lá! Có lẽ cũng vì muốn tránh hình ảnh xấu xí của chuột, người Trung Hoa mượn con vật khác cũng có họ hàng với chuột để tượng trưng cho năm Tý. Đó là con thỏ. Chuột sống gần gũi với loài người, có thể nói là chung một nhà. Khác với lũ chó, mèo được loài người thương yêu, chịu chuộng. Thân phận nhà chuột lại hẩm hiu, xấu số, vì tuy cũng sống một nhà nhưng loài người lại hắt hủi, ghét bỏ, tìm đủ mọi cách để hãm hại, tiêu diệt chuột. Do đó

mỗi khi gặp mặt loài người là chuột vội vã lẩn trốn.

Chuột là con vật như thế nào? Có đời sống riêng tư ra sao? Đóng góp được gì cho đời sống nhân loại hay chỉ phá hoại mùa màng, rút rĩa thực phẩm và mang đến bệnh tật. Đó là những điểm mà trong những ngày cuối năm tương đối rảnh rỗi và năm Chuột sắp sửa trở về, tìm hiểu cũng không kém phần thú vị.

Chuột là con vật nhỏ bé, thân hình được bao phủ bởi lớp lông mịn màu đen xám, có mỏ nhọn mọc lún phún vài sợi râu, mắt tròn đen luôn luôn đảo dắc và đặc biệt là hai tai tròn, lớn lúc nào cũng động đậy để nghe ngóng tình hình. Đuôi chuột nhỏ nhưng lại dài, gần bằng chiều dài của thân chuột. Chuột được xếp vào loại gặm nhấm (rodents) và nằm trong bộ động vật có vú. Chuột có mặt trên quả địa cầu này trước loài người rất lâu hàng 200 triệu năm về trước trong khi loài người thông

minh thì lại xuất hiện muộn màng, chỉ độ hai, ba triệu năm trở lại đây thôi. Chuột sinh sống ở khắp mọi nơi trên địa cầu từ thành thị đông đúc loài người cho đến đồng quê êm đềm, vắng vẻ. Từ sa mạc khô khan, cồn cào cho đến những vùng đầm lầy, nước đọng. Từ núi cao hiểm hóc cho đến rừng sâu hoang dã. Nơi nào cũng có chuột vì chúng dễ thích nghi với mọi môi trường. Hoàn cảnh sinh sống, môi trường thiên nhiên đã biến đổi chuột thành rất nhiều loại khác nhau. Loại chuột mà chúng ta thường thấy là chuột nhà. Chuột nhà về ở chung với loài người có lẽ từ thuở mới có loài người. Thức ăn loài người vứt bỏ đã nuôi sống chuột, nơi loài người ở là chỗ cho chuột dung thân an toàn mà các loài thú khác không dám bén mảng tới. Từ chỗ ăn thức ăn loài người vứt bỏ, lâu dần chuột lòn mạt ăn đến cả những thức ăn loài người dự trữ. Chữ chuột trong tiếng Anh “mouse” xuất phát từ một chữ trong cổ ngữ Sanskrit có nghĩa là “tên trộm”. Sanskrit là một thứ tiếng ngày xưa được dùng ở một miền thuộc Châu Á là nơi mà các nhà khoa học cho rằng đầu tiên chuột xuất xứ. Từ Á Châu chuột lan dần đến Âu Châu. Thủy tổ của loài chuột nhà hiện đang sinh sống ở Bắc và Nam Mỹ được “di dân” du nhập qua đây trên những con thuyền của người Anh, Pháp, Tây ban nha vào những năm 1500. Chuột nhà thường có vẻ bận rộn, sinh hoạt cả ngày lẫn đêm nhưng khi chúng sống ở nơi thôn dã thường chỉ ra ngoài vào ban đêm mà thôi. Chúng leo trèo giỏi, có thể đi trên những dây điện và nhảy từ nhà này qua nhà khác.

Chuột nhà mà chúng ta thường thấy ở Mỹ, có tên khoa học là *Mus musculus*, nhỏ hơn chuột lắt, tức chuột nhà ở Việt Nam. Chuột nhà có thân mình dài từ 2.5 cho đến 3.5 inches (6.4 tới 8.9 centimeters)

không kể đuôi. Chúng nặng từ nửa cho tới một ounces (14 đến 28 grams). Lông mịn màng bao phủ khắp thân mình có màu xám nâu trên lưng chuột và phía dưới bụng có màu trắng vàng. Đuôi dài bằng thân mình, không có lông nhưng được bao bởi một lớp da có vảy nhỏ. Chuột nhà có đầu nhỏ và dài, mõ nhọn và có những sợi râu nhỏ và thẳng ở hai bên. Giống như mèo, những sợi râu này giúp cho chuột nhận biết lối đi trong đêm tối. Chúng có hai tai tròn và lớn so với cái đầu nhỏ và hai mắt tròn trông giống như hai viên ngọc đen. Chuột có thể nghe rõ nhưng mắt rất kém nên nhiều khi chúng đi vào những căn phòng sáng có người trong đó mà chúng không thấy.

Như những loài gặm nhấm khác, chuột có những chiếc răng cửa khỏe mạnh, sắc bén và mọc ra mãi trong suốt cuộc đời của chúng. Với những chiếc răng giống như những cây đục, chuột có thể khoét lỗ xuyên qua gỗ, xé những bao bì để tìm thức ăn đựng bên trong, làm hư hại sách vở, quần áo, trang thiết bị trong nhà. ở quê nhà ngày trước, một hôm vận nhạc lên nghe, người viết cảm thấy âm thanh rè rè khác lạ. Lật chiếc loa ra xem thì một con chuột nào đó đã đục một lỗ phía sau loa để chui vào và cắn rách màng rung một lỗ!

Về đồ ăn của chuột thì chuột ăn tất cả mọi thứ mà người ăn, từ thịt cá, rau quả cho đến ngũ cốc. Chuột còn ăn luôn cả những thứ mà loài người không ăn như đồ làm bằng da thú, keo hồ dùng để dán, phấn sáp của các người đẹp, kem đánh răng và ăn luôn cả xà phòng để tắm! Chuột ở ngoài đồng thì ăn côn trùng, lá cây, củ rễ, hoa trái.... Chuột lúc nào cũng có vẻ bận rộn để tìm thức ăn nhưng thực ra chúng không ăn bao nhiêu mà chỉ phá nhiều hơn ăn.

Về chỗ ở của chuột thì nơi nào

tối tăm, ẩm áp, vắng vẻ và quan trọng hơn hết là tìm được thức ăn thì chuột chọn làm chỗ định cư, xây dựng cuộc đời. Chuột có thể làm ổ nơi một góc trong nông trại, dưới một cây đôn trên trần nhà xe hay trong những thùng chứa đồ để trên gác lửng hay dưới hầm nhà. Chuột hay cắn quần áo, chăn màn và xé gói lấy bông gòn để lót ổ. Chuột ở ngoài đồng thì đào lỗ dưới đất rồi đi nhặt lông chim hay cỏ khô để lót ổ.

Chuột là loài vật sinh sản nhiều nhất, một con chuột cái cứ mỗi từ 20 đến 30 ngày là sinh một lần. Thời gian mang thai chỉ từ 18 đến 21 ngày. Mỗi lứa chuột cái sinh được từ 4 đến 7 con. Chuột sơ sinh có da màu hồng và không có lông, mắt nhắm nghiền chưa mở được, chỉ rọ rai trong ổ và bú sữa mẹ. Lông bắt đầu mọc khi chúng được 10 ngày và 4 ngày sau thì chúng mở mắt. Chuột con quanh quẩn gần ổ cho đến khi được 3 tuần thì được coi như trưởng thành và bắt đầu thoát ly gia đình để sống cuộc đời tự lập, xây dựng gia đình riêng. Chuột cái bắt đầu sinh con khi tuổi đời mới vừa được khoảng 45 ngày.

Sinh sản nhiều nhưng chuột bị giết hại cũng không phải là ít. Loài người có lẽ là kẻ thù số một của chuột nhà. Người ta giết chuột bằng cách đặt bẫy, để thuốc độc ở những nơi nào chuột hay lân la bên máng. Chiến dịch diệt chuột ở Việt Nam khoảng năm 1977 là một điển hình vì lúc ấy còn áp dụng chế độ phân phối lương thực, nhà nào cũng dự trữ gạo, bột mì, khoai sắn nên chuột sinh sản rất nhiều. ở Ấn Độ chuột quá nhiều, mấy năm trước thành phố New Delhi phải tuyển dụng 500 nhân viên diệt chuột. Những người tân tuyển trong vòng tháng đầu thử thách mỗi ngày phải nộp 30 đuôi chuột thì sau đó mới được tuyển làm nhân viên thường xuyên. họ đập

không đủ số nên phải đi mua đuôi chuột từ những đứa trẻ. Vụ này được báo chí làm phóng sự nên Toà Thị Chính New Delhi xem lại hồ sơ các nhân viên diệt chuột tân tuyển thì đa số đều có bằng cử nhân! Sở dĩ trí thức bị thặng dư vì tại Ấn Độ có quá nhiều trường Đại học mà sinh viên tốt nghiệp không có việc làm.

Trong nhà kẻ thù thứ nhì của chuột là mèo và chó. Ngoài đồng chuột cũng là nạn nhân của các loài thú ăn thịt sống như chó sói, cáo chồn, trăn rắn, quạ diều. Đồng thời những thứ chuột lớn hơn như chuột cống và chuột đồng cũng không nghĩ tình đồng loại mà tha mạng chuột nhà! Chuột nhà nếu may mắn hay giỏi trốn tránh thì cuộc đời có thể kéo dài được một năm nhưng vì có quá nhiều kẻ thù trong lẫn ngoài nên đa số chỉ sống được đôi ba tháng là nhiều.

Chuột nhà và những thứ chuột khác được các nhà động vật học chia làm hai nhóm là chuột Cựu Thế Giới và chuột Tân Thế giới. Chuột Cựu thế giới có tên là Muridae gồm khoảng 130 loại chuột khác nhau. Chúng đã có mặt từ thuở địa cầu hãy còn là một lục địa lớn duy nhất chưa bị trận động đất kinh hồn khiến cho Mỹ và Úc Châu bị tách ra khỏi các châu khác. Chuột nhà *Mus musculus* ở Mỹ và chuột Á Châu *Apodemus* mà chúng ta thường gọi là chuột lắt vì thân hình nhỏ bé và bản tính lí lắc đều thuộc nhóm cựu thế giới. Chuột lắt Á châu sinh sống ở Đông bán cầu và có nhiều giống khác nhau nhất là ở miền Đông Nam Á.. Chúng cũng có mặt ở Trung Đông, Phi châu cho tới các đảo thuộc Indonesia và sang tận Úc Châu. Chỉ một nơi không có chuột lắt là đảo Madagascar nằm gần bờ biển Đông Nam của Phi Châu. Nhóm chuột thứ hai là chuột Tân Thế Giới có tên là Cricetidae có 177 giống khác nhau,

chúng chỉ hiện diện sau khi địa cầu bị địa chấn làm thay đổi bộ mặt. Chuột Tân Thế Giới bao gồm luôn những con như bọ (hamsters), chuột lớn (rats) như chuột cống và chuột đồng và những con khác sống những nơi hoang dã như lemmings, voles, gerbils ... Chuột Tân Thế Giới chính gốc Bắc Mỹ mà người ta thường thấy ngoài đồng ruộng là “chuột nai” (deer mice) vì dưới bụng và bốn chân đều trắng, chúng có tên là *Peromyscus* có thể là loại chuột Tân Thế Giới điển hình, đại diện cho gần 57 giống chuột sinh sống từ những rừng thông trùng điệp trên Bắc Mỹ cho tới những rừng nhiệt đới hoang vu Trung Mỹ. Một loại khác cũng thường thấy ở Bắc Mỹ được gọi là “chuột mùa gặt” (harvest mice) vì chúng tước hạt rất khéo, có tên khoa học là *Reithrodontomys*, thường sống ở những vùng lau sậy, đầm ao và thường xây tổ trên cây cách xa mặt đất.

Những loại chuột khác có thành tích hay đoạt được những kỷ lục đặc biệt mà các nhà khoa học ghi nhận, ta có thể kể như sau:

Chuột bé nhất: là loại Savi's Pygmy Shrew (*Suncus etruscus*) thân chỉ dài có 1.4 inches tức 35 ly, đoạt giải quán quân trong động vật là loại động vật có vú không bay được nhỏ nhất thế giới (the smallest non-flying mammal in the world). Chúng nguyên gốc từ vùng Địa Trung Hải lần lần đông tiến về Á Châu tới tận Mã Lai và nam tiến xuống Phi Châu tới tận mũi Cape. Chúng ăn côn trùng và vì thân nhỏ nên có thể chui vào ngay cả những hang của trùn đất.

Chuột săn mồi lớn hơn nó: là chuột châu chấu ở Úc Ingram's Plangale (*Planigale ingrami*) thân chỉ dài từ 2.3 đến 3.5 inches, nặng cỡ 5 grams nhưng có thể xơi châu chấu lớn bằng thân nó. Với đầu nhọn,

chúng có thể đút đầu vào những kẽ nứt để bắt mồi. Một ngày xơi từ 6 đến 8 con châu chấu.

Chuột có nọc độc: là chuột cụt đuôi Short-tailed Shrew (*Blarina brevicauda*) có đặc điểm là động vật có vú duy nhất có nọc độc. Chúng chỉ sinh sống ở Bắc Mỹ, thường trú ngụ dưới hang nhưng đông đến chúng đục băng tuyết ngoi lên đi tìm thức ăn. Những con thú dữ lớn bằng người bị nó cắn phải, chịu đau đớn trong mấy ngày liền vì trong nước miếng chúng có nọc độc.

Chuột sinh sản nhiều nhất: mang danh hiệu là động vật sinh sản nhiều nhất đó là chuột Multimammate Rat (*Praomys natalensis*) gần giống như chuột lắt Việt Nam ta, chúng sinh sống trên những vùng núi cao ở Phi Châu. Nó có thể sinh 10 con trong một tháng và 120 con trong một năm với điều kiện thuận tiện.

Chuột đào đất giỏi nhất: là loại chuột ở miền nam nước Nga có tên là European Mole-Rat (*Spalax microphthalmus*), chúng dùng những chiếc răng cửa nhô ra để đào đất và chiếc đầu lớn hơn thân mình khá cứng để ép đất qua hai bên. Vì đầu lớn che mắt cặp mắt rất nhỏ nên chúng hoàn toàn mù.

Chuột không có lông: loại chuột duy nhất không có lông nên được gọi là chuột trần trụi Naked Mole-Rat (*Heterocephalus glaber*) suốt cuộc đời sống trong hang dưới lòng đất lạnh. Chúng chỉ lên mặt đất khi nào hang chúng bị loài thú khác đào xới lên. Chúng sống tập thể thành từng đàn từ 50 đến 100 con dưới quyền chỉ huy của một nữ chúa như xã hội loài ong. Trong đàn chúng được phân công đẳng hoàng: những con nhỏ và trẻ nhất có nhiệm vụ đào hang và chuyển tải lương thực từ hang ngoài vào trung tâm bộ chỉ huy nơi nữ chúa ngự trị. Những con lớn hơn thì tuần tra hệ thống địa đạo,

kiểm soát những kẻ lạ mặt xâm nhập và tu sửa những phần hầm sụp lở. Phần “nhân sự” còn lại chiếm đa số nhưng không phải lao động vất vả mà chỉ có một nhiệm vụ duy nhất là “phục vụ” cho nữ chúa. Trong đàn cũng có vài chuột cái để lên thay khi nữ chúa chết hoặc rời đàn để lập một “vương quốc” mới. Loài chuột này sống ở miền đông Phi Châu và chúng ăn củ, rễ, thân cây nên hệ thống địa đạo của chúng thường được xây dựng dưới một vùng đất có những rễ cây chúng thích.

Người ta không ưa chuột vì chuột hay phá hoại như cắn rách quần áo, vật dụng, đục khoét những kho chứa lương thực. Chúng ăn thì ít mà cắn phá và làm dơ bẩn đồ ăn thì nhiều. Ngoài đồng chúng phá hoại mùa màng như cắn lúa non, đào xới khoai sắn, đậu, vùng. Thân thể chúng chứa nhiều vi trùng, như là chuột cống, gây những bệnh truyền nhiễm đưa đến tử vong rất cao nhất là ở những vùng dân cư đông đúc, thiếu vệ sinh, như các bệnh dịch tả, dịch hạch ... Tại Hoa Kỳ, vệ sinh và tiện nghi công cộng khá tốt nhưng vẫn phải đề phòng các bệnh dịch do chuột đưa tới. Muốn chuột không có nơi để sinh sản, chúng ta nên gìn giữ nhà cửa vệ sinh: không chứa những món không cần thiết, những đồ đạc không xài nên cho các hội thiện nguyện hay bán “garage sale”. Các lỗ thông hơi trong vách phải được chặn bằng lưới để chuột ra vào không được. Thùng rác phải có nắp đậy kín. Ngoài sân đồ ăn cho chó mèo không nên để dư, trái cây chín rơi rụng phải nhặt bỏ và cây cối cũng như bông kiếng không nên để um tùm.

Tuy bị mang tiếng là phá hoại nhưng chuột cũng đóng góp một phần khá quan trọng cho y học. Chúng được nuôi để nghiên cứu về sự tiến triển của bệnh tật, để thí

nghiệm những loại thuốc mới, để quan sát về phản ứng tâm lý. Chuột cũng được nuôi như thú vật nhà và được bày bán trong các cửa hàng thú vật ngang với lũ chó, mèo, cá kiểng đó là những con chuột bạch trắng nõn nà được nuôi chơi trong lồng để làm cảnh. Chúng hoạt động liên tục coi cũng lấy làm vui mắt. Cũng như khỉ và chó, chuột cũng được đưa lên màn ảnh để tạo những cảnh tượng ghê tởm với hàng ngàn con chuột bò lổm ngổm trong những đường cống tối tăm như trong phim nổi tiếng Indiana Jones, the last crussade. Những con chuột này đã được hăng phim bỏ tiền ra gây giống và nuôi cho lớn trong một nơi sạch sẽ để lên màn ảnh đóng chung với người.

Chuột cũng còn là ... một món thịt ngon! ở nước ta, ra giềng, khi lúa gặt xong, ruộng đồng trở nên khô ráo, lúc ấy chuột đồng đã mập tròn vì đã ăn lúa thóc no nê. Đó là mùa bắt chuột. Dân ta đốt rơm rạ và ung khói trên miệng các hang chuột. Chuột ngộp cay vì khói đành phải bỏ hang chui lên và đàn chó đã sẵn sàng nhảy đến chụp chúng. Chuột đồng sau khi lột da, bỏ đầu, đuôi, chân cẳng được chế biến theo cách nấu thịt rừng như xào lăn với nghệ, um với lá cách, nướng với sả ớt hay khía với nước dừa. Món nào cũng ngon và đưa cay với rượu đế thì càng tuyệt cú mèo! Không phải chỉ có nước ta mới ăn thịt chuột mà nhiều nơi khác nữa cũng biết thưởng thức món thịt ngon này. Chuột cũng là nguồn cung cấp chất đạm (protein) cho những nơi thiếu chất thịt. Biết bao nhiêu người từ cải tạo hiện nay sinh sống ở Mỹ cũng đã từng nếm qua thịt chuột.

Trong kho tàng văn chương truyền khẩu của dân tộc, có truyện ngụ ngôn được kể như sau: Một hôm nọ, một con chuột chẳng may bị con mèo vồ phải! Chú chuột khẩn khoản nài xin chú mèo: “Thưa bác Mèo, tôi

đang trên đường ra chợ để mua thịt, cá làm giỗ cha tôi. Xin bác tha cho! Ngày mai làm giỗ tôi xin mời bác tới để ăn giỗ”. Mèo nghe nói tới thịt, cá thì thêm rõ dãi bèn tha cho chú chuột để chuột đi chợ mua đồ làm giỗ, rồi ngày mai mình tới ăn! Hôm sau mèo tới nhà chuột trên ngọn cau thì chẳng thấy ai cả, giỗ cũng không có mà chuột cũng bật tăm. Mèo lớn con nhưng ngây thơ nên đã bị chuột lừa, mới có câu:

*Con mèo trèo lên cây cau,
Hỏi thăm chú chuột đi đâu vắng
nhà?
Chú chuột đi chợ đường xa,*

*Mua mắm, mua muối giỗ cha
chú mèo!*

Hình ảnh đàn chuột cũng đã được dân ta ngày xưa đưa vào tranh mộc bản để treo trong những ngày tết. Qua bức mộc bản nhân gian “Đám cưới chuột”, ta thấy cô dâu và chú rể chuột khăn áo chỉnh tề đi dưới lọng che được các cô cậu chuột khác cầm. Họ hàng nhà chuột đi sau đầu đội khăn, tay cầm quạt, quần áo lượt là vừa trông ngộ nghĩnh, vừa trông buồn cười. Mong năm Chuột sắp đến mọi người trong chúng ta cũng đề huề, hạnh phúc như trong tranh “Đám cưới chuột”.

“Liệt Sĩ Yersin”

(chuyện Xã Hội Chủ Nghĩa)

Trong một buổi họp giao ban vào thời kỳ mới chiếm được miền Nam, một vị thủ trưởng hỏi tả hữu:

– Vậy chứ ở đây, ai có biết Y-EC-XANH là thằng cha nào mà bọn địch lấy tên đó đặt cho con đường lớn nhất của thành phố. Một số trường học, nhà thương, công viên còn bày đặt tạc tượng y đặt tùm lum.

Một cán bộ phụ trách Văn Hóa - Xã Hội ứng tiếng trả lời:

– Tay này chắc là một loại nhà văn phản động nào đó mà cũng không có tên tuổi gì mấy, chứ không thì tôi phải biết chứ. Trong cái tên Y-EC-XANH, có chữ EC, đủ biết sách vở y viết cũng dở ẹc.

Ông thủ trưởng ra lệnh:

– Nếu vậy phải xóa bỏ tên y trên các bảng tên đường phố cũng như trên các công trình công cộng, nhanh chóng thay đổi bộ mặt văn hóa của địa phương ta.

Mười năm sau, trong thời kỳ đổi mới, phái đoàn Mậu Dịch Pháp muốn thăm các di tích có liên hệ đến Bác sĩ Yersin. Trung Ương Cộng Sản ra lệnh phục hồi tên các công trình cũ liên hệ đến Yersin. Địa phương bèn ra thông cáo, làm một giấy chứng nhận như sau:

Phòng Thương Binh - Xã Hội xác nhận đồng chí Năm Yersin là liệt sĩ cách mạng đã hy sinh trong kháng chiến chống Pháp. Đề nghị các cơ quan, đoàn thể, chính quyền và cấp Ủy địa phương tích cực hỗ trợ, làm tốt công tác “đền ơn, đáp nghĩa”.

(Trích báo “Tuổi Trẻ” ở Việt Nam)

Về Thăm Huế

HUÂN TRẦN

Sau hai mươi năm di tản bất đắc dĩ vì thời cuộc, đây là lần đầu tiên tôi trở về thăm gia đình qua một chuyến viễn du vòng quanh nửa trái đất trong thời gian ba tuần lễ, trong đó tôi dành một tuần lễ để về thăm Huế giữa mùa kỷ niệm tháng Tư.

Từ Sài gòn, tôi mua vé máy bay của hãng Việt Nam Air Service Company (VASCO) đi Huế với giá xấp xỉ của người trong nước, vào khoảng 90\$US.

Sáng sớm ngày 6-4-95, vào lúc 6 giờ, tôi đã có mặt tại phi cảng Tân sơn nhất. Sau khi làm xong các thủ tục trình vé, cân hành lý và trong lúc chờ đợi khởi hành, tôi đi một vòng xem xét thấy nhà ga nội địa này cũng có chỗ ăn uống, chỗ bán hàng xén (shop) đủ thứ rượu, mỹ phẩm, áo quần, đồ tiểu công nghệ v.v.... Các cô tiếp viên ở quầy vé thì mặc áo dài xanh, các cô bán hàng thì mặc áo vàng lợt, nói năng lễ phép. Sân nhà, cầu tiêu có người trông nom quét dọn sạch sẽ. Hành khách chỉ phải đóng 1\$US cho các dịch vụ trước khi ra cửa, lên tàu bay.

Khởi hành lúc 7:00 giờ, chiếc máy bay 2 động cơ của Pháp với khoảng 100 chỗ ngồi đã bay yên lành đến sân bay Phú Bài nhờ hôm đó trời quang mây tạnh. Các cô tiếp viên hàng không ở trên máy bay mặc áo dài màu hồng, trình bày mọi sự việc bằng hai thứ tiếng Việt, Mỹ. Sau khi đặt chân xuống đất, tôi nhìn một vòng bao quát, hồi hộp chuẩn bị đương đầu với thực tế. Cảnh vật im lìm, buồn tẻ. Ra khỏi sân bay Phú Bài tôi thấy một vài chiếc xe Van, xe taxi, xe buýt chờ sẵn. Tôi theo xe

buýt cũ kỹ của Hãng không Việt Nam chạy dọc cộc về Huế, nhìn ra hai bên đường thấy quang cảnh không mấy thay đổi so với thời trước 1975: đường quốc lộ 1 vẫn nhỏ hẹp, nhà cửa thưa thớt... cho đến khi xe vào đầu cầu An -cụ mới thấy cảnh tấp nập ồn ào vô trật tự ở hai đầu cầu và trước chợ An cụ. Hình ảnh thành phố Huế thân yêu với mấy cái nhà cũ ở hai bên đường, xa xa là nhà thờ Dòng Chúa Cứu Thế, sân vận động Tự Do... hiện ra trước mắt. Tại ngã năm bót cò ngày xưa có Ty Kiến Thiết, cây xăng Shell, nay có thêm một khách sạn lớn và trụ sở đồ sộ của công ty Công an. Đi tới chút nữa là trường Việt Anh. Xe đậu ở trước văn phòng Hãng không Việt Nam gần đó. Để tiện việc di chuyển, tôi tạm trú tại khách sạn Đông Phương, một khách sạn nhỏ có máy lạnh ở đường Nguyễn Tri Phương với giá 20\$US một đêm. Khu vực này thay đổi khá nhiều. Trước trường Việt Anh, xưa kia là bãi cỏ, nay là khách sạn lớn mang tên Thuận Hóa; kế bên trên đường quốc lộ 1, lâu ông Sáu (tức là nhà của ông tướng Pháp ở thời xưa) cũng được sửa lại làm khách sạn.

Tôi nôn nóng đi thăm thành phố mà tôi ấp ủ bấy lâu nên ngay sau khi làm xong thủ tục với người quản lý, tôi xách bộ lần theo đường Nguyễn Tri Phương ngang qua nhà thờ Nhà Nước, trường Jeanne d'Arc. Tôi bước qua đường Lý Thường Kiệt, nhà hàng Chaffanjon cũ, dưới một tên mới dài lê thê, tiếp tục bán các đồ gia dụng. Đường này có một vài villa cho thuê riêng từng phòng với giá rẻ.

Tại góc đường Nguyễn Huệ, trên khoảnh đất trống phía trước trường Thiên Hựu, có xây thêm một khách sạn lớn và đẹp cỡ 3 sao, khách sạn Đồng Đa. Tôi đi vòng ra đường Lê Lợi, trường Đại học Huế vẫn còn đó, xe cộ, sinh viên tấp nập. Khách sạn Morin, một thời dùng làm trường học, nay được tân trang và nâng cấp thêm mấy tầng; cầu Trường Tiền vừa làm lại xong vầy thứ ba bị sập từ 30 năm nay do Pháp viện trợ. Trước Tòa khâm cũ, có một nhà hàng ăn nổi với mấy chiếc thuyền rồng đậu kế bên. Cuối đường Lê Lợi, hai khách sạn lớn Hương Giang 1 và 2 đồng đảo du khách vắng lai, trong lúc trụ sở Câu lạc bộ Thể Thao ở gần cầu Phú Xuân và bệnh viện Huế, tọa lạc bên bờ sông Hương, trước đây rất nổi tiếng như một chiếc tàu nổi, là nơi họp mặt thanh lịch của giới trí thức, đủ món ăn chơi lành mạnh, nay chỉ còn là một tòa nhà cổ lỗ, thiếu tu bổ: hồ bơi thì khô cạn, sân banh thì rạn nứt. Còn nhớ năm 1957, người Pháp đã bàn giao cơ sở này cho Thanh Thương Hội Huế với giá tương trưng 1\$VN. Một số anh em thanh niên trí thức lúc đó vì danh dự người Việt Nam nên đã bỏ công sức ra thay thế người Pháp điều hành để duy trì sự hoạt động của các môn giải trí thiết lập trong câu lạc bộ như phòng đọc sách, hồ bơi, phòng ping pong, sân quần vợt, đội chèo thuyền, nhất là cái restaurant-bar với đầy đủ bàn ghế, ly chén v.v... phục vụ cho cả hội viên người Việt lẫn người Pháp.

Dừng chân bên lề cầu Phú Xuân, nhìn sông Hương lờ lờ chảy trôi qua thành phố thương yêu, tôi bất giác nhớ lại những kỷ niệm riêng tư từ thuở niên thiếu cho đến lúc trưởng thành,... mới đó mà đã trên 50 năm rồi, biết bao nước chảy qua cầu, bao người vẫn bất đắc dĩ phải bỏ Huế đi xa, thỉnh thoảng có người về thăm nhưng cũng có người chưa về hay

không bao giờ được về nữa, trong lúc Huế đang cần những bàn tay xây dựng, thật là “cảnh đày người đày luống đoạn trường”...

Trong niềm tâm tư đó và trước cảnh trầm thống của Huế, tôi tiếp tục tìm thăm dấu vết của những nơi chốn thân yêu... Trước tiên, tôi đi đến nhà Từ Đường họ Trần, hướng về ngã Gia Hội... Đến nơi, tôi gặp lại bà con đông đảo, ai nấy tay bắt mặt mừng quần quít bên nhau dưới mái từ đường cổ kính của ôn mẹ để lại...

Những ngày chót ở Huế, tôi dành thì giờ thăm đôi Vọng cảnh và đôi Quảng Tế, nơi du ngoạn trước kia rất nổi tiếng nay bị bỏ phế hoang tàn, viếng một vài cảnh chùa lịch sử, lăng tẩm; thăm bà con nội ngoại, thăm thầy và bạn cũ...

Tôi ghé lại trường Quốc học, thấy cổng trường được tái thiết đẹp đẽ, quy mô, có tấm bảng ghi chú: “Di tích Lịch sử Văn hóa / Đền xếp hạng”. Vào trong trường, các cơ sở cũ còn đầy đủ tuy đã xuống cấp. Tôi nghe nói Trường đang chuẩn bị sang năm 1996 sẽ làm lễ kỷ niệm 100 năm ngày thành lập trường (26-10-1896). Sau đó tôi đi về thăm Vĩ Dạ, chợ Dinh nơi có nhà máy bia HUDA (tức là Huế/Đan mạch viết tắt), thăm vị trí chợ Gia lạc, viếng cầu Thuận An bằng bê tông cốt sắt bắc qua phá Tam Giang. Khi trở về, tôi vòng qua đường Trần Hưng Đạo, phía tả ngạn sông Hương, ghé chợ Đông Ba rảo bước một vòng qua các gian hàng, người buôn kẻ bán chen chúc chật chội mà lòng thầm mơ ước một ngày nào đó nơi đây sẽ biến thành một siêu thị lớn ngăn nắp sạch sẽ như ở Hoa Kỳ. Phía sau chợ, bờ sông Hương thật là dơ bẩn, đến nỗi báo chí địa phương cũng phải la làng. Dưới tựa đề “Sông Hương Huế bị ô nhiễm”, báo ấy viết: “Do ảnh hưởng các chất thải từ các xí nghiệp đông lạnh, xi măng Long Thọ, nhựa Phú

Bài, bãi rác Thủy Bằng và chợ Đông-Ba nên tình trạng ô nhiễm của nước sông Hương rất là trầm trọng. ở khu vực chợ Đông Ba, nước có màu đen thối, nhiều phân và xác động vật. Khu vực từ cầu Tràng Tiền đến cầu Gia Hội trên mặt sông có nhiều rác bần, ván đầu... Không riêng gì các xí nghiệp, ngay cả bệnh viện trung ương Huế và các bệnh viện thành phố cũng đã xả nước thải trực tiếp vào sông Hương”.

Nói chung, đời sống dân Huế chưa lấy gì làm khả quan lắm vì thiếu công ăn việc làm do tình trạng kinh tế kém mở mang.

Về phương diện du lịch, hiện nay Huế đã có gần 30 khách sạn lớn nhỏ nhưng nghe đâu Ủy ban nhân dân thành phố mới ký khế ước với công ty Hoa Kỳ xây cất thêm một khách sạn tối tân ở địa đầu Cồn Hến vào cuối năm và dự trù hoàn tất vào năm 1997. Từ trước đến nay trung tâm du lịch ở đây vẫn là Thành nội Huế và các lăng tẩm. Do đó nhân đi chuyển này, tôi đã vào Đại Nội để xem cho biết đầy đủ chi tiết thành quách cung điện bắt đầu từ cửa Ngọ Môn, lầu Ngũ phụng nơi vua Bảo Đại đứng tuyên đọc chiếu thoái vị ngày 20-8-45 lịch sử, đến điện Thái Hòa, Thái Bình Lâu v.v... Các cung điện khác như điện Cần Chánh, điện Kiến Trung đều bị chiến tranh tàn phá. Sau khi xem xong một vòng, nhìn lại tổng quát hoàng thành, tôi lấy làm bùi ngùi trước cảnh một số thành quách đổ nát nhưng cũng rất lấy làm hãnh diện về những công trình kiến trúc nghệ thuật xuất sắc đã làm cho thế giới ngưỡng mộ và được cơ quan UNESCO tuyên dương như là một di tích Lịch sử văn hóa thế giới (Patrimoine mondial). Theo giáo sư Phan Thuận An thì riêng tổng thể Ngọ Môn này xây cất từ năm 1833, đã là một công trình đồ sộ nguy nga, nhìn từ xa như một tòa lâu đài tráng

lệ, đến khi tiếp cận mới thấy các chuyên viên kiến trúc từ thời Minh Mạng đã tỏ ra tất cao tay nghề trong việc thiết kế và trang trí cho nên cổ đô này đã trở thành một công trình kiến trúc xinh xắn, gần gũi với phong cảnh thiên nhiên và tâm hồn tình cảm của con người xứ Huế. Ngoài cửa Ngọ Môn còn có hơn 100 công trình kiến trúc đẹp được xây cất mẫu mực về cấu trúc cân đối mà đến bây giờ cái còn cái mất, thật là đáng tiếc.

Cũng theo giáo sư An thì nền kiến trúc Huế thuộc hạng kiến trúc tạo cảnh. Cả ba yếu tố thiên nhiên, kiến trúc và con người ở Huế đã hòa quyện với nhau, nuôi dưỡng nhau để Huế trở nên một vùng đất của thơ, một bầu trời của nhạc, một thế giới của tâm hồn. ở đây nhịp sống thật ung dung và thanh thản. Huế không sống vội vàng và ầm ĩ như các thành phố anh em. Huế nghèo, buồn và lãng mạn trữ tình. Từ diện mạo của một kinh đô qua “kiến trúc cổ đô Huế” mỗi chúng ta có thể tìm những điều để trân trọng, ngợi ca. Đó là trí tuệ tài năng đất nước. Đó cũng là “ngôn ngữ” về sự sáng tạo của một thời đã qua. Nhưng trên thực tế Huế và vùng phụ cận cần phải canh tân nhiều hơn nữa, đẩy nhanh việc xây dựng các khu kinh tế quan trọng tại trung tâm cũng như vùng biển, vùng núi trong đó có việc bài trừ ô nhiễm, xây dựng cảng sâu Cảnh Dương, hồ chứa nước Tả Trạch ở đầu nguồn sông Hương để điều hòa việc lụt lội hàng năm hầu Huế có cơ hội tiến nhanh về mọi mặt, xứng đáng với vùng đất có truyền thống văn hóa đặc thù này, chứ hiện nay, Huế vẫn là quê hương đi để mà nhớ, chứ không phải ở để mà thương. Và đó là lý do mỗi lần hướng về quê hương tôi lại nhớ Huế: Huế thơ, Huế mộng, Huế tộng bổng hai đầu ...

Tập Thể Dục Để Chữa Bệnh Theo Phương Pháp Đạt Ma Tổ Sư (Dharma Doctrine)

Năm 917 (sau Công Nguyên) Đạt Ma Tổ Sư từ Ấn Độ sang Trung Quốc truyền giáo. Sau ở lại Trung Sơn Hà Nam, Trung Quốc, xây dựng chùa Thiếu Lâm. Có nhiều đệ tử nhập môn học Phật Giáo để mai sau đi truyền giáo (nay đem một tín ngưỡng mới đi truyền giáo, có khi trái với tín ngưỡng cũ của nhân dân dễ xảy ra xung đột). Nên các đệ tử chùa Thiếu Lâm vừa học lý thuyết Phật Giáo, vừa phải luyện võ để tự vệ. Môn phái võ Thiếu Lâm vẫn tồn tại tới ngày nay.

Nhiều người xin nhập môn, nhưng thể lực kém nên không luyện võ được. Tổ sư truyền đạt một phương pháp luyện tập gọi là Đạt Ma Dịch Cân Kinh để chuyển biến thể lực của các đệ tử yếu trở thành khỏe.

Cách tập đơn giản nhưng hiệu lực lớn vì nó tiêu trừ được các bệnh.

Yếu là không chứng nọ thì cũng tật kia. Khỏe là đã hết bệnh. Ngày nay người ta nghiên cứu cho là phương pháp này chữa được rất nhiều bệnh, ngay cả bệnh ác hiểm của thời đại là bệnh Ung Thư cũng khỏi.

PHƯƠNG PHÁP LUYỆN ĐẠT MA DỊCH CÂN KINH

Trước tiên nói về tư tưởng:

Phải có hào khí: nghĩa là phải có quyết tâm tập cho đến nơi và đều đặn, phải vững tâm tin tưởng, không nghe lời bàn ra nói vào mà chán nản bỏ dở.

Phải lạc quan: không lo sợ vì bệnh mà mọi người cho là hiểm nghèo, nên tưởng tin rằng: mình sẽ thắng bệnh do luyện tập.

TƯ THẾ:

Lên không xuống có, lên ba xuống bảy.

Trên phải không, dưới nên có, đầu nên lơ lửng, miệng không hoạt động, bụng phải mềm, lưng nên thẳng, thắt lưng mềm dẻo, cánh tay phải vẩy, cùi chỏ thẳng và mềm, cổ tay trâm, bàn tay quay lại phía sau, ngón xòe ra như cái quạt, và vẩy, lỗ đít phải thót, bụng dưới thót, gót chân lỏng, hậu môn phải chắc, bàn chân phải cứng, các ngón chân phải bấm chặt xuống đất như đứng trên đất trơn.

Đây là quy định cụ thể của yêu cầu cơ bản khi luyện

Đạt Ma Dịch Cân Kinh.

Chân trong trạng thái căng thẳng, xương sống thẳng như cây gậy. Khi vẩy tay, nhớ câu “lên không xuống có”, nghĩa là lấy sức vẩy tay về phía sau, khi tay trả lại phía trước là do quán tính, chứ không dùng sức đưa ra phía trước.

“Trên ba dưới bảy”, nghĩa là phần trên để lỏng chỉ độ ba phần khí lực, phần dưới lấy gân sức tới bảy phần thể lực, vấn đề này phải quán triệt đầy đủ thì hiệu quả rất tốt. Mắt nhìn thẳng, đầu không nghiêng ngọ, chỉ nhắm đến lần tay vẩy.

Các bước tập cụ thể như sau:

a) Hai bàn chân để xích ra bằng khoảng cách của hai vai.

b) Hai cánh tay duỗi thẳng theo vai, ngón tay xòe thẳng, lòng bàn tay quay về phía sau.

c) Bụng dưới thót lại, lưng thẳng, bụng trên co lên, cổ lỏng, đầu nhẹ lảo lảo, miệng trong trạng thái bình thường.

d) Các đầu ngón chân bấm trên mặt đất, gót chân sát đất, bắp chân và đùi căng thẳng.

e) Hai mắt chọn một điểm dằng xa làm mục tiêu để nhìn, không nghiêng ngọ lung tung, chỉ chú ý vào ngón chân bấm, đùi về chắc, lỗ đít thót và nhắm đếm.

g) Dùng sức vẩy hai tay về phía sau để hai tay trở lại bình thường về phía trước theo quán tính, tuyệt đối không dùng sức đưa ra phía trước, chân vẫn lấy gân, hậu môn co lên không lơ là.

h) Vẩy tay từ ít tới nhiều 300 cái, 400-500-600-700 dần dần lên tới 1800 cái, đây là mức để khỏi bệnh (độ 30 phút).

Một số điểm cần chú ý:

1) Số lượng vẩy tay:

Số lần vẩy tay không nên ít, từ 600 lên dần tới 1800 (30 phút) mới là tới ngưỡng của việc điều trị, bệnh nhân nặng có thể ngồi mà vẩy tay, tuy ngồi nhưng phải nhớ thót lỗ đít và bấm 10 đầu ngón chân.

2) Số buổi tập:

Buổi sáng thành tâm tập mạnh. Buổi chiều trước khi ăn tập vừa. Buổi tối trước khi đi ngủ tập nhẹ. Sau buổi tập nhớ về 9 lần các đầu ngón chân, ngón tay.

3) Có thể tập nhiều nhất là bao nhiêu?

Ngưỡng của sự chuyển biến bệnh là 1800 cái vẩy tay, có bệnh nhân vẩy tới 3000, 6000; nếu sau khi tập thấy ăn ngon, ngủ tốt, đại tiểu tiện điều hòa, tinh thần tỉnh táo, thì chứng tỏ con số lần vẩy tay tập là thích hợp.

4) Tốc độ vẩy tay:

Theo nguyên tắc thì nên chậm, chứ không nên nhanh, bình thường vậy chậm thì 1800 cái hết (30 phút).

5) Khi tập có kiêng gió, kiêng lạnh không?

Mùa hè nên tránh gió lùa. Mùa đông nên tránh đứng đầu ngọn gió. Tóm lại có mấy điểm cần lưu ý:

a) Khi tập luôn nhớ bấm chân, thót lỗ đít để giữ thể “Thượng hư hạ thực”.

b) Vẩy tay từ ít tới nhiều, phải đạt tới 1800 cái trở lên, mới có hiệu quả.

c) Có phản ứng dừng ngại mà ngừng tập, đây là diễn biến tốt, cứ tập số đếm như cũ, qua phản ứng sẽ tăng số vẩy tay lần lên.

d) Kiên trì tập, tin tưởng và quyết tâm bệnh sẽ khỏi.

e) Vững lập trường, không hoang mang vì dư luận, lạc quan với cuộc sống.

d) Đã có quyết tâm thực hành ngày, càng để chậm là ngăn ngừa và càng khó khăn thêm, càng lâu khỏi bệnh.

Kính Pháp Cú

Như Lai đã vạch đường chỉ lối cho ta, muốn đến đích ta phải có quyết tâm đi tới, không ai đi thay cho ta được.

Kính Thánh

Chỉ cần niềm tin bằng hạt cải, ta có thể dời núi (nghĩa bóng là bệnh tật như núi đè lên ta).

6) Mức độ vẩy tay:

Chỉ vẩy tay về phía sau dùng sức 7 lần, không đưa tay về phía trước, mà do phản xạ trả lại của cánh tay cho là ba phần.

7) Có cần đếm không?

Đếm không phải chỉ là để nhớ mà còn có tác dụng làm cho óc được bình tĩnh, tìm được trấn tĩnh, não được thăng bằng và được nghỉ ngơi (vì không nghĩ ngợi lung tung) chậm âm cũng được bồi dưỡng.

8) Hoàn cảnh lúc vẩy tay

Không có gì là đặc biệt, tập ở đâu cũng được, trong nhà, ngoài trời, dĩ nhiên nơi nào có không khí trong lành sạch sẽ, yên tĩnh vẫn tốt hơn.

9) Trước và sau khi tập:

Trước khi tập nên đứng bình tĩnh, thở sâu vài hơi, cho tim phổi được thoải mái, óc được yên tĩnh, để chuyển hóa về sinh lý, ta có thể làm những động tác nhẹ và thở môn thở bụng trong “khí công”.

Sau khi tập Dịch Cân Kinh cũng nên bình tĩnh mà về 10 đầu ngón chân, 10 đầu ngón tay. Những người chưa đủ bình tĩnh nên cần chú ý tới điểm này.

10) Tập Dịch Cân Kinh thế nào là đúng?

Sau khi tập, ta cảm thấy ngực và bụng nhẹ nhàng dễ chịu.

Kiên kỵ trong khi luyện tập

Bản năng sinh lý là để lưu truyền nòi giống theo định luật thiên nhiên, chứ không phải để thỏa mãn dục tình thấp hèn.

Nên khi luyện Đạt Ma Dịch Cân Kinh để tự chữa bệnh, bạn phải tuyệt dục. Sau khi khỏi bệnh (có kiểm tra cẩn thận) vẫn tiếp tục tập, sau đó ba tháng nên không dừng được, cũng nên tiết dục và trao đổi sinh lý một tháng một lần. Cho nên tinh thần phải vững mạnh trước sự cám dỗ của xác thịt quá mạnh. Ta phải chống lại bằng một sự phân tích khách quan và một ý chí bất khuất, được thể thì những dục vọng mạnh mẽ và có hại sẽ được chế ngự, các bạn phải biết bảo toàn sinh lực.

Ta như biển đại dương thu hút về tất cả mọi nguồn sông rạch của giác quan, cái kho vô tận của niềm an tịnh trong nội tâm. Những mối xúc cảm của thất tình lục dục đều là những lỗ hổng làm chảy mất đi những luồng sinh khí bảo dưỡng.

Áp lực chuyên chế của những dục tính xấu xa là kẻ thù lớn nhất của hạnh phúc con người.

Các bạn hãy tập lấy tính tự chủ và đừng bao giờ mở rộng cửa để dung dưỡng sự yếu đuối về thể xác thiên về dục tính.

Kẻ nào thắng được cơn nóng giận của mình, kẻ ấy cương dũng hơn một viên hổ tướng.

Người nào tự chủ được mình còn cao hơn cả một bậc anh hùng.

Về ăn uống:

Ta có câu: “Bệnh ở miệng mà vào, vạ ở miệng mà ra”. Người ăn uống để giải tỏa sự đói khát ăn để mà sống, chứ không phải để thỏa mãn sự tham ăn (tức là ăn cao lương mỹ vị), nếu vậy là sống để mà ăn; khi luyện Dịch Cân Kinh nên chọn những thức ăn tinh khiết, nếu cứ ăn theo sở thích là “đánh bunn sang ao?” Thức ăn động vật, thịt cá dễ sinh thối trong ruột, đem các chất bẩn vào các tế bào, sau đó máu phải thải chúng ra, vì máu không phải hết niên tích lũy mà sinh bệnh; luyện tập là giúp cơ thể thải ra các chất bẩn (tức là bệnh tật) ra khỏi cơ thể, nếu cứ ăn xào, nấu theo sở thích là lại đem chất bẩn vào.

Vậy nên ăn theo phương pháp dưỡng sinh của bác học Oshawa (người Nhật) là tốt, trong đó có gạo lức và muối vừng, nhai kỹ nhớ câu “ăn như uống, uống như ăn”.

Ăn nhai kỹ thành bột hãy nuốt, uống cũng nên nhai để tận dịch tiết ra nước, nuốt vào nó hỗ trợ việc tiêu hóa.

LÊ QUANG TIỀM SƯU TÀM

BPT: Việc kiêng cử thì tùy theo sự tin tưởng của mỗi độc giả, và tùy theo tình trạng sức khỏe của từng người.



Kỹ Sư Nguyễn Minh Mẫn

LÁ THƯ ÁI HỮU CÔNG CHÍNH CHIA BUỒN

Kỹ Sư Nguyễn Minh Mẫn Đã Bị Cộng Sản Bắt Đem Về Việt Nam Xử Bắn

NGUỒN TIN TỪ AH NTA)

Tiểu sử anh hùng vị quốc vong thân Chiến sĩ Lý Thara

Chiến sĩ Lý Thara sinh trưởng và lớn lên tại đồng bằng sông Cửu Long miền Nam Việt Nam.

Thân phụ ông là cư sĩ thuộc Giáo Hội Phật Giáo Hòa Hảo. Ông Lý Thara được tôi luyện trong gia đình cách mạng từ buổi thiếu thời. Cho nên sau khi chế độ cộng sản cưỡng chiếm miền Nam, bị sống trong chế độ man rợ CSVN từ 1975-1979 nên ông đã đi tìm con đường giải cứu cho chính mình và con đường cứu dân tộc, cứu nước, ông đã tự đặt mình vào công cuộc đấu tranh chung của dân tộc để giải thể chế độ độc tài đảng trị của tập đoàn Đảng Cộng Sản Việt Nam, ngõ hầu đưa dân tộc đến tự do, dân chủ và phú cường.

Chiến sĩ Lý Thara sinh năm 1955, tên thật là Nguyễn Minh Mẫn. Tốt nghiệp Kỹ Sư Phú Thọ tại Sài Gòn, Việt Nam. Vượt biên sang Cam Bốt năm 1986 để ẩn náu sinh sống và hoạt động chính trị hầu mưu tìm một thể đứng và một cứ điểm an toàn cho tổ chức chờ ngày cùng toàn dân trong nước đứng lên lật đổ bạo quyền. Trong thời gian hoạt động tại Cam Bốt, ông Lý Thara đã tập hợp được nhiều chiến hữu cùng lý tưởng tham gia đồng đạo vào tổ chức. Nhờ các đức tính thông minh, dũng cảm và bảo vệ đồng đội cao, ông Lý Thara đã tạo dựng được nhiều cơ sở thương mại để nuôi sống các chiến hữu anh em tại Cam Bốt, nhiều cơ sở của tổ chức có số vốn tới bạc triệu đô la Mỹ. Thời gian từ năm 1989-1995, ông đã giúp đỡ được nhiều đồng hương người Việt chạy lánh nạn tại Cam Bốt và ông đã tạo được công ăn việc làm cho hàng ngàn người gồm cả các quân nhân thuộc quân lực Việt Nam Cộng Hòa và một số tầng lớp thanh niên trẻ chạy qua xứ Chùa Tháp lánh nạn. Ông còn để tâm đến công tác bảo vệ và xây dựng các chùa chiền và các tổ chức hoạt động xã hội khác rất nhiều tại Nam Vang như xây dựng một ngôi chùa lớn tại thủ đô Nam Vang (Cầu Sài Gòn) vào năm 1994 và tu bổ lại sau khi ngôi chùa bị cháy.

Chiến sĩ Lý Thara gia nhập lực lượng Liên Quân Kháng Chiến Đông Dương năm 1990, là thành viên của tổ chức BRAVO, là nhân sự cao cấp trong quân đội Hoàng Gia Cam Bốt được Hoàng Thân Siributhth vinh thăng quân hàm Đại Tá thuộc Quân Đội Hoàng Gia Cam Bốt.

Ông Lý Thara nguyên là Chủ Tịch Liên Đoàn Người Lao Động Việt Nam tại Cam Bốt. Giám đốc Công Ty Thương Mại C&FC và là cố vấn cao cấp cho Ban Biên Tập tờ báo Tự Do tại Cam Bốt, một cơ quan ngôn luận của người Việt được công nhận hợp pháp hoạt động tại đây.

Với dân tộc và tổ quốc Việt Nam, Lý Thara là một chiến sĩ can trường. Với Chính Phủ Việt Nam Tự Do, Lý Thara là thành viên nòng cốt có trọng trách là Tham Muu Trưởng Lực Lượng Quân Dân. Ông có bí danh là Z.07 (Biên tập viên Lê Văn, đài BBC, đã gặp và phỏng vấn Z.07 ngày 2-12-1995).

Khi bị bắt và dù bị tra tấn dã man ông vẫn hiên ngang và bất khuất trước họng súng hung hãn của kẻ thù CSVN. Tấm gương sáng của các bậc tiền nhân anh hùng trong lịch sử đấu tranh bảo vệ dân tộc Việt Nam đã thấm nhuần vào tim máu người anh hùng Lý Thara. Kẻ thù của dân tộc Việt Nam là kẻ thù của anh hùng Lý Thara là bọn CSVN đã khiếp sợ trước những hành động yêu nước đầy dũng cảm này nên chúng đã vội vã đưa anh hùng Lý Thara ra pháp trường Chí Hòa bắn trong bí mật vào ngày Chủ Nhật 24 tháng 3 năm 1996 trước khi có sự can thiệp của thế giới.

Chiến sĩ Lý Thara đã nằm xuống vì lý tưởng cao của tự do dân tộc, máu anh đã thấm vào lòng Tổ Quốc. Hình bóng người chiến sĩ vị quốc vong thân Lý Thara sẽ mãi mãi trong lòng dân tộc Việt và các chiến sĩ đấu tranh cho tự do trên toàn thế giới. Linh hồn anh sẽ là ngọn đuốc anh linh soi sáng cho Chính Phủ Việt Nam Tự Do phải làm tròn nhiệm vụ lịch sử mà toàn dân đã giao phó là Lật Đổ Bạo Quyền Cộng Sản, đem lại Tự Do, Nhân Quyền và Hạnh Phúc cho Dân Tộc Việt Nam.



Vui Cười

Ông Chủ Tận Tâm

Ông Bộ Trưởng ra đi, bàn giao với ông tân Bộ Trưởng. Tối ông Chủ Sự nọ, cựu Bộ Trưởng nói khẽ với ông tân Bộ Trưởng:

– Ông Chủ Sự này tận tâm lắm. Ông nghĩ coi, đêm ông ta ngủ, ông ta cũng bắt cô thơ ký nằm ngay bên cạnh giường ông, để phòng nửa đêm, chợt nảy ra sáng kiến gì, là đánh thức cô thơ ký dậy, hai người làm việc ngay lập tức.

Chết Một Mối Tình

Chàng và nàng vừa làm lễ Tơ Hồng với nhau:

Đêm động phòng, chàng vào phòng thấy nàng mặc một bộ đồ ngủ bằng lụa màu hồng. Chàng nói:

– Em mặc bộ đồ màu hồng đẹp quá, anh không dám đụng vào người em nữa.

Đêm hôm sau, chàng vào phòng thấy nàng mặc đồ ngủ màu trắng toát. Chàng nói:

– Chà bộ đồ sa tanh màu trắng đẹp quá. Anh không dám đụng vào người em nữa.

Đêm thứ ba, chàng vào phòng ngủ, thấy nàng mặc một bộ đồ ngủ màu xanh. Chàng nói:

– Trời, bộ đồ sa tanh xanh đẹp quá. Anh không dám cởi nó ra để đụng vào người em nữa...

Đêm thứ tư, chàng vào phòng ngủ, thấy nàng mặc một bộ đồ ngủ màu đen.

Chàng nói:

– Ồ... tại sao đêm nay em lại mặc màu đen?

Nàng trả lời:

– Đêm nay, em mặc tang phục.

Chàng hỏi:

– Để tang ai?

Nàng:

– Để tang mối tình. Mối tình đã chết. Chết trong lòng em.

Thơ Phú Cộng Sản

Đa số các anh Cộng Sản tay tổ đều xuất thân từ nông dân thợ thuyền. Khi tuổi nhỏ thì bận đi đặt mìn, phá đường, ám sát, không có nhiều thì giờ để ôm sách đi học. Khi làm lớn thì ưa sính thơ, nói chữ. Bởi vậy nên đám đàn em tâng bốc Hồ Chí Minh là một nhà thơ lớn tâm cỡ Lý Bạch, Đỗ Phủ, còn hơn cả Nguyễn Du. Trường Chinh, Lê Đức Thọ cũng rất sính thơ. Sau đây là vài câu thơ gấm hoa của quý cụ Tam đời bàn cố:

□ Ca tụng Gagarin:

Liên Xô rất đổi tự hào

Anh Ga-ga-rin bay vào vũ trụ.

(Nguyên văn là vũ trụ cho hợp vận, chứ không phải vũ trụ).

□ Công tác Pờ-lây-ku (Pleiku):

Anh đi công tác Pờ-lây

Ku dài dằng dặc biết ngày nào ra.

□ Nữ du kích:

Chị em du kích giỏi thay

Bắn máy bay Mỹ rơi ngay cửa mình

□ Ca ngợi Võ Nguyên Giáp:

Hoan hô Đại Tướng Võ Nguyên,

Giáp ta thắng trận Điện Biên rõ ràng.

□ Hai Bác đi thăm đồn:

Bác Hồ với nài Bác Tôn

Cả hai đều ở trong đồn mà ra.

Nơi Nguy Hiểm Nhất

– Nơi nào là nơi nguy hiểm nhất, chết người nhất?

– Giường...

– ????

– Vì theo thống kê, 90 phần trăm nhân loại đều chết trên giường...

A - TỔNG-KẾT BÁO-CÁO TÀI-CHÁNH

CỦA BAN PHỤ-TRÁCH LÁ-THƯ AHCC VÙNG VỊNH SAN FRANCISCO

TÍNH ĐẾN NGÀY 4/4/96

Ghi chú : GK = Gia kim; MK = Mỹ kim; UK = Úc kim

\$ MK		\$ MK	
♦ Nhận từ Ban Phụ-trách Sacramento chuyển: <i>Xin xem bản báo-cáo của BPT tiền-nhiệm đính kèm</i>	1,825.54	♦ AHCC Houston yểm-trợ : <i>(Xem danh-sách ở phần B.5 dưới đây)</i>	390.00
♦ AHCC Úc Châu yểm-trợ : <i>(Xem danh-sách ở phần B.1 dưới đây)</i>	139.46	♦ AHCC Đ.B. Hoa-Kỳ yểm-trợ <i>(Xem danh-sách ở phần B.6 dưới đây)</i>	180.00
♦ AHCC Louisiana yểm-trợ : <i>(Xem danh-sách ở phần B.2 dưới đây)</i>	100.00	♦ AHCC Nam California yểm-trợ vào dịp Picnic Hè 95 : <i>(Xem danh-sách ở phần B.7 dưới đây)</i>	267.00
♦ AHCC Canada yểm-trợ : <i>(Xem danh-sách ở phần B.3 dưới đây)</i>	271.56	♦ AHCC Nam California yểm-trợ vào dịp Tất Niên (4/2/96) : <i>(Xem danh-sách ở phần B.8 dưới đây)</i>	636.00
♦ AHCC Washington D.C. yểm-trợ : <i>(Xem danh-sách ở phần B.4 dưới đây)</i>	221.00	♦ AHCC trực-tiếp yểm-trợ <i>(Xem danh-sách ở phần B.9 dưới đây)</i>	2,485.55
Cộng : \$2,557.56		Cộng : \$3,958.55	

Tổng-cộng tồn quỹ tính đến ngày 4/4/96 : **\$6,516.11 MK**

B - DANH-SÁCH AHCC YẾM-TRỢ LT/AHCC :

1. AHCC **ÚC CHÂU** YẾM-TRỢ LT/AHCC :

\$UK		\$UK	
1. Nguyễn Hữu Ân	20.00	5. Lê Nguyệt Oanh	20.00
2. Ngô Hòa Bình	15.00	6. Huỳnh Thanh Quân	40.00
3. Đoàn Tân Lan	10.00	7. Tôn Thất Tú	20.00
4. Lê Mẫu	50.00	8. Lê Cảnh Túc	25.00

Tổng cộng : \$200.00 UK

Đổi thành : **\$139.46 MK**

2. AHCC LOUISIANA YẾM-TRỢ LT/AHCC :

	\$MK		\$MK
1. Vũ Đức Bảo	20.00	4. Nguyễn Văn Quý	20.00
2. Bùi Đức Hợp	20.00	5. Nguyễn Thanh Tùng	20.00
3. Phan Đình Nguyên	20.00		

Tổng cộng : **\$100.00 MK**

3. AHCC CANADA YẾM-TRỢ LT/AHCC :

	\$GK		\$GK
1. Hà Nguyên Bình	20.00	8. Kiều Văn Hà	30.00
2. Nguyễn Khắc Cần	30.00	9. Dương Minh	50.00
3. Lê Văn Châu	30.00	10. Nguyễn Mạnh Quyền	20.00
4. Bửu Cơ	20.00	11. Lê Sáu	30.00
5. Nguyễn Thị Cúc	25.00	12. Lâm Tháo	30.00
6. Nguyễn Văn Đề	50.00	13. Đoàn Chí Trung	20.00
7. Hoàng Như Giao	25.00	14. Hoàng Thanh Tùng	40.00

Tổng cộng : **\$420.00 GK**

Đổi thành : **\$271.56 MK**

4. AHCC VÙNG WASHINGTON D.C. YẾM-TRỢ LT/AHCC :

23 Ái-hữu trong vùng đã đóng góp. Sau khi trừ chi-phí linh-tinh, số còn lại dành cho LT/AHCC : **\$221.00 MK**

5. AHCC HOUSTON YẾM-TRỢ LT/AHCC :

	\$MK		\$MK
1. Vũ Kim Chu	20.00	10. Bà Huỳnh Tấn Khiêm	20.00
2. Hà Văn Đáng	20.00	11. Nguyễn Kim Khoát	20.00
3. Phạm Tất Đạt	20.00	12. Nguyễn Văn Lộc	20.00
4. Phan Điện	20.00	13. Phan Quang Nam	20.00
5. Nguyễn Văn Độ	20.00	14. Đinh Ký Ngộ	20.00
6. Nguyễn Quý Hội	20.00	15. Trương Ngọc Quý	40.00
7. Cao Hữu Hải	20.00	16. Đoàn Kỳ Tường	20.00
8. Vũ Quý Hào	20.00	17. Nguyễn Văn Xá	20.00
9. Phi Ngọc Huyền	30.00	18. Nguyễn Đôn Xuân	20.00

Tổng cộng : **\$390.00 MK**

6. AHCC MIỀN ĐÔNG-BẮC HOA KỲ YẾM-TRỢ LT/AHCC :

	\$MK
1. Quách Văn Đức	20.00
2. Phó Thái Gia	20.00
3. Trần Khương	20.00
4. Cao Minh Lý	20.00
5. Đỗ Văn Sến	20.00

	\$MK
6. Trần Cẩm Thạch	20.00
7. Trần Ngọc Thạch	20.00
8. Võ Văn Tiềm	20.00
9. Nguyễn Hữu Tuấn	20.00

Tổng cộng : **\$180.00 MK**

7. AHCC NAM CALIFORNIA YẾM-TRỢ LT/AHCC : (NHÂN DỊP PICNIC HÈ 1995)

	\$MK
1. Nguyễn Ngọc Ân	20.00
2. Nguyễn Quang Cách	20.00
3. Nguyễn Quang Chuyên	20.00
4. Nguyễn Văn Cừ	20.00
5. Lý Đại	20.00
6. Vương Xuân Diễm	20.00
7. Nghiêm Xuân Đốc	20.00
8. Trần Khiêm Đồng	10.00
9. Phạm Bá Đường	10.00
10. Bữu Hạp	20.00
11. Nguyễn Xuân Hiếu	30.00
12. Phạm Văn Hưng	10.00

	\$MK
13. Hoàng Đình Khang	20.00
14. Trần Nhị Khánh	20.00
15. Trần Kim Ngân	20.00
16. Võ Văn Ngôn	20.00
17. Bữu Ngự	20.00
18. Trịnh Ngọc Răng	20.00
19. Trịnh Hảo Tâm	20.00
20. Trần Đới Từ	10.00
21. Lê Minh Trí	20.00
22. Trần Ngọc Trình	20.00
23. Hồ Văn Trọng	20.00

-Tổng cộng : \$430.00

-Trừ chi-phí mượn Park và gửi thư mời : \$163.00

- Còn lại cho LT/AHCC : **\$267.00 MK**

8. AHCC NAM CALIFORNIA YẾM-TRỢ LT/AHCC : (NHÂN DỊP TẤT NIÊN 4/2/96)

	\$MK
1. Phạm Lương An	20.00
2. Nguyễn Ngọc Ân	10.00
3. Châu Minh Ba	20.00
4. Nguyễn Hải Bằng	10.00
5. Lê Trọng Bữu	20.00
6. Ngô Khôn Chính	40.00
7. Bùi Chiên	20.00
8. Nguyễn Kim Chương	20.00

	\$MK
9. Nguyễn Quang Chuyên	20.00
10. Nguyễn Văn Cừ	20.00
11. Trần Khiêm Đồng	10.00
12. Đoàn Trịnh Giác	20.00
13. Nguyễn Xuân Hiếu	20.00
14. Trần Giác Hoa	40.00
15. Bữu Hạp	20.00
16. Phạm Văn Hưng	20.00

17. Bà Đồng Sĩ Khiêm	20.00
18. Hoàng Đình Khôi	20.00
19. Lương Ngọc Mai	20.00
20. Trầm Kim Ngân	20.00
21. Võ Văn Ngôn	20.00
22. Lưu Văn Quế	20.00
23. Dương Hồng Quý	20.00
24. Trần Văn Thám	20.00
25. Lê Khắc Thí	20.00
26. Đoàn Văn Thiệp	20.00
27. Nguyễn Tấn Thọ	20.00

28. Trác Quang Tiên	20.00
29. Nguyễn Văn Tiến	20.00
30. Nguyễn Mạnh Tiệp	20.00
31. Tôn Thất Toại	20.00
32. Lê Minh Trí	20.00
33. Nguyễn Minh Trì	20.00
34. Tôn Thất Tùng	20.00
35. Cao Đắc Tuyên	20.00
36. Bùi Duy Tư	20.00
37. Trần Đại Từ	20.00
38. Nguyễn Văn Tỷ	20.00

- Tổng cộng : \$770.00

- Trừ chi-phí : \$134.00

- Còn lại cho LT/AHCC : **\$636.00 MK**

9. AHCC KHẮP NƠI TRỰC-TIẾP GỬI VỀ ĐỂ NUÔI-DƯỠNG LT/AHCC :

	\$MK
1. Hoàng Ngọc Ân	20.00
2. Hà Quốc Bảo	100.00
3. Nguyễn Kim Bính	30.00
4. Ngô Hoàng Các	20.00
5. Nguyễn Tâm Cảo	20.00
6. Lê Minh Chánh	20.00
7. Nguyễn Văn Châu	50.00
8. Lê Văn Chơn	20.00
9. Lê Kim Cúc	20.00
10. Phạm Cung	20.00
11. Lương Văn Cuối	30.00
12. Đào Trọng Cương	21.33 MK
13. Nguyễn Phú Cường	40.00
14. Nguyễn Thành Danh	10.00
15. Lê Ngọc Diệp	20.00
16. Tôn Thất Duy	20.00
17. Phạm Văn Đãi	20.00
18. Nguyễn Cửu Đạt	20.00
19. Bà Vũ Bá Đình	20.00
20. Nguyễn Văn Định	20.00
21. Nguyễn Hà Đoàn	20.00
22. Nguyễn Khắc Đỏ	100.00
23. Hoàng Đồng	20.00

	\$MK
24. Nguyễn Quốc Đồng	20.00
25. Lưu Đức Độ	20.00
26. Trần Sĩ Đưa	15.00
27. Huỳnh Văn Đức	20.00
28. Phạm Bá Đường	10.00
29. Phạm Huy Giang	30.00
30. Trần Chấn Giang	20.00
31. Nguyễn Thái Hai	10.00
32. Nguyễn Văn Hai	10.00
33. Bạch Văn Hà	30.00
34. Nguyễn Thiện Hải	20.00
35. Võ Văn Hiếu/Thùy-Dương	14.22 MK
36. Nguyễn Văn Hình	50.00
37. Nguyễn Xuân Hoàn	20.00
38. Nguyễn Mạnh Hoàn	20.00
39. Trần Văn Hoàn	30.00
40. Hà Công Hòe	20.00
41. Văn Minh Hồng	20.00
42. Trương Đình Huân	20.00
43. Lê Nghiêm Hùng	30.00
44. Phạm Duy Hứa	20.00
45. Mai Văn Ký	20.00
46. Lê Văn Ký	20.00

47. Huỳnh Lân	10.00
48. Hồ Đăng Lễ	20.00
49. Nguyễn Khoa Long	40.00
50. Nguyễn Văn Mơ	20.00
51. Bà Thu Nga	20.00
52. Nguyễn Văn Ngà	20.00
53. Tôn Thất Ngọ	20.00
54. Trương Đức Nguyên	20.00
55. Trương Như Nguyên	20.00
56. Trần Bất Nhựt	20.00
57. Ms Nina Tạ Nghiêm	100.00
58. Trần Thiện Oai	20.00
59. Trần Hoàng Oanh	20.00
60. Nguyễn Văn Phổ	20.00
61. Nguyễn Hứa Phú	20.00
62. Vĩnh Phú	20.00
63. Bà Ngô Nguyên Phúc	15.00
64. Phạm Hữu Quang	20.00
65. Trần Lê Quang	50.00
66. Trần Bá Quyền	20.00
67. Tô Đăng Quế	20.00
68. Lê Văn Sâm	50.00
69. Lê Văn Sâm	50.00
70. Nguyễn Thị Nhạn Sơ	20.00
71. Trần Cao Sơn	30.00
72. Nguyễn Văn Sơn	20.00

73. Nguyễn Đức Sứ	20.00
74. Phan Đình Tăng	20.00
75. Nguyễn Văn Tân	30.00
76. Nguyễn Văn Thái	30.00
77. Mai Hiệp Thành	20.00
78. Tôn Thất Thiều	20.00
79. Võ Quốc Thông	20.00
80. Hoàng Gia Thụy	10.00
81. Lâm Đốc Thượng	20.00
82. Lê Quang Tiềm	20.00
83. Đặng Hữu Tiếp	20.00
84. Nguyễn Thanh Toàn	20.00
85. Lê Thanh Tòng	50.00
86. Ngô Khắc Trâm	20.00
87. Lê Thành Trang	20.00
88. Nguyễn Tâm Tri	30.00
89. Lê Thành Trình	20.00
90. Hà Văn Trung	50.00
91. Trần Trung Trực	20.00
92. Đỗ Văn Tùng	20.00
93. Nguyễn Tư Tùng	20.00
94. Tôn Thất Tụng	20.00
95. Ái Văn	50.00
96. Vũ Hoàng Thu Vân	20.00
97. Nguyễn Văn Xuân	20.00

Tổng cộng tiền quý AH đóng góp trực-tiếp :

\$2485.55 MK

GHI-CHÚ :

- Vì có một số ngân-phiếu của các AH gửi đến sau ngày khóa sổ báo-cáo tài-chánh, chúng tôi sẽ cho báo-cáo trong LT/AHCC số 68 kỳ tới.
- Nếu có AH nào đã gửi ngân-phiếu từ lâu mà không thấy tên trong báo-cáo tài-chánh trên đây thì vui-lòng thông-báo ngay cho Ban Phụ-trách LT/AHCC để kịp thời xem lại.